ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO : SƯ PHẠM LỊCH SỬ

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO : 7140247

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY

THỪA THIÊN HUẾ, 2021

MỤC LỤC

1. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN 3
2. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 7
3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 12
4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 19
5. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 24
6. TIN HỌC 30
7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 34
8. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN 39
9. TÂM LÝ HỌC 39
10. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG 47
11. LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI 53
12. CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM 58
13. ĐỊA LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG 64
14. BẢN ĐỒ HỌC 70
15. THỰC TẾ LỊCH SỬ 78
16. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN 83
17. LÝ LUẬN SỬ HỌC 83
18. KHẢO CỔ HỌC ĐẠI CƯƠNG 88
19. LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI 96
20. LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI 113
21. LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI 123
22. LÀNG XÃ VIỆT NAM 130
23. LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM 136
24. LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM 141
25. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI 147
26. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI 156
27. LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI 166
28. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ 176
29. ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ 182
30. LỊCH SỬ, VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á 190
31. NHÂN HỌC 196
32. QUAN HỆ ASEAN – VIỆT NAM 206
33. GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 212
34. BIẾN CHUYỂN XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI CẬN HIỆN ĐẠI 217
35. QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG TÂY VỚI ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ XVI – XIX 223
36. TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ 228
37. CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ 232
38. LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM 237
39. TIẾP XÚC VĂN HÓA GIỮA ẤN ĐỘ, TRUNG QUỐC VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC 243
40. HOA KỲ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY 250
41. QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ 255
42. KỸ THUẬT DẠY HỌC LỊCH SỬ 261

43. ĐÔ THỊ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 266
44. LỊCH SỬ VĂN MINH VIỆT NAM 272
45. SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ THCS 278
46. CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ 284
47. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM 290
48. TRIỀU NGUYỄN VÀ VĂN HÓA HUẾ 298
49. QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HOÁ NHẬT BẢN TỪ 1945 ĐẾN NAY 304
50. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA TỪ THÀNH LẬP NƯỚC ĐẾN NAY 309
51. VĂN HÓA DU LỊCH 316
52. TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM 322
53. VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM 327
54. DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VIỆT NAM 335
55. TÂM LÝ HỌC NGHỀ NGHIỆP 341
56. RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM 348
57. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 353
58. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA HỌC SINH 361
59. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN 368
60. GIÁO DỤC HỌC 1 375
61. GIÁO DỤC HỌC 2 382
62. LÝ LUẬN DẠY HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ 391
63. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ 395
64. KỸ NĂNG KHỞI NGHIỆP VÀ SÁNG TẠO 400
65. TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH 406
66. ĐẠO ĐỨC NGHỀ SƯ PHẠM 413
67. THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM 418
68. THỰC TẬP SƯ PHẠM 1 422
69. THỰC TẬP SƯ PHẠM 2 429

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
<THE MARXIST – LENINIST PHILOSOPHY>

- Mã học phần: POL91133
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 35; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☑2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lý luận cơ bản, Khoa: Giáo dục chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	TS. Phạm Quang Trung	0983217808	phamquangtrung@dhsphue.edu.vn
2.	PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa	0914025731	nguyenvanhoa@dhsphue.edu.vn
3.	ThS. Bùi Thị Phương Thư	0985846763	buithiphuongthu@ dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Khái quát được khái niệm triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O2	Phân tích và vận dụng được các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào thực tiễn	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O3	Phân tích và vận dụng được các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 5001/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những nguyên lý cơ bản của

chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn; góp phần hình thành cho sinh viên thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng duy vật. Học phần này gồm có 3 chương. Chương 1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	**CĐR của HP** [2]	**Nội dung CĐR của học phần** **Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:** [3]	**CĐR của CTĐT** [4]
O1	CLO1	Trình bày khái niệm triết học và nội dung vấn đề cơ bản của triết học	PLO1.1 PLO2.4
	CLO2	Trình bày khái niệm triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	PLO3.1 PLO3.3
O2	CLO3	Phân tích khái niệm vật chất, khái niệm ý thức và mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3
	CLO4	Phân tích nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật	
	CLO5	Phân tích nội dung cơ bản về lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng	
O3	CLO6	Phân tích nội dung của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3
	CLO7	Phân tích nội dung giai cấp và dân tộc	
	CLO8	Phân tích nội dung về nhà nước và cách mạng	
	CLO9	Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	
	CLO10	Phân tích quan điểm của triết học Mác – Lênin về vấn đề con người	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**															
	PLO1		**PLO2**						**PLO3**				**PLO4**			
	1	**2**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**1**	**2**	**3**	**4**	**1**	**2**	**3**	**4**
CLO1	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO3	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO4	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO5	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO6	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO7	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO8	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO9	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO10	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	A1.2. Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Chương 1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	CLO1 CLO2	Tuần thứ 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	CLO3 CLO4 CLO5	Tuần thứ 9	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 3 (50 phút)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tuần thứ 14	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1. Thi tự luận (120 phút)	Chương 1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Từ CLO1 đến CLO10	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, NXB Đại học Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị

Quốc gia, Hà Nội.
[3]. Hội đồng lý luận Trung ương (2000), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	**Nội dung** [2]	**CĐR của HP** [3]	**Phương pháp và hình thức dạy học** [4]
1-3	**Chương1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội** 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	CLO1;CLO2	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
4-9	**Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng** 1.1. Vật chất và ý thức 1.2. Phép biện chứng duy vật 1.3. Lý luận nhận thức	CLO3 đến CLO5	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học
10 - 15	**Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử** 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.3. Nhà nước và cách mạng 3.4. Ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người	CLO6 đến CLO10	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi, đối với lớp đông cần có thiết bị âm thanh
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Phạm Quang Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
<POLITICAL ECONOMY MARXISM – LENINISM>

- Mã học phần: POL91142
- Số tín chỉ: 02 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 24; Bài tập: 2; Thực hành: 0; Thảo luận: 4; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☑2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lý luận cơ bản, Khoa: Giáo dục chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1	GVC.TS.Nguyễn Văn Thắng	0914.534327	nguyenvanthang@dhsphue.edu.vn
2	GVC.ThS. Lê Thị Thu Hương	0909.837711	lethithuhuong@dhsphue.edu.vn
3	GVC.ThS. Huỳnh Thị Hồng Hạnh	0935.169569	huynhthihonghanh@dhsphue.edu.vn
4	GVC.ThS. Lê Thị Minh Trâm	0978.187039	lethiminhtram@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Khái quát được những vấn đề chung về kinh tế chính trị	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O2	Phân tích và vận dụng được nội dung kinh tế chính trị của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào thực tiễn	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O3	Phân tích và vận dụng được nội dung kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam vào thực tiễn	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Cung cấp

các kiến thức cơ bản về hàng hóa, thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản, cạnh tranh, độc quyền trong nền kinh tế thị trường tự do và các vấn đề kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	**CĐR của HP** [2]	**Nội dung CĐR của học phần** **Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:** [3]	**CĐR của CTĐT** [4]
O1	CLO1	Trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3
	CLO2	Phân tích nội dung hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	
O2	CLO3	Phân tích nội dung giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3
	CLO4	Phân tích nội dung cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường tự do tư bản chủ nghĩa	
	CLO5	Phân tích vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	
O3	CLO6	Phân tích nội dung kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3 PLO4.3 PLO4.4
	CLO7	Phân tích nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	
	CLO8	Phân tích nội dung các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	
	CLO9	Phân tích nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	
	CLO10	Phân tích nội dung hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	2	2
CLO2	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	2	2
CLO3	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	2	2
CLO4	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	2	2
CLO5	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	2	2
CLO6	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	3	3
CLO7	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	3	3
CLO8	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	3	3
CLO9	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	3	3
CLO10	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	3	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng sốđiểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	A1.2. Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	CLO2	Tuần thứ 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
	Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO9 CLO10	Tuần thứ14	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 Thi tự luận (90 phút)	Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO1 đến CLO10	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học, không chuyên Lý luận chính trị*), Tài liệu phục vụ giảng dạy thí điểm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh*), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Viện Kinh tế chính trị học, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin,* Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội.

[4]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ** 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác-Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin	CLO1	- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác - Hình thức dạy học: trực tiếp trên lớp; e-learning
3-5	**Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG** 2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	CLO2	- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác - Hình thức dạy học: trực tiếp trên lớp; e-learning
6-9	**Chương 3. SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG** 3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư 3.2. Tích lũy tư bản 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	CLO3	- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác - Hình thức dạy học: trực tiếp trên lớp; e-learning
10-11	**Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG** 4.1. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	CLO4, CLO5	- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác - Hình thức dạy học: trực tiếp trên lớp; e-learning

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
12-13	**Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ** 5.1. Khái niệm, đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	CLO6, CLO7, CLO8	- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác - Hình thức dạy học: trực tiếp trên lớp; e-learning
14-15	**Chương 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM** 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO9, CLO10	- Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác - Hình thức dạy học: trực tiếp trên lớp; e-learning

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi, đối với lớp đông cần có thiết bị âm thanh
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Phạm Quang Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
<SCIENTIFIC SOCIALISM>

- Mã học phần: POL91152
- Số tín chỉ: 02 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 10; Thực hành: 0; Thảo luận: 0; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☑1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lý luận cơ bản, Khoa: Giáo dục chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	TS. Nguyễn Thành Minh	0905601224	nguyenthanhminh@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Đặng Xuân Điều	0968524111	xuandieudhsphue@gmail.com
3.	ThS. Hoàng Thị Thảo	0975237445	Hoangthao45@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người họcđạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	**Mô tả mục tiêu** [2]	**CĐR của CTĐT (PLO)** [3]	**Trình độ năng lực** [4]
O1	Nắm chắc được những kiến thức cơ bản, hệ thống về nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	PLO 2.4	IV
		PLO 3.1	VI
		PLO 3.4	III
02	Nắm chắc và vận dụng được những kiến thức cơ bản, hệ thống về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	PLO 2.4	IV
		PLO 3.1	VI
		PLO 3.4	III
		PLO 4.4	III
03	Nắm chắc và vận dụng được những kiến thức cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	PLO 2.4	IV
		PLO 3.1	VI
		PLO 3.4	III
		PLO 4.4	III
04	Phân tích, vận dụng CNXHKH học vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đối với các vấn đề chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH	PLO2.3	IV
		PLO2.4	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	IV

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O5	Xây dựng được phẩm chất, lập trường chính trị vững vàng và trách nhiệm, đạo đức công dân	PLO1.1	VI
		PLO2.2	II
		PLO2.4	III
		PLO4.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học được ban hành theo Quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm những kiến thức cơ bản về nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như: dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Qua đó giúp người học có khả năng vận dung hệ thống tri thức của chủ nghĩa xã hội khoa học vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn; hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học và lập trường tư tưởng vững vàng cũng như xây dựng ý thức trách nhiệm công dân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày khái niệm và sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học	PLO1.1 PLO1.2
	CLO2	Trình bày được các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học	
	CLO3	Trình bày được đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	
O2	CLO4	Phân tích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	PLO1.1 PLO1.2 PLO4.2 PLO4.4
	CLO5	Phân tích được nội dung cơ bản về giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	
	CLO6	Phân tích nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	
O3	CLO7	Nắm vững khái niệm, điều kiện ra đời và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội	PLO1.1 PLO1.2 PLO4.2 PLO4.4
	CLO8	Phân tích nội dung về thời kỳ quá độ lện chủ nghĩa xã hội	
	CLO9	Phân tích nội dung về thời kỳ quá độ lện chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	
04	CLO10	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	
	CLO11	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề về cơ cấu xã	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	PLO1.1 PLO1.2 PLO4.2 PLO4.4
	CLO12	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề về dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
	CLO13	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề về tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
	CLO14	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề về gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
05	CLO15	Xây dựng được phẩm chất, lập trường chính trị vững vàng và trách nhiệm, đạo đức công dân	PLO1.1 PLO1.2

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO2	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO3	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO4	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO5	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO6	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO7	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO8	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO9	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO10	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO11	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO12	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO13	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO14	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2
CLO15	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá	A1.1. Chuyên			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
trình	cần và thái độ học tập				bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	
	A1.2. Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	CLO1; CLO2 CLO15	Tuần thứ 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	CLO3; CLO4 CLO5; CLO15	Tuần thứ 9	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 3 (50 phút)	Chương 8. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO12 CLO13; CLO14; CLO15	Tuần thứ 15	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 Thi tự luận (90 phút)	Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chương 6. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 7. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 8. Vấn đề gia đình trong thời	Từ CLO1 đến CLO15	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội				

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị*), Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Hội đồng lý luận Trung ương (2000), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Chương 1. Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học** 1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học 2. Các giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học 3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	CLO1 CLO2 CLO15	- Hình thức: Lên lớp hoạt động cá nhân, toàn lớp. - Phương pháp giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề kết hợp phương pháp lịch sử - logic trong quá trình phân tích quá trình ra đời và phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học.
2-4	**Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân** 1. Khái niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	CLO3 CLO4 CLO5 CLO15	- Hình thức: Lên lớp với cá nhân và nhóm - Phương pháp dạy học: thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...
5-7	**Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 1. Chủ nghĩa xã hội– Sự ra đời, phát triển và các đặc trưng cơ bản 2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO15	- Hình thức: Lên lớp hoạt động cá nhân, toàn lớp. - Phương pháp dạy học: thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		
8-10	**Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa** 1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	CLO10 CLO15	- Hình thức: Lên lớp hoạt động cá nhân, toàn lớp. - Phương pháp dạy học: thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...
10-11	**Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	CLO11 CLO15	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, toàn lớp. - Phương pháp dạy học: thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...
12-13	**Chương 6. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc. 2. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	CLO12 CLO15	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, toàn lớp - Phương pháp dạy học:thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...
13-14	**Chương 7. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo 2. Giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời ký quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Tôn giáo trong thời ký quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	CLO13 CLO15	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, toàn lớp - Phương pháp dạy học: thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...
15	**Chương 8. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	CLO14 CLO15	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, toàn lớp - Phương pháp dạy học: thuyết trình; nêu vấn đề; đàm thoại; thảo luận nhóm; kể chuyện; dự án...

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi, đối với lớp đông cần có thiết bị âm thanh
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
TS. Phạm Quang Trung		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

<HO CHI MINH'S THOUGHT>

- Mã học phần: POL91202
- Số tín chỉ: 02 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 20; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết)

- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☑1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành

☐3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành

☐ 5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Chính trị - Pháp luật, Khoa: Giáo dục chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	ThS. Lê Văn Thuật	0978920707	levanthuat@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Nguyễn Văn Quang	0901794000	nguyenvanquang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Khái quát được đối tượng, khái niệm, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O2	Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O3	Phân tích và vận dụng được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong các học phần lý luận chính trị quan trọng, cung cấp những kiến thức cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần gồm 6 chương: Đối tượng, khái niệm, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh (Chương1); Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (Chương

2). Từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (Chương 3); về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam (Chương 4); về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế (Chương 5); về văn hóa, đạo đức và con người (Chương 6).

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được đối tượng, khái niệm, phương pháp nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh	PLO1.1; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3
	CLO2	Trình bày được ý nghĩa học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên	
O2	CLO3	Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	PLO1.1; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3
	CLO4	Phân tích quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	
O3	CLO5	Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3
	CLO6	Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam	
	CLO7	Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	
	CLO8	Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**															
	PLO1		**PLO2**						**PLO3**				**PLO4**			
	1	**2**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**1**	**2**	**3**	**4**	**1**	**2**	**3**	**4**
CLO1	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO3	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO4	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO5	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO6	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO7	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO8	3	0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá/ thời gian	Nội dung đánh giá	CĐR được đánh	Số lần đánh giá/thời	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)

[1]	[2]	[3]	giá [4]	điểm [5]	[6]	[7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
		Khái niệm, Phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2		Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	A.1.2. Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản và Nhà nước	CLO5 CLO6	Tuần thứ 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	A.1.3. Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người	CLO8	Tuần thứ 12	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A.2.1 Thi tự luận (120 phút)	Chương 1 - Chương 6	Từ CLO1 đến CLO8	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Hội đồng lý luận Trung ương (2000), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Phạm Ngọc Anh (chủ biên) (2011), Tài liệu hỏi đáp môn tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Võ Nguyên Giáp (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Đối tượng, khái niệm, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh** 1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên	CLO1; CLO2	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tự học
3-4	**Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh** 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO3 đến CLO4	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tự học
5-7	**Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng giai đoạn hiện nay	CLO5	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tự học
8-11	**Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam** 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước Việt Nam 4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và Nhà nước	CLO6	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tự học
12-13	**Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế** 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay	CLO7	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tự học

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
14-15	**Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và con người** 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO8	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi, đối với lớp đông cần có thiết bị âm thanh
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Phạm Quang Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
<HISTORY OF THE VIET NAM COMMUNITST PARTY>

- Mã học phần: POL91302
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 4; Thực hành: 0; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức: Cơ sở chung
- Tính chất học phần: Lý thuyết
- Các học phần tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Các học phần song hành: Không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Chính trị - Đạo đức - Pháp luật; Khoa Giáo dục Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Emai
1	GVC. TS Trần Văn Lực	0987124348	tranvanluc.dhsphue@gmail.com
2	GVC. TS Trần Như Hiền	0888078077	trannhuhiendhsphue@gmail.com
3	GV. ThS Lê Thị Minh Trâm	0978187039	tram.dhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Tìm hiểu về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn lịch sử Đảng.	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1	II
O2	Cung cấp kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930).	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1	II
O3	Cung cấp kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1	II
O4	Cung cấp kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975).	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1	II
O5	Cung cấp kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-2018).	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1	II
O6	Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.	PLO1.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO3.1; PLO3.3; PLO4.1; PLO4.4.	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O7	Biết phân tích và phê phán những quan điểm sai trái, phủ định con đường cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã chọn.	PLO1.1; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO3.1; PLO4.4	IV, V
O8	Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	PLO1.1; PLO1.2 PLO2.1, PLO3.1 PLO4.1; PLO4.2 PLO4.3; PLO4.4	V
O9	Hình thành tư duy dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng	PLO1.1; PLO2.1, PLO2.3; PLO2.4; PLO2.6; PLO4.1; PLO4.4	VI

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 5001/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn học.	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1
O2	CLO2	Hiểu được tính tất yếu của việc lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản của Nguyễn Ái quốc và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1
O3	CLO3	Hiểu được quá trình đấu tranh gian khổcủa cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân để xác lập nền độc lập dân tộc ở Việt Nam.	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1
O4	CLO4	Hiểu được quá trình lãnh đạo của Đảng để đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975).	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1
O5	CLO5	Hiểu khái quát về quá trình lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1975-2018).	PLO1.1; PLO2.2; PLO3.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O6, O7 O8, O9	CLO6	Vận dụng kiến thức môn học để tổ chức hoạt động dạy học ở trường phổ thông và giáo dục học sinh.	PLO1.1; PLO1.2; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3; PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3; PLO4.4
	CLO7	Phân tích, đánh giá được tình hình và xu hướng phát triển của lĩnh vực của đời sống.	
	CLO8	Có khả năng tham mưu và đề xuất các giải pháp quản lý, phát triển các lĩnh vực văn hóa, văn học, giáo dục và các lĩnh vực quản lý liên quan.	
	CLO9	Hình thành năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo và phản biện trong công tác dạy học và giáo dục học sinh.	
	CLO10	Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến giảng dạy và giáo dục học sinh	
	CLO11	Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tham gia các hoạt động xã hội.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	3	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	3	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	3	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO6	3	1	2	1	3	2	0	1	3	0	3	0	1	1	1	2
CLO7	3	1	2	1	3	2	0	1	3	0	3	0	1	1	1	2
CLO8	3	1	2	1	3	2	0	1	3	0	3	0	1	1	1	2
CLO9	3	1	2	1	3	2	0	1	3	0	3	0	1	1	1	2
CLO10	3	1	2	1	3	2	0	1	3	0	3	0	1	1	1	2
CLO11	3	1	2	1	3	2	0	1	3	0	3	0	1	1	1	2

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh	A1.1.	Từ chương mở đầu	CLO1-	15	Đi học đầy đủ,	10

giá quá trình	Chuyên cần	đến tổng luận	CLO5		tích cực	
	A1.2. Bài tập cá nhân	Chương 1 và 2	CLO1-CLO11	2	Đầy đủ, đúng, sáng tạo…	5
	A1.3. Seminar	Chương 1 và 3	CLO1-CLO11	2	Chính xác, khoa học, sinh động…	5
	A1.4. Bài kiểm tra định kỳ	Chương 2 và 3	CLO1-CLO11	2	Theo số lượng câu trả lời/số ý đúng	20
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2. Tự luận	Chương 1, 2 và 3	CLO1-CLO11	1	Theo số lượng câu trả lời/số ý đúng	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trìnhLịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia.

[3] Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975: thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đinh Xuân Lý (Chủ biên) (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Cộng sản Việt Nam,* tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Đinh Xuân Lý (Chủ biên) (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Cộng sản Việt Nam,* tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6] Đinh Xuân Lý (Chủ biên) (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Cộng sản Việt Nam,* tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	**Nội dung** [2]	**CĐR của HP** [3]	**Phương pháp và hình thức dạy học** [4]
1	**Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** 1. Đối tượng nghiên cứu môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 2.1. Chức năng 2.2. Nhiệm vụ 3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 3.1. Quán triệt phương pháp luận sử học 3.2. Các phương pháp cụ thể	CLO1; CLO6-CLO11	- Phương pháp dạy học: Thuyết trình; đàm thoại; nêu vấn đề; thảo luận nhóm... - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp; tự học, tự nghiên cứu; dạy E-learning.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
2-5	**Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)** 1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930) 1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng 1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 1.2. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 1.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939 (Tự học) 1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	CLO2-CLO3; CLO6-CLO11	- Phương pháp dạy học: Thuyết trình; đàm thoại; nêu vấn đề; thảo luận nhóm... - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp; tự học, tự nghiên cứu; dạy E-learning.
6-9	**Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)** 2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946 2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951-1954 2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	CLO2; CLO6-CLO11	- Phương pháp dạy học: Thuyết trình; đàm thoại; nêu vấn đề; thảo luận nhóm... - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp; tự học, tự nghiên cứu; dạy E-learning.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954-1965 2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng thời kỳ 1954-1975		
10-15	**Chương 3:Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)** 3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 3.1.2. Đại hội V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018 3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới TỔNG LUẬN	CLO4; CLO6-CLO11	- Phương pháp dạy học: Thuyết trình; đàm thoại; nêu vấn đề; thảo luận nhóm... - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp; tự học, tự nghiên cứu; dạy E-learning.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ bàn ghế, sạch sẽ, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, mic, phấn, khăn lau bảng.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Phạm Quang Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TIN HỌC
<GENERAL INFORMATICS>

- Mã học phần: INF91602
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 15; Thực hành: 30; Thảo luận, Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☑ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☐ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☑ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Khoa: Tin học

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Nguyễn Thế Dũng	0914203620	nguyenthedung@dhsphue.edu.vn
2.	Lê Thanh Hiếu	0766630884	lethanhhieu@dhsphue.edu.vn
3.	Võ Hồ Thu Sang	0909542440	vohothusang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các yêu cầu Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông). Các chuẩn cụ thể của học phần này được mô tả rõ trong các bảng sau trong thông tư này:

a) Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản (Bảng 01, Phụ lục số 01).
b) Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản (Bảng 02, Phụ lục số 01).
c) Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản (Bảng 03, Phụ lục số 01).
d) Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản (Bảng 04, Phụ lục số 01).
đ) Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản (Bảng 05, Phụ lục số 01).
e) Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản (Bảng 06, Phụ lục số 01).

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Hiểu biết về CNTT cơ bản	PLO3.1	II
O2	Sử dụng máy tính cơ bản	PLO3.1	II
O3	Xử lý văn bản cơ bản	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3	III
O4	Sử dụng bảng tính cơ bản	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3	IV
O5	Sử dụng trình chiếu cơ bản	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3	IV
O6	Sử dụng Internet cơ bản	PLO2.5; PLO3.1; PLO4.4	IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

30

Môn học trình bày các kiến thức đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản gồm 06 mô đun sau:

a) Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản.

b) Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản.

c) Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản.

d) Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản.

đ) Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.

e) Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản (Bảng 01, Phụ lục số 01).	PLO3.1
O2	CLO2	Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản (Bảng 02, Phụ lục số 01)	PLO3.1
O3	CLO3	Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản (Bảng 03, Phụ lục số 01).	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3
O4	CLO4	Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản (Bảng 04, Phụ lục số 01).	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3
O5	CLO5	Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản (Bảng 05, Phụ lục số 01)	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3
O6	CLO6	Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản (Bảng 06, Phụ lục số 01).	PLO2.5 PLO3.1 PLO4.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	1
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	1	0	0	0	2	2	2	0	0	0	2	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	2	2	2	0	0	1	0	0
CLO5	1	0	0	0	0	0	2	0	2	2	2	0	1	0	0	0
CLO6	0	0	1	0	0	0	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	Thời gian tham dự buổi học	CLO1-CLO6		Mức độ chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	10%
	A1.2 Bài kiểm tra viết	Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản. b) Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản. e) Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.	CLO1-CLO6	1	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	20%
	A1.2 Bài kiểm tra thực hành	c) Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản. d) Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản. đ) Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.	CLO1-CLO6	1	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 Bài thi thực hành	Toàn bộ nội dung học phần	CLO1-CLO6	1	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	50%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Hà Viết Hải, Nguyễn Thế Dũng, Võ Hồ Thu Sang, Nguyễn Thị Lan Anh (2015), *Giáo trình Tin học*, NXB Đại học Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Tô Văn Nam (2010), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB Giáo dục.

[3]. Phạm Quang Huy (2019), *Tin học văn phòng,* NXB Thanh niên.

[4]. Phạm Quang Hiển, Phạm Phương Hoa (2019), *Giáo trình thực hành Excel*, NXB Thanh niên.

[5] Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản.	CLO1 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp mô phỏng, phương pháp tự học.
3-5	Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản.	CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp mô phỏng, phương pháp tự học.
6-8	Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp mô phỏng, làm mẫu và hướng dẫn thực hành
9-11	Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản.	CLO4 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp mô phỏng, làm mẫu và hướng dẫn thực hành.
12-14	Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.	CLO5 CLO3 CLO2	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp mô phỏng, làm mẫu và hướng dẫn thực hành
15	Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.	CLO6 CLO1 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp mô phỏng, làm mẫu và hướng dẫn thực hành

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học rộng rãi thoáng mát
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu
- Phòng thực hành máy tính

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
<SCIENTIFIC RESEARCH METHODS>

- Mã học phần: HIS91602
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 16; Thảo luận: 10; Bài tập: 4; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☑ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Lê Thành Nam	091431573	lethanhnam@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Nêu được khái niệm và phân loại các ngành khoa học	PLO3.4	II
O2	Trình bày được khái niệm, phân loại và các yêu cầu của nghiên cứu khoa học.	PLO3.4	II
O3	Trình bày được giá trị và tầm quan trọng của đạo đức khoa học và nêu cao giá trị đạo đức khoa học trong nghiên cứu.	PLO1.2 PLO3.1	IV
O4	Phân tích được quy trình lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học và vận dụng vào hoạt động nghiên cứu.	PLO3.3 PLO3.4	IV
O5	Vận dụng được các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trong khoa học giáo dục	PLO3.1 PLO3.3 PLO3.4	III
O6	Vận dụng được các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trong khoa học chuyên ngành Lịch sử	PLO3.1 PLO3.3 PLO3.4	III
O7	Khai thác và vận dụng kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Các đề tài, luận văn, luận án, thông tin trên mạng Internet,…	PLO2.5 PLO3.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O8	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; năng lực giao tiếp, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực tư duy phản biện; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ.	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO2.5	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần trang bị cho người học cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học chuyên ngành nói riêng. Nội dung của học phần bao gồm các vấn đề cơ bản: Đại cương về khoa học và nghiên cứu khoa học; Quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học; Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong khoa học Giáo dục và khoa học chuyên ngành.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được khái niệm khoa học và phân biệt được các ngành khoa học	PLO3.4
O2	CLO2	Giải thích được khái niệm nghiên cứu khoa học, phân biệt được các loại hoạt động nghiên cứu khoa học và phân tích được các yêu cầu trong nghiên cứu khoa học	PLO3.4
O3	CLO3	Giải thích được giá trị, tầm quan trọng của đạo đức khoa học và thực hiện được các quy định đạo đức trong hoạt động nghiên cứu khoa học	PLO1.2 PLO3.1
O4	CLO4	Phân tích và vận dụng được quy trình lập kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học	PLO3.3 PLO3.4
	CLO5	Phân tích và vận dụng được quy trình thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học	
	CLO6	Phân tích và vận dụng được quy trình hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học	
O5	CLO7	Vận dụng được các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trong Khoa học Giáo dục	PLO3.1 PLO3.3 PLO3.4
O6	CLO8	Vận dụng được các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trong khoa học chuyên ngành Lịch sử…	PLO3.1 PLO3.3 PLO3.4
O7	CLO9	Tìm kiếm, khai thác được kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Các đề tài, luận văn, luận án, mạng Internet,… để giải quyết những vấn đề đặt ra của bài học.	PLO2.5 PLO3.3
O8	CLO10	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; năng lực giao tiếp, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực tư duy phản biện; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ.	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO2.5

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO3	0	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO10	0	0	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	CĐR được đánh giá [3]	Số lần đánh giá/thời điểm [4]	Tiêu chí đánh giá [5]	Tỷ lệ (%) [6]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	CLO1 đến CLO10	Thường xuyên	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc đầy đủ	5
	A1.2 Bài tập	CLO3-CLO10	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn. - Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu. - Ý tưởng sáng tạo.	10
	A1.3 Seminar	CLO3-CL10	Ít nhất mỗi chương có 1 tiết seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu. - Lập luận có căn cứ khoa học và logic. - Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng. - Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi	5

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	CĐR được đánh giá [3]	Số lần đánh giá/thời điểm [4]	Tiêu chí đánh giá [5]	Tỷ lệ (%) [6]
				báo cáo và trả lời.	
	A.1.4. Kiểm tra định kỳ	CLO1-CLO10	Ít nhất 2 lần	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	20
A2. Đánh giá kết thúc học phần	Tự luận hoặc Vấn đáp	CLO1-CLO10	1 lần	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Cao Đàm (2012), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học,* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Dương Thiệu Tống (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]. Phạm Viết Vượng (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* (Giáo trình dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]. Phạm Phúc Vĩnh (2015), *Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử*, Nxb ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, HCM.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	**Nội dung** [2]	**CĐR của HP** [3]	**Phương pháp và hình thức dạy học** [4]
1	**Chương 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** 1.1. Khoa học 1.1.1. Khái niệm khoa học 1.1.2. Phân loại khoa học 1.2. Nghiên cứu khoa học 1.2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 1.2.2. Các loại hình nghiên cứu khoa học 1.2.3. Các yêu cầu trong nghiên cứu khoa học 1.2.4. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học	CLO1 đến CLO3 và CLO9, CLO10	- Phương pháp hỏi - đáp, dạy học nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận.... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp...
2-6	**Chương 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** 2.1. Lập kế hoạch nghiên cứu khoa học 2.1.1. Xác định vấn đề và xây dựng luận điểm nghiên cứu 2.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học 2.2. Tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học 2.2.1. Thu thập, xử lý thông tin lý luận	CLO4 đến CLO6 và CLO9, CLO10	- Phương pháp hỏi - đáp, dạy học nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận.... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp...

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.2.2. Thu thập, xử lý dữ liệu thực tiễn 2.3. Hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học 2.3.1. Trình bày kết quả nghiên cứu lý luận 2.3.2. Trình bày kết quả nghiên cứu thực tiễn 2.3.3. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học		
7-15	**Chương 3. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** 3.1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 3.1.1. Các quan điểm phương pháp luận chung trong nghiên cứu khoa học 3.1.2. Các quan điểm phương pháp luận đặc thù trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành... 3.2. Các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Giáo dục 3.2.1. Phương pháp phỏng vấn 3.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi 3.2.3. Phương pháp quan sát 3.2.4. Phương pháp thực nghiệm giáo dục 3.2.5. Phương pháp xử lý dữ liệu bằng thống kê toán học 3.3. Các phương pháp nghiên cứu trong khoa học chuyên ngành Lịch sử 3.3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 3.3.2. Phương pháp điều tra xã hội học 3.3.3. Phương pháp khai thác tư liệu gốc 3.3.4. Phương pháp điền dã tư liệu	CLO7 đến CLO10	- Phương pháp hỏi - đáp, dạy học nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận.... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp...

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		PGS.TS. Lê Văn Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TÂM LÝ HỌC
<PSYCHOLOGY>

- Mã học phần: TL001012
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập 4; Thực hành: 0; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☑1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Tâm lý học; Khoa: Tâm lý học và Giáo dục học

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	PGS. TS Nguyễn Văn Bắc	0988878070	nguyenvanbac@dhsphue.edu.vn
2.	PGS. TS. Phùng Đình Mẫn	0903574743	phungdinhman@dhsphue.edu.vn
3.	PGS. TS Đậu Minh Long.	0989785767	dauminhlong@gmail.com
4	PGS. TS Trần Thị Tú Anh	0915417896	tuanh.tran@yahoo.com
5	TS. Nguyễn Bá Phu	0983813537	nguyen.phutamly@gmail.com
6	TS. Đinh Thị Hồng Vân	0945944153	dthvan2000@yahoo.com
7	TS . Nguyễn Thị Ngọc Bé	0973682986	dauminhlong@gmail.com
8	TS. Hồ Văn Dũng	0963532595	ngocbe1905@gmail.com
9	TS. Nguyễn Ng. Quỳnh Anh	0934710579	nguyenngocquynhanh.hce@gmail.com
10	TS. Nguyễn Ph. Cát Tường	0706066034	aline1174@yaoo.co.uk
11	TS Lê Văn Khuyến	0374922736	khuyenspmoscow@gmail.com
12	ThS. Hồ Thị Trúc Quỳnh	0987424978	hothitrucquynh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Hiểu được tâm lý là gì? Phân tích được bàn chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lý. Vận dụng vào nghiên cứu tâm lý	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II
O2	Phân tích được sự hình thành phát triển ý thức và xác định vai trò của hoạt động, giao tiếp trong sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O3	Phân tích, đánh giá về hoạt động nhận thức (cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng) Xây dựng các biện pháp để phát triển hoạt động nhận thức của con người	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O4	Phân tích, đánh giá về trí nhớ, ngôn ngữ trong sự phát triển tâm lý, xây dựng các biện pháp phát triển trí nhớ và ngôn ngữ	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O5	Phân tích, đánh giá về tình cảm, các quy luật của tình cảm. Đồng thời phân tích, đánh giá về ý chí, hành động ý chí và các quy luật của ý chí, hành động của ý chí.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O6	Phân tích khái niệm, đặc điểm và cấu trúc của nhân cách, thiết kế về nhân cách ở học sinh.	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O7	Phân tích và xác định các thuộc tính của nhân cách và xây dựng chiến lược phát triển nhân cách cho người học	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O8	Nhận thức về các yêu cầu nghề nghiệp đối với người giáo viên	PLO1.2	III
O9	Hình thành các kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO2.6	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Tâm lý học là một khoa học, nghiên cứu sâu về các hiện tượng tâm lý của con người. Học xong môn học này, người học nắm vững được bản chất của tâm lý con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện hiện tượng tâm lý đó. Đồng thời tâm lý học cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của các khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan. Học phần này được phân chia làm 6 chương: Chương 1: Tâm lý học là một khoa học; Chương 2: Hoạt động- Giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; Chương 3: Hoạt động nhận thức; Chương 4: Trí nhớ và ngôn ngữ; Chương5 Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách; Chương 6: Nhân cách và các thuộc tính của nhân cách.Ngoài ra học phần này còn một số bài tập thực hành giúp người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích, lý giải về tâm lý người.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Hiểu được khái niệm tâm lý, Trình bày được bản chất tâm lý và xác định hướng vận dụng trong dạy học và giáo dục học sinh	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO2	Biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu tâm lý học để nghiên cứu tâm lý học sinh	
O2	CLO3	Trình bày được về đặc điểm ý thức, sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức và xác định con đường hình thánh ý thức cho học sinh	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO4	Trình bày được đặc điểm, vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức.	
O3	CLO5	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quy luật của cảm giác và tri giác	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO6	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vai trò của tư duy, tưởng tượng.	
O4	CLO7	Trình bày được khái niệm, phân loại và quá trình hình thành trí nhớ	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO8	Trình bày được khái niệm, phân loại và vai trò của ngôn ngữ trong hoạt động nhận thức	
O5	CLO9	Trình bày được khái niệm, vai trò và các quy luật hình thành tình cảm	PLO3.1;PLO3.2; PLO3.3
	CLO10	Trình bày được các mức độ của tình cảm và xác định các con đường giáo dục tình cảm cho học sinh	
	CLO11	Trình bày khái niệm, đặc điểm và các phẩm chất của ý chí	
	CLO12	Trình bày được khái niệm và các giai đoạn hình thành hành động ý chí	
	CLO13	Trình bày khái niệm và quy luật hình thành kỹ năng, kỹ xảo	
O6	CLO14	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, các kiểu nhân cách nhân cách	PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
	CLO15	Trình bày các quan điểm về cấu trúc nhân cách, xác định cấu trúc nhân cách cần hình thành cho học sinh	
O7	CLO16	Trình bày được khái niệm, đặc điểm và vai trò của xu hướng	PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
	CLO17	Trình bày khái niệm, đặc điểm của năng lực đồng thời xác định mối quan hệ giữa năng lực với tư chất và với tri thức, kỹ năng, kỹ xảo	
	CLO18	Trình bày được khái niệm, cấu trúc của tính cách và khái niệm, các loại khí chất.	
O8	CLO19	Liệt kê được một số yêu cầu nghề nghiệp đối với người giáo viên phổ thông	PLO1.2
O9	CLO20	Tự học và thích ứng với sự thay đổi hoạt động nghề nghiệp	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4;
	CLO21	Giao tiếp và hợp tác	
	CLO22	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	CLO23	Tư duy phản biện	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO24	Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp	PLO2.5; PLO2.6
	CLO25	Thể hiện được hiểu biết của bản thân về thị trường lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO11	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO13	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO14	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO15	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO17	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO18	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO19	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO20	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO21	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO22	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO23	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO24	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO25	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (60 phút)	Chương 4. Hoạt động nhận thức	CLO5; CLO6	Tuần thứ 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
	Bài kiểm tra 2 (60 phút)	Chương 5. Mặt tình cảm và Ý chí của nhân cách	CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13	Tuần thứ 10	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút (Theo thời gian của trường)	- Chương 1. Tâm lý học là một khoa học - Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức - Chương 3. Hoạt động nhận thức - Chương 4. Trí nhớ và ngôn ngữ - Chương 5. Mặt tình cảm và Ý chí của nhân cách - Chương 6. Nhân cách và các thuộc tính của nhân cách	Từ CLO1 đến CLO25	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1] Nguyễn Văn Bắc (2013), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Huế

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Uẩn-Trần Hữu Luyến-Trần Quốc Thành (2010), *Tâm lý học - đại cương*, NXB ĐHSP, Hà Nội

[3] Nguyễn Xuân Thức (2011). *Tâm lý học đại cương,* NXB ĐHSP, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	**Nội dung** [2]	**CĐR của HP** [3]	**PP và hình thức dạy học** [4]
1-2	**Chương 1. Tâm lý học là một khoa học** 1.1. Khái niệm về tâm lý 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học 1.3. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý 1.3.1. Bản chất của tâm lý người 1.3.2. Chức năng của tâm lý 1.3.3. Phân loại hiện tượng tâm lý người 1.4. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học	CLO1; CLO2; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
3-4	**Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức** 2.1. Hoạt động 2.1.1. Khái niệm hoạt động 2.1.2. Cấu trúc của hoạt động 2.1.3. Vai trò của hoạt động trong sự hình thành phát triển tâm lý 2.2. Giao tiếp 2.2.1. Khái niệm giao tiếp 2.2.2. Phân loại giao tiếp 2.2.3. Vai trò của giao tiếp trong 2.3. Sự hình thành phát triển ý thức 2.3.1. Khái niệm ý thức 2.3.2. Cấu trúc của ý thức 2.2.3. Sự hình thành và phát triển ý thức 2.4. Chú ý - là điều kiện của hoạt động có ý thức 2.4.1. Khái niệm chú ý 2.4.2. Phân loại chú ý 2.4.3. Các thuộc tính của chú ý	CLO3; CLO4; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
7-9	**Chương 3. Hoạt động nhận thức** 3.1. Cảm giác 3.1.1. Khái niệm về cảm giác 3.1.2. Phân loại cảm giác 3.1.3. Các quy luật cảm giác 3.2. Tri giác 3.2.1. Khái niệm về tri giác 3.2.3. Phân loại tri giác	CLO5; CLO6; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	3.2.4. Các quy luật cơ bản của tri giác 3.3. Tư duy 3.3.1. Khái niệm về tư duy 3.3.2. Đặc điểm về tư duy 3.3.3. Các giai đoạn và thao tác của tư duy 3.4. Tưởng tượng 3.4.1. Khái niệm về tưởng tượng 3.4.2. Đặc điểm của tưởng tượng 3.4.3. Phân loại tưởng tượng 3.4.4. Các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng		
10	**Chương 4. Trí nhớ và ngôn ngữ** 4.1. Trí nhớ 4.1.1. Khái niệm về trí nhớ 4.1.2. Phân loại trí nhớ 4.1.3. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 4.2. Ngôn ngữ 4.2.1. Khái niệm về ngôn ngữ 4.2.2. Phân loại ngôn ngữ 4.2.3. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức	CLO7 đến CLO8; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm, thực hành Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học
11	**Chương 5. Mặt tình cảm và Ý chí của nhân cách** 5.1. Tính cảm 5.1.1. Khái niệm về tình cảm 5.1.2. Vai trò của tình cảm 5.1.3. Các quy luật của tình cảm 5.1.4. Các mức độ của đời sống tình cảm 5.2. Ý chí và hành động ý chí 5.2.1. Khái niệm ý chí, hành động ý chí 5.2.2. Đặc điểm của ý chí, hành động ý chí 5.2.3. Các giai đoạn hành động ý chí 5.2.3. Hành động tự động hóa- kỹ xảo và thói quen	CLO9; CLO13; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
13-15	**Chương 6. Nhân cách và các thuộc tính của nhân cách** 6.1. Nhân cách 6.1.1. Khái niệm nhân cách 6.1.2. Đặc điểm của nhân cách 6.1.3. Cấu trúc của nhân cách 6.2. Các thuộc tính của nhân cách 6.2.1. Xu hướng	CLO14; CLO18 CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	(Khái niệm; Các mặt biểu hiện của xu hướng) 6.2.2. Năng lực (Khái niệm; Các mức độ năng lực và Mối quan hệ giữa năng lực với tư chất, tri thức, kỹ năng, kỹ xảo) 6.2.3. Tính cách (Khái niệm; Đặc điểm đặc và Cấu trúc của tính cách) 6.2.4. Khí chất (Khái niệm; Các kiểm khí chất và Giáo dục khí chất)		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

- Mã học phần: POL91712
- Số tín chỉ: 02 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☑1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lý luận cơ bản; Khoa: Giáo dục chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Cao Thị Hoài Thu	0888430909	cththu@gmail.com
2.	ThS. Trần Công Trung	0905997456	tctrung410@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày khái quát chung về nhà nước, Phân tích, đánh giá bộ máy nhà nước	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O2	Trình bày khái quát chung về pháp luật	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O3	Phân tích, đánh giá , vận dụng các kiên thức về quy phạm pháp luật	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O4	Phân tích, đánh giá , vận dụng các quy định pháp luật vềquan hệ pháp luật	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O5	Phân tích, vận dụng các quy định pháp luật về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	lý	PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O6	Phân tích, đánh giá, vận dụng quy định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

- Về tổng thể, nội dung môn học được chia thành 3 phần chính sau đây:

(i) Phần Lý luận Nhà nước: phân tích các khái niệm cơ bản bản về nhà nước, các quan điểm khác nhau về nguồn gốc, bản chất nhà nước, vai trò, chức năng bộ máy nhà nước, các mối liên hệ của nhà nước, các kiểu và hình thức Nhà nước vv. Nội dung môn học có chủ đề Nhà nước pháp quyền và hệ thống chính trị. Lý luận nhà nước bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước nói chung và những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

(ii) Lý luận Pháp luật gồm các vấn đề cơ bản sau đây: sự hình thành, phát triển của pháp luật, các trường phái pháp luật; các khái niệm cơ bản về pháp luật, vai trò, giá trị, các mối liên hệ của pháp luật, hình thức, nguồn gốc pháp luật; kiểu lịch sử của pháp luật, quy phạm và quan hệ pháp luật, ý thức pháp luật; pháp chế; thực hiện và áp dụng luật; hệ thống pháp luật; xây dựng pháp luật; cơ chế điều chỉnh pháp luật, tổng quan về các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới.

(iii) Các quy định cơ bản của các ngành luật chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày nguồn gốc của nhà nước	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.4 PLO3.5
	CLO2	Phân tích bản chất nhà nước	
	CLO3	Trình bày đặc trưng nhà nước	
	CLO4	Phân tích chức năng của nhà nước	
	CLO5	Trình bày các kiểu nhà nước	
	CLO6	Trình bày hình thức nhà nước	
O2	CLO7	Trình bày nguồn gốc pháp luật	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.4 PLO3.5
	CLO8	Phân tích bản chất pháp luật	
	CLO9	Phân tích các thuộc tính của pháp luật	
	CLO10	Trình bày hình thức pháp luật	
	CLO11	Trình bày kiểu pháp luật	
O3	CLO12	Trình bày khái niệm quy phạm pháp luật	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.4 PLO3.5
	CLO13	Phân tích các đặc điểm của quy phạm pháp luật	
	CLO14	Phân tích cấu trúc của quy phạm pháp luật	
	CLO15	Trình bày cách thức thể hiện quy phạm pháp luật trong các điều luật	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO16	Trình bày, phân tích phân loại quy phạm pháp luật	
O4	CLO17	Trình bày khái quát quan hệ pháp luật	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.4 PLO3.5
	CLO18	Phân tích thực hiện pháp luật	
	CLO19	Phân tích, đánh giá áp dụng pháp luật	
O5	CLO20	Phân tích, vận dụng vi phạm pháp luật	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.4 PLO3.5
	CLO21	Phân tích, vận dụng trách nhiệm pháp lý	
O6	CLO22	Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định pháp luật về hiến pháp	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.4 PLO3.5
	CLO23	Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định pháp luật về luật hành chính	
	CLO24	Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định pháp luật về luật dân sự và luật hôn nhân và gia đình	
	CLO25	Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định pháp luật về luật hình sự	
	CLO26	Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định pháp luật về luật phòng chống tham nhũng	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO2	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO3	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO4	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO5	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO6	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO7	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO8	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO9	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO10	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO11	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO12	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO13	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO14	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO15	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO16	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO17	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO18	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO19	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO20	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO21	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO22	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO23	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO24	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO25	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3
CLO26	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	A1.2. Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Bài 1. Khái quát chung về nhà nước	CLO1 CLO6	Tuần thứ 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Bài 2 Khái quát chung về pháp luật	CLO7 CLO11	Tuần thứ 9	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 3 (50 phút)	Bài 3 Quy phạm pháp luậtt	CLO12 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16	Tuần thứ 14	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
A2. Đánh giá kết	A2.1 Thi tự luận (90	Bài 1 đến Bài 6	Từ CLO1 đến CLO26	Theo thời gian	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
thúc học phần	phút)			của trường		

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình chính

1. Cao Thị Hoài Thu (2022), *Pháp luật đại cương,* NXB Đại học Huế, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Montesquieu (2004), Bàn về *Tinh thần pháp luật*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

2. Nguyễn Cửu Việt (Chủ biên) (1997), Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

3. Trần Ngọc Đường (Chủ biên) (2000), Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Bài 1. Khái quát chung về nhà nước** 1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.2. Bản chất nhà nước 1.3. Đặc trưng nhà nước 1.4. Chức năng của nhà nước 1.5. Kiểu nhà nước 1.6. Hình thức nhà nước	CLO1 đến CLO6	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
3 -4	**Bài 2. Khái quát chung vè pháp luật** 2.1. Nguồn gốc của pháp luật 2.2. Bản chất của pháp luật 2.3. Các thuộc tính của pháp 2.4. Hình thức pháp luật 2.5. Kiểu pháp luật	CLO7 đến CLO11	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học
5	**Bài 3. Quy phạm pháp luật** 3.1. Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật 3.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật 3.3. Cách thức thể hiện quy phạm pháp luật trong các điều luật 3.4. Phân loại quy phạm pháp luật	CLO12 đến CLO16	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học
6	**Bài 4. Quan hệ pháp luật** 4.1.Khái quát quan hệ pháp luật 4.2. Thực hiện pháp luật 4.3. Áp dụng pháp luật	CLO17 đến CLO19	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
7	**Bài 5. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý** 5.1. Vi phạm pháp luật 5.2. Trách nhiệm pháp lý	CLO20 đến CLO21	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học
8-15	**Bài 6. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam** 6.1. Luật Hiến pháp 6.2. Luật Hành chính 6.3. Luật Dân sự và Luật Hôn nhân gia đình 6.4. Luật Hình sự 6.5. Luật phòng chống tham nhũng	CLO22 đến CLO26	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi, đối với lớp đông cần có thiết bị âm thanh
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Phạm Quang Trung **Th.S. Cao Thị Hoài Thu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI
<THE HISTORY OF WORLD CIVILIZATION>

- Mã học phần: HIS03623
- Số tín chỉ: 03 + Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 15; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn. ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☑2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại
- Các học phần song hành:
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới, Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@dhsphue.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Ty	0935833446	nguyenthity@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày những kiến thức về các nền văn minh nhân loại.	PLO2.3	II
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O2	Nâng cao nhận thức trong học tập lịch sử văn minh thế giới.	PLO2.4	III
		PLO3.1	II
		PLO3.4	IV
O3	Thực hành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá...	PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO3.3	IV
O4	Nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc, nghiên cứu...	PLO1.1	III
		PLO4.1	III
O5	Bồi dưỡng quan điểm nhân văn, trân quý văn minh nhân loại	PLO1.2	IV
		PLO4.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày các nền văn minh chủ yếu của nhân loại từ thời cổ đại cho đến thời hiện đại, từ phương Đông đến phương Tây, thể hiện sự kế thừa, tiếp nhận của nền văn minh sau đối với nền văn minh trước, nhằm làm cho nền văn minh thế giới không ngừng tiến lên phía trước.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày những kiến thức lịch sử văn minh thế giới cổ - trung đại	PLO2.3;PLO3.3; PLO3.4
	CLO2	Trình bày những kiến thức lịch sử văn minh thế giới cận đại	
	CLO3	Trình bày những kiến thức lịch sử văn minh thế giới hiện đại	
O2	CLO4	Nâng cao nhận thức trong học tập lịch sử văn minh thế giới.	PLO2.4; PLO3.1; PLO3.4
O3	CLO5	Thực hành kỹ năng phân tích các vấn đề trong bài học, các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá - văn minh.	PLO2.1;PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4;PLO3.3
	CLO6	Thực hành kỹ năng tổng hợp các kiến thức về lịch sử văn minh thế giới từ thời cổ đại đến nay.	
	CLO7	Thực hành kỹ năng đánh giá các vấn đề liên quan lịch sử văn minh thế giới.	
O4	CLO8	Nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể	PLO1.1; PLO4.1
O5	CLO9	Bồi dưỡng quan điểm nhân văn, trân quý văn minh nhân loại	PLO1.2; PLO4.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	1	0	3	1	1	1	2	1	3	3	1	0	0	1
CLO2	1	1	1	0	3	1	1	1	2	1	3	3	1	0	0	1
CLO3	1	1	1	0	3	1	1	1	2	1	3	3	1	0	0	1
CLO4	1	1	1	1	2	3	1	1	3	1	1	3	1	2	2	1
CLO5	0	2	3	3	3	3	1	1	2	1	3	1	2	1	1	1
CLO6	0	2	3	3	3	3	1	1	2	1	3	1	2	1	1	1
CLO7	0	2	3	3	3	3	1	1	2	1	3	1	2	1	1	1
CLO8	2	2	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1	3	0	1	1
CLO9	3	3	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	0	1	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham dự lớp học, chuyên cần	CLO4; CLO8; CLO9	15/hàng tuần	Tích cực, đầy đủ	30
	A1.2	Bài kiểm tra giữa kỳ lần 1 (tự luận)	CLO1	01/tuần thứ 5	Chính xác, khoa học	35
	A1.3	Bài kiểm tra giữa kỳ lần 2 (tự luận)	CLO2; CLO3	01/tuần thứ 10	Chính xác, khoa học	35
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Bài thi kết thúc học phần (tự luận)	CLO5; CLO6; CLO7	01/tuần thứ 15	Chính xác, khoa học	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Dương Ninh (chủ biên, 1998), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Phụng Hoàng (chủ biên, 2000), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.

[3]. Các tác giả (1995), *Almanach những nền văn minh thế giới*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Gia Phu, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hãng, Trần Văn La (1998), *Lịch sử thế giới trung đại*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Lịch sử thế giới cận đại*, tái bản lần thứ hai. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-5	**Chương 1. Văn minh Bắc Phi, Tây Á, Đông Nam Á và Mỹ Latinh thời cổ - trung đại** 1.1. Văn minh Ai Cập cổ đại 1.1.1. Cơ sở hình thành nền văn minh 1.1.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại 1.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh 1.2.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 1.3. Văn minh Ả Rập trung đại	CLO1; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.3.1. Khái quát về bán đảo Ả Rập 1.3.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 1.4. Văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại 1.4.1. Cơ sở hình thành nền văn minh 1.4.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 1.5. Văn minh khu vực Mỹ Latinh cổ đại 1.5.1. Văn minh Aztec cổ đại 1.5.2. Văn minh Maya cổ đại 1.5.3. Văn minh Inca cổ đại		
6-7	**Chương 2. Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại** 2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, cư dân, lịch sử 2.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 2.2.1. Chữ viết 2.2.2. Văn học 2.2.3. Nghệ thuật 2.2.4. Tôn giáo 2.2.5. Khoa học tự nhiên 2.2.6. Triết học	CLO1; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
8-9	**Chương 3. Văn minh Trung Quốc thời cổ - trung đại** 3.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, cư dân, lịch sử 3.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 3.2.1. Chữ viết 3.2.2. Văn học 3.2.3. Sử học 3.2.4. Khoa học tự nhiên 3.2.5. Nghệ thuật 3.2.6. Tư tưởng, tôn giáo 3.2.7. Giáo dục	CLO1; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
10-12	**Chương 4. Văn minh châu Âu thời cổ - trung đại** 4.1. Văn minh Hy Lạp cổ đại 4.1.1. Cơ sở hình thành nền văn minh 4.1.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 4.2. Văn minh La Mã cổ đại 4.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh 4.2.2. Các thành tựu văn minh chủ yếu 4.3. Văn hoá châu Âu thời trung đại 4.3.1. Văn hoá châu Âu thời sơ kỳ trung đại (thế kỷ V - X) 4.3.2. Văn hoá châu Âu thời trung kỳ trung	CLO1; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	đại (thế kỷ XI - XIV) 4.3.3. Văn hoá châu Âu thời hậu kỳ trung đại (cuối thế kỷ XIV - XVI)		
13	**Chương 5. Văn minh thế giới thời cận đại** 5.1. Điều kiện xuất hiện nền văn minh công nghiệp thế kỷ XVIII - XIX 5.1.1. Phát kiến địa lý và hệ quả của nó 5.1.2. Thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản 5.1.3. Những cải tiến kỹ thuật trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa 5.2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất 5.3. Thành tựu của nền văn minh công nghiệp 5.3.1. Khoa học tự nhiên 5.3.2. Khoa học xã hội	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
14-15	**Chương 6. Văn minh thế giới thời hiện đại** 6.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX 6.1.1. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai 6.1.2. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga 1917 và sự xuất hiện nền văn minh xã hội chủ nghĩa 6.1.3. Thành tựu nền văn minh xã hội chủ nghĩa 6.2. Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI 6.2.1. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ ba 6.2.2. Những thành tựu văn minh chủ yếu 6.3. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ tư	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet hoạt động tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **TS. Nguyễn Tuấn Bình**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM
<VIETNAMESE MANUFACTURING CULTURE>

- Mã học phần: PHI73312
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 3; Thực hành:4; Thảo luận: 3; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☑ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngữ văn

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Nguyễn T. Kim Ngân	0935123866	nguyenthikimngan@dhsphue.edu.vn
2.	ThS. Nguyễn Lãm Thắng	0945 711 998	nguyenlamthang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Nắm vững kiến thức cơ bản về Văn hoá Việt Nam	PLO2.1-PLO2.6	IV
		PLO3.1, PLO3.2	V
O2	Vận dụng được tri thức vào giảng dạy phổ thông	PLO1.1, PLO1.2	IV
		PLO2.1-PLO2.6	IV
		PLO3.3	IV
		PLO4.1-PLO4.4	III
O3	Nhận thức được tầm quan trọng của học phần; Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận, lĩnh hội và đánh giá những kiến thức liên quan đến Văn hoá Việt Nam	PLO1.2; PLO2.1; PLO3.2; PLO4.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Một số vấn đề tổng quan và nền tảng về Văn hóa học và Văn hóa Việt Nam; Cấu trúc văn hóa và các thành tố văn hóa Việt Nam; Văn hóa Việt nam: truyền thống và những biến đổi đương đại Những nội dung trên được giảng dạy bằng những hình thức khác nhau (nghe giảng, tự soạn ở lớp hay ở nhà, thảo luận theo nhóm...) và được thực hiện theo phương pháp gợi mở, giúp sinh viên tự tìm tòi khám phá và chủ động trong học tập. Bên cạnh việc cung cấp những kiến thức cơ bản về nền văn hoá Việt Nam truyền thống, học phần hỗ trợ người học trong việc

hình thành tư duy và kỹ năng học tập các chuyên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được các vấn đề căn bản của văn hóa và Văn hóa Việt Nam, nắm bắt một số khái niệm tương đồng (Văn hiến, văn vật, văn minh)	PLO2.1-PLO2.6, PLO3.1, PLO3.3 PLO4.3
	CLO2	Nắm bắt được điều kiện (cơ sở) hình thành nền Văn hóa Việt Nam.	PLO2.1-PLO2.6, PLO3.1, PLO3.3 PLO4.2
	CLO3	Nắm bắt nhận thức về vũ trụ (triết lý âm dương, ngũ hành) và nhận thức về con người của người Việt cổ	PLO2.1-PLO2.6, PLO3.1, PLO3.3 PLO4.1
	CLO4	Trình bày được một số ứng dụng của triết lý âm dương ngũ hành trong đời sống của người Việt	PLO2.1-PLO2.6, PLO3.1,PLO3.3 PLO4.4
	CLO5	Hiểu sâu về văn hóa gia đình và gia tộc	PLO2.1-PLO2.6, PLO3.1, PLO3.3 PLO4.4
	CLO6	Hiểu sâu về văn hóa tổ chức làng xã cổ truyền của người Việt	PLO2.1-PLO2.6, PLO3.1, PLO3.3 PLO4.4
O2	CLO7	Nắm bắt được tính chất cộng đồng và tính chất tự trị trong văn hóa làng xã cổ truyền. Trình bày được Tổ chức đô thị và tổ chức quốc gia thời phong kiến	PLO1.2, PLO2.1 PLO3.1, PLO4.4
	CLO8	Trình bày được các đặc trưng trong đời sống Văn hóa tinh thần của người Việt. Trình bày được đặc điểm chung của tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	PLO1.2; PLO2.1 PLO3.1; PLO3.3; PLO4.1
	CLO9	Nắm bắt tổng quan về văn học nghệ thuật của người Việt bao gồm Nghệ thuật ngôn từ; Nghệ thuật thanh sắc (ca múa nhạc, sân khấu) và Nghệ thuật màu sắc, hình khối (hội họa, điêu khắc)	PLO1.2; PLO2.1 PLO3.4; PLO4.1
	CLO10	Trình bày được quá trình tiếp biến các tôn giáo	PLO1.2;

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		Nho, Phật, Lão ở Việt Nam	PLO2.3 PLO4.1
	CLO11	Trình bày được sự tương tác qua lại giữa tín ngưỡng nội sinh và tôn giáo ngoại nhập. Nắm bắt được các vấn đề liên quan đến bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc	PLO1.2; PLO2.3 PLO3.3; PLO4.1
O3	CLO12	Rèn luyện và phát triển kĩ năng ứng dụng các kiến thức văn hóa nền tảng và có tính liên ngành vào chương trình giảng dạy ở phổ thông	PLO2.4; PLO3.2 PLO4.4
	CLO13	Rèn luyện và phát triển kĩ năng giao tiếp và ứng xử; thuyết trình; lắng nghe; làm việc nhóm; lập kế hoạch và tổ chức công việc; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; giải quyết vấn đề; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; sử dụng ngôn ngữ; khám phá; sáng tạo; viết; học tập suốt đời…	PLO1.2; PLO2.1; PLO4.4
	CLO14	Phát triển kĩ năng tự học, tự nghiên cứu. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập; lập kế hoạch học tập suốt đời. Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghiên cứu khoa học.	PLO1.2; PLO2.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	1	1	3	1
CLO2	0	0	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	1	3	1	1
CLO3	0	0	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	3	1	1	1
CLO4	0	0	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	1	1	1	3
CLO5	0	0	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	1	1	1	3
CLO6	0	0	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	1	1	1	3
CLO7	0	1	3	2	2	2	2	2	3	2	2	2	1	1	1	3
CLO8	0	1	3	2	2	2	2	2	3	2	3	2	3	1	1	1
CLO9	0	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2	3	3	1	2	1
CLO10	0	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	3	3	1	2	1
CLO11	0	2	2	2	3	2	2	2	2	2	3	2	3	1	2	1
CLO12	0	0	2	2	2	3	2	2	2	3	2	2	3	1	1	3
CLO13	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	1	1	3
CLO14	1	1	2	2	2	3	2	2	2	2	2	3	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí Đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: chuyên cần, thái độ/thường xuyên	Tham dự, thái độ, tham gia xây dựng bài	CLO1 Đến CLO14	Thường xuyên	Tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,…	10%
	A1.2: Bài tập lớn / Cả học kỳ	Đề tài	CLO1 Đến CLO14	1 lần/ cuối kỳ	Trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng	30%
	A1.3: Kiểm tra cá nhân/120 phút	Đề kiểm tra: nghị luận vấn đề thuộc kiến thức môn học	CLO10	1 lần/ Tuần thứ 7-8	2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	15%
	A.1.3: Bài tập nhóm/120 phút	Đề tài	CLO9	1 lần/ Từng tuần	trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,…	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1: Bài thi/90 phút	Bài thi tự luận: nghị luận vấn đề thuộc kiến thức môn học	CLO1 Đến CLO14	1 lần/ Cuối kỳ	2-3 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%
	A2.2: Tiểu luận/120 phút	Đề tài	CLO1 Đến CLO14	1 lần/ cuối kỳ	Trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Chu Xuân Diên (2002), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb ĐHQG TPHCM

[2]. Trần Ngọc Thêm (2006), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP HCM, Hồ Chí Minh.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Đào Duy Anh (2014). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb Thế giới.

[4]. Nguyễn Đình Minh (2016) *Đề Cương Về Văn Hóa Việt Nam Năm 1943 – Giá Trị Lịch Sử Và Hiện Thực*, Nxb Quân Đội Nhân Dân

[5]. Ngô Đức Thịnh (2012), *Đạo mẫu Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

8.3. Kho dữ liệu số

Website: http://www.vanhoahoc.vn/

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM** 1.1. Về khái niệm Văn hóa và một số khái niệm tương đồng 1.2. Điều kiện (cơ sở) hình thành nền Văn hóa Việt Nam 1.2.1. Vị trí địa lý 1.2.2. Điều kiện tự nhiên 1.2.3. Dân tộc Việt Nam - Chủ thể của nền văn hóa 1.2.4. Điều kiện lịch sử - xã hội - Khối thống nhất dân tộc hình thành sớm - Liên tục chống ngoại xâm - Chế độ quân chủ kéo dài	CLO1; CLO12	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, học tập trải nghiệm - Phương pháp làm thảo luận nhóm, Kỹ thuật KWL; khăn trải bàn, 321 - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, nhóm
4-5	**Chương 2. VĂN HÓA NHẬN THỨC** 2.1.1. Nhận thức về vũ trụ (triết lý âm dương, ngũ hành) 2.1.2. Nhận thức về con người 2.1.3. Một số ứng dụng của triết lý âm dương ngũ hành trong đời sống của người Việt	CLO2; CLO3; CLO7 đến CLO14	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, học tập trải nghiệm - Phương pháp làm thảo luận nhóm, Kỹ thuật KWL; khăn trải bàn, 321 - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, nhóm
5-9	**Chương 3. VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN** 3.2. Văn hóa tổ chức cộng đồng 3.2.1. Gia đình, gia tộc - Cơ cấu gia đình - gia tộc - Đặc điểm của gia đình, gia tộc - Giá trị của văn hóa gia đình, gia tộc 3.2.2. Tổ chức làng xã - Các mô hình tổ chức làng xã - Tính cộng đồng và tính tự trị của tổ chức làng xã 3.2.3. Tổ chức đô thị 3.2.4. Tổ chức quốc gia thời phong kiến - Tổ chức bộ máy hành chính - Luật pháp - Việc học hành, thi cử	CLO4 đến CLO14	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp - Phương pháp làm thảo luận nhóm, khăn trải bàn, 321 - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
10-13	**Chương 4. VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN** 4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên 4.2. Đối phó với môi trường tự nhiên	CLO1; CLO12	- Các phương pháp diễn giảng, phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, học tập trải nghiệm, gợi mở vấn đáp - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, cá nhân, nhóm
13-15	**Chương 5. VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI** 5.1 Tiếp biến Nho, Phật, Lão ở Việt Nam 5.2 Văn hóa Việt nam từ truyền thống đến hiện đại	CLO1-CLO14	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, học tập trải nghiệm - Phương pháp làm thảo luận nhóm, Kỹ thuật KWL; khăn trải bàn, 321 - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: sạch sẽ, thoáng mát
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, mic
- Hệ thống E Learning của trường hoạt động hiệu quả
- Nguồn tư liệu số và in của thư viện được cập nhật sách và giáo trình mới
- Điều kiện khác: ……

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Ngân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

ĐỊA LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
<GEOGRAPHY OF RESOURCES AND ENVIRONMENT>

- Mã học phần: GEO04713
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 30; Bài tập: 6; Thực hành: 0; Thảo luận: 9; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☑ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Địa lý Tự nhiên; Khoa: Địa lý

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Phúc Chi Lăng	0935064456	ngoctimhue@gmail.com
2.	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Sơn	0914204003	nguyenhoangson@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Hiểu được các vấn đề chung về tài nguyên và môi trường	PLO3.1	II
O2	Trình bày được đặc điểm dân số trên thế giới và ở Việt Nam	PLO3.1; PLO3.3	II
O3	Phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường	PLO2.2; PLO2.3 PLO3.1; PLO3.3	IV
O4	Phân tích được đặc điểm các loại tài nguyên chủ yếu trên Trái Đất	PLO2.2; PLO2.3 PLO3.1; PLO3.3	IV
O5	Hiểu được các vấn đề chung về ô nhiễm môi trường	PLO3.1; PLO3.3	II
O6	Giải thích được sự ô nhiễm của một số thành phần môi trường chủ yếu	PLO2.2; PLO2.3 PLO3.1; PLO3.3	III
O7	Hiểu được khái niệm, nội dung phát triển bền vững và vấn đề môi trường, PTBV ở các vùng kinh tế - sinh thái cơ bản	PLO3.2	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O8	Phân tích được những khó khăn, thách thức trong bảo vệ môi trường và PTBV ở trên thế giới và Việt Nam	PLO3.1; PLO3.3 PLO4.1	III
O9	Nỗ lực tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp	PLO1.2; PLO2.1	V III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm các khối kiến thức cơ bản:

+ Các khái niệm và kiến thức chung về tài nguyên, môi trường, các thành phần cơ bản của môi trường, những thách thức về tài nguyên và môi trường trên TG và VN.

+ Các kiến thức chung về tài nguyên thiên nhiên: khoáng sản, khí hậu, sinh vật và rừng, tài nguyên đất, nước, năng lượng và sự phát triển bền vững.

+ Ô nhiễm môi trường.

+ Vấn đề sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

+ Phát triển bền vững.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Hiểu được khái niệm, vai trò và phân loại tài nguyên	PLO3.1
	CLO2	Hiểu được khái niệm, chức năng và phân loại môi trường	
	CLO3	Bàn luận được về những thách thức về tài nguyên và môi trường hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam	
O2	CLO4	Trình bày được tình hình gia tăng dân số, sự phân bố dân cư và cơ cấu lao động trên thế giới và Việt Nam	PLO3.1 PLO3.3
O3	CLO5	Phân tích được mối quan hệ giữa dân số và tài nguyên	PLO2.2 PLO2.3 PLO3.1 PLO3.3
	CLO6	Phân tích được mối quan hệ giữa dân số và môi trường	
	CLO7	Phân tích được mối quan hệ giữa tài nguyên và môi trường	
O4	CLO8	Phân tích được hiện trạng, nguyên nhân suy giảm các loại tài nguyên ở trên Trái Đất	PLO2.2 PLO2.3 PLO3.1 PLO3.3
	CLO9	Phân tích được hậu quả của việc suy giảm tài nguyên trên Trái Đất	
	CLO10	Xác định được một số giải pháp hạn chế sự suy giảm tài nguyên	
	CLO11	Liên hệ các loại tài nguyên ở Việt Nam	
O5	CLO12	Hiểu được khái niệm ô nhiễm môi trường và phân loại nguồn ô nhiễm	PLO3.1 PLO3.3
	CLO13	Bàn luận được các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường	
O6	CLO14	Giải thích được tình trạng ô nhiễm và nguyên nhân ô nhiễm của các môi trường chủ yếu	PLO2.2 PLO2.3
	CLO15	Xác định được một số giải pháp cải thiện tình trạng ô	PLO3.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		nhiễm môi trường	PLO3.3
O7	CLO16	Hiểu và phân tích được khái niệm, nội dung phát triển bền vững	PLO3.2
	CLO17	Bàn luận được vấn đề môi trường, PTBV ở các vùng kinh tế - sinh thái cơ bản	
O8	CLO18	Phân tích được những khó khăn, thách thức trong bảo vệ môi trường và PTBV ở trên thế giới	PLO3.1 PLO3.3
	CLO19	Phân tích được những khó khăn, thách thức trong bảo vệ môi trường và định hướng PTBV ở Việt Nam	PLO4.1
O9	CLO20	Nỗ lực tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp	PLO1.2 PLO2.1

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO8	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO9	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO10	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO11	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO13	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO14	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO15	0	0	2	2	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0
CLO17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0
CLO18	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	3	0	0	0
CLO19	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	3	0	0	0
CLO20	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	Đi học đầy đủ	CLO20	1/buổi	Số buổi vắng	5
	A1.2 Thái độ học tập	Tinh thần, ý thức thái độ tham gia giờ học	CLO20	Toàn bộ quá trình trên lớp	Tham gia đầy đủ, tích cực	5
	A1.3 Bài thuyết trình nhóm	Đặc điểm tài nguyên trên thế giới và Việt Nam	CLO8 - CLO11	01/ tuần 5- 9	Trình bày được hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả suy giảm tài nguyên. Đưa ra các giải pháp. Liên hệ Việt Nam	10
	A1.4 Bài cá nhân	Các thách thức, khó khăn trong quá trình bảo vệ MT và PTBV ở Việt Nam	CLO18 - CLO19	01/ 14, 15	Xác định đúng các thách thức, khó khăn trong quá trình bảo vệ MT và PTBV ở Việt Nam	30
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 Thi kết thúc học phần	Những nội dung cơ bản của học phần	CLO1 - CL19	01/ Theo kế hoạch của nhà trường	Đạt được các yêu cầu cần đạt theo chuẩn đầu ra của học phần	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Văn Khoa (Chủ biên) (2010), *Môi trường và phát triển bền vững*, NXBGD, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (2017), *Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh*, NXB Tài nguyên môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đình Hoè (2006), *Môi trường và phát triển bền vững*, NXBGD, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Các vấn đề chung về tài nguyên và môi trường** 1.1. Tài nguyên 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại	CLO01 đến CLO03	- Phương pháp dạy học: Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp Phương pháp thuyết trình Phương pháp giải thích

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.1.3. Vai trò 1.2. Môi trường 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại 1.2.3. Các chức năng của môi trường 1.3. Những thách thức về tài nguyên và môi trường hiện nay trên thế giới và Việt Nam 1.3.1. Thách thức về tài nguyên và môi trường trên thế giới 1.3.2. Thách thức về tài nguyên và môi trường ở Việt Nam		Phương pháp thảo luận Phương pháp giải quyết vấn đề - Hình thức dạy học: Cá nhân; Nhóm; Toàn lớp; Tự học
3-4	**Chương 2. Dân số, tài nguyên và môi trường** 2.1. Đặc điểm dân số trên thế giới và ở Việt Nam 2.1.1. Dân số trên thế giới 2.1.2 Dân số ở Việt Nam 2.2. Quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường 2.2.1. Quan hệ giữa dân số và tài nguyên 2.2.2. Quan hệ giữa dân số và môi trường 2.2.3. Quan hệ giữa tài nguyên và môi trường	CLO04 đến CLO07	- Phương pháp dạy học: Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp Phương pháp thuyết trình Phương pháp giải thích Phương pháp thảo luận Phương pháp giải quyết vấn đề - Hình thức dạy học: Cá nhân; Nhóm; Toàn lớp; Tự học
5-9	**Chương 3. Tài nguyên thiên nhiên** 3.1. Tài nguyên đất 3.2. Tài nguyên rừng 3.3. Tài nguyên nước 3.4. Tài nguyên năng lượng 3.5. Tài nguyên đa dạng sinh học 3.6. Tài nguyên biển 3.7. Tài nguyên khoáng sản	CLO08 đến CLO11	- Phương pháp dạy học: Phương pháp thảo luận Phương pháp giải quyết vấn đề - Hình thức dạy học: Cá nhân; Nhóm; Toàn lớp; Tự học
10-12	**Chương 4. Ô nhiễm môi trường** 4.1. Các vấn đề chung về ô nhiễm môi trường 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Nguyên nhân 4.1.3. Phân loại nguồn ô nhiễm 4.2. Ô nhiễm môi trường nước 4.3. Ô nhiễm mỗi trường không khí 4.4. Ô nhiễm môi trường nước	CLO12 đến CLO17	- Phương pháp dạy học: gợi mở - vấn đáp Phương pháp thuyết trình Phương pháp giải thích Phương pháp thảo luận Phương pháp giải quyết vấn đề - Hình thức dạy học: Cá nhân; Nhóm; Toàn lớp; Tự học
13-15	**Chương 5. Bảo vệ môi trường và phát**	CLO18	- Phương pháp dạy học:

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	triển bền vững 5.1. Khái niệm và nội dung phát triển bền vững 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Nội dung 5.2. Môi trường và PTBV ở các vùng kinh tế - sinh thái cơ bản 5.2.1. Phát triển bền vững ở nông thôn 5.2.2. Phát triển bền vững ở đô thị 5.3. Những khó khăn trong bảo vệ môi trường và PTBV 5.3.1. Những thách thức chính trị 5.3.2. Phát triển cực đoan 5.3.3. Môi trường cực đoan 5.3.4. Tệ tham nhũng và lối sống tiêu thụ 5.3.5. Bùng nổ dân số 5.3.6. Mặt trái của khoa học công nghệ 5.4. Những thách thức và định hướng bảo vệ môi trường ở Việt Nam 5.4.1. Những thách thức BVMT ở Việt Nam 5.4.2. Định hướng bảo vệ môi trường ở Việt Nam	đến CLO19	Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp Phương pháp thuyết trình Phương pháp giải thích Phương pháp thảo luận Phương pháp giải quyết vấn đề - Hình thức dạy học: Cá nhân; Nhóm; Toàn lớp; Tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Rộng, thoáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Tivi (máy chiếu + âm thanh)
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Lê Phúc Chi Lăng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

BẢN ĐỒ HỌC

CARTOGRAPHY

- Mã học phần: GEO03122
- Số tín chỉ: 2 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 13; Bài tập: 02; Thực hành: 30; Thảo luận: 0; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☑ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☐1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☑ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần song hành: Không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Địa lí kinh tế - xã hội và bản đồ; Khoa: Địa lí

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Trọng Quân	0982997924	nguyentrongquan@dhsphue.edu.vn
2	TS. Lê Văn Tin	0913417477	levantin@ dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Biết và hiểu được những kiến thức cơ bản của khoa học bản đồ	PLO3.1	I, II
O2	Vận dụng được những kiến thức về khoa học bản đồ để đọc và hiểu bản đồ địa lí	PLO3.1 PLO3.3	III III
O3	Có khả năng phân tích các phép chiếu, các loại kí hiệu bản đồ, phương pháp biểu hiện, các nhân tố và các dạng khái quát hóa bản đồ	PLO3.1 PLO3.3	IV IV
O4	Có khả năng đánh giá bản đồ để sử dụng	PLO3.1 PLO3.3	V V
O5	Bước đầu có khả năng thiết kế nội dung và xây dựng bản đồ	PLO3.1 PLO3.3	VI VI

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O6	Có khả năng sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học địa lí ở phổ thông (kết hợp với lí luận và phương pháp dạy học địa lí)	PLO4.1	III
O7	Có khả năng tiếp cận và hiểu được người học thông qua phát năng lực sử dụng bản đồ	PLO4.3	III
O8	Có kiến thức và kĩ năng nền tảng để học tập và nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực bản đồ học	PLO2.1	IV
O9	Có khả năng giao tiếp và hợp tác trong học tập và nghiên cứu	PLO2.2	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Bản đồ là một công cụ rất quan trọng trong khoa học Địa lí. Các kĩ năng về bản đồ rất cần thiết trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy Địa lí. Nội dung chính của học phần này là:

Những kiến thức khái quát về khoa học bản đồ như khái niệm, cấu trúc chuyên ngành, quá trình hình thành và phát triển, mối quan hệ với các khoa học khác.

Những kiến thức khái quát về bản đồ địa lí: Khái niệm, các yếu tố, tính chất và ứng dụng của bản đồ.

Những vấn đề về cơ sở toán học của bản đồ, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hóa và phân loại bản đồ.

Những vấn đề về thành lập và sử dụng bản đồ.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Biết được lịch sử phát triển của Bản đồ học và ý nghĩa của bản đồ địa lí	PLO3.1
	CLO2	Trình bày được 3 tính chất cơ bản, 3 yếu tố của bản đồ, các loại bản đồ và những vấn đề liên quan	
	CLO3	Hiểu được tính chất cơ bản, các yếu tố của bản đồ, cơ sở toán học của bản đồ, ngôn ngữ bản đồ, khái quát hóa bản đồ, các loại bản đồ	PLO3.1
	CLO4	Giải thích được đặc trưng, sự khác biệt các phép chiếu bản đồ, các loại kí hiệu, các phương pháp biểu hiện bản đồ và các nhân tố ảnh hưởng đến khái quát hóa bản đồ	
O2	CLO5	Vận dụng được những kiến thức về khoa học bản đồ để đọc và hiểu bản đồ chuyên ngành	PLO3.1 PLO3.3
	CLO6	Vận dụng được những kiến thức về khoa học bản đồ để	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		đọc và hiểu bản đồ giáo khoa	
O3	CLO7	Có khả năng phân tích trường hợp vận dụng, ưu nhược điểm của các phép chiếu bản đồ	PLO3.1 PLO3.3
	CLO8	Có khả năng phân tích trường hợp vận dụng, ưu nhược điểm của các loại kí hiệu bản đồ, phương pháp biểu hiện bản đồ	
O4	CLO9	Có khả năng đánh giá mức độ chính xác, tính cập nhật và sự phù hợp về nội dung của bản đồ phục vụ học tập và nghiên cứu	PLO3.1 PLO3.3
	CLO10	Có khả năng đánh giá mức độ chính xác, tính cập nhật và sự phù hợp về nội dung của bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học ở phổ thông	
O5	CLO11	Bước đầu có khả năng thiết kế nội dung và xây dựng bản đồ chuyên đề phục vụ nghiên cứu	PLO3.1 PLO3.3
	CLO12	Bước đầu có khả năng thiết kế nội dung và xây dựng bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học ở phổ thông	
O6	CLO13	Có khả năng sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học địa lí ở phổ thông (kết hợp với lí luận và phương pháp dạy học địa lí)	PLO4.1
O7	CLO14	Có khả năng tiếp cận và hiểu được người học thông qua phát hiện năng lực sử dụng bản đồ	PLO4.3
O8	CLO15	Có kiến thức và kĩ năng nền tảng để học tập và nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực bản đồ học	PLO2.1
O9	CLO16	Có khả năng giao tiếp và hợp tác trong học tập và nghiên cứu	PLO2.2

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: 0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	1	0	1	1	1	0
CLO2	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	1	0	1	1	1	0
CLO3	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	1	0	1	1	1	0
CLO4	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	1	0	1	1	1	0
CLO5	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0
CLO6	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0
CLO7	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0
CLO8	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO9	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0
CLO10	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0
CLO11	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	0	1	1	1	0
CLO12	0	1	1	1	1	1	0	1	3	0	2	1	1	1	1	0
CLO13	0	2	1	1	1	1	0	1	0	0	1	1	2	1	1	0
CLO14	0	2	1	1	1	1	0	1	0	0	1	1	1	1	2	0
CLO15	0	2	2	1	1	1	0	1	0	0	1	1	1	1	1	0
CLO16	0	2	0	2	1	1	0	1	0	0	1	1	1	1	1	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần		CLO16		Số buổi vắng	5
	A1.2 Thái độ học tập	Làm bài tập, phát biểu, thảo luận	CLO16		Tham gia các hoạt động học tập	5
	A1.3 Kiểm tra giữa kì	Kiến thức và kĩ năng đã học	CLO1 - CLO16	02/ giữa học phần	Theo đáp án và thang điểm	40
	A1.4 Bài tập lớn (Thay thế điểm kiểm tra giữa kì)	Sinh viên chọn và được giảng viên đồng ý	CLO1 - CLO16	01/ cuối học phần	Theo qui định	40
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 Thi kết thúc học phần	Kiến thức và kĩ năng cả học phần	CLO1 - CLO16	01/ cuối học phần	Theo đáp án và thang điểm	50
	A2.2 Tiểu luận (Thay thế điểm thi kết thúc học phần)	Sinh viên chọn và được giảng viên đồng ý	CLO1 - CLO16	01/ cuối học phần	Theo qui định	50

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Huỳnh (2012), Bản đồ học, Trung tâm Đào tạo Từ xa, Đại học Huế, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nhữ Thị Xuân (2010), Bản đồ địa hình, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Bùi Đức Tiến, Vũ Thành Mô (2005), Sử dụng bản đồ địa hình, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	Chương 1. MỞ ĐẦU 1.1. Khoa học bản đồ 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đối tượng 1.1.3. Nhiệm vụ 1.1.4. Cấu trúc 1.1.5. Lịch sử hình thành và phát triển 1.2. Bản đồ địa lí 1.2.1. Định nghĩa 1.2.2. Những tính chất cơ bản - Được xây dựng dựa trên cơ sở toán học - Nội dung được thể hiện bằng hệ thống kí hiệu đặc thù - Nội dung bản đồ là sự khái quát hóa thực tế khách quan 1.2.3. Những yếu tố của bản đồ - Yếu tố nội dung - Yếu tố toán học - Yếu tố phụ và hỗ trợ 1.2.4. Ý nghĩa của bản đồ địa lí	CLO1; CLO2; CLO13 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở
2-4	Chương 2. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA BẢN ĐỒ 2.1. Hình dạng và kích thước Trái Đất 2.1.1. Mô hình Trái Đất - Geoid - Elipsoid - Cầu 2.1.2. Quả cầu địa lí - Khái niệm - Các yếu tố trên quả cầu địa lí	CLO3 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thảo luận

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.2. Tỉ lệ bản đồ 2.2.1. Định nghĩa 2.2.2. Các hình thức biểu hiện tỉ lệ - Tỉ lệ số - Tỉ lệ chữ - Thước và thang tỉ lệ 2.3. Phép chiếu bản đồ 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Sai số chiếu hình 2.3.3. Phân loại phép chiếu 2.3.4. Giới thiệu một số phép chiếu - Phép chiếu phương vị - Phép chiếu hình nón - Phép chiếu hình trụ - Các phép chiếu trong hệ thống bản đồ Nhà nước Việt Nam VN-2000 2.4. Phân mảnh và đặt danh pháp bản đồ 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phân mảnh và đặt danh pháp trong hệ thống bản đồ Nhà nước Việt Nam VN-2000 2.5. Khung bản đồ		
5-7	Chương 3. NGÔN NGỮ BẢN ĐỒ 3.1. Kí hiệu bản đồ 3.1.1. Chức năng 3.1.2. Các yếu tố của kí hiệu bản đồ 3.1.3. Phân loại kí hiệu bản đồ 3.2. Các phương pháp biểu hiện bản đồ 3.2.1. Phương pháp kí hiệu điểm 3.2.2. Phương pháp kí hiệu đường 3.2.3. Phương pháp kí hiệu vùng	CLO3 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thảo luận
8-9	Chương 4. TỔNG QUÁT HÓA BẢN ĐỒ 4.1. Khái niệm 4.2. Các nhân tố ảnh hưởng 4.2.1. Mục đích 4.2.2. Chủ đề 4.2.3. Tỉ lệ bản đồ 4.2.4. Đặc thù địa lí địa phương 4.3. Những hình thức tổng quát hóa	CLO3 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thảo luận

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	4.3.1. Lựa chọn đối tượng lập bản đồ 4.3.2. Tổng quát hóa đặc trưng định tính 4.3.3. Tổng quát hóa đặc trưng định lượng 4.3.4. Tổng quát hóa ngoại hình đối tượng 4.3.5. Thay những đối tượng cùng loại phân bố liền kề bằng kí hiệu tập hợp		
10	Chương 5. PHÂN LOẠI BẢN ĐỒ 5.1. Khái niệm 5.2. Các nguyên tắc phân loại 5.3. Các hệ thống phân loại chủ yếu 5.3.1. Dựa vào đặc tính nội dung - Bản đồ địa lí chung - Bản đồ chuyên đề 5.3.2. Dựa vào tỉ lệ bản đồ 5.3.3. Dựa vào mục đích 5.3.4. Dựa vào chủ đề	CLO3 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở
11-12	Chương 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.1. Khái quát công tác thành lập bản đồ 6.2. Các phương pháp thành lập bản đồ 6.2.1. Phương pháp đo đạc - Phương pháp không ảnh - Phương pháp trắc địa - Phương pháp tổng hợp 6.2.2. Phương pháp đồ bản	CLO3 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở
13-15	Chương 7. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ 7.1. Khái quát công tác sử dụng bản đồ 7.2. Một số nội dung sử dụng bản đồ trong phòng 7.2.1. Đo tính tọa độ 7.2.2. Đo tính độ dài 7.2.3. Đo tính diện tích 7.2.4. Đo tính độ cao 7.2.5. Xây dựng thước đo độ dốc và đo tính độ dốc 7.2.6. Xây dựng lát cắt địa hình 7.2.7. Xác định lãnh thổ có thể quan sát 7.2.8. Phân tích mối quan hệ không gian trên bản đồ 7.3. Một số nội dung sử dụng bản đồ trên	CLO3 đến CLO16	Hình thức: Ở lớp và tự học Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thảo luận

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	thực địa 7.3.1. Đặt bản đồ 7.3.2. Xác định điểm đứng 7.3.3. Khảo sát theo hành trình		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học:
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, quả địa cầu
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày…tháng….năm 20…

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Trọng Quân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

THỰC TẾ LỊCH SỬ
<PRACTIC HISTORY>

- Mã học phần: HIS04393
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lí thuyết: 10; Bài tập: 15; Thực hành: 20; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☑ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☐1. Lý thuyết ☑ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Các học phần song hành: *không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ	0913.427562	truongconghuynhky@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914.289728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Hiểu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	PLO1.1	V
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Sử dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO1.1	III
		PLO1.2	III
		PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.5	III
O4	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O5	Vận dụng được kĩ năng khảo sát, quan sát,	PLO2.2	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	phân tích, tổng hợp, nhận xét, hoạt động nhóm, năng lực nhận thức sáng tạo, khả năng trải nghiệm, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O6	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1	V
		PLO2.1	V
		PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần rèn luyện cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng cơ bản về thực tế, thực địa lịch sử Việt Nam và lịch sử các nước Đông Nam Á. Qua đó, sinh viên được vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào hoạt động thực tiễn.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
O1	CLO1	Thể hiện những phẩm chất của người giáo viên và trách nhiệm công dân trước yêu cầu đổi mới của đất nước	PLO1.1. PLO1.2.
O2	CLO2	Kết hợp tốt các năng lực chung như tự chủ, thích ứng, giao tiếp và hợp tác, sáng tạo, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số; khởi nghiệp…	PLO2.1-PLO2.6
O3	CLO3	Vận dụng những tri thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, để nhận thức lịch sử Việt Nam và nước ngoài	PLO3.1
O4	CLO4	Tổ chức thực tế theo đúng yêu cầu	PLO3.1
O5	CLO5	Sử dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để thực tế lịch sử	PLO3.1
O6	CLO6	Nhận diện, đánh giá đúng, sử dụng hợp lí các nguồn tư liệu	PLO3.1
O7	CLO7	Trình bày, giải thích, phân tích, khái quát, đánh giá được các hiện vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử	PLO3.1
O8	CLO8	Nhận thức lịch sử trong mối quan hệ không gian và thời gian, trong mối tương tác của tự nhiên, xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa	PLO3.1
O9	CLO9	Khái quát được đặc điểm, ý nghĩa của các hiện vật	PLO3.1
O10	CLO10	Trình bày kết quả thực tế lịch sử xã hội dưới hình thức một bài tập, tiểu luận, báo cáo khoa học	PLO3.1
O11	CLO11	Đề xuất và giải quyết thành công một vấn đề nghiên cứu mới qua thực tế lịch sử	PLO3.1

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
O11	CLO12	Đề xuất được các ý tưởng để phát triển chương trình thực tế lịch sử theo hướng tiên tiến	PLO3.2
O12	CLO13	Hiểu được vai trò, vị trí của thực tế trong nghiên cứu lịch sử và đời sống xã hội	PLO3.2
O13	CLO14	Sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế	PLO3.3
O13	CLO15	Lựa chọn, sắp xếp, quản lý được tư liệu lịch sử trong công tác quản lý bảo tàng, di tích lịch sử	PLO3.4
O14	CLO16	Đánh giá và tự đánh giá kết quả đợt thực tế	PLO3.4
O14	CLO17	Xây dựng và thực hiện thành công kế hoạch thực tế lịch sử	PLO4.1
O14	CLO18	Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế lịch sử	PLO4.2 PLO4.3
014	CLO19	Vận dụng có hiệu quả tri thức và kinh nghiệm thực tế để dạy học, giáo dục và trải nghiệm lịch sử ở trường phổ thông.	PLO4.4
O15	CLO20	Vận dụng có hiệu quả tri thức và kinh nghiệm thực tế trong đời sống, khởi nghiệp và hoạt động xã hội	PLO4.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	3	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	1	2	3	4
CLO2	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO3	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	3
CLO4	3	3	2	2	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	2	2
CLO5	3	3	2	2	2	3	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO6	3	3	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO7	3	3	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO8	3	3	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO9	3	3	3	2	3	2	3	2	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO10	3	3	3	3	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO11	3	3	3	2	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	2	3
CLO12	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO13	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO14	3	3	3	2	2	3	2	2	3	3	3	3	3	2	3	2
CLO15	3	3	3	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	3
CLO16	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2	3	2	2	3
CLO17	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2	2	3	2	2
CLO18	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	3

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO19	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2	3	3	2	2
CLO20	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	3	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Chuyên cần	CLO1, CLO20	Tham gia đầy đủ	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ thực tế, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	40
	A1.2	Bài tập nhóm tại các di tích, bảo tàng		Tùy số lượng SV trong lớp để chia 5SV/1nhóm/1 địa điểm	Thời gian tham dự đợt thực tế bắt buộc	
					- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	
					- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	
					- Ý tưởng sáng tạo	
	A1.3	Seminar	CLO1-CLO20	Từng nhóm trình bày kết quả tìm hiểu tại mỗi di tích	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Báo cáo khoa học	CLO1-CLO20	1	Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu Theo đáp án và thang điểm của báo cáo khoa học	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh (2001), *Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Ngọc Liên (CB, 1999), *Phương pháp dạy học Lịch sử tập II*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**CHƯƠNG 1. QUÁN TRIỆT MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC TẾ LỊCH SỬ** **1.1. Mục đích, yêu cầu thực tế lịch sử** **1.2. Nội dung thực tế** **1.3. Phương pháp**	CLO1-CLO20	Dạy: Lí thuyết tại lớp Học ở lớp: - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện.
2	**CHƯƠNG 2. THỰC TẾ LỊCH SỬ** 2.1. Địa bàn thực tế 2.1.1. Ở Việt Nam 2.1.2. Ở các nước Đông Nam Á (Lào, Campuchia, Thái Lan) **2.2. Phân công nhóm thực tế** **2.3. Tiến hành khảo sát thực tế lịch sử**	CLO1-CLO20	Khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng; bảo tàng…; Khảo sát thực tế xã hội tại các tỉnh, thành phố Việt Nam và nước ngoài - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra và đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Đọc thêm tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng PPDH: tiếp cận tư liệu, trao đổi nhân chứng, các nhà chuyên môn, thảo luận nhóm; tự nghiên cứu các tài liệu liên quan khác. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong buổi thực tế tiếp theo.
3	**CHƯƠNG 3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẾ LỊCH SỬ** **3.1. Báo cáo kết quả thực tế** **3.2. Đánh giá kết quả thực tế**	CLO1-CLO20	- Tổng kết đánh giá chung đợt thực tế. - Sinh viên trình bày báo cáo khoa học điển hình **-** Thảo luận rút kinh nghiệm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần:

LÝ LUẬN SỬ HỌC
< THEORETICAL THEORY>

- Mã học phần: HIS03112
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 23; Thảo luận: 7; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑ 3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Tổ bộ môn: LL và PPDH Bộ môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
2	ThS Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanhnhan@dhsphue.edu.vn

1. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày các những vấn đề cơ bản về quá trình phát triển của Sử học.	PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO4.1	III
O2	Phân tích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nghiên cứu lịch sử.	PLO3.1	IV
		PLO3.3	IV
O3	Phân tích được những vấn đề cơ bản của nội hàm khái niệm phương pháp luận sử học.	PLO3.1	IV
		PLO3.3	IV
O4	Trình bày được tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch	PLO3.1	II
O5	Trình bày được Phương pháp nhận thức lịch sử	PLO3.1	II
O6	Trình bày được quan niệm về phân kỳ lịch sử	PLO3.1	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O7	Trình bày được tiến trình phát triển của Sử học thế giới	PLO3.1	II
O8	Trình bày được tiến trình phát triển của Sử học Việt Nam	PLO3.1	II
O10	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.1	II
		PLO1.2	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm 4 chương đề cập những vấn đề cơ bản sau: Khái luận về phương pháp sử học; Sử học là một khoa học; Những quan điểm cơ bản về nhận thức lịch sử; Tiến trình phát triển của Sử học.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được sơ lược về sự phát triển của lý luận sử học.	PLO2.2 PLO2.4 PLO4.1
	CLO2	Trình bày lý luận sử học trước Mác.	
	CLO3	Trình bày lý luận sử Mác-xít	
O2	CLO4	Phân tích được nội dung cơ bản của phương pháp luận sử học Mác-xít	PLO3.1 PLO3.3
	CLO5	Nhận xét nhược điểm của lý luận sử học trước Mác	
	CLO6	Đánh giá được lý luận sử học Mác xít	
	CLO7	Xác định tiêu chí Sử học là một khoa học	
O3	CLO8	Trình bày được đối tượng của Sử học	PLO3.1
	CLO9	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của sử học	
O4	CLO10	Trình bày được tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch và mối quan hệ	PLO3.1
05	CLO11	Trình bày được Phương pháp lịch sử, Phương pháp lôgic	PLO3.1 PLO3.3
		Phân tích mối quan hệ giữa phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic	
06	CLO12	Trình bày được quan niệm về phân kỳ lịch sử	PLO3.1 PLO3.3
		Xác định được tiêu chuẩn phân kỳ lịch sử	
		Trình bày được phân kỳ lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam.	
O7	CLO13	Trình bày được tiến trình phát triển của Sử học thế giới	PLO3.1 PLO3.3
		Đánh giá được tiến trình phát triển của Sử học thế giới	
O8	CLO14	Trình bày được tiến trình phát triển của Sử học Việt Nam	PLO3.1
		Đánh giá được tiến trình phát triển của Sử học	PLO3.3
O9	CLO15	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học	PLO1.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		tập	PLO1.2

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	1	3	1	3	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1
CLO2	0	0	1	3	1	3	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1
CLO3	0	0	1	3	1	3	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1
CLO4	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	3	1	1	1	1	1
CLO5	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	3	1	1	1	1	1
CLO6	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	3	1	1	1	1	1
CLO7	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	3	1	1	1	1	1
CLO8	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
CLO9	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
CLO10	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
CLO11	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
CLO12	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
CLO13	0	0	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
CLO14	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO15	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	PLO1.1	Cả học phần	Tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ	10%
	A1.2/60 phút	Thực hiện các bài tập cá nhân, nhóm	PLO2.2 PLO2.4 PLO4.1	1/tuần thứ 4	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	15%
	A1.3/60 phút	Thảo luận	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	1/tuần thứ 15	Tính chính xác, KH, tính khả thi.	15%

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/90 phút	Thi tự luận	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	1/Cuối kỳ	Đảm bảo yêu cầu về PC, NL.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (1998), *Phương pháp luận sử học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên, Trần Vĩnh Tường (2002), *Lịch sử sử học thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Trần Vĩnh Tường (2002), *Lịch sử sử học Việt Nam*, NXB Giáo dục.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Khái luận về phương pháp sử học** 1.1. Sơ lược về sự phát triển của lý luận sử học 1.1.1. Lý luận sử học trước Mác 1.1.2. Lý luận sử Mác-xít 1.2. Khái niệm, nội dung cơ bản của phương pháp luận sử học Mác-xít 1.2.1. Khái nệm 1.2.2. Nội dung cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
4-7	**Chương 2. Sử học là một khoa học** 2.1. Những tiêu chí xác định Sử học là một khoa học 2.2. Đối tượng của Sử học 2.2.1. Quan niệm về đối tượng của Sử học trước Mác 2.2.2. Quan niệm về đối tượng của Sử học Mác-xít 2.3. Chức năng, nhiệm vụ Sử học 2.3.1. Chức năng của Sử học 2.3.2. Nhiệm vụ của Sử học	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
	Chương 3. Những quan điểm cơ bản về nhận thức lịch sử		

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
8-11	3.1 Tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch sử 3.1.1. Tính khoa học của Sử học 3.1.2. Tính Đảng của Sử học 3.2. Phương pháp nhận thức lịch sử 3.2.1. Phương pháp lịch sử 3.2.2. Phương pháp lôgic 3.2.3. Mối quan hệ giữa phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic 3.3. Phân kỳ lịch sử 3.3.1. Quan niệm về phân kỳ lịch sử 3.3.2. Tiêu chuẩn phân kỳ lịch sử 3.3.3. Phân kỳ lịch sử cụ thể	CLO8 CLO9 CLO10 CLO15	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
12-15	**Chương 4. Tiến trình phát triển của Sử học**		
	4.1. Tiến trình phát triển của Sử học thế giới 4.1.1. Sự ra đời của Sử học 4.1.2. Sử học thời cổ đại 4.1.3. Sử học phong kiến 4.1.4. Sử học tư sản 4.1.5. Sử học Mác-xít 4.2. Tiến trình phát triển của Sử học Việt Nam 4.2.1. Sử học Việt Nam từ thế kỷ XI đến giữa thế kỷ XIX 4.2.2. Sử học Việt Nam từ 1858 đến 1945 4.2.3. Sử học Việt Nam từ 1945 đến 1975 4.2.4. Sử học Việt Nam từ 1975 đến nay	CLO11CLO12CLO13CLO14 CLO15	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **TS. Nguyễn Đức Cương**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

KHẢO CỔ HỌC ĐẠI CƯƠNG
<GENERAL ARCHAEOLOGY>

- Mã học phần: HIS83622
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 2; Thảo luận: 8; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Tính chất học phần:1 ☑. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Thuộc modul kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Các học phần tiên quyết: *Không có.*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tranthiquechau@dhsphue.edu.vn
2.	PGS.TS Đặng Văn Chương	0914.289.728.	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Nêu được những khái niệm cơ bản về khoa học Khảo cổ.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Trình bày được những quan điểm khoa học cơ bản về vấn đề nguồn gốc loài người.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Nêu được những nguyên tắc phân chia các thời đại Khảo cổ	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được những nội dung cơ bản về các nền văn hóa khảo cổ Việt Nam.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Nhận biết trên thực tế một số loại hình di tích và di vật tiêu biểu	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn Khảo cổ học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và sự tiến hóa văn hóa nhân loại từ thời đại đá cũ đến tiền nhà nước. Đặc thù của khoa học khảo cổ là phục dựng lại đời sống của con người trong quá khứ thông qua việc nghiên cứu sử liệu vật thật trong bối cảnh tự nhiên và văn hóa. Vì thế, đây là một ngành khoa học luôn cố gắng đạt tới kết quả khách quan cao nhất trong diễn giải quá khứ.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Nêu được những khái niệm cơ bản về khoa học Khảo cổ.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày được những quan điểm khoa học cơ bản về vấn đề nguồn gốc loài người.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Nêu được những nguyên tắc phân chia các thời đại Khảo cổ	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Trình bày được những nội dung cơ bản về các nền văn hóa khảo cổ Việt Nam thời đại đồ đá	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO7	Trình bày được những nội dung cơ bản về các nền văn hóa khảo cổ Việt Nam thời đại đồ đồng	
	CLO8	Trình bày được những nội dung cơ bản về các nền văn hóa khảo cổ Việt Nam thời đại đồ sắt	
O7	CLO9	Nhận biết trên thực tế một số loại hình di tích và di vật tiêu biểu	PLO2.1; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO9	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học	CLO3	1/tuần thứ 4	Trình bày chính xác, rõ ràng, trả lời câu hỏi thảo luận đặt ra.	10%
	A1.3/50 phút	Các nền văn hoá khảo cổ Việt Nam	CLO6-CLO8	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO9	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên) (2010), *Giáo trình Khảo cổ học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hán Văn Khẩn (Chủ biên) (2008), *Cơ sở Khảo cổ học*, Nxb ĐHQG Hà Nội

[3]. Hoàng Xuân Chinh (chủ biên) (1989), *Văn hóa Hòa Bình ở Việt Nam,* Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[4]. Vũ Quý (1991), *Văn hóa Sa Huỳnh*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội

[5]. Hà Văn Tấn (chủ biên) (1994), *Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Dẫn luận** 1.1. Khảo cổ học và mối quan hệ giữa khảo cổ học với các ngành khoa học 1.1.1. Khảo cổ học là gì? 1.1.2. Mối quan hệ giữa khảo cổ học với các ngành khoa học 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.2.1. Di tích khảo cổ 1.2.2. Văn hóa khảo cổ 1.3. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học 1.3.1. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học ngoài trời 1.3.2. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng 1.4. Lược sử khảo cổ học thế giới và khảo cổ học Việt Nam	CLO1 CLO2	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Xem video và ghi chép về quá trình khai quật một di chỉ khảo cổ. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
4-5	**Chương 2. Nguồn gốc loài người** 2.1. Các quan điểm khác nhau về nguồn gốc loài người 2.1.1. Những quan niệm duy tâm về nguồn gốc loài người 2.1.2. Quan niệm duy vật về nguồn gốc loài người và cuộc đấu tranh giữa hai trường phái về vấn đề này 2.1.3. Tác dụng của lao động trong sự chuyển biến từ vượn thành người 2.2. Những bằng chứng khoa học tiêu biểu chứng minh nguồn gốc loài người 2.2.1. Sự tiến hóa từ vượn người (hóa thạch) đến người tối cổ (người vượn) 2.2.2. Sự chuyển biến từ người tối cổ sang người hiện đại 2.2.3. Động lực của quá trình	CLO1 CLO2 CLO3	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Sơ đồ hóa và giải thích quá trình tiến hóa của con người về sinh học - Thảo luận nhóm: Luận giải quá trình tiến hóa của con người qua các di tích khảo cổ học phát hiện được từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	chuyển biến từ vượn thành người 2.2.4. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về nguồn gốc loài người		
6-8	**Chương 3. Thời kỳ đồ đá cũ** 3.1. Các giai đoạn phát triển của thời đại đá cũ trên thế giới 3.1.1. Sơ kỳ đá cũ 3.1.2. Trung kỳ đá cũ 3.1.3. Hậu kỳ đá cũ 3.2. Thời đại đá cũ ở Việt Nam 3.2.1. Sơ kỳ đá cũ 3.2.2. Kỹ nghệ Ngườm 3.2.3. Văn hóa Sơn Vi	CLO1 CLO2 CLO6 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Đọc tài liệu, sơ đồ hoá các nền văn hoá khảo cổ Việt Nam thời kì đồ đá cũ theo các nội dung: phạm vi phân bố, đặc điểm di tích, niên đại - Nội dung bài tập và thực hành: Vẽ các công cụ thời đá cũ tiêu biểu**:** - Thảo luận nhóm: Chứng minh sự tiến bộ của kỹ thuật chế tác đá qua các thời đại khảo cổ ở Việt Nam. -Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
9-11	**Chương 4. Thời đại đồ đá mới** 4.1. Thời đại đá mới trên thế giới 4.1.1. Đặc trưng 4.1.2. Thành tựu 4.2. Thời đại đá mới ở Việt Nam 4.2.1. Văn hóa Hòa Bình, Văn hóa Bắc Sơn 4.2.2. Văn hóa Đa Bút 4.2.3. Văn Hóa Quỳnh Văn 4.2.4 Hậu kỳ thời đại đá mới	CLO1 CLO2 CLO6 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Đọc tài liệu, sơ đồ hoá các nền văn hoá khảo cổ Việt Nam thời kì đồ đá mới theo các nội dung: phạm vi phân bố, đặc điểm di tích, niên đại - Nội dung bài tập và thực hành: Vẽ các công cụ thời đá mới tiêu biểu**:**

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
			- Thảo luận nhóm: Chứng minh sự tiến bộ của *kỹ thuật chế tác đồ gốm* và trang trí *hoa văn trên gốm* qua các thời đại khảo cổ ở Việt Nam -Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
12-13	**Chương 5. Thời đại đồ đồng** 5.1. Thời đại đồ đồng trên thế giới 5.1.1. Thời đại đồng đỏ 5.1.2. Thời đại đồng thau 5.2. Thời đại đồ đồng ở Việt Nam 5.2.1. Văn hóa Phùng Nguyên 5.2.2. Văn hóa Hoa Lộc 5.2.3. Văn hóa Đồng Đậu 5.2.4. Văn hóa Gò Mun	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Đọc tài liệu, sơ đồ hoá các nền văn hoá khảo cổ Việt Nam thời kì đồ đồng theo các nội dung: phạm vi phân bố, đặc điểm di tích, niên đại - Thảo luận nhóm: Tìm hiểu về các loại hình mộ táng ở Việt Nam thời tiền sơ sử. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
14-15	**Chương 6. Sơ kỳ thời đại đồ sắt** 6.1. Sơ kỳ thời đại đồ sắt trên thế giới 6.1.1. Kỹ thuật luyện sắt 6.1.2. Những thành tựu cơ bản của loài người trong sơ kỳ thời đại đồ sắt 6.2. Sơ kỳ đồ sắt ở Việt Nam 6.2.1. Văn hóa Đông Sơn 6.2.2. Văn hóa Sa Huỳnh 6.2.3. Văn hóa Dốc Chùa	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - PPDH: thuyết trình, trình chiếu - Hướng dẫn tự học: Đọc tài liệu, sơ đồ hoá các nền văn hoá khảo cổ Việt Nam thời kì đồ sắt theo các nội dung: phạm vi phân bố, đặc điểm di tích, niên đại - Thảo luận nhóm: Các loại hình trống đồng Đông Sơn và ảnh hưởng của nó đối với khu vực - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: Internet

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS. Đặng Văn Chương		**TS. Trần Thị Quế Châu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI
<THE HISTORY OF VIETNAMESE ANCIENT MIDDLE PERIOD>

- Mã học phần: HIS04314
- Số tín chỉ: 4 Tổng số tiết quy chuẩn: 60
  (Lý thuyết: 50; Bài tập: 3; Thảo luận: 7; Tự học: 120 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Emai
1	Th.S Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	truongconghuynhky@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được đặc điểm tự nhiên về đất nước, nguồn gốc tộc người và lịch sử Việt Nam thời kỳ nguyên thủy.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Trình bày được tiến trình dựng nước và những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	trong lịch sử.	PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Trình bày được tình hình đất nước thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
06	Trình bày được quá trình hình thành, phát triển, suy tàn của vương quốc cổ Phù Nam, Champa và đất nước Champa dưới vương triều Phật Thệ	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Trình bày được quá trình ra đời, hưng thịnh và suy vong của các triều đại phong kiến.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bao gồm chương mở đầu giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam để làm tiền đề trước khi đi vào nghiên cứu tiến trình lịch sử Việt Nam. Nội dung chính của học phần

gồm 21 chương cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, hệ thống và toàn diện về tiến trình lịch sử trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, đối ngoại, kinh tế, xã hội, văn hóa của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến hết thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham gia đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2
O3	CLO3	Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển của đất nước và phân tích nguồn gốc dân tộc Việt Nam, thành phần tộc người ở Việt Nam.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO4	Phân biệt các khái niệm di tích, di cốt, di chỉ; phân tích trạng thái kinh tế xã hội và đời sống vật chất và tinh thần của xã hội bầy người.	
	CLO5	Hiểu rõ khái niệm văn hóa khảo cổ, từ đó trình bày về các nền văn hóa khảo cổ thời đại đồ đá ở Việt Nam.	
O4	CLO6	Phân tích tiền đề ra đời nhà nước Văn Lang; trình bày tổ chức nhà nước, sinh hoạt kinh tế và đời sống tinh thần của thời Văn Lang.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO7	Chứng minh Âu Lạc là bước phát triển kế tục và cao hơn Văn Lang.	
O5	CLO8	Chứng minh sự tàn bạo và thâm độc trong cách thức cai trị, bóc lột kinh tế và đồng hóa văn hóa của phong kiến phương Bắc ở nước ta thời Bắc thuộc.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO9	Phân tích ý nghĩa của cuộc đấu tranh phát triển kinh tế, bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc.	
	CLO10	Phân tích đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào đấu tranh của nhân dân ta dưới thời Bắc thuộc.	
O6	CLO11	Đánh giá những thành tựu nổi bật của nền văn hóa Phù Nam.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO12	Trình bày được quá trình ra đời, phát triển, suy yếu của vương quốc Champa đến thế kỷ X, và tình hình của vương quốc Champa dưới vương triều Phật Thệ.	
O7	CLO13	Giải thích được thế kỷ X là thế kỷ của quá trình hoàn thiện độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và bước đầu xây dựng quốc gia tự chủ.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO14	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa thời Lý.	
	CLO15	Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Tống dưới thời Lý.	
	CLO16	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		thời Trần.	
	CLO17	Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thời Trần.	
	CLO18	Chứng minh được nhà nước thời Lý – Trần phát triển mang tính chính quy.	
	CLO19	Đánh giá về những cải cách của Hồ Quý Ly.	
	CLO20	Chứng minh tính thâm độc, tàn bạo và nham hiểm trong nền đô hộ của nhà Minh đối với nhân ta ở thế kỷ XV.	
	CLO21	Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.	
	CLO22	Phân tích thành tựu của đất nước Đại Việt dưới thời Lê sơ.	
	CLO23	Chứng minh rằng thời Lê sơ là giai đoạn xác lập của chế độ phong kiến Việt Nam.	
	CLO24	Đánh giá về sự sụp đổ của triều Lê sơ và sự ra đời của nhà Mạc.	
	CLO25	Trình bày được tình hình đất nước dưới thời Mạc.	
	CLO26	Hiểu rõ sự tái lập của triều Lê và phân tích hậu quả của cuộc chiến tranh Nam Bắc triều.	
	CLO27	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội ở Đàng Ngoài và Đàng Trong.	
	CLO28	Phân tích ý nghĩa của hoạt động mở mang lãnh thổ Đàng Trong đối với lịch sử dân tộc.	
	CLO29	Chứng minh về sự phát triển kinh tế hàng hóa ở Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII.	
	CLO30	Chứng minh được thế kỷ XVIII là thế kỷ của phong trào nông dân.	
	CLO31	Phân tích nguyên nhân thắng lợi, đặc điểm, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.	
	CLO32	Chứng minh tính chất dân chủ và dân tộc của phong trào Tây Sơn.	
	CLO33	Trình bày được tình hình đất nước dưới vương triều Tây Sơn.	
	CLO34	Phân tích được nguyên nhân thất bại của triều Tây Sơn.	
	CLO35	Đánh giá về sự ra đời của vương triều Nguyễn.	
	CLO36	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội dưới vương triều Nguyễn.	
	CLO37	Phân tích được những thành tựu và hạn chế của vương triều Nguyễn.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO2	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO3	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO4	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO5	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO6	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO7	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO8	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO9	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO10	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO11	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO12	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO13	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO14	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO15	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO16	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO17	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO18	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO19	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO20	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO21	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO22	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO23	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO24	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO25	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO26	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO27	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO28	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO29	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO30	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO31	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO32	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO33	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO34	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO35	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO36	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO37	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

100

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia lớp học chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia học tập đầy đủ	10%
	A1.2/50 phút	Việt Nam thời kỳ dựng nước	CLO6	1 bài/tuần 3	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Chế độ phong kiến thời Lê sơ	CLO22 CLO23	1 bài/tuần 7	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Đàng Trong thời chúa Nguyễn	CLO27 CLO28 CLO29	1 bài/tuần 13	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO37	1 lần/cuối kỳ	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Huỳnh Công Bá (2012), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

[3]. Nguyễn Văn Kim (2011), *Việt Nam trong thế giới Đông Á một cách tiếp cận liên ngành và khu vực học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2000), *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Nhiều tác giả (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[6]. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên) (1998), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, *Tập I*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Chương mở đầu. Đất nước và con người Việt Nam** 1. Đất nước Việt Nam 2. Con người Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Phần I. Việt Nam thời kỳ nguyên thủy** **Chương 1. Việt Nam thời xã hội bầy người** 1.1. Di tích người - vượn ở Việt Nam *1.1.1. Di cốt người - vượn ở Thẩm Khuyên, Thẩm Hai* *1.1.2. Di chỉ văn hóa sơ kỳ đá cũ Núi Đọ* *1.1.3. Di chỉ văn hóa sơ kỳ đá cũ ở Xuân Lộc, An Lộc* 1.2. Trạng thái đời sống của người - vượn ở Việt Nam *1.2.1. Trạng thái kinh tế và đời sống vật chất* *1.2.2. Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần*	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
2	**Chương 2. Việt Nam thời xã hội thị tộc** 2.1. Di tích người hiện đại ở Việt Nam *2.1.1. Di cốt người cổ ở hang Thẩm Ồm (Nghệ An)* *2.1.2. Di cốt người hiện đại ở Hang Hùm (Hoàng Liên Sơn)* *2.1.3. Di cốt người hiện đại chân chính ở hang Kéo Lèng (Lạng Sơn)* 2.2. Các văn hóa khảo cổ từ trung kỳ đá cũ đến hậu kỳ đá mới ở Việt Nam *2.2.1. Văn hóa Thần Sa* *2.2.2. Văn hóa Sơn Vi* *2.2.3. Văn hóa Hòa Bình* *2.2.4. Văn hóa Bắc Sơn* *2.2.5. Văn hóa Hậu Hòa Bình - Bắc Sơn* *2.2.6. Văn hóa Hậu Kỳ đá mới* 2.3. Trạng thái đời sống của người hiện đại ở Việt Nam *2.3.1. Trạng thái kinh tế và đời sống vật chất* *2.3.2. Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần*	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
2-3	**Phần II. Việt Nam thời kỳ dựng nước và bước đầu giữ nước** **Chương 3. Vương quốc Văn Lang thời Hùng Vương** 3.1. Tình hình nghiên cứu về thời đại Hùng Vương 3.2. Những tiền đề và điều kiện ra đời của nhà nước Văn Lang 3.3. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Văn Lang *3.3.1. Tình hình kinh tế*	CLO1 CLO2 CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	3.3.2. Đời sống vật chất 3.4. Tình hình xã hội và tổ chức nhà nước thời Hùng Vương *3.4.1. Tổ chức nhà nước* *3.4.2. Tổ chức kẻ chạ* *3.4.3. Cấu trúc xã hội* 3.5. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang *3.5.1. Phong tục, tập quán* *3.5.2. Tín ngưỡng, lễ hội* *3.5.3. Văn học, nghệ thuật*		
3	**Chương 4. Vương quốc Âu Lạc đời An Dương Vương** 4.1. Giả thuyết mới về Tây Âu và Thục Phán 4.2. Kháng chiến chống Tần và sự ra đời của nước Âu Lạc 4.3. Tổ chức nhà nước Âu Lạc đời An Dương Vương *4.3.1. Việc dời đô và xây thành Cổ Loa* *4.3.2. Tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc* 4.4. Tình hình kinh tế, văn hóa thời Âu Lạc *4.4.1. Sự phát triển kinh tế* *4.4.2. Sự phát triển văn hóa* 4.5. Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà bị thất bại	CLO1 CLO2 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
4	**Phần III. Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc** **Chương 5. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ nhất** 5.1. Âu Lạc dưới ách thống trị của họ Triệu 5.2. Âu Lạc dưới ách thống trị của nhà Hán *5.2.1. Âu Lạc dưới ách thống trị của Tây Hán* *5.2.2. Âu Lạc dưới ách thống trị của Đông Hán (giai đoạn trước năm 40 A.D.)* 5.3. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng *5.3.1. Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa* *5.3.2. Những năm độc lập thời Trưng Vương* *5.3.3. Cuộc kháng chiến bảo vệ đất nước thời Trưng Vương*	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
4	**Chương 6. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ hai** 6.1. Đất nước dưới ách đô hộ của Đông Hán	CLO1 CLO2 CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	và Lục triều *6.1.1. Phong kiến Trung Quốc tăng cường chính sách trực trị* *6.1.2. Phong kiến Trung Quốc ra sức bóc lột nhân dân ta* *6.1.3. Phong kiến Trung Quốc đẩy mạnh đồng hóa nhân dân ta* 6.2. Cuộc đấu tranh phát triển kinh tế, văn hóa của nhân dân ta *6.2.1. Đấu tranh phát triển kinh tế* *6.2.2. Đấu tranh phát triển văn hóa* 6.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta *6.3.1. Những cuộc đấu tranh trước Khởi nghĩa Lý Bí* *6.3.2. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân độc lập*	CLO9	- Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
5	**Chương 7. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ ba** 7.1. Vạn Xuân dưới ách đô hộ của Tuỳ - Đường *7.1.1. Chính sách cai trị của Tùy - Đường* *7.1.2. Chế độ bóc lột của nhà Đường* 7.2. Bước phát triển mới về kinh tế, văn hóa của nhân dân ta *7.2.1. Sự phát triển kinh tế* *7.2.2. Sự phát triển văn hóa* 7.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta *7.3.1. Những cuộc khởi nghĩa trước Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ* *7.3.2. Khúc Thừa Dụ dựng nền tự chủ*	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
5	**Chương 8. Sự ra đời và suy vong của Vương quốc cổ Phù Nam** 8.1. Sự ra đời của Vương quốc Phù Nam *8.1.1. Tiền đề về sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân Đồng Nai - Óc Eo* *8.1.2. Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và sự ra đời Vương quốc Phù Nam* 8.2. Tổ chức chính trị và quá trình tồn tại của Vương quốc Phù Nam *8.2.1. Vấn đề cư dân, cương vực và tên nước Phù Nam*	CLO1 CLO2 CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	8.2.2. Tổ chức nhà nước Phù Nam *8.2.3. Quá trình tồn tại của Vương quốc Phù Nam* 8.3. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Phù Nam *8.3.1. Tình hình kinh tế của Phù Nam* *8.3.2. Đời sống vật chất của cư dân Phù Nam* 8.4. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của cư dân Phù Nam *8.4.1. Tín ngưỡng và tôn giáo* *8.4.2. Phong tục và tập quán* *8.4.3. Bi ký và văn tự* *8.4.4. Nghệ thuật kiến trúc* *8.4.5. Nghệ thuật điêu khắc*		
6	**Chương 9. Sự hình thành và phát triển của Vương quốc cổ Champa** 9.1. Sự ra đời các tiểu quốc đầu tiên và cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của người Chăm *9.1.1. Sự ra đời của hai tiểu quốc Chăm cổ trên đất miền Trung* *9.1.2. Cuộc đấu tranh giành độc lập của cư dân Nhật Nam* 9.2. Sự hình thành và phát triển của Vương quốc Champa *9.2.1. Vương triều Gangajaya* *9.2.2. Vương triều Panduranga* *9.2.3. Vương triều Indrapura* 9.3. Tổ chức chính trị và tình hình xã hội ở Champa *9.3.1. Tổ chức nhà nước Champa* *9.3.2. Tình hình xã hội Champa* 9.4. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Champa *9.4.1. Tình hình kinh tế* *9.4.2. Đời sống vật chất* 9.5. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của nhân dân Champa *9.5.1. Phong tục và tập quán* *9.5.2. Tín ngưỡng và tôn giáo* *9.5.3. Văn tự, lịch pháp và bi ký* *9.5.4. Kiến trúc và điêu khắc* *9.5.5. Âm nhạc và ca múa*	CLO1 CLO2 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
6-7	**Phần IV. Việt Nam thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ** **Chương 10. Hoàn thiện độc lập dân tộc và hoàn thành thống nhất quốc gia (từ họ Khúc đến nhà Tiền Lê)** 10.1. Củng cố và hoàn thiện độc lập dân tộc (từ họ Khúc đến chiến thắng Bạch Đằng) *10.1.1. Công cuộc mở rộng quyền tự chủ của họ Khúc* *10.1.2. Công cuộc khôi phục và củng cố nền tự chủ của họ Dương* *10.1.3. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng* 10.2. Thống nhất quốc gia và bước đầu xây dựng đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê *10.2.1. Tình hình đất nước dưới triều Ngô* *10.2.2. Sự nghiệp thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh* *10.2.3. Nước Đại Cồ Việt dưới triều Đinh* *10.2.4. Cuộc kháng chiến chống Tống dưới thời Tiền Lê* *10.2.5. Nước Đại Cồ Việt dưới triều Tiền Lê*	CLO1 CLO2 CLO13	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
7-8	**Chương 11. Nước Đại Việt dưới Vương triều Lý** 11.1. Tổ chức nội trị của nhà Lý *11.1.1. Việc dời đô và đổi tên nước* *11.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Lý* *11.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Lý* *11.1.4. Tình hình pháp luật dưới triều Lý* 11.2. Tình hình kinh tế dưới triều Lý *11.2.1. Kinh tế nông nghiệp* *11.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp* *11.2.3. Giao thông và thương nghiệp* 11.3. Hoạt động bang giao dưới triều Lý *11.3.1. Đối với Champa* *11.3.2. Đối với nhà Tống* 11.4. Cuộc kháng chiến chống Tống dưới triều Lý *11.4.1. Nguyên nhân của cuộc chiến tranh Tống - Lý* *11.4.2. Diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống*	CLO1 CLO2 CLO14 CLO15	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	11.4.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi 11.5. Tình hình văn hóa dưới triều Lý *11.5.1. Tôn giáo và tư tưởng* *11.5.2. Giáo dục và thi cử* *11.5.3. Văn học và khoa học* *11.5.4. Âm nhạc và sân khấu* *11.5.5. Kiến trúc và điêu khắc*		
8-9	**Chương 12. Nước Đại Việt dưới Vương triều Trần** 12.1. Tổ chức nội trị của nhà Trần *12.1.1. Sự ra đời của triều Trần* *12.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Trần* *12.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Trần* *12.1.4. Tình hình pháp luật dưới triều Trần* 12.2. Tình hình kinh tế dưới triều Trần *12.2.1. Kinh tế nông nghiệp* *12.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp* *12.2.3. Giao thông và thương nghiệp* 12.3. Hoạt động bang giao dưới triều Trần *12.3.1. Đối với Champa* *12.3.2. Đối với Trung Quốc* 12.4. Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên ở thời Trần *12.4.1. Nguyên nhân của cuộc kháng chiến* *12.4.2. Diễn biến của cuộc kháng chiến* *12.4.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi* 12.5. Tình hình văn hóa dưới triều Trần *12.5.1. Tôn giáo và tư tưởng* *12.5.2. Giáo dục và thi cử* *12.5.3. Văn học và chữ viết* *12.5.4. Khoa học và kỹ thuật* *12.5.5. Âm nhạc và sân khấu* *12.5.6. Kiến trúc và tạo hình*	CLO1 CLO2 CLO16 CLO17 CLO18	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
9	**Chương 13. Đất nước dưới thời Hồ và cải cách của Hồ Quý Ly** 13.1. Sự ra đời của triều Hồ *13.1.1. Bước đường suy vong của triều Trần* *13.1.2. Hồ Quý Ly và việc thành lập triều Hồ* 13.2. Những cải cách của Hồ Quý Ly	CLO1 CLO2 CLO19	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	13.2.1. Cải cách về chính trị và quân sự *13.2.2. Cải cách về kinh tế và xã hội* *13.2.3. Cải cách về văn hóa và giáo dục* 13.3. Cuộc kháng chiến chống Minh dưới triều Hồ *13.3.1. Âm mưu xâm lược của nhà Minh* *13.3.2. Diễn biến cuộc kháng chiến chống Minh của triều Hồ* *13.3.3. Nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến*		nhân.
9-10	**Chương 14. Phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV và Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn** *14.1. Đại Việt dưới ách đô hộ của nhà Minh* *14.1.1. Tổ chức thống trị và đàn áp của nhà Minh* *14.1.2. Chính sách bóc lột về kinh tế của nhà Minh* *14.1.3. Âm mưu hủy diệt văn hóa của nhà Minh* *14.2. Phong trào giải phóng dân tộc trước Khởi nghĩa Lam Sơn* *14.2.1. Cuộc khởi nghĩa Trần Ngỗi (1407-1409)* *14.2.2. Cuộc khởi nghĩa Trần Qúy Khoáng (1409-1414)* *14.3. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo (1418-1427)* *14.3.1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa* *14.3.2. Diễn biến của cuộc khởi nghĩa* *14.3.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi*	CLO1 CLO2 CLO20 CLO21	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
10-11	**Chương 15. Chế độ phong kiến tập quyền thịnh đạt dưới triều Lê sơ** 15.1. Công cuộc phục hồi và phát triển chế độ trung ương tập quyền *15.1.1. Lê Lợi lên ngôi lập ra nhà Lê* *15.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước của nhà Lê* *15.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Lê* *15.1.4. Tình hình pháp luật thời Lê sơ* 15.2. Sự nghiệp bang giao và bảo vệ biên cương *15.2.1. Đối với nhà Minh*	CLO1 CLO2 CLO22 CLO23	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	15.2.2. Đối với các quốc gia khác trong khu vực 15.3. Sự phục hồi và phát triển kinh tế *15.3.1. Kinh tế nông nghiệp* *15.3.2. Kinh tế thủ công nghiệp* *15.3.3. Kinh tế thương nghiệp* 15.4. Cấu trúc xã hội Đại Việt thời Lê sơ *15.4.1. Đẳng cấp trong xã hội thời Lê sơ* *15.4.2. Giai cấp trong xã hội thời Lê sơ* 15.5. Tình hình văn hóa dưới thời Lê sơ *15.5.1. Tư tưởng và tôn giáo* *15.5.2. Giáo dục và thi cử* *15.5.3. Tình hình văn học* *15.5.4. Thành tựu khoa học* *15.5.5. Âm nhạc và sân khấu.* *15.5.6. Kiến trúc và điêu khắc*		
11	**Chương 16. Vương quốc Champa dưới thời Vương triều Phật Thệ (Vijaya)** **A. Nội dung trên lớp (2 tiết)** 16.1. Sự ra đời của Vương triều Phật Thệ 16.2. Tổ chức nhà nước Champa thời Vương triều Phật Thệ *16.2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước* *16.2.2. Tổ chức quân đội* *16.2.3. Chế độ đẳng cấp* 16.3. Quan hệ giữa Champa với các quốc gia láng giềng 16.4. Tình hình kinh tế Champa thời Vương triều Phật Thệ *16.4.1. Kinh tế nông nghiệp* *16.4.2. Kinh tế thủ công nghiệp* *16.4.3. Kinh tế thương nghiệp* 16.5. Tình hình văn hóa Champa thời Vương triều Phật Thệ *16.5.1. Tín ngưỡng và tôn giáo* *16.5.2. Văn học và chữ viết* *16.5.3. Âm nhạc và ca múa* *16.5.4. Kiến trúc và điêu khắc* 16.6 Sự khủng hoảng và suy vong của nhà nước Champa *16.6.1 Nguyên nhân của sự khủng hoảng* *16.6.2 Sự tan rã của giai cấp thống trị*	CLO1 CLO2 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	Champa *16.6.3 Sự hòa hợp dân tộc Việt – Chăm*		
12	**Chương 17. Sự suy yếu của nhà nước phong kiến thời Lê mạt và sự ra đời của Vương triều Mạc** 17.1 Nước Đại Việt dưới thời Lê mạt *17.1.1 Sự sa đọa và hỗn loạn trong triều đình nhà Lê* *17.1.2 Tình cảnh khổ cực và sự phản kháng của nông dân* *17.1.3 Nhà Lê đổ, triều Mạc thành lập* 17.2 Đất nước dưới Vương triều Mạc *17.2.1 Tổ chức nội trị của triều Mạc* *17.2.2 Tình hình kinh tế thời Mạc* *17.2.3 Tình hình văn hóa thời Mạc* *17.2.4 Nhà Lê trung hưng và cuộc nội chiến Nam – Bắc triều*	CLO1 CLO2 CLO24 CLO25 CLO26	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
12-13	**Chương 18. Đại Việt thời xung đột Trịnh - Nguyễn và phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài** 18.1 Mâu thuẫn và xung đột Trịnh - Nguyễn *18.1.1 Sự mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn* *18.1.2 Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn* 18.2 Sự phân liệt Đàng Ngoài - Đàng Trong *18.2.1 Tình hình chính trị giữa hai đàng* *18.2.2 Tình hình kinh tế giữa hai đàng* *18.2.3 Tình hình văn hóa giữa hai đàng*	CLO1 CLO2 CLO27 CLO28 CLO29	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
13-14	**Chương 19. Phong trào nông dân thế kỷ XVIII và Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn** 19.1 Tình hình khủng hoảng của chế độ phong kiến trong phạm vi cả nước *19.1.1 Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở Đàng Ngoài* *19.1.2 Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở Đàng Trong* 19.2 Khởi nghĩa Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến, thống nhất đất nước *19.2.1 Tây Sơn đánh đuổi phong kiến Nguyễn và can thiệp Xiêm* *19.2.2 Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh, Lê* 19.3 Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược	CLO1 CLO2 CLO30 CLO31 CLO32	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	Mãn Thanh *19.3.1 Âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Thanh* *19.3.2 Diễn biến cuộc kháng chiến chống Thanh* *19.3.3 Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi*		
14	**Chương 20. Nước Đại Việt dưới Vương triều Tây Sơn** 20.1 Việc thiết lập các chính quyền Tây Sơn 20.2 Hoạt động đối nội của chính quyền Quang Trung *20.2.1 Trấn áp bọn phản động* *20.2.2 Xây dựng chính quyền mới* *20.2.3 Phục hồi và phát triển kinh tế* *20.2.4 Chỉnh đốn và cải cách văn hóa - giáo dục* 20.3 Chính sách đối ngoại của triều Quang Trung *20.3.1 Đối với nhà Thanh* *20.3.2 Đối với Xiêm-la và Vạn Tượng* 20.4 Kế hoạch tiêu diệt Nguyễn Ánh tại Gia Định 20.5 Sự sụp đổ của Vương triều Tây Sơn *20.5.1 Sự mâu thuẫn và chia rẽ trong nội bộ triều Tây Sơn* *20.5.2 Cuộc phản công thắng lợi của chúa Nguyễn Ánh*	CLO1 CLO2 CLO33 CLO34	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
14-15	**Chương 21. Nước Đại Nam dưới Vương triều Nguyễn** 21.1. Tổ chức nhà nước dưới triều Nguyễn *21.1.1. Triều Nguyễn thành lập* *21.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước* *21.1.3. Tổ chức quân đội* *21.1.4. Tình hình pháp luật* 21.2. Tình hình kinh tế dưới triều Nguyễn *21.2.1. Kinh tế nông nghiệp* *21.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp* *21.2.3. Kinh tế thương nghiệp* 21.3. Tình hình xã hội dưới triều Nguyễn *21.3.1. Cấu trúc xã hội thời Nguyễn* *21.3.2. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn*	CLO1 CLO2 CLO35 CLO36 CLO37	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	21.3.3. Khởi nghĩa nông dân dưới triều Nguyễn 21.4. Tình hình văn hóa dưới triều Nguyễn *21.4.1. Tư tưởng và tôn giáo* *21.4.2. Giáo dục và thi cử* *21.4.3. Tình hình văn học* *21.4.4. Khoa học và kỹ thuật* *21.4.5. Âm nhạc và sân khấu* *21.4.6. Kiến trúc và tạo hình* 21.5. Chính sách đối ngoại của triều Nguyễn *21.5.1. Quan hệ với các nước láng giềng* *21.5.2. Quan hệ với các nước phương Tây* 21.6. Nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân *21.6.1. Âm mưu xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây* *21.6.2. Âm mưu xâm lược Việt Nam của tư bản Pháp* *21.6.3. Thực dân Pháp xúc tiến việc xâm lược Việt Nam*		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác: đường truyền internet ổn định

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Đặng Văn Chương **Th.S Lê Thị Hoài Thanh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI
<VIET NAM HISTORY EARLY MODERN PERIOD>

- Mã học phần: HIS04324
- Số tín chỉ: 04 + Tổng số tiết quy chuẩn: 60
  (Lý thuyết: 45; Bài tập: 03; Thảo luận: 12; Tự học: 120 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Đỗ Mạnh Hùng	0988607189	dmanhhung@hueuni.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2	V
O3	Hiểu được âm mưu và các hoạt động ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O4	Nắm vững các kiến thức cơ bản về cuộc kháng	PLO2.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam từ 1858 đến 1884 và sự xuất hiện của trào lưu cải cách canh tân nửa sau thế kỷ XIX	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O5	Hiểu được cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX của nhân dân Việt Nam	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O6	Nắm vững tình hình Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất và những chuyển biến về kinh tế-xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O7	Hiểu được phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam từ 1919 đến 1929	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O8	Nắm vững những nội dung lớn của phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930-1935	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O9	Hiểu rõ bối cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của phòng trào dân chủ 1936-1939	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V
O10	Nắm chắc những nội dung cơ bản về cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) và Cách mạng tháng Tám năm 1945	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	V
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần gồm các kiến thức cơ bản của lịch sử dân tộc từ khi Pháp xâm lược đến Cách mạng tháng Tám 1945; cụ thể: Việt Nam trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp; phong trào kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX; tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX; tình hình chính tri, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ từ sau Chiến tranh thế

giới thứ nhất đến 1929; tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2
O3	CLO3	Nắm được tình hình Việt Nam trước khi thực dân Pháp xâm lược	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
	CLO4	Hiểu được âm mưu và các hoạt động ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.	
O4	CLO5	Nắm vững các kiến thức cơ bản về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam từ 1858 đến 1884 và sự xuất hiện của trào lưu cải cách canh tân nửa sau thế kỷ XIX	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
O5	CLO6	Phân tích được đường lối kháng chiến chống thức dân Pháp của triều Nguyễn.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
	CLO7	Đánh giá được trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc để Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp	
	CLO8	Phân tích bối cảnh lịch sử, nội dung và nguyên nhân thất bại của trào lưu cải cách canh tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX.	
	CLO9	Nắm vững cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX	
	CLO10	Phân tích nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX	
O6	CLO11	Phân tích tình hình Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
O7	CLO12	Những chuyển biến về kinh tế-xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1
	CLO13	Hiểu được cuộc đấu tranh để xác lập quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam giữa khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
			PLO4.3
O8	CLO14	Phân tích được sự thắng lợi bước đầu của khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh để xác lập quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
	CLO15	Phân tích được bối cảnh lịch sử, nội dung hội nghị và ý nghĩa lịch sử của sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	
	CLO16	Phân tích tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. So sánh với Luận cương chính trị tháng 10/1930	
	CLO17	Hiểu được vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	
	CLO18	Nắm vững nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930-1931 do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo	
	CLO19	Nắm được cuộc đấu tranh để phục hồi và phát triển phong trào cách mạng 1932-1935	
O9	CLO 20	Hiểu được hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 7/1936	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
	CLO21	Phân tích phong trào dân chủ 1936-1939 diễn ra trên quy mô rộng lớn, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, với nhiều hình thức đấu tranh phong phú	
O10	CLO22	Hiểu được quá trình chuyển hướng đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tình hình mới	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.1 PLO4.3
	CLO23	Sự ra đời vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945	
	CLO24	Phân tích quá trình xây dựng lực lượng của Đảng và nhân dân ta chuẩn bị cho sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945	
	CLO25	Phân tích việc nắm bắt thời cơ, chớp thời cơ để lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Đảng và Mặt trận Việt Minh	
	CLO26	Phân tích được diễn biến, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945	
	CLO27	Nắm được sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa	
	CLO28	Phân tích được vai trò của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh đối với sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO2	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO3	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO4	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO5	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO6	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO7	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO8	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO9	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO10	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO11	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO12	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO13	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO14	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO15	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO16	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO17	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO18	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO19	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO20	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO21	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO22	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO23	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO24	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO25	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO26	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO27	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO28	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia lớp học chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia học	10%

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá/thời gian	Nội dung đánh giá	CĐR được đánh giá	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
					tập đầy đủ	
	A1.2/50 phút	Nguyên nhân thất bại của trào lưu cải cách canh tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX	CLO8	1 bài/tuần 6	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	So sánh chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh	CLO11	1 bài/tuần 8	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng.	CLO17	1 bài/tuần 12	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO28	1 lần/cuối kỳ	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

1. Trương Công Huỳnh Kỳ (chủ biên), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945)*, NXB Đại học Huế, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

2. Trần Bá Đệ (2006), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (2000), *Đại cương lịch sử Viêt Nam tập II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Chương 1. Nước Việt Nam trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp** 1.1. Âm mưu xâm lược phương Đông của chủ nghĩa tư bản phương Tây 1.2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam	CLO1 CLO2; CLO3 CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
1-3	**Chương 2.Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ 1858 đến trước 1973)**	CLO1 CLO2; CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.1. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp thất bại ở Đà Nẵng và Gia Định 2.2. Pháp chuyển sang kế hoạch xâm lược lâu dài, vừa đánh vừa đàm phán với triều đình Huế 2.3. Nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ chống Pháp. Hiệp ước năm 1862	đến CLO7	- Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
3-5	**Chương 3. Nhân dân cả nước kháng chiến chống Pháp xâm lược (1873-1884)** 3.1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ I (1873) 3.2. Nhân dân Bắc Kỳ kháng chiến chống xâm lược. Triều đình Huế ký Hiệp ước và Thương ước 1874 3.3. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882-1883). Đối sách của triều đình Huế 3.4. Thực dân Pháp tấn công Thuận An, triều Nguyễn ký Hiệp ước 1883 với thực dân Pháp	CLO1 CLO2; CLO5 đến CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
5-6	**Chương 4. Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX** 4.1. Sự xuất hiện trào lưu cải cách duy tân trong nửa sau thế kỷ XIX 4.2. Một số đề nghị cải cách duy tân tiêu biểu 4.3. Kết cục của những đề nghị cải cách duy tân nửa sau thế kỷ	CLO1 CLO2 CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
6-7	**Chương 5. Phong trào đấu tranh chống Pháp cuối thế kỷ XIX** 5.1. Tình hình Việt Nam sau khi nhà Nguyễn đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp 5.2. Phong trào Cần Vương	CLO1 CLO2; CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
8	**Chương 6. Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất** 6.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất và sự biến đổi cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX 6.2. Phong trào dân tộc dân chủ theo	CLO1 CLO2 CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX		
9	**Chương 7. Những chuyển biến về kinh tế - xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ nhất** 7.1. Chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 7.2. Những chuyển biến mới về kinh tế 7.3. Những chuyển biến mới về xã hội	CLO1 CLO2 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
9-11	**Chương 8. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919 đến 1929** 8.1. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1924 8.2. Phong trào dân tộc dân chủ ở trong nước từ 1919 đến 1929 8.3. Sự ra đời và hoạt động của các chính đảng cách mạng 8.4. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản năm 1929	CLO1 CLO2 CLO13 CLO14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
11-13	**Chương 9. Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 - 1935** 9.1. Tình hình Việt Nam đầu những năm 1930 9.2. Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 9.3. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân Đảng 9.4. Phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương) lãnh đạo với đỉnh cao Xô viết Nghệ Tĩnh 9.5. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930) 9.6. Cuộc đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào (1932-1935)	CLO1 CLO2; CLO15 đến CLO19	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
13-14	**Chương 10. Phong trào dân chủ 1936 - 1939** 10.1. Tình hình thế giới và trong nước 10.2. Chính sách mới của Đảng Cộng sản Đông Dương 10.3. Phong trào đấu tranh đòi tự do	CLO1 CLO2 CLO20 CLO21	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	dân sinh dân chủ 10.4. Tính chất, kết quả và ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939		
14-15	**Chương 11. Cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1939-1945) và Cách mạng tháng Tám năm 1945** 11.1. Bối cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo đấu tranh cách mạng Việt Nam 11.2. Mặt trận Việt Minh ra đời và công cuộc chuẩn bị đánh Pháp đuổi Nhật 11.3. Đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền 11.4. Cao trào kháng Nhật cứu nước 11.5. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 11.6. Tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám	CLO1 CLO2; CLO22 đến CLO26	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác: ……

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **TS. Đỗ Mạnh Hùng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI
<VIETNAM CONTEMPORARY HISTORY>

- Mã học phần: HIS04334
- Số tín chỉ: 04 Tổng số tiết quy chuẩn: 60

(Lý thuyết: 45; Bài tập: 4; Thảo luận: 11; Tự học: 120 tiết)

- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
☑ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
☐ 5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại
- Các học phần song hành: *Không.*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam, Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Số ĐT	Email
1.	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Nguyễn Văn Hoa	0913.439509	nguyenvanhoa@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Hiểu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Vận dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO1.1	III
		PLO1.2	III
		PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.5	III
O4	Trình bày được các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 2010	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO3.4	III
O5	Phân tích được những nội dung chính yếu của lịch sử Việt Nam hiện đại	PLO2.1	IV
		PLO2.2	IV
		PLO2.3	IV
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	IV
		PLO3.4	IV
O6	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O7	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O8	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1	V
		PLO2.1	V
		PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày tiến trình lịch sử Việt Nam hiện đại qua các thời kì: kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) và thời kì xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới phát triển đất nước.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Vận dụng quan điểm của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức lịch sử Việt Nam hiện đại	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Sử dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO3.1; PLO4.4 PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O4	CLO4	Trình bày được các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 2010	PLO3.1; PLO4.4 PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5
O5	CLO5	Phân tích được những nội dung chính yếu của lịch sử Việt Nam hiện đại từ 1945 đến 1954	PLO3.1; PLO4.4 PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4 PLO2.5
	CLO6	Phân tích được những nội dung chính yếu của lịch sử Việt Nam hiện đại từ 1954 đến 1975	
	CLO7	Phân tích được những nội dung chính yếu của lịch sử Việt Nam từ 1975 đến 2010	
O6	CLO8	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O7	CLO9	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O8	CLO10	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO3.1; PLO4.4 PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO2	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO3	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO4	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO5	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO6	3	2	2	2	2	3	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO7	3	2	2	2	2	3	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO8	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO9	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO10	3	2	3	3	3	3	3	0	3	3	3	3	1	1	1	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá/ thời gian	Nội dung đánh giá	CĐR được đánh giá	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)

[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Việt Nam từ 1945 đến 1954	CLO1 CLO3-5 CLO8-10	1/tuần thứ 6	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	7,5%
	A1.3/50 phút	Việt Nam từ 1954 đến 1975	CLO1 CLO3-4 CLO6 CLO8-10	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	7,5%
	A1.4/50 phút	Việt Nam từ 1975 đến 1986	CLO1 CLO3-4 CLO7-10	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	7,5%
		Việt Nam từ 1986 đến nay	CLO1 CLO3-4 CLO7-10	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	7,5%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO1 CLO3-10	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

1. Lê Cung (Chủ biên), Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Chí Hiếu (2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam hiện đại 1954-2010,* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

8.2 Tài liệu tham khảo:

2. Ban Biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam (2008), *Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2005),* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2019), *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, 11, 12, 13, 14,* Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

4. Viện Sử học (2017), *Lịch sử Việt Nam, tập X, XI, XII, XIII, XIV, XV,* Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**MỞ ĐẦU. TỔNG QUAN VỀ LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI** 1.1. Phân kì Lịch sử Việt Nam hiện đại 1.2. Nội dung chính của từng thời kì 1.3. Nguồn tài liệu để học tập, nghiên cứu lịch sử Việt Nam hiện đại	CLO1 - CLO3	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**CHƯƠNG 1. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHẾ ĐỘ MỚI, BƯỚC ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1947)** 1.1. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 1.2. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ 1.3. Bước đầu kết hợp kháng chiến và kiến quốc	CLO1-CLO5, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
2-3	**CHƯƠNG 2. ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN (1948-1950)** 2.1. Nhân dân Việt Nam kháng chiến và kiến quốc trong năm 1948 và 1949 2.2. Thành tựu kháng chiến năm 1950	CLO1-CLO5, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
3-4	**CHƯƠNG 3. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP THẮNG LỢI (1951-1954)** 3.1. Nhân dân Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến và kiến quốc (từ đầu năm 1951 đến giữa năm 1953) 3.2. Nhân dân Việt Nam giành thắng lợi cuối cùng (từ giữa năm 1953 đến tháng 7-1954)	CLO1-CLO5, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
5-6	**CHƯƠNG 4. MIỀN BẮC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM CƯỠNG ÉP ĐỒNG BÀO DI CƯ, HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT. MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC EISENHOWER CỦA MỸ, GIỮ GÌN HOÀ BÌNH (1954-1960)** 4.1. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Genève và nhiệm vụ cách mạng trong thời kì mới 4.2. Miền Bắc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm cưỡng ép di cư, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960) 4.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành "Đồng khởi" (1954-1960)	CLO1-CLO4, CLO6, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
6-7	**CHƯƠNG 5. XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN NAM (1961-1965)** 5.1. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965) 5.2. Miền Nam chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ (1961-1965)	CLO1-CLO4, CLO6, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
8-9	**CHƯƠNG 6. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" Ở MIỀN NAM VÀ CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI MIỀN BẮC LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)** 6.1. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ (1965-1968) 6.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương (1965-1968)	CLO1-CLO4, CLO6, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
9-10	**CHƯƠNG 7. MIỀN BẮC TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CNXH, TĂNG CƯỜNG CHI VIỆN CHO MIỀN NAM. MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC" VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969-1973)** 7.1. Miền Nam chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ 7.2. Miền Bắc tiếp tục xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tăng cường chi viện cho miền Nam 7.3. Hội nghị và Hiệp định Paris	CLO1-CLO4, CLO6, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
11-12	**CHƯƠNG 8. MIỀN BẮC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CHI VIỆN CHO MIỀN NAM. MIỀN NAM TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN (1973-1975)** 8.1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục tăng cường chi viện cho miền Nam 8.2. Miền Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn 8.3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	CLO1-CLO4, CLO6, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
13	**CHƯƠNG 9. VIỆT NAM TRONG HƠN NĂM ĐẦUSAU THẮNG LƯỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1975-1976)** 9.1. Tình hình Việt Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (30-4-1975) 9.2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa ở hai miền đất nước (1975-1976) 9.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976)	CLO1-CLO4, CLO7-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
14	**CHƯƠNG 10. VIỆT NAM BƯỚC ĐẦU ĐI LÊN CNXH, ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1986)** 10.1. Xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1976-1985) 10.2. Đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1976-1979)	CLO1-CLO4, CLO7-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
14-15	**CHƯƠNG 11. VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI (1986-2010)** 11.1. Đổi mới từng phần trước năm 1986 11.2. Bước đầu của công cuộc đổi mới 11.3. Bước vào chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2010)	CLO1-CLO4, CLO7-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LÀNG XÃ VIỆT NAM
<VIETNAMESE VILLAGE>

- Mã học phần: HIS04353
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 30; Bài tập: 3; Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Emai
1	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	truongconghuynhky@dhsphue.edu.vn
2	Th.S Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được quá trình hình thành và sự phát triển của làng xã Việt Nam.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Trình bày được tổ chức chính quyền của làng xã Việt Nam qua các thời kỳ.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Trình bày được kinh tế của làng xã Việt Nam.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được văn hóa làng xã Việt Nam.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về làng xã Việt Nam trên các phương diện: quá trình hình thành, phát triển làng xã qua các thời kỳ lịch sử; tổ chức chính quyền cùng với kết cấu kinh tế và giá trị văn hóa đặc sắc của làng xã.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham gia đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được khái niệm làng xã.	PLO2.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO4	Phân tích nguồn gốc lịch sử của làng xã.	PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO5	Phân tích và so sánh sự phát triển của làng xã qua các thời kỳ lịch sử.	
O4	CLO6	Phân tích các loại hình tổ chức làng xã, từ đó rút ra những điểm tương đồng và dị biệt của các loại hình làng xã theo địa vực, dòng họ, phường hội.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO7	So sánh tổ chức bộ máy quản lý làng xã qua các thời kỳ lịch sử	
	CLO8	Phân tích nội dung của các hương ước, từ đó rút ra vai trò của hương ước trong quản lý làng xã.	
O5	CLO9	Trình bày được hoạt động sản xuất nông nghiệp của làng xã với đặc trưng về chế độ sở hữu ruộng đất và sản xuất tiểu nông.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO10	Phân tích những đặc điểm của thủ công nghiệp ở làng xã.	
	CLO11	Phân tích quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức, hoạt động của các làng buôn trong lịch sử.	
O6	CLO12	Trình bày văn hóa làng xã trên các phương diện tôn giáo, tín ngưỡng, văn học, nghệ thuật.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO13	Phân tích vai trò, ý nghĩa của hội làng trong đời sống tinh thần của người dân làng xã.	
	CLO14	Phân tích những giá trị văn hóa tiêu biểu của làng xã.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO2	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO3	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO4	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO5	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO6	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO7	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO8	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO9	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO10	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO11	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO12	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO13	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO14	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia lớp học chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia học tập đầy đủ	10%
	A1.2/50 phút	Tổ chức bộ máy làng xã	CLO6 CLO7 CLO8	1 bài/tuần 5	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Kinh tế nông nghiệp và vấn đề ruộng đất ở làng xã	CLO9 CLO10 CLO11	1 bài/tuần 10	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Đời sống văn hóa của làng xã	CLO12 CLO13 CLO14	1 bài/tuần 14	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO14	1 lần/cuối kỳ	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Phan Đại Doãn (2001), *Làng xã Việt Nam một số vấn đề kinh tế - văn hóa – xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Huỳnh Công Bá (2012), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.

[3]. Bùi Xuân Đính (1998), *Hương ước và quản lý làng xã*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Quang Ngọc (1993), *Về một số làng buôn ở đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVIII – XIX*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội.

[5]. Vũ Ngọc Khánh (2018), *Văn hóa làng ở Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Quá trình hình thành và phát triển của làng xã Việt Nam** 1.1. Khái niệm làng xã 1.2. Nguồn gốc lịch sử của làng xã 1.3. Sự phát triển của làng xã	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
3-7	**Chương 2. Tổ chức chính quyền làng xã Việt Nam** 2.1. Các loại hình tổ chức làng xã 2.1.1. Theo địa vực, ngõ xóm 2.1.2. Theo dòng họ 2.1.3. Theo phường, hội 2.2. Bộ máy quản lý làng xã 2.2.1. Bộ máy quản lý làng xã thời cổ trung đại 2.2.2. Bộ máy quản lý làng xã thời cận hiện đại 2.3. Lệ làng 2.3.1. Nội dung hương ước 2.3.2. Vai trò của hương ước trong quản lý làng xã	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
7-11	**Chương 3. Kinh tế làng xã Việt Nam** 3.1. Nông nghiệp 3.1.1. Chế độ sở hữu ruộng đất 3.1.2. Sản xuất tiểu nông 3.2. Thủ công nghiệp 3.2.1. Thủ công nghiệp gia đình 3.2.2. Làng nghề 3.3. Thương nghiệp 3.3.1. Chợ làng 3.3.2. Làng buôn	CLO1 CLO2 CLO9 CLO10 CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
12-15	**Chương 4. Văn hóa làng xã Việt Nam** 3.1. Tín ngưỡng, tôn giáo 3.1.1. Tín ngưỡng Thành Hoàng 3.1.2. Phật giáo và Đạo giáo 3.1.3. Các tôn giáo khác 3.2. Không gian văn hóa tâm linh 3.2.1. Đình làng 3.2.2. Đền, miếu, quán, phủ 3.2.3. Chùa 3.2.4. Nhà thờ 3.3. Văn học, nghệ thuật 3.3.1. Văn học	CLO1 CLO2 CLO12 CLO13 CLO14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	3.3.2. Nghệ thuật 3.4. Hội làng 3.4.1. Địa điểm tổ chức 3.4.2. Mục đích 3.4.3. Nội dung 3.4.4. Ý nghĩa		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác: đường truyền internet ổn định.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **Th.S Lê Thị Hoài Thanh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM
< HISTORY OF VIETNAMESE MILITARY ART>

- Mã học phần: HIS04343
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lí thuyết: 30; Bài tập: 3; Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lí thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lí thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.
- Các học phần song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lê Thị Hoài Thanh	0913.540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914.025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành và nhà trường	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Sử dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO1.1	III
		PLO1.2	III
		PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.5	III
O4	Trình bày được tóm tắt các cuộc chiến tranh giữ nước và giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
		PLO2.5	II
		PLO3.1	II
		PLO3.3	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO3.4	II
O5	Rút ra được những nghệ thuật quân sự đặc sắc nhất qua từng thời kì	PLO2.3	VI
		PLO2.4	VI
		PLO3.1	VI
		PLO3.3	VI
		PLO3.4	VI
O6	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O7	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O8	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1	V
		PLO2.1	V
		PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam đặc sắc trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, như quá trình hình thành và phát triển, những biểu hiện cụ thể, đặc điểm,... Từ đó, học phần đề xuất những biện pháp để phát huy giá trị nghệ thuật quân sự Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành và nhà trường	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Sử dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O4	CLO4	Trình bày được tóm tắt các cuộc chiến tranh giữ nước thời cổ trung đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO5	Trình bày được tóm tắt các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thời cổ trung đại	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO6	Trình bày được tóm tắt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ nhất	
	CLO7	Trình bày được tóm tắt hoạt động quân sự trong phong trào giải phóng dân tộc (1885-1945)	
	CLO8	Trình bày được tóm tắt cuộc chiến tranh cách mạng (1945-1975)	
O5	CLO9	Rút ra được những nghệ thuật quân sự đặc sắc thời cổ trung đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO10	Rút ra được những nghệ thuật quân sự đặc sắc thời cận đại	
	CLO11	Rút ra được những nghệ thuật quân sự đặc sắc trong cuộc chiến tranh cách mạng (1945-1975)	
O6	CLO12	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O7	CLO13	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O8	CLO14	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1; PLO2.1 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO2	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO3	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO4	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO5	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO6	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO7	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO8	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO9	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO10	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO11	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO12	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO13	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0
CLO14	1	2	1	2	3	3	2	0	3	1	3	3	1	1	1	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại	CLO1 CLO3-5, CLO9, CLO12-14	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cận đại	CLO1 CLO3, CLO6-7 CLO10 CLO12-14	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc chiến tranh cách mạng	CLO1, CLO3, CLO8, CLO11-14	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO2 - CLO8	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Hoàng Minh Thảo (2004), *Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc,* Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Võ Nguyên Giáp (1970), *Mấy vấn đề về đường lối quân sự của Đảng ta,* Nxb. Sự Thật, Hà Nội,

[4]. Võ Nguyên Giáp (1979), *Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc,* Nxb Sự Thật, Hà Nội. (2 công trình của Võ Nguyên Giáp có thể tìm tại: *Tổng tập Luận văn*, tập 2, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006).

[5]. Nhiều tác giả (2005), *Cách mạng tháng Tám trong tiến trình lịch sử dân tộc,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6]. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2019), *Lịch sử quân sự Việt Nam*, 14 tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Mở đầu** **1. Giới thiệu về học phần** **2. Những vấn đề lí luận** **3. Tài liệu học tập và tham khảo**	CLO1-CLO3	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
2	**Chương 1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại** **1.1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh giữ nước** 1.1.1 Khái quát về các cuộc chiến tranh giữ nước 1.1.2. Một số nghệ thuật quân sự tiêu biểu **1.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh giải phóng dân tộc** 1.2.1. Khái quát về các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc 1.2.2. Một số nghệ thuật quân sự tiêu biểu	CLO 1-5, CLO9, CLO12-14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
8	**Chương 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cận đại** 2.1. Khái quát về cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và giành chính quyền từ 1858 đến 1945 2.2. Một số nghệ thuật quân sự tiêu biểu	CLO 1-3 CLO6-7, CLO10, CLO12-14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
11 **15**	**Chương 3. Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc chiến tranh cách mạng 1945-1975** 3.1. Khái quát về cuộc chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 3.2. Một số nghệ thuật quân sự tiêu biểu	CLO 1-3 CLO8, CLO11-14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		ThS. Lê Thị Hoài Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM
<VIETNAM'S ECONOMY HISTORY>

- Mã học phần: HIS04303
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lí thuyết: 30; Bài tập: 3; Thực hành: 0; Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: Tự chọn
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.
- Các học phần song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1	ThS. Lê Thị Hoài Thanh	0913.540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ	0913.427562	truongconghuynhky@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu tổng quát

Nhận thức quá trình phát triển kinh tế Việt Nam, từ đó hình thành ở sinh viên những năng lực chung, năng lực nghề nghiệp đặc biệt là năng lực chuyên môn, tạo cho sinh viên có đủ điều kiện để dạy học, nghiên cứu và tham gia các hoạt động xã hội có liên quan về vấn đề kinh tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	III
O3	Sử dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.5	III
O4	Trình bày được quá trình phát triển của kinh tế Việt Nam qua từng thời kì	PLO2.1	II
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.5	III
		PLO3.1	II
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
O5	Phân tích được thực trạng và bài học kinh nghiệm của kinh tế Việt Nam qua từng thời kì	PLO2.1	II
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	II
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
O6	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	II
O7	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	II
O8	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO3.1	II
		PLO3.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Qua đó, rút ra những thành tựu, hạn chế và đặc điểm cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Vận dụng quan điểm của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức lịch sử kinh tế Việt Nam	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Sử dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.4; PLO2.5

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
			PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O4	CLO4	Trình bày được quá trình phát triển của kinh tế Việt Nam thời cổ trung đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO5	Trình bày được quá trình phát triển của kinh tế Việt Nam thời cận đại	
	CLO6	Trình bày được quá trình phát triển của kinh tế Việt Nam thời hiện đại	
O5	CLO7	Phân tích được thực trạng kinh tế Việt Nam thời cổ trung đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO8	Phân tích được thực trạng kinh tế Việt Nam thời cận đại	
	CLO9	Phân tích được thực trạng và bài học kinh nghiệm của kinh tế Việt Nam thời hiện đại	
O6	CLO10	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O7	CLO11	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O8	CLO12	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1; PLO2.1 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO2	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO3	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO4	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO5	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO6	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO7	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO8	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO9	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO10	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO11	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1
CLO12	1	3	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2	3	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Phương pháp dạy học	CLO4 CLO5	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Hình thức dạy học	CLO6 CLO7	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Thiết kế kế hoạch dạy học	CLO8	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO2 - CLO12	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Trí Dĩnh (CB) (2013), *Giáo trình lịch sử kinh tế,* (Tái bản lần thứ nhất có sửa đổi bổ sung), Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Đình Đầu (1992), *Chế độ công điền, công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Trương Công Huỳnh Kỳ (CB), Đỗ Mạnh Hùng (2019), *Kinh tế, xã hội Việt Nam thời cận đại*, Nxb Đại học Huế.

[4]. Nguyễn Thanh Nhã (2015), *Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

[5]. Đặng Phong (2002), *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, 3 tập, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[6]. Trương Hữu Quýnh (1982), *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI – XVIII*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**CHƯƠNG 1. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI CỔ-TRUNG ĐẠI**	CLO1-12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2 **2-5**	**1.1. Kinh tế Việt Nam thời Văn Lang, Âu Lạc (thế kỉ VII-II T.cn)** 1.1.1. Nông nghiệp 1.1.2. Thủ công nghiệp 1.1.3. Trao đổi hàng hóa **1.2. Kinh tế Việt Nam thời Bắc thuộc và đấu tranh chống Bắc thuộc (thế kỉ II T.CN – đầu thế kỉ X)** 1.2.1. Chính sách bóc lột về kinh tế của phong kiến phương Bắc 1.2.2. Sự chuyển biến trong nền kinh tế **1.3. Kinh tế Việt Nam thời phong kiến tự chủ (thế kỉ X – XIX)** 1.2.1. Nông nghiệp 1.2.2. Thủ công nghiệp 1.2.3. Thương nghiệp		luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
6-8 **9** **10**	**CHƯƠNG 2. KINH TẾ VIỆT NAM TỪ 1858 ĐẾN 1945** **2.1. Kinh tế Việt Nam thời Pháp thuộc (1858-1939)** 2.1.1. Chính sách kinh tế của thực dân Pháp 2.1.2. Cơ cấu nền kinh tế Việt Nam thời Pháp thuộc **2.2. Kinh tế Việt Nam thời Nhật - Pháp (1939-1945)** 2.2.1. Chính sách kinh tế của thực dân Pháp và phát xít Nhật 2.2.2. Hiện trạng kinh tế Việt Nam giai đoạn 1939-1945 **2.3. Đánh giá kinh tế Việt Nam thời thuộc địa** 2.3.1. Hạn chế 2.3.2. Tích cực	CLO1-CLO19	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
11 **12-13** **14**	**CHƯƠNG 3. KINH TẾ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY** **3.1. Kinh tế Việt Nam từ 1945 đến 1954** 3.1.1. Kinh tế Việt Nam (1945-1946) 3.1.2. Kinh tế ở vùng tự do (1947-1954) 3.1.3. Kinh tế trong vùng Pháp tạm chiếm (1947-1954) **3.2. Kinh tế Việt Nam từ 1955 đến 1975** 3.2.1. Ở miền Bắc 3.2.2. Ở miền Nam **3.3. Kinh tế Việt Nam từ 1976 đến 1986**	CLO1-CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	3.3.1. Bối cảnh lịch sử 3.3.2. Đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước 3.3.3. Kết quả và hạn chế		
14-15	**3.4. Kinh tế Việt Nam từ 1986 đến nay** 3.4.1. Bối cảnh lịch sử 3.4.2. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới kinh tế 3.4.3. Thành tựu và hạn chế		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương

PGS. TS. Hoàng Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI
<ACIENT-MEDIEVAL WORLD HISTORY >

- Mã học phần: HIS04614
- Số tín chỉ: 04 + Tổng số tiết quy chuẩn: 60
  (Lý thuyết: 45; Bài tập: 5; Thảo luận: 10; Tự học: 120 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần song hành: Không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn
2.	Th.S Nguyễn Thị Ty	0935833446	nguyenthity@ dhsphue.edu.vn
3.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tranthiquechau@ dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo.	PLO1.2	V
O3	Trình bày và giải thích được những thuật ngữ lịch sử thế giới thời kỳ cổ trung đại	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.3	III
O4	Trình bày và phân tích được quá trình tiến hóa của con người và các giai đoạn phát triển của xã hội loài người thời kì nguyên thủy	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích được quá trình hình thành, phát triển và suy yếu của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O6	So sánh và giải thích được sự khác biệt của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O7	Phân tích, chứng minh được sự đóng góp của các quốc gia cổ đại đối với nền văn minh nhân loại	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.3	III
O8	Phân tích được quá trình hình thành, phát triển, suy vong của chế độ phong kiến phương Đông và các giai đoạn phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O9	So sánh và giải thích được sự khác biệt của chế độ phong kiến phương Đông và phương Tây	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O10	Chứng minh được sự đóng góp về mặt văn hóa của các quốc gia phong kiến phương Đông và các nước phong kiến Tây Âu	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Xã hội loài người dưới chế độ cộng sản nguyên thủy;
- Sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập cổ đại, Lưỡng Hà cổ đại, Ấn Độ cổ đại và Trung Quốc cổ đại);
- Sự ra đời và phát triển của các quốc gia cổ đại phương Tây (Hy Lạp cổ đại, La Mã cổ đại);
- Quá trình hình thành, phát triển và suy vong của chế độ phong kiến ở phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á)
- Tây Âu thời thời sơ, trung và hậu kỳ trung đại.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới cổ trung đại sẽ góp phần hình thành năng lực chuyên môn cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo.	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày và giải thích được những thuật ngữ lịch sử thế giới thời kỳ cổ trung đại.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày và phân tích được quá trình tiến hóa của con người và các giai đoạn phát triển của xã hội loài người thời kì nguyên thủy	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Phân tích được quá trình hình thành, phát triển và suy yếu của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	So sánh và giải thích được sự khác biệt của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Phân tích, chứng minh và đánh giá được sự đóng góp của các quốc gia cổ đại đối với nền văn minh nhân loại	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O8	CLO8	Phân tích được quá trình hình thành, phát triển, suy vong của chế độ phong kiến phương Đông và các giai đoạn phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O9	CLO9	So sánh và giải thích được sự khác biệt của chế độ phong kiến phương Đông và phương Tây	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O10	CLO10	Chứng minh được sự đóng góp về mặt văn hóa của các quốc gia phong kiến phương Đông và các nước phong kiến Tây Âu	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO9	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO10	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Việc tham dự lớp học, thái độ học tập	CLO1 – CL10	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
					học	
	A1.2/50 phút	Các giai đoạn phát triển của loài người trong thời đại cộng sản nguyên thủy	CLO3-CLO4	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	1/tuần thứ 6	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của một số nước phong kiến phương Đông và Tây Âu	CLO3 CLO8 CLO9 CLO10	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO10	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Đặng Văn Chương (chủ biên), Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Chiêm Tế (2000), *Lịch sử thế giới cổ đại,* tập 1 và tập 2, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Lương Ninh (chủ biên) (2001), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Trịnh Nhu, Nguyễn Gia Phu (1990), *Đại cương lịch sử thế giới cổ đại*, tập 1, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội

[5]. Nguyễn Gia Phu, Nguyễn Văn Ánh… (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**CHƯƠNG 1. XÃ HỘI NGUYÊN THỦY** 1.1. Nguồn gốc của loài người 1.1.1. Bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người 1.1.2. Kiến giải mới về nguồn gốc loài người 1.2. Sự ra đời và phát triển của xã hội nguyên thủy 1.2.1. Bầy người nguyên thủy 1.2.2. Sự ra đời và phát triển của công xã thị tộc 1.2.3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy	CLO1 đến CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
3 – 4 - 5	**Chương 2. PHƯƠNG ĐÔNG CỔ ĐẠI** 2.1. Ai Cập cổ đại 2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 2.1.2. Quá trình hình thành quốc gia Ai Cập thống nhất 2.1.3. Các thời kỳ lịch sử Ai Cập cổ đại 2.1.4. Kinh tế Ai Cập cổ đại 2.1.5. Nhà nước Ai Cập cổ đại 2.1.6. Quan hệ xã hội và đấu tranh giai cấp ở Ai Cập cổ đại 2.1.7. Văn hóa Ai Cập cổ đại 2.2. Lưỡng Hà cổ đại 2.1.2. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.2.2. Các quốc gia ở khu vực Lưỡng Hà 2.1.3. Văn hóa Lưỡng Hà cổ đại 2.3. Ấn Độ cổ đại 2.3.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.3.2. Nền văn minh sông Ấn 2.3.3. Sự xâm nhập của người Arian và những biến đổi của lịch sử Ấn Độ - thời kỳ Veda 2.3.4. Chandra Gupta và sự thành lập vương triều Moria 2.3.5. Văn hóa Ấn Độ cổ đại 2.4. Trung Quốc cổ đại 2.4.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.4.2. Sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy 2.4.3. Sự ra đời của nhà nước – nhà Hạ và nhà Thương 2.4.4. Nhà Tây Chu (thế kỷ XI – VIII TCN) 2.4.5. Nhà Đông Chu (Xuân Thu – Chiến Quốc) (thế kỷ VIII – III TCN) 2.4.6. Văn hóa Trung Quốc cổ đại	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
6 – 7-8	**Chương 3. PHƯƠNG TÂY CỔ ĐẠI** 3.1. Hy Lạp cổ đại 3.1.1. Văn minh Cret – Mycen 3.1.2. Thời đại Home trong lịch sử Hy Lạp 3.1.3. Hy Lạp thế kỷ VIII – VI TCN 3.1.4. Nhà nước Spart 3.1.5. Nhà nước Athen 3.1.6. Hy Lạp trong thời kỳ thống trị của Makedonia. Thời đại Hy Lạp hóa 3.1.7. Văn hóa Hy Lạp cổ đại 3.2. La Mã cổ đại 3.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 3.2.2. Sự thành lập La Mã và tổ chức chính trị buổi đầu của nó 3.2.3. La Mã thời cộng hòa (510 – 27 TCN) 3.2.4. Thời kỳ đế chế (27 TCN – 476 SCN) 3.2.5. Văn hóa La Mã cổ đại	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
9 – 10 - 11	**Chương 4. CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI** 4.1. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời sơ kỳ trung đại (thế kỷ V – X) 4.1.1. Sự thành lập các vương quốc man tộc 4.1.2. Sự ra đời, phát triển và tan rã của vương quốc Franks 4.1.3. Quá trình hình thành chế độ phong kiến 4.2. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời trung kỳ trung đại (thế kỷ XI – XIII) 4.2.1. Sự ra đời và hoạt động của thành thị 4.2.2. Cuộc Viễn chinh của quân Thập tự 4.3. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời hậu kỳ trung đại (thế kỷ XIV – XVI) 4.3.1. Phát kiến địa lý 4.3.2. Phong trào văn hóa Phục hưng 4.3.3. Phong trào cải cách tôn giáo 4.3.4. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
12 – 13-14 - 15	**CHƯƠNG 5. CÁC QUỐC GIA PHƯƠNG ĐÔNG TRUNG ĐẠI** 5.1. Trung Quốc thời phong kiến 5.1.1. Sự thay đổi của các triều dại phong kiến 5.1.2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời phong kiến	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	5.1.3. Văn hóa và khoa học kỹ thuật 5.2. Ấn độ dưới chế độ phong kiến 5.2.1. Sự thay đổi của các triều đại phong kiến 5.2.2. Kinh tế, xã hội 5.2.3. Văn hóa 5.3. Nhật Bản trung đại 5.3.1. Nhật Bản trước khi bước vào chế độ phong kiến 5.3.2. Cải cách TaiKa và sự hình thành chế độ phong kiến 5.3.3. Sự phát triển của chế độ phong kiến Nhật Bản trong các thế kỷ VIII – XII 5.3.4. Thời kỳ Mạc Phủ (1192 – 1868) 5.3.5. Tình hình kinh tế Nhật Bản thời phong kiến 5.3.6. Tôn giáo và văn hóa 5.4. Arab trung đại 5.4.1. Sự hình thành nhà nước Arab 5.4.2. Sự hình thành, phát triển và tan rã của đế quốc Arab 5.4.3. Kinh tế Arab 5.4.4. Chính trị, xã hội Arab 5.4.5. Văn hóa Arab 5.5. Các quốc gia Đông Nam Á trung đại 5.5.1. Khái quát tiến trình lịch sử Đông Nam Á cổ trung đại 5.5.2. Các quốc gia Đông Nam Á cổ trung đại		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bàn ghế đúng chuẩn, bảng tốt, có đủ ánh sáng, không ô nhiễm tiếng ồn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro, dụng cụ sử dụng bảng viết
- Điều kiện khác: môi trường thân thiện, đường truyền Internet đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS. TS. Đặng Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
< PRE-MODERN WORLD HISTORY >

- Mã học phần: HIS04624
- Số tín chỉ: 04 Tổng số tiết quy chuẩn: 60
  (Lý thuyết: 45; Bài tập: 5; Thực hành: 10; Thảo luận: .....; Tự học: 120 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thị Quí Đức	0816198396	lethiquiduc@dhsphue.edu.vn
2	PGS. TS. Lê Thành Nam	0914731573	lethanhnam@dhsphue.edu.vn
3	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
	Trình bày được quá trình xác lập của chủ nghĩa	PLO2.1	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	tư bản trên phạm vi thế giới.	PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Mô tả được những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Trình bày được sự phát triển của phong trào công nhân	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
	Trình bày được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội	PLO2.1	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O8	khoa học.	PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O9	Trình bày và đánh giá được quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O10	Trình bày và nhận xét được phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần đề cập đến những vấn đề chính sau:

- Sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới. Những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

- Sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại, sự phát triển của phong trào công nhân, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới cận đại sẽ góp phần hình thành năng lực chuyên môn cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày được quá trình xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Mô tả được những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Trình bày được sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Trình bày được sự phát triển của phong trào công nhân	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O8	CLO8	Trình bày được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O9	CLO9	Trình bày được quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO10	Đánh giá được quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây	
O10	CLO11	Trình bày được phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1
	CLO12	Nhận xét được phong trào đấu tranh giải phóng	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh	PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO9	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO10	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO11	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO12	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	-Sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới. Những	CLO3-CLO5	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.				
	A1.3/50 phút	- Sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại, sự phát triển của phong trào công nhân, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.	CLO6-CLO8	1/tuần thứ 6	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	- Quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh.	CLO9-CLO12	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO12	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.

[3]. Lê Cung (chủ biên) (1997), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại,* NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Trần Thị Vinh, Đinh Thị Dung (2003), (2007), *Bài giảng Lịch sử thế giới cận đại*, tập 1, tập 2, ĐH Sư phạm Huế.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	**Nội dung** [2]	**CĐR của HP** [3]	**Phương pháp và hình thức dạy học** [4]

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1: Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại** 1.1. Cách mạng tư sản Hà Lan giữa TK XVI 1.1.1. Tình hình Hà Lan giữa TK XV - đầu TK XVI 1.1.2. Diễn biến 1.1.3. Tính chất, ý nghĩa, hạn chế 1.2. Cách mạng tư sản Anh giữa TK XVII 1.2.1. Tình hình nước Anh giữa TK XVII 1.2.2. Diễn biến 1.2.3. Tính chất và ý nghĩa 1.3. Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (1775-1783) 1.3.1. Tình hình Bắc Mỹ trước chiến tranh 1.3.2. Quá trình đấu tranh giành độc lập 1.3.3. Tính chất và ý nghĩa	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
2-3	**Chương 2: Cách mạng tư sản Pháp cuối TK XVIII** 2.1. Nước Pháp đêm trước cuộc cách mạng 2.1.1. Sự phát triển kinh tế 2.1.2. Tình hình xã hội chính trị 2.1.3. Sự chuẩn bị về tư tưởng 2.2. Các giai đoạn phát triển của cách mạng 2.2.1. Cách mạng bùng nổ và giai đoạn cầm quyền của đại tư sản lập hiến 2.2.2. Giai đoạn phái Girông đanh nắm quyền 2.2.3. Nền chuyên chính dân chủ cách mạng Giacôbanh 2.3. Tính chất và ý nghĩa	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
3-4	**Chương 3: Quan hệ quốc tế ở Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX** 3.1. Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX 3.2. Hội nghị Viên 3.3. Cách mạng 1848-1849	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
4-5	**Chương 4: Các nước Á, Phi, Mỹ Latinh từ giữa TK XVIII đến giữa TK XIX** 4.1. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh cuối TK XVIII -đầu TK XIX 4.1.1. Cách mạng Haiti 4.1.2. Phong trào giải phóng các thuộc địa Tây Ban Nha 4.1.3. Cuộc đấu tranh giành độc lập ở Braxin	CLO1 CLO2 CLO9 đến CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	4.1.4. Tính chất và ý nghĩa của phong trào 4.2. Phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến của nhân dân các châu Á giữa TK XIX 4.2.1. Trung Quốc 4.2.2. Ấn Độ 4.2.3.Các nước Tây Á và Đông Nam Á 4.3. Các nước châu Phi từ giữa TK XVIII đến giữa TK XIX		
6	**Chương 5: Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học - Quốc tế thứ nhất** 5.1. Sự phát triển của phong trào công nhân đầu TK XIX 5.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 5.2.1. Hoàn cảnh ra đời 5.2.2. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản 5.3. Quốc tế thứ nhất (1864- 1869) 5.3.1. Sự thành lập quốc tế thứ nhất 5.3.2. Hoạt động của quốc tế thứ nhất (1864-1869)	CLO1 CLO2 CLO6 đến CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
6-7	**Chương 6: Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa TK XIX** 6.1. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh và sự lan rộng ở các nước Âu - Mỹ 6.2. Cách mạng tư sản hoàn thành ở châu Âu và Bắc Mỹ giữa TK XIX 6.2.1. Cuộc đấu tranh thống nhất Ý (1859-1870) 6.2.2. Cuộc đấu tranh thống nhất Đức (1864-1871) 6.2.3. Cuộc cải cách nông nô ở Nga (1861) 6.2.4. Nội chiến ở Mỹ (1861- 1865) 6.2.5. Minh trị Duy tân ở Nhật Bản	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
7-8	**Chương 7: Chiến tranh Pháp - Phổ và công xã Paris (1871)** 7.1. Chiến tranh Pháp - Phổ 7.2. Công xã Paris (1871) 7.2.1. Cách mạng ngày 18/03/1871 và sự thành lập Công xã Paris 7.2.2. Hoạt động của Công xã Paris 7.2.3. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm.	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	7.3. Quốc tế thứ nhất sau Công xã		
8-9	**Chương 8: Các nước Âu - Mỹ - Nhật cuối TK XIX - đầu TK XX** 8.1. Khái quát về các nước tư bản Âu, Mỹ và Nhật Bản cuối TK XIX - đầu TK XX 8.2. Các nước tư bản Âu, Mỹ và Nhật Bản cuối TK XIX - đầu TK XX 8.2.1. Nước Anh 8.2.2. Nước Pháp 8.2.3. Nước Đức 8.2.4. Nước Mỹ 8.2.5. Nước Nga 8.2.6. Nước Nhật	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
9-10	**Chương 9: Các nước Á - Phi - Mỹ Latinh cuối TK XIX - đầu TK XX** 9.1. Các nước châu Á 9.1.1. Ấn Độ 9.1.2. Trung quốc 9.1.3. Các nước Đông Nam Á 9.2. Các nước châu Phi 9.2.1. Các nước đế quốc xâm lược và phân chia châu Phi 9.2.2. Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi 9.3. Các nước Mỹ Latinh 9.3.1. Các nước đế quốc tăng cường xâm nhập vào Mỹ Latinh 9.3.2. Phong trào cách mạng ở các nước Mỹ Latinh	CLO1 CLO2 CLO9 đến CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
11	**Chương 10: Phong trào công nhân cuối TK XIX đầu TK XX - Quốc tế thứ II** 10.1. Phong trào công nhân thế giới sau công xã Paris 10.2. Quốc tế thứ II (1889-1914) 10.2.1. Sự thành lập Quốc tế II 10.2.2. Hoạt động của Quốc tế II 10.3. Phong trào công nhân Nga cuối TK XIX - đầu TK XX 10.3.1. Sự thành lập Đảng CNXH dân chủ Nga 10.3.2. Cách mạng 1905- 1907	CLO1 CLO2 CLO6 đến CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
11-12	**Chương 11: Quan hệ quốc tế cuối TK XIX**	CLO1 đến	- PPDH: Thuyết trình,

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	- đầu TK XX. Chiến tranh thế giới thứ I (1914 - 1918) 11.1. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX đầu TK XX 11.1.1. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX 11.1.2. Quan hệ quốc tế đầu TK XX 11.2. Chiến tranh thế giới thứ I 11.2.1. Nguyên nhân, tính chất 11.2.2. Diễn biến 11.2.3. Hậu quả	CLO5	đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS. TS. Đặng Văn Chương **TS. Lê Thị Quí Đức**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
< MODERN WORLD HISTORY >

- Mã học phần: HIS04634
- Số tín chỉ: 04 Tổng số tiết quy chuẩn: 60
  (Lý thuyết: 45; Bài tập: 5; Thảo luận: 10; Tự học: 120 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn
2	PGS. TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	buithithao@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được tinh thần dân tộc.	PLO1.2	V
O3	Trình bày và giải thích được những thuật ngữ lịch sử thế giới thời kỳ hiện đại	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
	Trình bày và phân tích được những kiến thức	PLO2.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	cơ bản trong tiến trình lịch sử của nước Nga Xô-viết và vai trò của Liên Xô từ sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 đến năm 1991.	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích và cập nhật được tình hình cơ bản của Liên bang Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và các nước Đông Âu từ sau năm 1991 đến nay.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O6	Đánh giá được vai trò của các cường quốc đối với sự hình thành các trật tự thế giới thời kỳ hiện đại.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O7	Phân tích được những nội dung căn bản của lịch sử quan hệ quốc tế từ sau kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1918) đến nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
	Trình bày được tiến trình lịch sử của phong	PLO2.1	IV

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O8	trào cách mạng ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.	PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O9	Phân tích được tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, chính sách đối ngoại của các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu: Mỹ, các nước Tây Âu, Nhật Bản, Liên minh châu Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O10	Trình bày được nguồn gốc, thành tựu, đặc điểm, tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và đánh giá được tác động của xu hướng toàn cầu hoá.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu;
- Lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản thông qua các nước tư bản chủ yếu ở châu Âu, Bắc Mĩ và Nhật Bản từ 1918 đến nay;
- Quá trình vận động và phát triển của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay;
- Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại (1918-nay);
- Cuộc Cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và xu thế toàn cầu hóa.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới hiện đại sẽ góp phần

hình thành năng lực chuyên môn cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được tinh thần dân tộc.	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày và giải thích được những thuật ngữ lịch sử thế giới thời kỳ hiện đại.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày và phân tích được những kiến thức cơ bản trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước Nga Xô-viết và vai trò của Liên Xô từ sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 đến năm 1991.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Phân tích và cập nhật được tình hình cơ bản của Liên bang Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và các nước Đông Âu từ sau năm 1991 đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Phân tích được những nội dung căn bản của lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Đánh giá được vai trò của các cường quốc đối với sự hình thành và chuyển biến các trật tự thế giới thời kỳ hiện đại.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O8	CLO8	Trình bày được tiến trình lịch sử của phong trào cách mạng ở các nước Âu, Mỹ từ 1918 đến 1945 và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O9	CLO9	Phân tích được tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, chính sách đối ngoại của các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu: Mỹ, các nước Tây Âu, Nhật Bản, Liên minh châu Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O10	CLO10	Trình bày được thành tựu, đặc điểm, tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và đánh giá được tác động của xu hướng toàn cầu hoá.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO9	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO10	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Việc tham dự lớp học, thái độ học tập	CLO1 – CL10	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Thành tựu, hạn chế trong quá trình xây dựng CNXH của Liên Xô (1921-1941)	CLO3-CLO4	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50	Vai trò các	CLO1	1/tuần thứ	Đáp ứng	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	phút	cường quốc trong sự hình thành và chuyển biến các trật tự thế giới.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	6	yêu cầu của đáp án	
	A1.4/50 phút	Tình hình căn bản của một số nước TBCN chủ yếu	CLO3 CLO8 CLO9	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO10	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Văn Anh (chủ biên) (2013), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb ĐH Huế, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Văn Quang (2001), Lịch sử quan hệ quốc tế (1917-1945), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Hà Mỹ Hương (2006), *Nước Nga trên trường quốc tế hôm qua, hôm nay và ngày mai*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Gia Phu, Nguyễn Huy Quý (2001), *Lịch sử Trung Quốc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Trần Thị Vinh (CB), Lê Văn Anh (2008), Giáo trình *Lịch sử thế giới hiện đại, Quyển* 2, Nxb. ĐH Sư phạm Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng mười Nga năm 1917** 1.1. Những tiền đề khách quan và chủ quan của cách mạng 1.2. Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 - CMDCTS kiểu mới 1.3. Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917 1.3.1. tình hình nước Nga sau cách mạng tháng Hai 1.3.2. Luận cương tháng Tư của V.I. Lênin 1.3.3. Các giai đoạn phát triển của cách mạng tháng Mười	CLO1 đến CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.4. Xây dựng chính quyền Xô viết và cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài 1.4.1. Bước đầu xây dựng chính quyền Xô viết 1.4.2. Cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài để bảo vệ chính quyền Xô viết 1.5. Ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng XHCN tháng Mười Nga		
2-3	**Chương 2. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941** 2.1. Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1921-1925) 2.1.1. Tình hình nước Nga sau chiến tranh 2.1.2. Đại hội lần thứ X của Đảng BSV và Chính sách kinh tế mới 2.1.3. Thành lập Liên bang Xô viết 2.1.4. Những thành tựu chủ yếu của công cuộc khôi phục kinh tế 2.2. Công cuộc công nghiệp hóa XHCN (1926-1929) 2.3 Công cuộc tập thể hóa nông nghiệp và việc hoàn thành hai kế hoạch năm năm đầu tiên 2.3.1. Đại hội XV của Đảng và đường lối tập thể hóa nông nghiệp 2.3.2. Hoàn thành hai kế hoạch 5 năm đầu tiên 2.4. Thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ ba và công cuộc phòng thủ đất nước (1938- 1941) 2.4.1. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ III và công cuộc phòng thủ đất nước 2.4.2. Chính sách đối ngoại	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
3-4	**Chương 3. Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới** 3.1. Khái quát chung 3.2. Các nước TBCN trong những năm 1918-1929 3.2.1. Nước Đức 3.2.2. Italia 3.2.3. Nhật Bản 3.2.4. Nước Anh 3.2.5. Nước Pháp 3.2.6. Nước Mĩ 3.3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 và sự hình thành chủ nghĩa phát xít 3.3.1. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 3.3.2. Sự hình thành chủ nghĩa phát xít 3.4. Các nước tư bản chủ nghĩa khác trong những năm 1929-1939	CLO1 đến CLO3; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	3.4.1. Nước Mỹ 3.4.2. Nước Anh 3.4.3. Nước Pháp		
4-5	**Chương 4. Phong trào cách mạng thế giới giữa hai cuộc chiến tranh thế giới** 4.1. Phong trào công nhân Âu – Mĩ 4.1.1. Phong trào công nhân Âu-Mĩ (1918-1939) 4.1.2. Quốc tế Cộng sản 4.2. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc đại và phụ thuộc 4.2.1. Khái quát 4.2.2. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á 4.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi 4.2.4. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ-Latinh	Từ CLO1 Đến CLO4; CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
6	**Chương 5. Quan hệ quốc tế trước chiến tranh và Chiến tranh thế giới thứ hai (1939- 1945)** 5.1. Quan hệ quốc tế trước khi chiến tranh bùng nổ (1919-1939) 5.1.1. Quan hệ quốc tế 1919-1929 và trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất 5.1.2. QHQT trong những năm 30 thế kỷ XX (1929-1939) 5.2. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) 5.2.1. Nguyên nhân, tính chất của cuộc chiến tranh 5.2.2. Diễn biến của chiến tranh 5.2.3. Kết cục của cuộc chiến tranh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
6-7	**Chương 6. Quan hệ quốc tế (1945- nay)** 6.1.QHQT từ năm 1945 đến nửa đầu thập niên 70 6.1.1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai 6.1.2. Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô-Mĩ và hai khối Đông-Tây 6.1.3. Học thuyết Nichxơn và sự phá sản của nó 6.2. QHQT từ nửa sau thập niên 79 đến năm 1991 6.2.1. Những cuộc xung đột khu vực 6.2.2. Quan hệ Xô-Mĩ trong thập niên 80 thế kỷ XX 6.2.3. Quan hệ giữa hai nước Xô-Mĩ từ sau Chiến tranh lạnh (1990-1991) và sự sụp đổ hai cực Ianta 6.3. QHQT sau khi trật tự hai cực Ianta tan rã (1991 đến nay) 6.3.1. Những nét nổi bật của tình hình quốc tế sau Chiến tranh lạnh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	6.3.2. Mâu thuẫn trong QHQT sau Chiến tranh lạnh 6.3.3. Xu thế phát triển của QHQT sau chiến tranh lạnh		
7-8	**Chương 7. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991)** **Liên bang Nga, SNG và các nước Đông Âu từ 1991 đến nay** 7.1. Liên Xô và Đông Âu từ 1945- nửa đầu những năm 70 7.1.1. Liên Xô 7.1.2. Các nước Đông Âu 7.1.3. Quan hệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa 7.2. Liên Xô và Đông Âu từ nửa sau những năm 70 đến năm 1991 7.2.1. Liên Xô 7.2.2. Các nước Đông Âu 7.2.3. Nguyên nhân sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu 7.3. Cộng hòa liên bang Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và các nước Đông Âu từ năm 1991 đến nay 7.3.1. Cộng hòa liên bang Nga 7.3.2. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) 7.3.3. Những nét chung về các nước Đông Âu	CLO1 đến CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
8-9	**Chương 8. Các nước Á - Phi - Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay** 8.1. Khái quát chung 8.1.1. Nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của phong trài GPDT... 8.1.2. Các giai đoạn phát triển 8.2. Các nước châu Á 8.2.1. Các nước Đông Bắc Á 8.2.2. Các nước Đông Nam Á 8.2.3. Các nước Nam Á 8.2.4. Các nước Tây Á 8.3. Các nước Châu Phi 8.3.1. Khái quát 8.3.2. Một số nước châu Phi 8.4. Các nước Mĩ Latinh 8.4.1. Khái quát 8.4.2. Một số cuộc cách mạng tiêu biểu	CLO1 đến CLO4; CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
9-10	**Chương 9. Mĩ - Nhật Bản - Tây Âu sau Chiến**	CLO1	- PPDH: Thuyết trình,

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	tranh thế giới thứ hai 9.1. Khái quát chung 9.1.1. Những giai đoạn phát triển của CNTB 9.1.2. Những đặc điểm của CNTB hiện đại 9.2. Mĩ 9.2.1. Kinh tế, khoa học- kỹ thuật 9.2.2. Tình hình chính trị-xã hội 9.2.3. Chính sách đối ngoại 9.2. Nhật Bản 9.3.1. Kinh tế, khoa học-kỹ thuật 9.3.2. Tình hình chính trị-xã hội 9.3.3. Chính sách đối ngoại 9.3. Các nước Tây Âu 9.4.1. Khái quát chung 9.4.2. Một số nước tư bản Tây Âu 9.4. Quan hệ giữa các nước tư bản chủ nghĩa	CLO2 CLO3 CLO9	đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
11	**Chương 10. Cách mạng khoa học kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ II** 10.1. Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ hai 10.1.1. Nguồn gốc 10.1.2. Nội dung và đặc điểm 10.1.3. Những thành tựu 10.2. Xu thế toàn cầu hóa và tác động của nó 10.2.1. Một số vấn đề lý luận 10.2.2. Những biểu hiện của toàn cầu hóa 10.2.3. Tác động tích cực 10.2.4. Tác động tiêu cực	CLO1 CLO2 CLO3 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bàn ghế đúng chuẩn, bảng tốt, có đủ ánh sáng, không ô nhiễm tiếng ồn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro, dụng cụ sử dụng bảng viết
- Điều kiện khác: môi trường thân thiện, đường truyền Internet đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		PGS.TS. Lê Văn Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ
<CAPITALISM IN HISTORY>

- Mã học phần: HIS54173
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 35; Bài tập: 3; Thực hành: .....; Thảo luận: 7; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	lethanhnam@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng các quy định của nhà trường và yêu cầu của môn học	PLO1.1	II
		PLO1.2	II
O2	Mô tả được quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa tư bản	PLO3.1	II
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O3	Phân tích những quy luật vận hành của Chủ nghĩa tư bản trong lịch sử	PLO3.1	IV
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O4	Đánh giá được những đóng góp, hạn chế của nó đối với nhân loại	PLO3.1	V
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.4	II
O5	Vận dụng những hiểu biết lịch sử chủ nghĩa tư bản trong giảng dạy phổ thông, giải thích những vấn đề thời sự hiện nay.	PLO3.1	III
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày, làm rõ quá trình hình thành và lịch sử phát triển của Chủ nghĩa tư bản từ thời cận đại thông qua sự thắng lợi của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đối với quan hệ sản xuất phong kiến (từ giữa thế kỷ XVI đến thập niên 50 - 60 thế kỷ XIX) cho thập niên đầu thế kỷ XXI. Thông qua đó, học phần làm rõ những biến đổi của chủ nghĩa tư bản trong lịch sử, những mô hình tiêu biểu của chủ thể này. Những đóng góp, giới hạn, tiềm năng và thách thức đặt ra đối với nhân loại cũng được phân tích và nhấn mạnh.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng các quy định của nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giảng viên.	PLO1.1; PLO1.2
O2	CLO2	Diễn giải được tiền đề của cách mạng tư sản	PLO3.1; PLO3.3
	CLO3	Trình bày được hình thức, kết quả, ý nghĩa của cách mạng tư sản	PLO3.1; PLO3.3.
	CLO4	Mô tả được các giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa tư bản	PLO3.1; PLO3.3
O3	CLO5	Diễn giải sự mở rộng và phát triển của Chủ nghĩa tư bản	PLO3.1; PLO3.3
	CLO6	Hiểu rõ quy luật sự phát triển của Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền	PLO3.1; PLO3.3
	CLO7	Trình bày được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại	PLO3.1; PLO3.3
	CLO8	Nhận biết được cơ chế điều chỉnh của chủ thể này trước thay đổi của nhân loại	PLO3.1; PLO3.3
O4	CLO9	Chỉ rõ những giới hạn, thách thức của chủ thể này trong tiến trình phát triển.	PLO3.1; PLO3.3
	CLO10	Giải thích được những hạn chế của cách mạng tư sản, chủ nghĩa tư bản đương đại	PLO3.1; PLO3.3
	CLO11	Phân biệt những mặt tích cực và hạn chế của chủ thể này đối với nhân loại	PLO3.1; PLO3.3
O5	CLO12	Lý giải sự vận động của Chủ nghĩa tư bản ngày nay có mối quan hệ với lịch sử.	PLO3.1; PLO3.3
	CLO13	Xây dựng được nội dung chủ nghĩa tư bản trong	PLO3.3;

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		giảng dạy phổ thông	PLO4.1
	CLO14	Thiết kế bài giảng, lựa chọn tranh ảnh tiêu biểu phản ánh tiến trình lịch sử chủ nghĩa tư bản	PLO3.3; PLO4.1

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO3	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO4	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO5	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO6	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO7	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO8	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO9	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO10	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO11	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO12	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO13	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO14	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	Bài tập cá nhân/50 A1.2	Quá trình xác lập thắng lợi của Chủ nghĩa tư bản trên phạm vi	CLO2, CLO3, CLO4, CLO13,	1/tuần thứ 4	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		thế giới	CLO14		học	
	Bài tập nhóm/50 A1.3	Những đặc điểm của Chủ nghĩa tư bản hiện đại	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO13, CLO14	1/tuần thứ 8	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
	Bài tập kiểm tra giữa kỳ/50 A1.4	tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thập niên 70 của thế kỷ XX đối với hệ thống tư bản và sự điều chỉnh của nó.	CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14	1/tuần thứ 11	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Tự luận	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, LO11, CLO12	1/cuối kỳ	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX, thập niên đầu thế XXI – một cách tiếp cận lịch sử,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000* (Huyền Giang dịch), Nxb. Thế giới, Hà Nội

[3]. Lê Thành Nam (2013), *Bài giảng chuyên đề Cách mạng tư sản thời cận đại,* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

[4]. Nguyễn Khắc Thân (2002), *Tập bài giảng về chủ nghĩa tư bản hiện đại,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-4	**Chương 1. Khái quát sự đời của Chủ nghĩa tư bản và sự xác lập của nó trên phạm vi thế giới (thế kỷ XIV – XIX)** 1.1. Những tiền đề, điều kiện cho việc xuất hiện phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa 1.1.1. Những chuyển biến trong lĩnh vực kinh tế 1.1.2. Sự ra đời của những tầng lớp, giai cấp đại diện cho phương thức tư bản chủ nghĩa 1.2. Tiến trình xác lập Chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới 1.2.1. Những cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến của giai cấp tư sản 1.2.2. Quá trình xác lập hệ thống thế giới của Chủ nghĩa tư bản trong lĩnh vực chính trị 1.2.3. Những tiến bộ của Chủ nghĩa tư bản trong lĩnh vực kinh tế	CLO2, CLO3, CLO4, CLO13, CLO14	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
5-10	**Chương 2. Chủ nghĩa tư bản từ 1900 đến 1945** 2.1. Chủ nghĩa tư bản trong gần hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XX (1900-1918) 2.1.1. Chủ nghĩa tư bản vào buổi bình minh thế kỷ XX 2.1.2. Bước chuyển sang chủ nghĩa đế quốc 2.1.3. Chủ nghĩa tư bản trong Thế chiến thứ nhất 2.2. Chủ nghĩa tư bản giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới (1918-1945) 2.2.1. Trật tự thế giới và sự phát triển của Chủ nghĩa tư bản 2.2.2. Đại suy thoái kinh tế thế giới và phản ứng của chủ nghĩa tư bản 2.2.3. Chủ nghĩa tư bản trong Thế chiến thứ hai	CLO5, CLO6, CLO8, CLO13, CLO14	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
11-15	**Chương 3. Chủ nghĩa tư bản từ 1945 đến thập niên đầu thế kỷ XXI** 3.1. Chủ nghĩa tư bản sau Thế chiến thứ hai (1945-1973) 3.1.1. Thời kỳ tái thiết sau chiến tranh 3.1.2. Chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ vàng 3.2. Chủ nghĩa tư bản thời đại toàn cầu hóa (1973-2000) 3.2.1. Thời kỳ khủng hoảng và điều chỉnh 3.2.2. Chủ nghĩa tư bản trong thập niên cuối cùng của thế kỷ XX 3.3. Chủ nghĩa tư bản trong thập niên đầu thế	CLO7 CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	XXI 3.3.1. Chủ nghĩa tư bản và bối cảnh quốc tế đầu thế ky XXI 3.3.2. Cuộc khủng hoảng tài chính – suy thoái kinh tế toàn cầu và phản ứng của các nước tư bản.		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng. .
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **PGS.TS. Lê Thành Nam**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ
< HISTORY OF INTERNATIONAL RELATIONS >

- Mã học phần: HIS04643
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 30; Bài tập: 5; Thảo luận: 10; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	buithithao@dhsphue.edu.vn
2.	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn
3.	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được tinh thần dân tộc.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được các thuật ngữ căn bản của lịch sử quan hệ quốc tế thời kỳ cận - hiện đại, nguồn gốc và sự phát triển của chúng	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	Tóm tắt được nguồn gốc, tiến trình phát triển của lịch sử quan hệ quốc tế từ cận đại đến hiện đại.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích, giải thích được quá trình phát triển và xu hướng vận động phức tạp của các mối quan hệ quốc tế tiêu biểu trước, trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O6	Đánh giá được vai trò của các cường quốc đối với sự hình thành các trật tự thế giới thời kỳ hiện đại.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O7	Phân tích được những nội dung căn bản của lịch sử quan hệ quốc tế từ sau kết thúc Chiến tranh lạnh (1919) đến nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O8	Cập nhật và phân tích được các sự kiện/ vấn đề/chủ đề về quan hệ quốc tế đương đại theo phương pháp luận sử học Mác -xít: chính sách đối ngoại của các cường quốc; dự báo được xu hướng phát triển của quan hệ quốc tế, trật tự thế giới…	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O9	Vận dụng hiệu quả kiến thức về lịch sử quan hệ quốc tế thời kỳ cận - hiện đại trong dạy học, nghiên cứu khoa học và giải quyết thực tiễn.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Đối với thời kỳ cận đại: chuyên đề trình bày kiến thức về sự hình thành của quan hệ quốc tế trong thời kỳ đầu của lịch sử thế giới cận đại và Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Chiến tranh Pháp - Phổ (1789 - 1871); từ 30 năm cuối thế kỷ XIX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Đối với thời hiện đại, học phần cung cấp những kiến thức quan trọng về quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay, gồm: quan hệ quốc tế giai đoạn 1918 - 1945; quan hệ quốc tế 1945 - 1991; quan hệ quốc tế 1991 - 2000 và quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của Đại cương lịch sử quan hệ quốc tế sẽ góp phần hình thành năng lực chuyên môn cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được tinh thần dân tộc.	PLO1.2

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O3	CLO3	Trình bày và giải thích được những thuật ngữ căn bản của lịch sử quan hệ quốc tế thời kỳ cận - hiện đại.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày và phân tích được quá trình phát triển và xu hướng vận động phức tạp của các mối quan hệ quốc tế từ đầu thời cận đại đến Chiến tranh thế giới thứ nhất	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Phân tích được quá trình hình thành, đặc điểm, tác động của các trật tự thế giới từ 1918 đến 1991.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Đánh giá được vai trò của các cường quốc đối với sự hình thành và chuyển biến các trật tự thế giới thời kỳ hiện đại	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Phân tích được những nội dung căn bản của lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O8	CLO8	Cập nhật và trình bày được các mối quan hệ quốc tế có tác động lớn đối với đời sống chính trị thế giới.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O9	CLO9	Nhận xét được chính sách đối ngoại của Việt Nam và đánh giá được cơ hội, thách thức của Việt Nam trong quan hệ quốc tế	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0
CLO9	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Việc tham dự lớp học, thái độ học tập	CLO1– CLO9	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Quan hệ quốc tế dẫn đến Chiến tranh TG thứ nhất (tự luận)	CLO3- CLO4	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Vai trò các cường quốc trong sự hình thành và chuyển biến các trật tự thế giới (seminar).	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO7 CLO9	1/tuần thứ 6	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Nội dung, đặc điểm, tác động của QHQT nửa sau thập niên 1970 đến 1991 và 1991 – nay (tự	Từ CLO6 Đến CLO9	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		luận + seminar).				
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	Từ CLO3 - đến CLO9	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (Đồng Chủ biên, 2016), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình, *Quan hệ quốc tế thời hiện đại,* NXB Đại học Huế, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Dương Ninh (chủ biên), Phan văn Ban, Nguyễn Văn Tận, Trần Thị Vinh (2005), *Lịch sử quan* hệ quốc tế (tập 1), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Lê Văn Quang (2001), *Lịch sử quan hệ quốc tế (1917-1945)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Đào Minh Hồng, Lê Hồng Hiệp (Đồng CB), (2018), *Thuật ngữ Quan hệ quốc tế*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội. HN.

[5]. Phạm Quang Minh (Đồng CB) (2014), *Giáo trình Quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương*, Nxb Đại học Quốc gia, HN.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ đầu của lịch sử cận đại** 1.1. Phát kiến địa lý và sự hình thành quan hệ quốc tế trên phạm vi thế giới 1.2. Những biến động lớn ở châu Âu trong các thế kỷ XVI – XVII 1.3. Sự thành lập Liên bang Mỹ	CLO1 đến CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
2-4	**Chương 2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Chiến tranh Pháp - Phổ (1789 – 1871)** 2.1. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Hội nghị Viên (1789 – 1815) 2.1.1. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ cách mạng Pháp 2.1.2. Quan hệ quốc tế trong những năm Chiến tranh của Napoleon 2.1.3. Cuộc tấn công của Napoleon vào nước Nga năm 1812 2.1.4. Liên minh chống Pháp, chiến tranh kết	CLO1 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	thúc 2.2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Hội nghị Viên đến Chiến tranh Pháp – Phổ (1815 – 1871) 2.2.1. Hội nghị Viên và sự thành lập Đồng minh thần thánh 2.2.2. Sự can thiệp của Đồng minh thần thánh vào phong trào cách mạng châu Âu 2.2.3. Cuộc cách mạng công nghiệp ở châu Âu và hệ quả đối với quan hệ quốc tế 2.2.4. Quan hệ quốc tế về vấn đề phương Đông 2.3. Quan hệ quốc tế trong phong trào công nhân (1859 - 1871) 2.3.1 Đồng minh những người Cộng sản và Tuyên ngôn Đảng Cộng sản 2.3.2. Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất 2.3.3. Quốc tế thứ nhất và Công xã Paris (1871).		
4-5	**Chương 3. Quan hệ quốc tế 30 năm cuối thế kỷ XIX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất** 3.1. Sự hình thành các khối liên minh chính trị - quân sự cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và các cuộc chiến tranh cục bộ đầu tiên 3.2. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 3.3. Chiến tranh thế giới thứ nhất và hệ quả	CLO1 đến CLO3; CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
5-7	**Chương 4. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 - 1945)** 4.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 4.2. Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 4.3. Quan hệ quốc tế những năm 30 thế kỷ XX (1929 – 1939) 4.4. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai	Từ CLO1 Đến CLO4; CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
7-8	**Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 - 1991)** 5.1. Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai 5.2. Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô – Mỹ và hai khối Đông – Tây 5.3. Quan hệ quốc tế từ nửa sau thập niên 1970 đến kết thúc Chiến tranh lạnh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân
8-10	**Chương 6. Quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc** 6.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh lạnh 6.2. Quan hệ quốc tế giai đoạn 1991 – 2001 6.2. Quan hệ quốc tế từ 2001 đến nay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề, - Hình thức tổ chức: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bàn ghế đúng chuẩn, bảng tốt, có đủ ánh sáng, không ô nhiễm tiếng ồn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro, dụng cụ sử dụng bảng viết
- Điều kiện khác: môi trường thân thiện, đường truyền Internet đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**PGS.TS. Bùi Thị Thảo**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ, VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á

< SOUTHEAT ASIAN CULTURE, HISTORY >

- Mã học phần: HIS84553
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30 ; Bài tập: 3; Thực hành: ….;Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết)

- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành

☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành

☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *không có*
- Các học phần song hành: *không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	PGS. TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Lê Thị Quí Đức	0816198396	lethiquiduc@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được tiến trình lịch sử Đông Nam Á từ tiền sử đến hiện đại	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Phân tích được những đặc trưng của khu vực và xu thế phát triển của các nước khu vực Đông	PLO2.1	V
		PLO2.2	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	Nam Á trong giai đoạn hiện nay	PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Trình bày được những đặc trưng và hằng số trong văn hóa bản địa Đông Nam Á	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được tiến trình phát triển của văn hóa Đông Nam Á	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Phân tích được tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa - lịch sử Đông Nam Á.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày về khu vực Đông Nam Á theo 2 mạch nội dung chính: Lịch sử và

Văn hóa Đông Nam Á

Nội dung 1 trình bày về tiến trình lịch sử Đông Nam Á từ tiền sử đến hiện đại, những đặc trưng của khu vực và xu thế phát triển của các nước khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn hiện nay,

Nội dung 2 trình bày về văn hóa Đông Nam Á trên những khía cạnh chủ yếu như: những đặc trưng và hằng số trong văn hóa bản địa Đông Nam Á; tiến trình phát triển của văn hóa Đông Nam Á; tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa - lịch sử Đông Nam Á.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản về lịch sử, văn hóa Đông Nam Á sẽ góp phần hình thành năng lực chuyên môn cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được tiến trình lịch sử Đông Nam Á từ tiền sử đến hiện đại	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Phân tích được những đặc trưng của khu vực và xu thế phát triển của các nước khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn hiện nay	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Trình bày được những đặc trưng và hằng số trong văn hóa bản địa Đông Nam Á	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Trình bày được tiến trình phát triển của văn hóa Đông Nam Á	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Phân tích được tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa - lịch sử Đông Nam Á.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Lịch sử Đông Nam Á	CLO3-CLO4	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Văn hóa Đông Nam Á	CLO5-CLO7	1/tuần thứ 6	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO7	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Ngọc Chừ Mai (1999), *Văn hóa Đông Nam Á*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đặng Văn Chương (CB), Trần Đình Hùng, Trần Thị Quế Châu, Lê Thị Quí Đức (2017), *Chính sách "đóng cửa" và "mở cửa" của một số quốc gia Đông Nam Á từ cuối thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Tấn Đắc (2005), *Văn hóa Đông Nam Á,* NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Chương 1. Đông Nam Á thời tiền sử và sơ sử** 1.1. Lịch sử Đông Nam Á thời tiền sử và sơ sử 1.2. Văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử và sơ sử	CLO1 đến CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
2-3	**Chương 2. Đông Nam Á từ buổi đầu lịch sử đến thế kỷ X** 2.1. Lịch sử hình thành các vương quốc ở Đông Nam Á 2.1.1. Thời kỳ của các nhà nước sơ khai 2.1.2. Quá trình hình thành, phát triển và suy vong của các vương quốc 2.2. Văn hóa Đông Nam Á 2.2.1. Quá trình tiếp biến văn hóa Ấn Độ 2.2.2. Quá trình tiếp biến văn hóa Trung Quốc	CLO1 đến CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
4-6	**Chương 3. Đông Nam Á từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX** 3.1. Thời kỳ hình thành, phát triển và suy vong của các vương triều phong kiến 3.1.1. Quá trình hình thành, phát triển các vương triều phong kiến 3.1.2. Quá trình thực dân hóa Đông Nam Á của phương Tây 3.2. Văn hóa Đông Nam Á 3.2.1. Quá trình tiếp biến văn hóa Arab 3.2.2. Quá trình tiếp biến văn hóa phương Tây	CLO1 đến CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
6-7	**Chương 4. Đông Nam Á từ nửa cuối thế kỷ XIX đến 1945** 4.1. Quá trình đấu tranh giành, củng cố độc lập dân tộc 4.2. Văn hóa Đông Nam Á 4.2.1. Văn hóa vật thể 4.2.2. Văn hóa phi vật thể	CLO1 đến CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
8-9	**Chương 5. Đông Nam Á từ 1945-2015** 5.1. Đông Nam Á thời kỳ độc lập, phát triển và hội nhập 5.1.1. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội sau khi giành độc lập 5.1.2. Quá trình liên kết khu vực và hội nhập quốc tế 5.2. Văn hóa Đông Nam Á 5.2.1. "Thống nhất trong đa dạng"	CLO1 đến CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	5.2.2. Truyền thống và hiện đại		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS. TS. Đặng Văn Chương **TS. Lê Thị Quí Đức**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

NHÂN HỌC
< ANTHROPOLOGY>

- Mã học phần: HIS83612
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tranthiquechau@dhsphue.edu.vn
2.	ThS Nguyễn Thị Ty	0935833446	nguyenthity@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Nêu được những vấn đề cơ bản của ngành nhân học: khái niệm, phương pháp, các trường phái lý thuyết, lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Lý giải được sự tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa trên thế giới bằng phương pháp	PLO2.1	V
		PLO2.2	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	đặc thù của nhân học.	PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Lí giải được quá trình tiến hoá của loài người về sinh học và văn hoá	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được những nguồn gốc, đặc trưng của ngôn ngữ loài người	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Trình bày được một cách tổng quan về tộc người và văn hóa tộc người Việt Nam.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O8	Áp dụng lý thuyết nhân học vào việc nghiên cứu những vấn đề tộc người và văn hóa tộc người.	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O9	Hình thành một cái nhìn nhân văn, bao dung hơn đối với sự khác biệt văn hoá giữa các tộc người.	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nhân học, hiểu theo nghĩa rộng nhất, là ngành học nghiên cứu tổng hợp về bản chất con người, xã hội loài người trên các phương diện sinh học, xã hội, văn hoá của các cộng đồng dân tộc khác nhau, cả về quá khứ và hiện tại. Với thời lượng 2 tín chỉ, môn Nhân học đại cương sẽ được tập trung nhấn mạnh đến những nội dung: *Những vấn đề chung của Nhân học; Nguồn gốc và sự tiến hóa loài người về sinh học và văn hóa; Tộc người và những quá trình tộc người; Văn hóa; ngôn ngữ và nhân học ứng dụng.*

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Nêu được những vấn đề cơ bản của ngành nhân học: khái niệm, phương pháp, các trường phái lý thuyết, các lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Lý giải được sự tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa trên thế giới bằng phương pháp đặc thù của nhân học.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Lí giải được quá trình tiến hoá của loài người về sinh học và văn hoá	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
			PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Trình bày được nguồn gốc, đặc trưng của ngôn ngữ loài người	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Trình bày được một cách tổng quan về tộc người và văn hóa tộc người Việt Nam.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O8	CLO8	Áp dụng lý thuyết nhân học vào việc nghiên cứu những vấn đề tộc người và văn hóa tộc người.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4
O9	CLO9	Hình thành một cái nhìn nhân văn, bao dung hơn đối với sự khác biệt văn hoá giữa các tộc người.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0
CLO9	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Lí giải sự tương đồng và khác biệt văn hoá	CLO4	1/tuần thứ 4	Trình bày chính xác, rõ ràng, trả lời câu hỏi thảo luận đặt ra.	10%
	A1.3/50 phút	Sự đa dạng và thống nhất của văn hoá Việt Nam	CLO7	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO9	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ môn nhân học Đại học Khoa học xã hội nhân văn TPHCM (2008), *Nhân học đại cương*, NXB ĐH Quốc gia TPHCM

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mạc Đường (2002), *Dân tộc học đô thị và vấn đề đô thị hoá*, NXB Trẻ, TP. HCM.

[3]. Phạm Thành Hổ (1998), *Nguồn gốc loài người*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Hoàng Nam (2013), *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội

[5] Emily. A. Schultz, Robert H. Lavenda (2001), *Nhân học - Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết của học phần và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-4	**Chương 1. Những vấn đề chung của nhân học** 1.1. Định nghĩa và đối tượng nghiên cứu 1.1.1. Định nghĩa Nhân học 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Nhân học 1.2. Các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.2.1. Nhân học hình thể 1.2.2. Nhân học văn hóa – xã hội 1.2.3. Khảo cổ học 1.2.4. Nhân học ngôn ngữ 1.2.5. Nhân học ứng dụng 1.3. Mối quan hệ giữa nhân học và các ngành khoa học khác 1.3.1. Nhân học và Sử học 1.3.2. Nhân học và Xã hội học 1.3.3. Nhân học với Địa lý và Kinh tế học 1.3.4. Nhân học với Tôn giáo học 1.4. Lịch sử hình thành và phát triển nhân học và dân tộc học 1.4.1. Lịch sử Nhân học và Dân tộc học trên thế giới 1.4.2. Lịch sử hình thành và phát triển Dân tộc học và Nhân học ở Việt Nam 1.4.3. Các khuynh hướng lý thuyết trong Nhân học 1.4.3.1. Tiến hoá luận 1.4.3.2. Tân tiến hoá luận 1.4.3.3. Đặc thù luận lịch sử 1.4.3.4. Chức năng luận 1.4.3.5. Cấu trúc luận 1.5. Phương pháp nghiên cứu nhân học 1.5.1. Điền dã Dân tộc học 1.5.1.1. Quan sát và quan sát tham dự 1.5.1.2. Phỏng vấn 1.5.1.3. Phương pháp Emics (chủ thể) và Etics (khách thể) 1.5.1.4. Những vấn đề thường gặp trong công tác điền dã 1.5.2. Các phương pháp hiện đại		bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Ghi chép và mô tả một lễ hội anh/chị đã tham gia bằng phương pháp quan sát tham dự - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
5-7	**Chương 2. Nguồn gốc và sự tiến hóa của loài người về sinh học và văn hoá** 2.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu nguồn gốc loài người 2.1.1. Những phát hiện và nghiên cứu trước Charles Darwin 2.1.2. Charles Darwin và học thuyết tiến hóa 2.2. Nguồn gốc và quá trình tiến hóa của loài người	CLO1 CLO2 CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.2.1. Những giai đoạn tiến hóa cơ bản của loài người về sinh học và văn hóa. 2.2.1.1. Những dạng hoá thạch họ người 2.2.1.2. Giai đoạn vượn người cổ phương Nam: Ostralôpitéc (Austropithecus) 2.2.1.3. Giai đoạn người vượn khéo léo – Homo Habilis 2.2.1.4. Giai đoạn người vượn đi thẳng – Homo Erectus 2.2.1.5. Giai đoạn người thượng cổ Nêandéctan 2.2.1.6. Người khôn ngoan - Homo sapiens 2.2.2. Học thuyết về vai trò của lao động trong quá trình chuyển biến từ vượn thành người 2.3. Các chủng tộc loài người 2.3.1. Chủng tộc và các đặc điểm chủng tộc cơ bản 2.3.2. Sự phân loại các chủng tộc loài người 2.3.2.1. Nhận thức và các hệ phân loại chủng tộc 2.3.2.2. Đại chủng Úc 2.3.2.3. Đại chủng Phi 2.3.2.4. Đại chủng Âu 2.3.2.5. Đại chủng Á 2.3.3. Nguồn gốc, nguyên nhân hình thành các chủng tộc loài người 2.3.3.1. Thuyết một trung tâm 2.3.3.2. Thuyết đa trung tâm 2.3.3.3. Thuyết hai nguồn 2.3.3.4. Sự thích nghi, vai trò của chọn lọc tự nhiên và sự cách biệt 2.3.3.5. Vấn đề gien phiêu bạt 2.3.3.6. Vấn đề sự lai giữa các nhóm người 2.4. Chủ nghĩa chủng tộc và cội nguồn xã hội của nó 2.5. Các loại hình nhân chủng (LHNC) ở ĐNA và Việt Nam 2.5.1. Loại hình Anhđônêdiêng (Indonesien) 2.5.2. Loại hình Vêđốit (vedoid) 2.5.3. Loại hình Nam Á (Austroasiatique) 2.5.4. Loại hình Nêgritô (Negrito)		- Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Sơ đồ hóa và giải thích quá trình tiến hóa của con người về sinh học -Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
8-9	**Chương 3. Tộc người và quá trình tộc người**	CLO1 CLO2	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề,

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	3.1. Định nghĩa tộc người và các tiêu chí của tộc người 3.1.1. Định nghĩa tộc người 3.1.2. Các tiêu chí của tộc người 3.1.2.1. Ngôn ngữ tộc người 3.1.2.2. Lãnh thổ tộc người 3.1.2.3. Những đặc điểm sinh hoạt văn hóa và ý thức tự giác 3.2. Các khuynh hướng của quá trình tộc người trong lịch sử 3.2.1. Quá trình hợp nhất tộc người 3.2.1.1. Cố kết tộc người 3.2.1.2. Đồng hóa tộc người 3.2.1.3. Hòa hợp giữa các tộc người 3.2.2. Quá trình phân ly tộc người 3.2.2.1. Chia nhỏ tộc người 3.2.2.2. Chia tách tộc người 3.3. Các tộc người ở Việt Nam 3.3.1. Khái quát 3.3.2. Đặc điểm các tộc người Việt Nam 3.3.2.1. Nhân chủng 3.3.2.2. Dân số và cư trú 3.3.2.3. Kinh tế 3.3.2.4. Xã hội 3.3.2.5. Văn hoá 3.3.3. Các quá trình tộc người ở Việt Nam	CLO6 CLO8 CLO9	- Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết): Tại sao tình hình kinh tế-xã hội các tộc người thiểu số Việt Nam còn kém phát triển -Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
10-11	**Chương 4. Văn hoá** 4.1. Khái niệm 4.1.1. Các cách hiểu khác nhau về khái niệm văn hoá 4.1.2. Phân biệt các khái niệm liên quan đến văn hoá 4.1.3. Tính chất của văn hóa trong nghiên cứu Nhân học văn hóa 4.2. Phân loại văn hoá 4.2.1. Phân loại theo Văn hoá học 4.2.2. Phân loại theo Nhân học 4.2.2.1. Phân loại theo mục đích + Văn hoá vật chất + Văn hoá tinh thần 4.2.2.2. Phân loại theo ý nghĩa + Văn hoá tộc người	CLO1 CLO2 CLO6 CLO8 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)**:** Chứng minh sự đa dạng và thống nhất của văn hóa Việt Nam -Trao đổi trong nhóm kết

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	+ Văn hoá của tộc người 4.3. Một số lý thuyết về văn hoá trong nghiên cứu nhân học 4.3.1. Tương đối luận văn hoá 4.3.2. Giao lưu, tiếp biến văn hoá 4.3.3. Vùng văn hóa 4.4. Một số lĩnh vực nghiên cứu liên quan đến văn hoá trong nhân học 4.4.1. Văn hoá chính trị 4.4.2. Nhân học nghệ thuật và nhân học biểu tượng		quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
12-13	**Chương 5. Ngôn ngữ** 5.1. Khái niệm và đặc trưng của ngôn ngữ 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đặc trưng của ngôn ngữ 5.1.2.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt 5.1.2.2. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp cơ bản nhất của xã hội loài người 5.1.2.3. Ngôn ngữ mang tính tạo sinh, tính ngữ nghĩa và tính thay thế 5.2. Nguồn gốc và vai trò của ngôn ngữ trong lịch sử phát triển loài người 5.3. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá và xã hội 5.4. Các ngữ hệ trên thế giới và Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Đọc thêm về sự khác biệt về giới trong sử dụng ngôn ngữ - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
14-15	**Chương 6. Nhân học ứng dụng** 6.1. Lược sử về nhân học ứng dụng 6.1.1. Giai đoạn trước những năm 50 của thế kỷ XX 6.1.2. Giai đoạn những năm 50 và 60 của thế kỷ XX 6.1.3. Giai đoạn từ những năm 70 của thế kỷ XX đến nay 6.2. Một số lĩnh vực ứng dụng nhân học 6.2.1. Nhân học giáo dục 6.2.2. Nhân học đô thị 6.2.3. Nhân học du lịch 6.2.4. Nhân học biển 6.2.5. Nhân học y tế	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết): Phân tích mặt trái của

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
			quá trình đô thị hóa ở Việt Nam và đóng góp của Nhân học - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: Internet

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Đặng Văn Chương **TS. Trần Thị Quế Châu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

QUAN HỆ ASEAN – VIỆT NAM

< ASEAN - VIETNAM RELATIONS >

- Mã học phần: HIS84772
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 17; Bài tập: 3; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết)

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành

☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành

☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS. TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	buithithao@dhsphue.edu.vn
2.	Th.S. Nguyễn Thị Ty	0935833446	nguyenthity@dhsphue.edu.vn
3.	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được ý thức bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được những kiến thức căn bản về lịch sử hình thành của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN)	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.3	III
O4	Cập nhật tri thức mới và tóm tắt được tiến trình phát triển của ASEAN và Cộng đồng ASEAN (AC).	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích có hệ thống về quan hệ giữa Việt Nam với các nước ở khu vực Đông Nam Á trước năm 1967 và quan hệ ASEAN- Việt Nam từ năm 1967 đến nay.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O6	Áp dụng được các kiến thức tích hợp địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hoá về khu vực Đông Nam Á để phân tích các giai đoạn phát triển của ASEAN và tiến trình phát triển quan hệ ASEAN - Việt Nam hiện nay. .	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O7	Vận dụng hiệu quả kiến thức về lịch sử ASEAN – Việt Nam trong dạy học, tự bồi dưỡng (nghiên cứu khoa học) và giáo dục học sinh/ học viên, góp phần nâng cao vị thế quốc gia.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

"Quan hệ ASEAN - Việt Nam" được biên soạn để trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có tính tích hợp và cập nhật về lịch sử, địa lý, văn hoá khu vực Đông Nam Á. Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Lịch sử hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) từ năm 1967 đến nay.
- Quan hệ Việt Nam - ASEAN qua các thời kỳ: trước năm 1967; 1967 -1978; 1979 - 1991; 1991 - 1995, nhất là từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của ASEAN (1995) đến nay.
- Tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC-2015) và những đóng góp cũng như vị thế của Việt Nam trong tiến trình này.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của chuyên đề ASEAN - Việt Nam sẽ góp phần hình thành năng lực chuyên môn cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được tinh thần dân tộc.	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được những kiến thức căn bản về lịch sử hình thành của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN).	PLO2.1;PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
		Phân tích được các văn kiện quan trọng thể hiện các trình độ phát triển của tổ chức ASEAN	
O4	CLO4	Tóm tắt được tiến trình phát triển của ASEAN và Cộng đồng ASEAN (AC).	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
		Trình bày được mục tiêu hình thành AC	
		Phân biệt mục tiêu, nội dung của ba trụ cột trong AC	
O5	CLO5	Phân tích có hệ thống về quan hệ giữa Việt Nam với các nước ở khu vực Đông Nam Á trước năm 1967 và quan hệ ASEAN - Việt Nam từ năm 1967 đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Trình bày được những nội dung căn bản trong chủ trương đối ngoại của ASEAN qua các giai đoạn	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
		Hiểu đúng và phân tích được những thuận lợi, cơ hội và khó khăn/thách thức của Việt Nam trong tiến trình hội nhập ASEAN	
		Áp dụng được các kiến thức tích hợp địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hoá về khu vực Đông Nam Á để phân tích các giai đoạn phát triển của ASEAN và tiến trình phát triển quan hệ ASEAN - Việt Nam hiện	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		nay	
O7	CLO7	Vận dụng hiệu quả kiến thức về lịch sử ASEAN – Việt Nam trong dạy học, tự bồi dưỡng (nghiên cứu khoa học) và giáo dục học sinh/ học viên, góp phần nâng cao vị thế quốc gia.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO3	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO4	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO5	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO6	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO7	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Việc tham dự lớp học, thái độ học tập	CLO1 – CL07	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Sự phát triển của ASEAN từ sau Chiến tranh lạnh đến nay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Quan hệ đối ngoại của ASEAN với các cường quốc chủ	CLO1 CLO2 CLO3	1/tuần thứ 5	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		chốt	CLO5 CLO6			
	A1.4/50 phút	Cơ hội, thách thức của Việt Nam trong hội nhập ASEAN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO7	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1997), *Lược sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Đức Thành (Chủ biên, 1998), *Việt Nam- ASEAN: Cơ hội và thách thức*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Tận, Lê Văn Anh (2001), Giáo trình Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, NXB. Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Phan Huy Xu, Mai Phú Thanh (1999), *Địa lý Đông Nam Á (Những vấn đề kinh tế - xã hội)*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Bùi Thị Thảo (2014), *ASEAN Poloitical - Security Community Realization and the Role of Vietnam*, The 3rd International Conference 'Language, Society, and Culture in Asian Contexts' (LSCAC 2014) on Asian Dynamics: Prospects and Challenges, Thailand.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Khái quát lịch sử Đông Nam Á và sự hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)** 1.1. Khái quát lịch sử Đông Nam Á 1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cư dân Đông Nam Á 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á 1.1.3. Văn hóa Đông Nam Á 1.2. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	CLO1 đến CLO4; CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.2.1. Quá trình thành lập 1.2.2. Các giai đoạn phát triển và thành tựu đạt được 1.2.3. Quan hệ quốc tế của ASEAN		
3-5	**Chương 2. Quan hệ ASEAN - Việt Nam từ 1967 đến 2015** 2.1. Khái quát về quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á trong lịch sử 2.2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1967 đến 1995 2.3. Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1995 đến nay	CLO1 đến CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
6-8	**Chương 3. Việt Nam và Cộng đồng ASEAN** 3.1. Khái quát tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 3.2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN và các cơ hội, thách thức trên con đường phát triển 3.3. Cơ hội, thách thức của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN 3.4. Vai trò của Việt Nam đối với Cộng đồng ASEAN	CLO1 đến CLO4; CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bàn ghế đúng chuẩn, bảng tốt, có đủ ánh sáng, không ô nhiễm tiếng ồn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro, dụng cụ sử dụng bảng viết
- Điều kiện khác: môi trường thân thiện, đường truyền Internet đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**PGS.TS. Bùi Thị Thảo**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
<LOCAL EDUCATION>

- Mã học phần: HIS84783
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 34; Bài tập: 3; Thực hành: .....; Thảo luận: 8; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☐ 1. Bắt buộc ☑ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☑ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không.*
- Các học phần song hành: *Không.*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL&PP dạy học môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
3.	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanh nhan@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được vị trí, vai trò của nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông (2018)	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
	Trình bày được các hình thức dạy học nội dung	PLO2.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	giáo dục lịch sử địa phương	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O5	Phân tích được quy trình xây dựng chủ đề giáo dục lịch sử địa phương	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O6	Phân tích được các biện pháp dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên khái niệm về vị trí, vai trò của nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông (2018), cũng như các hình thức, biện pháp dạy học nội dung lịch sử địa phương.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O3	CLO3	Trình bày được vị trí của nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông (2018)	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4
	CLO4	Trình bày được vai trò của nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông (2018)	
O4	CLO5	Trình bày được các hình thức dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4
O5	CLO6	Phân tích được quy trình xây dựng chủ đề giáo dục lịch sử địa phương	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4
O6	CLO7	Phân tích được các biện pháp dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	1	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	1
CLO4	0	0	1	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	1
CLO5	0	0	1	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	1
CLO6	0	0	1	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	1
CLO7	0	0	1	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh	A1.1	Sự tham dự lớp	CLO1	Thường	Tích cực,	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
giá quá trình		học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	xuyên	chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	
	A1.2/50 phút	Các hình thức dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương (Dự án học tập)	CLO5	1/tuần thứ 7	Đảm bảo yêu cầu đề ra	15%
	A1.3/50 phút	Các biện pháp dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương (Thảo luận)	CLO7	1/tuần thứ 15	Đảm bảo yêu cầu đề ra	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/90 phút	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO7	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2018), *Lý luận DH hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và PPDH*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể,* Hà Nội.

[3]. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12.*

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1 - 2	**Chương 1. Một số vấn đề về nội dung Giáo dục địa phương trong chương trình phổ thông** 1.1. Vị trí 1.2. Vai trò 1.3. Định hướng nội dung giáo dục địa phương trong chương trình phổ thông 1.4. Quy trình xây dựng chủ đề giáo dục lịch sử địa phương	CLO1 đến CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
3 - 7	**Chương 2. Các hình thức dạy học nội dung Giáo dục lịch sử địa phương**	CLO1	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.1. Tổ chức dạy học lịch sử địa phương trên lớp 2.2. Tổ chức dạy học lịch sử địa phương tại thực địa 2.3. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung giáo dục lịch sử địa phương	CLO2 CLO5	luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
8 - 15	**Chương 3. Hệ thống phương pháp dạy học nội dung Giáo dục lịch sử địa phương** 3.1. Yêu cầu khi lựa chọn phương pháp dạy học nội dung Giáo dục lịch sử địa phương 3.2. Các phương pháp dạy học nội dung Giáo dục lịch sử địa phương 3.2.1. Các PPDH 3.2.2. Các kỹ thuật dạy học	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		Th.S Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

BIẾN CHUYỂN XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI CẬN HIỆN ĐẠI
<VIETNAMESE SOCIAL CHANGE IN THE MORDEN TIME>

- Mã học phần: HIS84793
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lí thuyết: 30; Bài tập: 3; Thực hành: 0; Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:

☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
☑ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
☐ 5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑ 1. Lí thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lí thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Khoa Lịch sử, Bộ môn: Lịch sử Việt Nam

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1	PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ	0913.427562	truongconghuynhky@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành và của trường	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Vận dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O4	Trình bày được những chuyển biến cơ bản của xã hội Việt Nam qua các thời kì	PLO2.3	II
		PLO2.4	II
		PLO3.1	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O5	Phân tích được những nhân tố tác động đến sự chuyển biến xã hội Việt Nam	PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.3	V
		PLO3.4	V
O6	Rút ra được những kết quả và hạn chế của sự chuyển biến xã hội Việt Nam	PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.3	V
		PLO3.4	V
O7	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O8	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O9	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1	V
		PLO2.1	V
		PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, chọn lọc và nâng cao về quá trình chuyển biến của xã hội Việt Nam thời cận đại và hiện đại. Qua đó, rút ra những kết quả, hạn chế và đặc điểm cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành và của trường	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Vận dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.4; PLO2.5

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
			PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O4	CLO4	Trình bày được những chuyển biến cơ bản của xã hội Việt Nam thời cận đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO5	Trình bày được những chuyển biến cơ bản của xã hội Việt Nam thời hiện đại	
O5	CLO6	Phân tích được những nhân tố tác động đến sự chuyển biến xã hội Việt Nam thời cận đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO7	Phân tích được những nhân tố tác động đến sự chuyển biến xã hội Việt Nam thời hiện đại	
O6	CLO8	Rút ra được những kết quả và hạn chế của chuyển biến xã hội Việt Nam thời cận đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO9	Rút ra được những kết quả và hạn chế của chuyển biến xã hội Việt Nam thời hiện đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O7	CLO10	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O8	CLO11	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O9	CLO12	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1; PLO2.1 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO2	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO3	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO4	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO5	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO6	3	2	2	2	2	3	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO7	3	2	2	2	2	3	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO8	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO9	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO10	3	2	3	3	3	3	3	0	3	3	3	3	1	1	1	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO11	3	3	3	3	3	3	3	0	3	3	3	3	1	1	1	0
CLO12	3	3	3	3	3	3	3	0	3	3	3	3	1	1	1	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Chuyển biến xã hội Việt Nam thời cận đại	CLO1; CLO3, CLO4; CLO6, CLO8; CLO10-12	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Chuyển biến xã hội Việt Nam thời hiện đại	CLO1; CLO3, CLO5; CLO7, CLO9-12	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	So sánh sự chuyển biến xã hội Việt Nam qua hai thời kì	CLO1, CLO3-12	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO12	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Trương Công Huỳnh Kỳ, Hoàng Chí Hiếu (2021), Bài giảng: *Chuyển biến xã hội Việt Nam thời cận hiện đại*, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Khánh (1999), *Cơ cấu kinh tế, xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858-1945)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Trương Công Huỳnh Kỳ (CB), Đỗ Mạnh Hùng (2019), *Kinh tế, xã hội Việt Nam thời cận đại và sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam...*, Nxb Đại học Huế.

[4]. Nguyễn Đình Lê (1999), *Biến đổi cơ cấu giai cấp xã hội miền Bắc trong giai đoạn lịch sử* (1954-1975), Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
[5]. Nguyễn Đình Lê, Phan Hải Vân (2017), *Một số vấn đề biến đổi kinh tế, xã hội Việt Nam (1986-2000)*, Nxb Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
[6]. Nguyễn Đình Lê (CB), Phan Hải Vân (2019), *Biến chyển xã hội miền Nam Việt Nam 1954-1975*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Hoạt động dạy và học [4]
	CHƯƠNG 1. MỞ ĐẦU 1.1. Giới thiệu nội hàm, mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung học phần 1.2. Phương pháp tiếp cận và đánh giá học phần 1.3. Tài liệu tham khảo học phần	CLO1-CLO3	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
2-7	**CHƯƠNG 2. BIẾN CHUYỂN XÃ HỘI VIỆT NAM TỪ 1858 ĐẾN 1945** **2.1. Các yếu tố tác động xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858-1945)** 2.1.1. Các yếu tố khách quan 2.1.2. Các yếu tố chủ quan **2.2. Tổng quan biến chuyển xã hội miền Nam (1858 -1945)** 2.2.1. Khái quát xã hội Việt Nam đến năm 1858 2.2.2. Khái quát lịch sử biến chuyển xã hội Việt Nam 1858-1945 **2.3. Biểu hiện của sự biến chuyển xã hội Việt Nam 1858-1945** 2.3.1. Biến chuyển dân số, dân cư 2.3.2. Biến chuyển lực lượng và giai cấp – xã hội **2.4. Tác động của xã hội thuộc địa đối với lịch sử Việt Nam** 2.4.1. Hạn chế 2.4.2. Tích cực	CLO1-CLO4, CLO6-CLO8 CLO10-12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
8-15	**CHƯƠNG 3. BIẾN CHUYỂN XÃ HỘI VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY** **3.1. Biến chuyển xã hội Việt Nam từ 1945 đến 1954** 3.1.1. Các nhân tố tác động 3.1.2. Biến chuyển xã hội ở vùng tự do 3.1.3. Biến chuyển xã hội trong vùng Pháp tạm chiếm	CLO1-3 CLO5, CLO7 CLO9-12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Hoạt động dạy và học [4]
	3.2. Biến chuyển xã hội Việt Nam từ 1954 đến 1975 3.2.1. Ở miền Bắc 3.2.2. Ở miền Nam **3.3. Biến chuyển xã hội Việt Nam từ 1976 đến 1986** 3.3.1. Bối cảnh lịch sử 3.3.2. Sự biến chuyển xã hội 3.3.3. Kết quả và hạn chế **3.4. Biến chuyển xã hội Việt Nam từ 1986 đến nay** 3.4.1. Bối cảnh lịch sử 3.4.2. Sự chuyển biến xã hội 3.4.3. Kết quả và hạn chế **3.5. Đánh giá sự chuyển biến xã hội Việt Nam từ 1945 đến nay**		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa, micro
- Điều kiện khác: Đường truyền Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG TÂY VỚI ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ XVI – XIX
<THE RELATIONS BETWEEN WESTERN AND SOUTHEAST ASIA FROM XVI - XIX>

- Mã học phần: HIS84712
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 24; Bài tập:…; Thực hành: ….; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tranthiquechau@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Giải thích nguyên nhân xâm nhập của các nước phương Tây vào Đông Nam Á	PLO3.1	IV
O2	Trình bày quá trình các nước phương Tây xâm nhập vào Đông Nam Á	PLO3.1	IV
O3	Phân tích cách ứng xử của các quốc gia Đông Nam Á đối với phương Tây	PLO2.1	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	IIII
		PLO3.1	IV
O4	Vận dụng kinh nghiệm và bài học lịch sử để phục vụ cho quá trình hội nhập Việt Nam hiện nay	PLO2.1	III
		PLO2.4	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần đề cập đến bối cảnh lịch sử của các nước Tây Âu cũng như các quốc gia Đông Nam Á dẫn đến mối quan hệ giữa phương Tây với các nước Đông Nam Á trong từng giai đoạn khác nhau từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, như là nguyên nhân của mối quan hệ này; Nội dung của mối quan hệ chủ yếu trên lĩnh vực chính trị - quân sự, kinh tế và văn hóa trên cơ sở

trình bày một số nước phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á; Hệ quả của mối quan hệ đối với các nước phương Tây và đối với các quốc gia Đông Nam Á.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
O1	CLO1	Trình bày được bối cảnh quốc tế, khu vực của quan hệ phương Tây – Đông Nam Á thế kỉ XVI-XIX	PLO3.1
	CLO2	Trình bày được quá trình cạnh tranh, khai mở con đường đến phương Đông của phương Tây	PLO3.1
	CLO3	Trình bày hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia Đông Nam Á	PLO3.1
O2	CLO4	Trình bày được mục tiêu, phương thức xâm nhập của Bồ Đào Nha	PLO3.1
	CLO5	Trình bày được mục tiêu, phương thức xâm nhập của Tây Ban Nha	PLO3.1
	CLO6	Trình bày được mục tiêu, phương thức xâm nhập của Hà Lan	PLO3.1
	CLO7	Trình bày được mục tiêu, phương thức xâm nhập của Anh	PLO3.1
	CLO8	Trình bày được mục tiêu, phương thức xâm nhập của Pháp	PLO3.1
	CLO9	Trình bày được mục tiêu, phương thức xâm nhập của Mĩ	PLO3.1
O3	CLO10	Phân tích được cách ứng xử của Malaysia	PLO3.1
	CLO11	Phân tích được cách ứng xử của Thái Lan	
	CLO12	Phân tích được cách ứng xử của Indonesia	
	CLO13	Phân tích được cách ứng xử của Philippines	
	CLO14	Phân tích được cách ứng xử của Myanmar	
	CLO15	Phân tích được cách ứng xử của Việt Nam	
O4	CLO16	Vận dụng kiến thức và bài học lịch sử để phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy	PLO4.1 PLO4.5
	CLO17	Vận dụng kiến thức và bài học lịch sử để phục vụ cho hoạt động xã hội	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO4	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO5	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO6	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO7	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO9	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO10	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO11	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO12	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO13	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO14	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO15	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO16	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO17	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Chuyên cần	CLO1-CLO15	Thường xuyên	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	10%
					Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	
	A1.2	Bài tập, bài thực hành	CLO1-CLO17	Sau mỗi tuần lên lớp	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	10%
					- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	
					- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	
					- Ý tưởng sáng tạo	
	A1.3	Seminar	CLO3-CL15	3 tuần/1 lần	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	10%
					- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	
					- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ rang	
					- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	
					- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	
					- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
					báo cáo và trả lời	
	A1.4	Bài kiểm tra định kì	CLO1-CLO17	2 bài (sau tiết 15, 30)	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Tự luận	CLO1-CLO17		Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	60%
	A2.2	Vấn đáp				

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Đặng Văn Chương (cb), Trần Đình Hùng, Trần Thị Quế Châu, Lê Thị Quí Đức (2017), *Chính sách "đóng cửa" và "mở cửa" của các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX*, NXB TPHCM

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Thế Anh (1972), *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á (trừ Việt Nam) từ nguyên sơ đến thế kỷ XVI*, NXB Lửa Thiêng, Sài Gòn.

[3]. Đặng Văn Chương (2001), "Quan hệ Pháp Xiêm từ 1662 đến 1893", *T/c Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3-2001

[4]. Đặng Văn Chương (2005), "Quan hệ đối ngoại của Xiêm với các nước phương Tây dưới thời Rama III (1824-1851)", *T/c Khoa học*, Đại Học Huế, số 26-2005.

[5]. D.G.H Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính Trị Quốc gia, Hà Nội

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Khái quát về quan hệ Đông - Tây từ trước cho đến đầu thế kỷ XVI** 1.1. Quan hệ Đông – Tây thời cổ đại 1.2. Quan hệ Đông- Tây thời trung đại 1.2.1. Sự xâm nhập của người Scandinave vào châu Âu 1.2.2. Ả Rập - Hồi giáo cầu nối trung gian giữa phương Tây với châu Á và Đông Nam Á 1.2.3. Chiến tranh chữ Thập 1.2.4. Chuyến đi về châu Á của Marco Polo 1.2.5. Đế quốc Mông Cổ chinh phục châu Á và châu Âu	CLO1	- Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - PPDH: thuyết trình, trình chiếu - Hướng dẫn tự học: - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo
4-9	**Chương 2. Quan hệ của phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á thế kỷ XVI-XVII**	CLO2	- Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.1. Phát kiến địa lý và quá trình tiếp xúc giữa phương Tây với Đông Nam Á 2.2. Một số nước phương Tây đến Đông Nam Á 2.2.1. Bồ Đào Nha đến châu Á và Đông Nam Á 2.2.2. Tây Ban Nha đến Philippines và Đông Nam Á 2.2.3. Buổi đầu Hà Lan, Anh, Pháp đến Đông Nam Á 2.3. Đông Nam Á đối diện với các nước phương Tây		+ SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - PPDH: thuyết trình, trình chiếu - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo
10-15	**Chương 3. Quan hệ của phương Tây với các nước Đông Nam Á thế kỷ XVIII-XIX** 3.1. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội phương Tây và Đông Nam Á 3.1.2. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội phương Tây 3.2.2. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á 3.2. Đông Nam Á đứng trước sự can thiệp và xâm lược của các nước phương Tây. 3.2.1. Anh xâm chiếm khu vực Malaixia, Singapore, Mianma 3.2.2. Bruneiy, can thiệp vào Xiêm 3.2.3. Hà Lan xâm nhập vào Đông Nam Á và xâm chiếm Inđônêxia 3.2.4. Pháp xâm chiếm ba nước Đông Dương và can thiệp vào Xiêm 3.3. Hệ quả của mối quan hệ	CLO3-CLO17	- Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - PPDH: thuyết trình, trình chiếu - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS. Đặng Văn Chương		**PGS.TS. Đặng Văn Chương**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ
<INTEGRATION AND DEMOCRATION IN HISTORY TEACHING>

- Mã học phần: HIS02332
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Thực hành: 2 tiết; Thảo luận: 8; Tự học: 60 tiết).
- Thuộc mô-đun kiến thức:
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL và PPDH Bộ môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
2	Th.s Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày được những vấn đề chung về dạy học tích hợp	PLO2.2; PLO2.4; PLO4.1	III
O2	Phân tích được cơ sở của việc dạy học tích hợp, phân hóa	PLO3.3; PLO3.1	III
O3	Phân tích được những nguyên tắc thực hiện tích hợp - phân hóa	PLO3.3; PLO3.1	III III
04	Xác định được nội dung, biện pháp tích hợp trong dạy học lịch sử.	PLO3.3; PLO3.1	III III
05	Trình bày được các cách thức tổ chức phân hóa trong dạy học lịch sử.	PLO2.2; PLO2.4 PLO4.1	III
O6	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung: Cơ sở của việc tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử; Những nội dung của các khoa học khác tích hợp - phân hóa trong dạy học

lịch sử; Nguyên tắc và biện pháp thực hiện tích hợp - phân hóa; phương pháp dạy học phân hóa trong dạy học lịch sử.

5.Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được quan niệm về dạy học TH,	PLO2.2; PLO2.4 PLO4.1
	CLO2	Trình bày Vị trí, ý nghĩa của dạy học tích hợp	
	CLO3	Trình bày Đặc điểm của dạy học tích hợp	
O2	CLO4	Trình bày được cơ sở khoa học của dạy học TH.	PLO2.2; PLO2.4 PLO4.1
	CLO5	Trình bày được cơ sở khoa học của dạy học PH	
O3	CLO6	Trình bày những yêu cầu thực hiện dạy tích hợp	PLO2.2; PLO2.4 PLO2.5; PLO4.1
	CLO7	Trình bày được các nguyên tắc dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa.	
O4	CL08	Xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) thực hiện dạy tích hợp trong DHLS	PLO2.4; PLO2.5 PLO4.1
05	CL09	Xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) thực hiện dạy học PH trong DHLS	PLO2.4; PLO2.5 PLO4.1
O6	CLO10	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO2	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO3	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO4	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO5	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO6	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO7	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO8	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO9	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO10	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	PLO1.1	Cả học phần	Tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ	10%
	A1.2/60 phút	Thực hiện các bài tập cá nhân, nhóm	PLO2.2 PLO2.4 PLO4.1	1/tuần thứ 4	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	15%
	A1.3/60 phút	Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	1/tuần thứ 15	Tính chính xác, khoa học.	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/90 phút	Lý thuyết kết hợp với TH	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	1/Cuối kỳ	Đảm bảo yêu cầu về PC, NL.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Đức Cương (2015), *Tích hợp và liên môn trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông,* Tài liệu bồi dưỡng giáo viên các tỉnh An Giang và Kon Tum, Viện nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐH Sư phạm Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

2. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình giáo dục môn Lịch sử THPT*.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa lịch sử lớp 10, 11, 12* (Chương trình Chuẩn và Nâng cao), NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-10	**Chương 1. Tích hợp trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông** 1.1. Những vấn đề chung về dạy học tích hợp 1.1.1. Những khái niệm cơ bản 1.1.2. Vị trí, ý nghĩa của dạy học tích hợp 1.1.3. Quan điểm dạy học tích hợp 1.1.4. Đặc điểm của dạy học tích hợp 1.1.5. Những yêu cầu thực hiện dạy tích hợp 1. 2. Tích hợp trong dạy học lịch sử 1.2.1. Tính hợp lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam 1.2.2. Tính hợp lịch sử với các ngành khác	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO8 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.2.2.1. Tích hợp kiến thức địa lý trong dạy học lịch sử 1.2.2.2. Tích hợp kiến văn học nghệ thuật trong dạy học lịch sử 1.2.2.3. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học lịch sử 1.2.2.4. Tích hợp những vấn đề văn hóa, xã hội…trong dạy học lịch sử		
11-15	**Chương 2. Phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông** 2.1. Những cơ sở khoa học của dạy học học theo quan điểm dạy học phân hóa 2.1.1. Cơ sở triết học 2.1.2. Cơ sở tâm lý học 2.1.3. Cơ sở giáo dục học 2.2. Các nguyên tắc dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa ở trường phổ thông 2.3. Phân hóa trong dạy học lịch sử 2.3.1. Đặc điểm của nhận thức lịch sử và nhu cầu nhận thức của người học 2.3.2. Các cách thức tổ chức phân hóa trong dạy học lịch sử 2.3.2.1. Phân hóa theo khả năng nhận thức của các đối tượng HS 2.3.2.2. Phân hóa theo chủ đề tự chọn	CLO4 CLO5 CLO7 CLO9 CLO14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS. Đặng Văn Chương		TS. Nguyễn Đức Cương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ
<THE REFORMS DURING HISTORY>

- Mã học phần: HIS84313
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 34; Bài tập: 3; Thực hành: ...; Thảo luận: 8; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	lethanhnam@dhsphue.edu.vn
2	TS. Lê Thị Quí Đức	0816198396	lethiquiduc@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0983114477	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng các quy định của nhà trường và yêu cầu của môn học	PLO1.1	II
		PLO1.2	II
O2	Giải thích được khái niệm cải cách, nhận biết được những biểu hiện cải cách	PLO3.1	II
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O3	Mô tả được các cuộc cải cách tiêu biểu trên các các lĩnh vực chính trị, kinh tế v.v… trong lịch sử thế giới và Việt Nam	PLO3.1	IV
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O4	So sánh được bối cảnh lịch sử, nội dung từng cuộc cải cách trong lịch sử thế giới và Việt Nam	PLO3.1	V
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O5	Đánh giá kết quả và nêu được bài học kinh nghiệm của từng cuộc cải cách	PLO3.1	V
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O6	Rút ra bài học, vận dụng tri thức quá khứ để hiểu biết tình hình quốc tế và Việt Nam hiện tại.	PLO3.1	V
		PLO3.3	V
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày, làm rõ các cuộc cải tiêu biểu trong tiến trình lịch sử thế giới và Việt Nam. Thông qua việc phác dựng bối cảnh, nội dung, ý nghĩa và bài học lịch sử, học phần làm rõ thêm những mô hình xây dựng, chấn hưng đất nước trong những điều kiện khác nhau. Mặt khác, nội dung chuyên đề cũng nhấn mạnh tới việc so sánh các cuộc cải cách theo hướng đồng đại và lịch đại. Những cuộc cải cách của Việt Nam cũng được xâu chuỗi vào trong nội dung nhằm thấy được xu thế vận động của đất nước trong tiến trình lịch sử nhân loại.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng các quy định của nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giảng viên.	PLO1.1; PLO1.2
O2	CLO2	Phân biệt khái niệm cải cách, cách mang, đổi mới	PLO3.1; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4
	CLO3	Những biểu biện của cải cách	
O3	CLO4	Trình bày được bối cảnh, nội dung, ý nghĩa từng cuộc cải cách	PLO3.1; PLO3.3; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO5	Xác định vị trí của từng cuộc cải cách trong tiến trình lịch sử quốc gia và thế giới	
O4	CLO6	Rút ra nét chung, điểm dị biệt giữa các cuộc cải cách theo hướng đồng đại và lịch đại	PLO3.1; PLO3.3; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO7	Sưu tầm những đánh giá khác nhau về các cuộc cải cách	
O5	CLO8	Lý giải được vì sao các cuộc cải cách diễn ra, những nhân tố dẫn tới thành bại trong từng cuộc cải cách	PLO3.1; PLO3.3; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO9	Rút ra những bài học kinh nghiệm cho thực tiễn hôm nay	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O6	CLO10	Vận dụng những hiểu biết về các cuộc cải cách trong quá khứ để giải thích xã hội hôm nay	PLO3.3; PLO4.1; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO11	Vận dụng tri thức môn học trong việc thiết kế bài dạy ở bậc phổ thông	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO3	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO4	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO5	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO6	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO7	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO8	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO9	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO10	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO11	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	Bài tập cá nhân/50 A1.2	So sánh nguyên nhân thành công của cải cách Minh Trị với cải cách của Rama IV	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	1/tuần thứ 4	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
	Bài tập nhóm/50	Phân tích cơ sở lý luận của cải	CLO4, CLO5,	1/tuần thứ 8	Chính xác, phù hợp với nội dung	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	A1.3	cách kinh tế của Trung Quốc từ 1978 đến nay	CLO6, CLO7, CLO8,		dạy học	
	Bài tập kiểm tra giữa kỳ/50 A1.4	Nhân tố con người trong các cuộc cải cách và kinh nghiệm	CLO4, CLO5, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	1/tuần thứ 12	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Tự luận	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	1/cuối kỳ	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Dương Ninh (Chủ biên) (2008), *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Văn Tạo (2000), *Sử học và hiện thực,* Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội

[3]. Hoàng Thị Minh Hoa (1998), *Cải cách dân chủ ở Nhật Bản,* Nxb Khoa học Xã hội

[4]. Đinh Công Tuấn (1997), *Quá trình cải cách kinh tế - xã hội của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (từ 1978 đến nay),* Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Một số vấn đề lý luận** 1.1. Khái niệm cải cách 1.2. Những biểu hiện của cải cách	CLO2, CLO3	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
3-10	**Chương 2. Các cuộc cải cách tiêu biểu trong lịch sử thế giới** 2.1. Các cuộc cải cách thời cận đại	CLO4, CLO5, CLO6,	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.1.1 Cải cách Minh Trị (1868-1912) 2.1.2 Duy tân Mậu Tuất ở Trung Quốc (1898) 2.1.3. Cải cách Chulalongkorn (1868-1910) 2.1.4. Một số nhận xét 2.2. Các cuộc cải cách thời hiện đại 2.2.1. Cải cách dân chủ ở Nhật Bản (1945-1951) 2.2.2. Cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc (1978 đến nay) 2.2.3. Cải cách kinh tế ở Ấn Độ (từ 1991 đến nay) 2.2.4. Một số nhận xét	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	- Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
11-15	**Chương 3. Các cuộc cải cách tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam** 3.1. Cải cách của Khúc Hạo 3.2. Cải cách của Hồ Quý Ly 3.3. Cải cách của Lê Thánh Tông 3.4. Cải cách của Minh Mạng 3.5. Xu hướng canh tân và phong trào duy tân cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. 3.6. Công cuộc đổi mới	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 CLO11	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		PGS.TS. Lê Thành Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM
<VIETNAMESE DIPLOMATIC HISTORY>

- Mã học phần: HIS84323
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lí thuyết: 30; Bài tập: 3; Thực hành: 0; Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn 3.☐ Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑ 1. Lí thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lí thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam Khoa Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn
2	ThS. Lê Thị Hoài Thanh	0913.540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Vận dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O4	Trình bày được những hoạt động ngoại giao tiêu biểu qua các thời kì	PLO2.3	II
		PLO2.4	II
		PLO3.1	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O5	Rút ra được những bài học của ngoại giao Việt Nam	PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.3	V
		PLO3.4	V
O6	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O7	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O8	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1	V
		PLO2.1	V
		PLO2.3	V
		PLO2.4	V
		PLO3.1	V
		PLO3.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối đối ngoại của các thể chế ở Việt Nam trong bang giao với các nước trong khu vực và trên thế giới; phương thức tiến hành các mối bang giao đó và những kết quả đạt được qua từng thời kì, nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, xây dựng và phát triển đất nước.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Vận dụng quan điểm của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức lịch sử ngoại giao Việt Nam	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Vận dụng năng lực chung để khai thác các nguồn tài liệu học tập	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O4	CLO4	Trình bày được những hoạt động ngoại giao tiêu biểu thời phong kiến	PLO2.3; PLO2.4

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO5	Trình bày được những hoạt động ngoại giao tiêu biểu thời hiện đại	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O5	CLO6	Rút ra được những bài học của ngoại giao Việt Nam thời phong kiến	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO7	Rút ra được những bài học của ngoại giao Việt Nam thời hiện đại	PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O6	CLO8	Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O7	CLO9	Vận dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1
O8	CLO10	Giải quyết được một vấn đề dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO1.1; PLO2.1 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO2	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO3	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO4	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO5	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO6	3	2	2	2	2	3	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO7	3	2	2	2	2	3	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO8	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	2	2	1	1	1	0
CLO9	3	2	2	2	2	2	2	0	3	2	3	2	1	1	1	0
CLO10	3	2	3	3	3	3	3	0	3	3	3	3	1	1	1	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá/ thời gian	Nội dung đánh giá	CĐR được đánh giá	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)

[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Ngoại giao Việt Nam thời phong kiến	CLO3, CLO4, CLO6, CLO8-10	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Ngoại giao Việt Nam thời hiện đại	CLO3, CLO5 CLO7-10	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Những bài học ngoại giao Việt Nam	CLO6, CLO7 CLO10	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO10	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Lương Bích (2003), *Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước,* tái bản lần thứ nhất, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo:

2. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt*, tập 1, 2, 3, 4, 5, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

3. Vũ Dương Ninh (2014), *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940-2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

4. Lưu Văn Lợi (1998), *Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam*, 2 tập, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.

5. Nguyễn Đình Bin (CB) (2002), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2 **3-4** **5-6**	**Mở đầu. Tổng luận về ngoại giao Việt Nam trong lịch sử** **Chương 1. Ngoại giao Việt Nam thời phong kiến (thế kỉ X-XIX)** **1.1. Quan hệ ngoại giao Việt Nam với Trung Quốc** 1.1.1. Vấn đề cầu phong 1.1.2. Vấn đề triều cống 1.1.3. Vấn đề biên giới và lãnh thổ 1.1.4. Ngoại giao trong các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa Lam Sơn **1.2. Quan hệ ngoại giao Việt Nam với các nước Đông Nam Á** 1.2.1. Quan hệ với Champa 1.2.2. Quan hệ với Ai Lao 1.2.3. Quan hệ với Chân Lạp 1.2.4. Quan hệ với Xiêm 1.3. Quan hệ ngoại giao Việt Nam với các nước phương Tây 1.3.1. Vấn đề chính trị và thương mại 1.3.2. Ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858-1884)	CLO 1-CLO4. CLO6, CLO8-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
7-9 **10-13**	**Chương 2. Ngoại giao Việt Nam trong thời kì đấu tranh bảo vệ độc lập, thống nhất đất nước và hội nhập quốc tế (1945-2015)** **2.1. Ngoại giao Việt Nam thời kì 1945-1954** 2.1.1. Ngoại giao góp phần bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng (1945-1946) 2.1.2. Phá vây và mở rộng quan hệ quốc tế (1947-1953) 2.1.3. Hội nghị và Hiệp định Genève (1954) **2.2. Ngoại giao Việt Nam thời kì 1954-1975** 2.2.1. Đấu tranh thi hành Hiệp định Genève (1954-1960) 2.2.2. Ngoại giao tham gia đấu tranh chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1961-1968) 2.2.3. Hội nghị và Hiệp định Paris (1968-1973) 2.2.4. Đấu tranh thi hành Hiệp định Paris, thống nhất đất nước (1973-1975) **2.3. Ngoại giao Việt Nam thời kì 1975-2015** 2.3.1. Đấu tranh phá thế bị bao vây và cấm vận (1975-1986) 2.3.2. Ngoại giao phục vụ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế (1986-2015)	CLO 1-CLO3, CLO5, CLO7-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
14-15			
15	**Kết luận**	CLO 1-CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa, micro
- Điều kiện khác: Đường truyền Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TIẾP XÚC VĂN HÓA GIỮA ẤN ĐỘ, TRUNG QUỐC VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC <CULTURAL CONTACTS BETWEEN INDIA, CHINA AND OTHER COUNTRIES IN THE REGION>

- Mã học phần: HIS04652
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 20; Bài tập: 2; Thực hành:…; Thảo luận: 8; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn 3.☐ Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành

☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành

☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn
2	Th.S Nguyễn Thị Ty	0935833446	nguyenthity@dhsphue.edu.vn
3.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tranthiquechau@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Nêu được những kiến thức chung về sự tiếp xúc, tiếp biến văn hóa giữa hai nền văn minh lớn là Ấn Độ, Trung Quốc với các nước khác ở Đông Á.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
	Trình bày được diễn trình và thành tựu trên các	PLO2.1	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	lĩnh vực khác nhau từ những sự giao lưu, tiếp xúc đó.	PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích đặc điểm, hệ quả, vai trò của quá trình tiếp xúc văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử văn hóa	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O7	Vận dụng các kiến thức về văn hóa để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại.	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O8	Vận dụng các kiến thức liên ngành như tôn giáo, nhà nước, pháp luật, kiến trúc – điêu khắc, khảo cổ học... trong học tập và nghiên cứu lịch sử	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần tập trung trình bày nhận thức chung về tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc và các nước trong khu vực (khái niệm, cơ sở, con đường, diễn trình lịch sử ...); quá trình hình thành và phát triển các mối quan hệ giao lưu tiếp xúc trong lịch sử; các thành tựu đạt được trên các lĩnh vực chữ viết, nhà nước và pháp luật, tư tưởng và tôn giáo, giáo dục và khoa cử văn học và nghệ thuật...

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Nêu được những kiến thức chung về sự tiếp xúc, tiếp biến văn hóa giữa hai nền văn minh lớn là Ấn Độ, Trung Quốc với các nước khác ở Đông Á.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày được diễn trình và thành tựu trên các lĩnh vực khác nhau từ những sự giao lưu, tiếp xúc đó.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Phân tích đặc điểm, hệ quả, vai trò của quá trình tiếp xúc văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO6	Phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử văn hóa	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4
O7	CLO7	Vận dụng các kiến thức về văn hóa để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4
O8	CLO8	Vận dụng các kiến thức liên ngành như tôn giáo, nhà nước, pháp luật, kiến trúc – điêu khắc, khảo cổ học... trong học tập và nghiên cứu lịch sử	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT

	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0
CLO7	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0
CLO8	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ đến Đông Nam Á	CLO3 CLO4 CLO5	1/tuần thứ 4	Trình bày chính xác, rõ ràng, trả lời câu hỏi thảo luận đặt ra.	10%
	A1.3/50 phút	Ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc đến Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên	CLO3 CLO4 CLO5	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO8	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Mai Ngọc Chừ (1998), *Văn hóa Đông Nam Á*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Will Durant (2002), *Lịch sử văn minh Ấn Độ,* NXB Tổng hợp Tp.HCM

[3]. W. Durrant (2002), *Lịch sử văn minh Trung Quốc*, NXB Văn hóa Thông tin

[4]. Andrew Nahm (2006), *Lịch sử - văn hóa bán đảo Triều Tiên*, NXB Thế giới

[5]. Nguyễn Trường Tân (2011), *Tìm hiểu văn hóa Nhật Bản*, NXB Văn hóa Thông tin.

[6]. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á,* NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

9. Nội dung chi tiết của học phần và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Hoạt động dạy và học [4]
1-2	**Chương 1. Nhận thức chung về sự tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực** 1.1. Các khái niệm 1.1.1. Tiếp xúc văn hoá 1.1.2. Giao lưu văn hoá 1.1.3. Tiếp biến văn hoá 1.2. Các lí thuyết liên quan đến môn học 1.2.1. Lí thuyết khuyếch tán văn hoá 1.2.2. Lí thuyết trung tâm và ngoại vi 1.2.3. Lí thuyết giao lưu, tiếp biến văn hoá 1.3. Cơ sở của sự tiếp xúc giao lưu văn hoá giữa các nước 1.3.1. Những đặc điểm văn hoá Ấn Độ 1.3.2. Đông Nam Á thời tiền sơ sử 1.3.3. Những đặc điểm văn hoá Trung Quốc 1.3.4. Khái quát lịch sử Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam thời cổ trung đại 1.4. Các con đường tiếp xúc 1.5. Quá trình tiếp xúc		- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Phân biệt giống và khác nhau giữa các khái niệm văn hoá. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo
3-7	**Chương 2. Tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ với các nước ĐNA trên các lĩnh vực** 2.1. Chữ viết 2.1.1. Quá trình tiếp biến các loại chữ viết Ấn Độ của các nước ĐNA 2.1.2. Đặc điểm của quá trình tiếp biến chữ viết Ấn Độ của các nước ĐNA 2.2. Thể chế chính trị và vương quyền 2.2.1. Đặc điểm thể chế chính trị vương quyền Ấn Độ thời cổ trung đại 2.2.2. Ảnh hưởng thể chế chính trị vương quyền Ấn Độ đến các nước ĐNA 2.3. Tôn giáo 2.3.1. Những tôn giáo lớn của Ấn Độ 2.3.2. Quá trình tiếp biến tôn giáo Ấn Độ ở các nước ĐNA 2.4. Văn học 2.4.1. Đặc điểm văn học Ấn Độ		- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Phân biệt giống và khác nhau giữa các khái niệm văn hoá. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Hoạt động dạy và học [4]
	2.4.2. Quá trình tiếp biến sử thi và văn học Phật giáo Ấn Độ ở các nước ĐNA 2.5. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc 2.5.1. Đặc điểm kiến trúc và điêu khắc Ấn Độ 2.5.2. Quá trình tiếp biến kiến trúc và điêu khắc Ấn Độ ở các nước ĐNA		
8-12	**Chương 3. Tiếp xúc văn hóa giữa Trung Quốc với Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam trên các lĩnh vực** 3.1. Chữ viết 3.1.1. Đặc điểm của chữ Hán 3.1.2. Quá trình tiếp biến chữ Hán của các nước Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam 3.1.3. So sánh quá trình tiếp biến chữ Hán của ba nước 3.2. Nhà nước và pháp luật 3.2.1. Mô hình Nhà nước, pháp luật của Trung Quốc thời cổ trung đại 3.2.2. Quá trình tiếp biến mô hình Nhà nước và pháp luật Trung Quốc ở Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam 3.2.3. So sánh quá trình tiếp biến Nhà nước và pháp luật Trung Quốc của ba nước 3.3. Tư tưởng và Tôn giáo 3.3.1. Những tư tưởng, tôn giáo chính của Trung Quốc thời cổ trung đại 3.3.2. Ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo đến Tiên, Nhật Bản, Việt Nam 3.3.3. So sánh 3.3.4. Quá trình tiếp biến Phật giáo của Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam 3.3.5. So sánh 3.4. Văn học 3.4.1. Đặc điểm văn học Trung Quốc thời cổ trung đại 3.4.2. Quá trình tiếp biến văn học Trung Quốc của Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam 3.4.3. So sánh 3.5. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc		- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Phân biệt giống và khác nhau giữa các khái niệm văn hoá. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Hoạt động dạy và học [4]
	3.5.1. Đặc điểm kiến trúc Trung Quốc 3.5.2. Quá trình tiếp biến kiến trúc của Trung Quốc của Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam 3.5.3. So sánh		
13-15	**Chương 4. Một số nhận xét và đặc điểm về quá trình tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực** 4.1. Nhận xét về ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ ở ĐNA 4.1.1. Các làn sóng thâm nhập văn hoá Ấn Độ vào ĐNA 4.1.2. Cách thức tiếp thu văn hoá Ấn Độ của các nước ĐNA 4.2. Nhận xét về ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc ở các nước trong khu vực 4.2.1. Các làn sóng thâm nhập văn hoá Trung Quốc đến các nước trong khu vực 4.2.2. Cách thức tiếp thu văn hoá Trung Quốc của các nước 4.3. Một số kinh nghiệm lịch sử trong quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa		- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Phân biệt giống và khác nhau giữa các khái niệm văn hoá. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: Internet

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Đặng Văn Chương **TS. Trần Thị Quế Châu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

HOA KỲ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY
<THE UNITED STATES SINCE 1945>

- Mã học phần: HIS84953
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 34; Bài tập: 3; Thực hành: .....;Thảo luận: 8; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	lethanhnam@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng các quy định của nhà trường và yêu cầu của môn học	PLO1.1	II
		PLO1.2	II
O2	Nhận diện được về nước Mỹ từ lập quốc cho đến năm 1945	PLO3.1	II
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O3	Mô tả được những khía cạnh khác nhau từ năm 1945 đến nay	PLO3.1	IV
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O4	Giải thích nguyên nhân tăng trưởng, suy giảm của nước Mỹ trên những lĩnh vực khác nhau	PLO3.1	V
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O5	Đánh giá những nhân vật, sự kiện có ảnh	PLO3.1	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	hưởng tới tiến trình lịch sử nước Mỹ	PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
O6	Rút ra bài học, vận dụng tri thức quá khứ để hiểu biết sự vận động của nước Mỹ ngày nay.	PLO3.1	V
		PLO3.3	V
		PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày, làm rõ tiến trình lịch sử một quốc gia, dân tộc có nhiều ảnh hưởng đến chiều hướng phát triển của nhân loại. Từ trường hợp lịch sử nước Mỹ sẽ cho thấy những xu hướng biến đổi, phản ánh bức tranh đa dạng của nhân loại từ sau Thế chiến thứ hai đến nay. Bổ sung tri thức lịch sử thế giới thông qua tìm hiểu một quốc gia. Dựa vào những lĩnh vực, như: chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội và ngoại giao, học phần sẽ giúp nhận thức một cách đầy đủ sự biến đổi diện mạo của nước Mỹ trong từng thời kỳ, lý giải nguồn gốc những biến đổi đó. Mặt khác, nó cũng định vị nước Mỹ trong tiến trình lịch sử thế giới đương đại.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng các quy định của nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giảng viên.	PLO1.1; PLO1.2
O2	CLO2	Diễn đạt được cách phân kỳ, giai đoạn khác nhau của lịch sử nước Mỹ	PLO3.1; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4
	CLO3	Phân tích được nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và ngoại giao của nước Mỹ trước năm 1945	
	CLO4	Trình bày được nội dung, kết quả, ý nghĩa của các chính sách mà nước Mỹ thực hiện, các phong trào xã hội diễn ra	
O3	CLO5	Giải thích được nguyên nhân tăng trưởng, suy giảm trong một số ngành trọng yếu, như: kinh tế	PLO3.1; PLO3.3; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4
	CLO6	Phân tích được cơ chế điều chỉnh, khả năng thích ứng của chính phủ Mỹ trong bối cảnh mới	
	CLO7	Phân tích được nguồn gốc các phong trào xã hội	
	CLO8	Nhận diện được sự tương tác của Hoa Kỳ với thế giới	
O4	CLO9	Mô tả hiện thực nước Mỹ qua các loại hình tư liệu	PLO3.1; PLO3.3; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO10	Đánh giá trên nhiều khía cạnh khác nhau về một số nhân vật quan trọng trong tiến trình lịch sử	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		nước Mỹ	
O5	CLO11	Hiểu rõ tiến trình lịch sử của nước Mỹ trong sự vận động của thế giới	PLO3.1; PLO3.3; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO12	Rút ra những bài học kinh nghiệm cho thực tiễn hôm nay	
O6	CLO13	Vận dụng được hiểu về quá trình phát triển kinh tế - xã hội để giải thích những vấn đề thời sự hiện nay	PLO3.3; PLO4.1; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4
	CLO14	Vận dụng tri thức môn học trong việc thiết kế bài dạy ở bậc phổ thông	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO3	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO4	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO5	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO6	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO7	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO8	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO9	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO10	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO11	0	0	2	2	2	3	1	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO12	0	0	2	2	2	3	2	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO13	0	0	2	2	2	3	2	1	3	1	3	2	2	1	1	1
CLO14	0	0	2	2	2	3	2	1	3	1	3	2	2	1	1	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	Bài tập cá nhân/50 A1.2	Lý giải những nguyên nhân tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ từ 1945 đến 1973	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	1/tuần thứ 4	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
	Bài tập nhóm/50 A1.3	Phân tích tác động của cuộc khủng hoảng dầu mỏ đối với nền kinh tế Mỹ	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	1/tuần thứ 8	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
	Bài tập kiểm tra giữa kỳ/50 A1.4	Phân tích những điểm cơ bản trong chính sách đối ngoại Mỹ từ sau ngày 11-9-2001	CLO4, CLO5, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	1/tuần thứ 12	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Tự luận	CLO2-CLO14	1/cuối kỳ	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Nghị, Lê Minh Đức (1994), *Lịch sử nước Mỹ,* Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Thành Nam, *Chính sách của Mỹ đôi với các nước châu Âu trong việc mở rộng lãnh thổ thời cận đại,* Nxb Đại học Huế, Huế.

[3]. Irwin Unger (2005), *Lịch sử Hoa Kỳ - những vấn đề quá khứ* (Người dịch: Nguyễn Kim Dân dịch), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[4]. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000* (Huyền Giang dịch), Nxb. Thế giới, Hà Nội

[5]. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX, thập niên đầu thế XXI – một cách tiếp cận lịch sử,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Khái quát nước Mỹ trước năm 1945** 1.1. Vị trí địa lý, đất nước và con người 1.2. Quá trình hình thành nước Mỹ 1.3. Nước Mỹ trong thế kỷ XIX 1.4. Nước Mỹ trong gần nửa đầu thế kỷ	CLO2, CLO3	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	XX		
3-7	**Chương 2. Nước Mỹ: thời kỳ tăng trưởng sau chiến tranh (1945-1973)** 2.1. Nước Mỹ trong thời kỳ chuyển đổi từ thời chiến sang thời bình từ 1945 đến 1960 2.1.1. Sự phát triển kinh tế 2.1.2. Những chuyển biến xã hội 2.2. Nước Mỹ những năm 1960 – 1973: thời kỳ những thay đổi 2.2.1. Các chương trình cải cách chính trị - xã hội 2.2.2. Phong trào dân quyền 2.2.3. Nước Mỹ với thế giới	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
8-13	**Chương 3. Nước Mỹ thời đại toàn cầu hóa (1973-2000)** 3.1. Những thách thức của nước Mỹ trong thập niên 1970 3.1.1. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ và thời kì lạm phát đình đốn của kinh tế Mỹ 3.1.2. Những vấn đề chính trị - xã hội 3.2. Nước Mỹ trong thập niên 1980 3.2.1. Những vấn đề kinh tế - xã hội 3.2.2. Nước Mỹ với những vấn đề quốc tế 3.3. Nước Mỹ trong thập niên 1990 3.3.1. Chính sách đối nội 3.3.2. Chính sách đối ngoại	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
14-15	**Chương 4. Nước Mỹ trong thập niên đầu thế kỷ XXI** 4.1. Tác động của sự kiện ngày 11-9-2001 đối với nước Mỹ 4.2. Về sự phát triển kinh tế 4.3. Về những biến đổi chính trị, xã hội 4.4. Nước Mỹ với những vấn đề quốc tế	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		PGS.TS. Lê Thành Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ

<THE PROCESS OF ESTABLISHMENT AND PROTECTION OF THE MASTERY OF VIETNAM'S SEA, ISLANDS IN HISTORY>

- Mã học phần: HIS84963
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 35; Bài tập: 3; Thảo luận: 7; Tự học: 90 tiết)

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☑2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành

☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành

☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần song hành:
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Emai
1	PGS.TS Hoàng Chí Hiếu	0914735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn
2	Th.S Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được đặc điểm tự nhiên của biển, đảo Việt Nam, phân định vùng biển Việt Nam.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	Trình bày được quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo Việt Nam dưới thời phong kiến.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Trình bày được những nguồn tư liệu chứng minh cho chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được quá trình bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ năm 1909 đến nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Đúc rút được những giải pháp cần làm để bảo vệ chủ quyền biển, đảo.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

256

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về biển đảo Việt Nam trên các phương diện: biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước; quá trình xác lập, thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến; nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo thời phong kiến; và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên biển Đông trong thế kỷ XX và những thập niên đầu thế kỷ XXI.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham gia đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được những đặc điểm về địa hình, khí hậu, thủy văn của vùng biển, hải đảo Việt Nam.	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO4	Vận dụng kiến thức liên ngành lịch sử - địa lí – pháp luật - kinh tế - chính trị để phân biệt các loại hình biển, đảo và các vùng biển theo quy định của công pháp quốc tế.	
	CLO5	Đánh giá được nguồn tài nguyên của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.	
	CLO6	Phân tích vai trò của biển, đảo Việt Nam trong lịch sử dựng nước và dựng nước.	
O4	CLO7	Phân tích được vị trí của biển đảo trong tâm thức của người Việt.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO8	Phân tích những thành tựu của các nền văn hóa khảo cổ có sự gắn bó mật thiết với yếu tố biển, đảo	
	CLO9	Trình bày được quá trình xác lập và bảo vệ chủ quyền biển, đảo dưới chế độ phong kiến.	
O5	CLO10	Phân tích giá trị khoa học và ý nghĩa lịch sử của các nguồn tư liệu minh chứng cho chủ quyền biển đảo của Việt Nam.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO11	Trình bày được quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong thế kỷ XX và hai thập niên đầu của thế kỷ XXI.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO12	Đúc rút được những giải pháp trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO2	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO3	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO4	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO5	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO6	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO7	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO8	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO9	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO10	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO11	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO12	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia lớp học chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia học tập đầy đủ	10%
	A1.2/50 phút	Vai trò của biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước	CLO6	1 bài/tuần 2	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo dưới triều Nguyễn	CLO9	1 bài/tuần 8	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo dưới thời Pháp thuộc	CLO11	1 bài/tuần 12	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO12	1 lần/cuối kỳ	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Thanh Minh (2018), *Chính sách biển của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế lý luận và thực tiễn*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Trung Chiến (2015), *Tiếp cận văn hóa biển tiền sử Việt Nam qua các bài nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]. Vũ Tự Lập (2007), *Địa lý tự nhiên Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Quang Ngọc (2018), *Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa, Tư liệu và sự thật lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5]. Hãn Nguyên Nguyễn Nhã (2013), *Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa,* NXB Giáo dục Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh.

[6]. Nhiều tác giả (2011), *Bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần **[1]**	**Nội dung** **[2]**	**CĐR của HP** **[3]**	**Phương pháp và hình thức dạy học** **[4]**
1-2	**Chương 1. Khái quát về biển đảo Việt Nam** 1.1. Khái quát về biển Việt Nam 1.2. Vịnh và hải đảo Việt Nam 1.3. Nguồn tài nguyên và vai trò của biển đảo	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
2-9	**Chương 2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại** 2.1. Biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam *2.1.1. Biển đảo trong lịch sử dựng nước của dân tộc Việt Nam* *2.1.2. Biển đảo trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam* 2.2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến Việt Nam *2.2.1. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV* *2.2.2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII* *2.2.3. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo dưới triều Nguyễn trong thế kỷ XIX* 2.3. Nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	Việt Nam thời phong kiến *2.3.1. Chủ quyền biển đảo Việt Nam qua các thư tịch cổ* *2.3.2. Chủ quyền biển đảo Việt Nam qua các bản đồ cổ*		
9-15	**Chương 3. Quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong thế kỉ XX và hai thập niên đầu thế kỉ XXI** 3.1. Quá trình bảo vệ chủ quyền *3.2.1. Thời kỳ từ năm 1909 đến 1945* *3.2.2. Thời kỳ từ năm 1945 đến 1954* *3.2.3. Thời kỳ từ năm 1954-1975* *3.2.4. Thời kỳ từ năm 1975 đến nay* 3.2. Một số biện pháp cần làm để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo *3.2.1. Củng cố các cơ sở pháp lí* *3.2.2. Đấu tranh trên các diễn đàn quốc tế* *3.2.3. Xây dựng thực lực trên biển* *3.2.4. Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo trong thế hệ trẻ*	CLO1 CLO2 CLO11 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác: Đường truyền Internet mạnh

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **PGS.TS Hoàng Chí Hiếu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

KỸ THUẬT DẠY HỌC LỊCH SỬ
<TECHNIQUES OF TEACHING HISTORY>

- Mã học phần: HIS84972
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 25; Bài tập: 2; Thực hành: .....; Thảo luận: 3; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☐ 1. Bắt buộc ☑ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☑ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không.*
- Các học phần song hành: *Không.*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL&PPDH môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	ThS. Trần Thị Hải Lê	0915138198	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
3.	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanhnhan@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được khái niệm kỹ thuật dạy học	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
	Trình bày và vận dụng được một số kỹ thuật	PLO2.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	dạy học	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O5	Phân tích được quy trình lựa chọn kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O6	Trình bày được biện pháp sử dụng kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên khái niệm về kỹ thuật dạy học, phân biệt kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học; giới thiệu một số kỹ thuật dạy học cơ bản cũng như biện pháp sử dụng kỹ thuật dạy học trong các hoạt động dạy học…, từ đó sinh viên vận dụng vào các bài học lịch sử cụ thể.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo	PLO1.2

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		trong học tập	
O3	CLO3	Trình bày được khái niệm kỹ thuật dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO4	Phân biệt kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học	
O4	CLO5	Trình bày được một số kỹ thuật dạy học	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO6	Vận dụng được một số kỹ thuật dạy học	
O5	CLO7	Phân tích được quy trình lựa chọn kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
O6	CLO8	Trình bày được biện pháp sử dụng kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau:*0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO4	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO5	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO6	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO7	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO8	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Một số kỹ thuật dạy học (Thảo luận)	CLO2 CLO6	1/tuần thứ 7	Đảm bảo yêu cầu đề ra	15%
	A1.3/50 phút	Biện pháp sử dụng kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	CLO7 CLO8	1/tuần thứ 15	Đảm bảo yêu cầu đề ra	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/120 phút	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO8	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2018), *Lý luận DH hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và PPDH*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) (2017), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật DH,* NXB ĐHSP, Hà Nội.

[3]. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12.*

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1 - 7	**Chương 1. Quan niệm về kỹ thuật dạy học** **1.1. Khái niệm** 1.1.1. Kỹ thuật dạy học 1.1.2. Kỹ thuật dạy học tích cực **1.2. Một số kỹ thuật dạy học** 1.2.1. Kỹ thuật đặt câu hỏi 1.2.2. Kỹ thuật khăn trải bàn 1.2.3. Kỹ thuật mảnh ghép 1.2.4. Kỹ thuật KWLH 1.2.5. Kỹ thuật lắng nghe và phản hồi tích cực 1.2.6. Kỹ thuật 5W1H	CLO1 đến CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.2.7. Kỹ thuật 321 1.2.8. Kỹ thuật XYZ 1.2.9. Kỹ thuật sơ đồ hoá		
8 - 15	**Chương 2. Biện pháp sử dụng kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông** **2.1. Quy trình lựa chọn kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông** **2.2. Biện pháp sử dụng kỹ thuật dạy học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông** 2.2.1. Trong hoạt động khởi động 2.2.2. Trong hoạt động hình thành kiến thức mới 2.2.3. Trong hoạt động luyện tập 2.2.4. Trong hoạt động vận dụng, mở rộng	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS. TS. Đặng Văn Chương **ThS Trần Thị Hải Lê**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

ĐÔ THỊ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM
<THE URBAN WORLD AND VIETNAM>

- Mã học phần: HIS84712
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn. ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày những lý luận chung về đô thị, lịch sử đô thị.	PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O2	Liệt kê các kiến thức về lịch sử các đô thị trên thế giới.	PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O3	Trình bày những kiến thức đô thị Việt Nam trong lịch sử.	PLO3.1	II
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O4	Nêu rõ chức năng, vai trò của các đô thị trên thế giới.	PLO3.3	III
O5	Nâng cao nhận thức trong học tập nghiên cứu lịch sử đô thị.	PLO2.1	II
		PLO3.3	III
O6	Thực hành các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá...	PLO2.1	IV
O7	Thực hành kỹ năng vận dụng kiến thức đô	PLO2.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	thị để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại	PLO3.4	II
O8	Rèn luyện năng lực tư duy, sống và làm việc, học tập...	PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	IV
		PLO3.1	III
O9	Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân, tác phong nghề nghiệp.	PLO2.3	II
		PLO3.3	IV
		PLO4.4	III
O10	Xây dựng thái độ tích cực, chuyên nghiệp trong tổ chức, làm việc nhóm	PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO4.1	III
O11	Bồi dưỡng quan điểm nhân văn, trân trọng, giữ gìn những giá trị đô thị trong lịch sử	PLO1.1	IV
		PLO1.2	III
		PLO4.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần tập trung trình bày lý luận chung về đô thị (khái niệm, phân loại, đối tượng nghiên cứu, nguồn gốc...); lịch sử hình thành và phát triển của các đô thị trên thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại; phân tích cấu trúc, phân loại, chức năng, vai trò, hệ quả đặc trưng đô thị Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; dự báo triển vọng và các khuynh hướng phát triển đô thị trong tương lai gần.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày các lý luận, khái niệm chung về đô thị	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO2	Trình bày các lý luận, khái niệm chung về lịch sử đô thị	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O2	CLO3	Liệt kê các kiến thức về lịch sử các đô thị trên thế giới.	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O3	CLO4	Trình bày những kiến thức đô thị Việt Nam trong thời cổ - trung đại.	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO5	Trình bày những kiến thức đô thị Việt Nam trong thời cận đại.	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
	CLO6	Trình bày những kiến thức đô thị Việt Nam trong thời hiện đại.	PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O4	CLO7	Nêu rõ chức năng của các đô thị trên thế giới.	PLO3.3
	CLO8	Nêu rõ vai trò của các đô thị trên thế giới.	PLO3.3
O5	CLO9	Nâng cao nhận thức trong học tập nghiên cứu	PLO2.1; PLO3.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		lịch sử đô thị.	
O6	CLO10	Thực hành kỹ năng phân tích các vấn đề trong bài học, các vấn đề thuộc lĩnh vực đô thị.	PLO2.1
	CLO11	Thực hành kỹ năng tổng hợp các kiến thức về lịch sử đô thị trên thế giới và Việt Nam từ thời cổ đại đến nay.	PLO2.1
	CLO12	Thực hành kỹ năng đánh giá các vấn đề liên quan đô thị, lịch sử đô thị trên thế giới và ở Việt Nam.	PLO2.1
O7	CLO13	Thực hành kỹ năng vận dụng kiến thức đô thị để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại	PLO2.1; PLO3.4
O8	CLO14	Nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình lắng nghe, làm việc nhóm, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng ngôn ngữ...	PLO2.2; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1
O9	CLO15	Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân, tác phong nghề nghiệp.	PLO2.3; PLO3.3 PLO4.4
O10	CLO16	Xây dựng thái độ tích cực, chuyên nghiệp trong tổ chức, làm việc nhóm	PLO2.3; PLO2.4 PLO4.1
O11	CLO17	Bồi dưỡng quan điểm nhân văn, trân trọng, giữ gìn những giá trị đô thị trong lịch sử	PLO1.1; PLO1.2 PLO4.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	0	0	1
CLO2	1	1	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	0	0	1
CLO3	1	1	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	0	0	1
CLO4	1	1	1	1	2	1	1	1	3	1	3	3	1	2	2	1
CLO5	0	1	1	1	2	1	1	1	3	1	3	3	2	1	1	1
CLO6	0	1	1	1	2	2	1	1	3	1	3	3	2	1	1	1
CLO7	0	2	2	2	1	2	1	1	2	1	3	1	2	1	1	1
CLO8	2	1	2	1	1	2	1	1	1	1	3	1	2	0	1	1
CLO9	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1	3	1	1	0	1	0
CLO10	0	1	3	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO11	0	1	3	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1
CLO12	0	1	3	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1
CLO13	1	1	3	1	1	1	2	1	1	1	1	3	1	1	1	1
CLO14	1	1	1	3	1	3	3	1	3	1	1	0	1	1	1	1
CLO15	1	1	1	1	3	2	1	1	1	1	3	1	1	2	1	3
CLO16	1	1	1	1	3	3	1	1	1	1	1	2	3	1	1	1
CLO17	3	3	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham dự lớp học, chuyên cần	CLO1; CLO2; CLO3; CLO9; CLO15; CLO16; CLO17	15/hàng tuần	Tích cực, đầy đủ	10
	A1.2	Bài kiểm tra giữa kỳ lần 1 (tự luận)	CLO1; CLO2; CLO3; CLO10; CLO11; CLO12	01/tuần thứ 5	Chính xác, khoa học	15
	A1.3	Bài kiểm tra giữa kỳ lần 2 (tự luận)	CLO4; CLO5; CLO6; CLO11; CLO12; CLO13	01/tuần thứ 10	Chính xác, khoa học	15
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Bài thi kết thúc học phần (tự luận)	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13	01/tuần thứ 15	Chính xác, khoa học	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Quốc Thông (2000), *Lịch sử xây dựng Đô thị cổ đại và trung đại phương Tây*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.

[3]. Đặng Văn Chương (chủ biên, 2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế.

[4]. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Lịch sử thế giới cận đại*, tái bản lần thứ hai. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Lê Văn Anh (chủ biên, 2013), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Đại học Huế.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Lý luận chung về đô thị và lịch sử đô thị** 1.1. Các khái niệm "đô thị", "lịch sử đô thị" 1.2. Nguồn gốc hình thành đô thị 1.3. Chức năng 1.4. Cấu trúc đô thị 1.5. Phân loại đô thị	CLO1; CLO2; CLO7; CLO8; CLO10 - CLO13; CLO17	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
4-10	**Chương 2. Lịch sử hình thành và phát triển của đô thị thế giới** 2.1. Đô thị thời cổ đại 2.1.1. Đô thị cổ Ai Cập 2.1.2. Đô thị cổ Tây Á 2.1.3. Đô thị cổ Trung Quốc 2.1.4. Đô thị cổ Hy Lạp 2.1.5. Đô thị cổ La Mã 2.2. Đô thị thời trung đại 2.2.1. Đô thị châu Âu trung đại 2.2.2. Đô thị châu Á trung đại 2.2.3. Đô thị thời Phục hưng và Barocco 2.3. Đô thị thời cận - hiện đại 2.3.1. Đô thị tư bản chủ nghĩa thời cận đại 2.3.2. Xu hướng phát triển của đô thị hiện đại	CLO3; CLO7; CLO8; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO17	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
11-15	**Chương 3. Một số vấn đề về đô thị Việt Nam** 3.1. Đặc điểm hình thành của đô thị Việt Nam 3.1.1. Đặc điểm về địa hình, tự nhiên, khí hậu 3.1.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội 3.1.3. Đặc điểm về phong tục tập quán 3.2. Đô thị truyền thống 3.2.1. Đô thị truyền thống Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1858 3.2.2. Một số đặc điểm quy hoạch xây dựng đô thị truyền thống Việt Nam 3.2.3. Quan điểm, vị trí xây dựng đô thị truyền thống Việt Nam 3.2.4. Các loại hình đô thị truyền thống Việt Nam 3.2.5. Một số đô thị truyền thống Việt Nam tiêu biểu 3.3. Đô thị Việt Nam thời cận - hiện đại 3.3.1. Đô thị Việt Nam thời cận đại (1858 - 1945) 3.3.2. Đô thị Việt Nam thời hiện đại (1945 - nay)	CLO4; CLO5; CLO6; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO17	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet hoạt động tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		TS. Nguyễn Tuấn Bình

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LỊCH SỬ VĂN MINH VIỆT NAM
<VIETNAMESE CIVILIZATION HISTORY>

- Mã học phần: HIS84723
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 25; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận5; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑ 3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Thái Quang Trung	0913409940	thaiquangtrung59@gmail.com
2	Th.S Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thể hiện được phẩm chất nhà giáo và trách nhiệm công dân	PLO1.1	III
		PLO1.2	IV
O2	Sử dụng được các năng lực chung như tự chủ, thích ứng, hợp tác, sáng tạo, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số, khởi nghiệp….	PLO2.1	III
		PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO2.6	IV
O3	Vận dụng những tri thức về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nhận thức lịch sử các nền văn minh Việt Nam …	PLO3.1	III
O4	Giải thích được khái niệm văn hóa, văn minh, sự phân biệt 2 khái niệm này	PLO3.1	III
O5	Sử dụng các phương pháp chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam	PLO3.2	III
O6	Nhận diện, đánh giá và sử dụng thích hợp các nguồn tư liệu	PLO3.1	IV
O7	Biết lựa chọn đề tài và trình bày kết quả nghiên	PLO3.3	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	cứu dưới hình thức một bài tập, tiểu luận, báo cáo khoa học…		
O8	Đề xuất và giải quyết một vấn đề mới qua nghiên cứu về các cuộc cải cách	PLO3.3	VI
O9	Phân tích được vai trò, vị trí của các cuộc cải cách trong nghiên cứu, dạy học lịch sử và đời sống xã hội	PLO3.4.	IV
O10	Vận dụng tri thức các cuộc cải cách trong dạy học, giáo dục lịch sử, tổ chức hoạt động trải nghiệm	PLO4.1 PLO4.2	III
O11	Vận dụng tri thức các cuộc cải cách trong đời sống, hoạt động xã hội và khởi nghiệp.	PLO4.3 PLO4.4 PLO4.5	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam (Văn minh Văn Lang – Âu Lạc, Văn minh Phù Nam, Văn minh Chăm pa, Văn minh Đại Việt). Bao gồm cơ sở hình thành, những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực: Tổ chức chính trị - Nhà nước, sinh hoạt kinh tế - đời sống vật chất, sinh hoạt xã hội – đời sống tinh thần.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
O1	CLO1	Thể hiện những phẩm chất của người giáo viên và trách nhiệm công dân trước yêu cầu đổi mới của đất nước	PLO1.1 PLO1.2
O2	CLO2	Kết hợp tốt các năng lực chung như tự chủ, thích ứng, giao tiếp và hợp tác, sáng tạo, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số; khởi nghiệp…	PLO2.1 PLO2.3 PLO2.4 PLO2.5
O3	CLO3	Vận dụng những tri thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nhận thức đầy đủ các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam	PLO3.1
O4	CLO4	Sử dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam	PLO3.1
O5	CLO5	Trình bày, giải thích, phân tích, khái quát, đánh giá được vấn đề các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam	PLO3.2
O6	CLO6	Lựa chọn đề tài phù hợp và trình bày kết quả nghiên cứu dưới hình thức một bài tập, tiểu luận, khóa luận, báo cáo khoa học…	PLO3.3
O7	CLO7	Đề xuất và giải quyết thành công một vấn đề nghiên cứu mới về các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam	PLO3.3
O8	CLO8	Đề xuất được các ý tưởng để phát triển chương trình theo hướng tiên tiến.	PLO3.4
O9	CLO9	Phân tích được vai trò, vị trí của các nền văn minh trong	PLO3.5

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		lịch sử Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu lịch sử và đời sống xã hội	
O10	CLO10	Vận dụng có hiệu quả tri thức các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam để dạy học, giáo dục và trải nghiệm lịch sử ở trường phổ thông.	PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
O11	CLO11	Vận dụng có hiệu quả tri thức các nền văn minh trong lịch sử Việt Nam trong đời sống, khởi nghiệp và hoạt động xã hội…	PLO4.5

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO2	2	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	2	3
CLO3	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	2	2
CLO4	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO5	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO6	1	1	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO7	1	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO8	1	1	2	2	3	2	2	2	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO9	1	1	2	2	2	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO10	1	1	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	3
CLO11	1	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	2	2

7. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Chuyên cần	CLO1 CLO2	Thường xuyên	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham dự đầy đủ các giờ học.	10%
	A1.2	Kiểm tra học trình Bài tập nhóm	CLO6 CLO7		Thời gian tham dự học tập bắt buộc	20%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
	A1.3	Seminar	CLO8 CLO9		Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 A2.2	Tự luận Vấn đáp	CLO3 CLO11	Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Văn Huyên (2005), *Văn minh Việt Nam*, NXB Hội nhà văn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lương Ninh (2005), *Vương Quốc Phù Nam lịch sử và văn hóa,* NXB VHTT, Hà Nội.

[3]. Ngô Văn Doanh (1994), *Văn hóa Chăm pa*, NXB VHTT, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Khái niệm về văn hóa, văn minh và cơ sở hình thành văn minh Việt Nam** *1.1. Văn hóa là gì?* 1.1.1. Định nghĩa về văn hóa 1.1.2. Các định nghĩa khác nhau về văn hóa *1.2. Văn minh là gì?* 1.2.1. Định nghĩa về văn minh 1.2.2. Phân biệt văn hóa, văn minh 1.2.3. Các khái niệm liên quan văn minh *1.3. Điều kiện hình thành văn minh Việt Nam* 1.3.1 Điều kiện bên trong 1.3.1.1 Điều kiện tự nhiên 1.3.1.2 Điều kiện chủ thể 1.3.1.3 Điều kiện lịch sử 1.3.2 Điều kiện bên ngoài 1.3.2.1 Ảnh hưởng văn minh Trung Hoa 1.3.2.2 Ảnh hưởng văn minh Ấn Độ	CLO1-CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học [4]
3-6	**Chương 2. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc** *2.1. Những tiền đề và sự ra đời văn minh Văn Lang – Âu Lạc* 2.1.1. Những tiền đề về tự nhiên 2.1.2. Những tiền đề về kinh tế *2.2. Những thành tựu nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc* 2.2.1. Thành tựu về sinh hoạt kinh tế và đời sống vật chất 2.2.2. Thành tựu trên lĩnh vực xã hội và nhà nước 2.2.3. Thành tựu trên lĩnh vực đời sống tinh thần	CLO3-CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
7-10	**Chương 3. Văn minh Phù Nam** *3.1. Tiền đề và sự ra đời văn minh Phù Nam* 3.1.1. Tiền đề về kinh tế và văn hóa 3.1.2. Ảnh hưởng văn minh Ấn Độ *3.2. Những thành tựu của nền văn minh Phù Nam* 3.2.1. Thành tựu về tổ chức xã hội và nhà nước 3.2.2. Thành tựu về kinh tế và đời sống vật chất 3.2.3. Thành tựu về văn hóa và đời sống tinh thần	CLO3-CLO7 CLO8-CLO10 CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
10-12	**Chương 4. Văn minh Chăm pa** *4.1. Tiền đề và sự ra đời văn minh Chăm pa* 4.1.1. Tiền đề về kinh tế và văn hóa 4.1.2. Ảnh hưởng văn minh Ấn Độ *4.2. Những thành tựu của nền văn minh Phù Nam* 4.2.1. Thành tựu về tổ chức xã hội và nhà nước 4.2.2. Thành tựu về kinh tế và đời sống vật chất 4.2.3. Thành tựu về văn hóa và đời sống tinh thần	CLO3-CLO7 CLO8-CLO10 CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
13-15	**Chương 5. Văn minh Đại Việt** 5.1. Những tiền đề và điều kiện hình thành văn minh Đại Việt 5.1.1. Những tiền đề về lịch sử 5.1.2. Quá trình hình thành nhà nước phong kiến Đại Việt 5.2. Những thành tựu của nền văn minh Đại	CLO3-CLO7 CLO8-CLO10, CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học [4]
	Việt 5.2.1. Thành tựu về tổ chức xã hội và nhà nước 5.2.2. Thành tựu về kinh tế và đời sống vật chất 5.2.3. Thành tựu về văn hóa và đời sống tinh thần		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: Đường truyền Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS. TS. Đặng Văn Chương **Th.S Lê Thị Hoài Thanh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ THCS

< USE OF INTUITIVE MEDIA IN TEACHING HISTORY - GEOGRAPHY>

- Mã học phần: HIS84733
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 33; Bài tập: 6; Thảo luận: 6; Tự học: 90 tiết)

- Loại học phần: ☐ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☑ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành

☑ 3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành

☐ 5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không.*
- Các học phần song hành: *Không.*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ mônLL&PPDH của 2 Khoa: Lịch sử, Địa lý

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
2	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
3	TS. Nguyễn Thị Hiền	0374234640	bichhien85@gmail.com
4	PGS.TS. Nguyễn Đức Vũ	0983335705	vudia2013@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	**Mô tả mục tiêu** [2]	**CĐR của CTĐT (PLO)** [3]	**Trình độ năng lực** [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được khái niệm, phân loại được phương tiện trực quan.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O4	Trình bày được định hướng sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí THCS.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O5	Trình bày được các phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí và các yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O6	Sử dụng được phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí và ứng dụng được CNTT trong dạy học Địa lí	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O7	Trình bày được các phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử và các yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.4	V
O8	Sử dụng được phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử và ứng dụng được CNTT trong dạy học Lịch sử.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Khái miệm, phân loại phương tiện trực quan và định hướng sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí THCS; những yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử - Địa lí và ứng dụng CNTT trong dạy học Lịch sử - Địa lý.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được khái niệm phương tiện trực quan.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO4	Phân loại được phương tiện trực quan.	
O4	CLO5	Trình bày được định hướng sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí THCS.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
O5	CLO6	Trình bày được các phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO7	Trình bày được các yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O6	CLO8	Sử dụng được phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí và ứng dụng được CNTT trong dạy học Địa lí	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
O7	CLO9	Trình bày được các phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO10	Trình bày được các yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử.	
O8	CLO11	Sử dụng được phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử và ứng dụng được CNTT trong dạy học Lịch sử.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO4	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO5	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO6	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO7	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO8	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO9	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO10	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO11	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	15%
	A1.2/50 phút	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Địa lý (Thảo luận)	CLO6 CLO8	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	15%
	A1.3/50 phút	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử (Bài tập thực hành)	CLO9 CLO11	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/120 phút	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO11	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Tô Xuân Giáp (2000), *Phương tiện dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Ngọc Minh (2011), *Giáo trình phương pháp dạy học địa lí trung học phổ thông*, NXB Đại học Huế.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	**Nội dung** [2]	**CĐR của HP** [3]	**Phương pháp và hình thức dạy học** [4]
1-3	**Chương 1. Một số vấn đề về sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học môn Lịch sử - Địa lí THCS** 1.1. Phương tiện trực quan 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm 1.1.3. Vai trò 1.1.4. Phân loại 1.2. Định hướng sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí THCS	CLO1 - CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
4 - 9	**Chương 2. Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí** 2.1. Hệ thống các phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí 2.2. Yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí 2.3. Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Địa lí 2.4. Ứng dụng CNTT trong dạy học Địa lí	CLO1 - CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
10 - 15	**Chương 3. Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử** 3.1. Hệ thống các phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử 3.2. Yêu cầu khi lựa chọn và sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử 3.3. Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học Lịch sử 3.4. Ứng dụng CNTT trong dạy học Lịch sử	CLO1 CLO2 CLO7- CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**Th.S Trần Thị Hải Lê**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ
< GEOGRAPHICAL DISCOVERIES >

- Mã học phần: HIS84742
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914.289.728	dangvanchuong@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989.637.093	tranthiquechau@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được khái niệm, những nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phong trào phát kiến địa lí.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Mô tả được các cuộc phát kiến địa lí của các nước Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Anh, Hà Lan, Nga	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích được những hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Vận dụng những kiến thức của môn học để giảng dạy về lịch sử và địa lí thế giới	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Các cuộc phát kiến địa lí từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVIII của các nước Tây Âu cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về nguyên nhân, tiền đề, các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu và hệ quả của nó đối với nhân loại.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được khái niệm, những nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phong trào phát kiến địa lí của các nước châu Âu vào cuối thế kỉ XV.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O4	CLO4	Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí của Bồ Đào Nha	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO5	Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí của Tây Ban Nha	
	CLO6	Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí của Pháp	
	CLO7	Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí của Anh	
	CLO8	Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí của Hà Lan	
	CLO9	Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí của Nga	
O5	CLO10	Phân tích được những hệ quả tích cực của các cuộc phát kiến địa lí các lĩnh vực khoa học, kinh tế, chính trị-xã hội và văn hóa trên phạm vi toàn thế giới	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO11	Phân tích được những hệ quả tiêu cực của các cuộc phát kiến địa lí đối các lĩnh vực khoa học, kinh tế, chính trị-xã hội và văn hóa trên phạm vi toàn thế giới	
O6	CLO12	Vận dụng những kiến thức của môn học để giảng dạy về lịch sử và địa lí thế giới	PLO2.1; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO9	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO10	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO11	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO12	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Các cuộc phát kiến địa lí của Bồ Đào Nha	CLO4	1/tuần thứ 4	Trình bày chính xác, rõ ràng, trả lời câu hỏi thảo luận đặt ra.	10%
	A1.3/50 phút	Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí đối với cán cân quyền lực ở châu Âu	CLO10 CL11	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO12	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Đặng Văn Chương (cb), Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), Lịch sử thế giới cổ trung đại, Nxb Đại học Huế

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đặng Đức An (cb), Lại Thị Bích Ngọc (2009), Đại cương lịch sử thế giới trung đại, Tập 1 (Phương Tây), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[3]. Vũ Dương Ninh (Cb) - Nguyễn Gia Phu - Nguyễn Quốc Hùng - Đinh Ngọc Bảo (2015), Lịch sử văn minh thế giới, Nxb Giáo dục

9. Nội dung chi tiết của học phần và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Nguyên nhân và tiền đề của những cuộc phát kiến địa lí** **1.1. Nguyên nhân** 1.1.1. Sự tắc nghẽn của các tuyến đường thương mại từ Tây Âu sang phương Đông 1.1.2. Lòng tham vàng của quí tộc phong kiến và thị dân châu Âu (Gold)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.1.3. Truyền bá Thiên Chúa giáo (God) 1.1.4. Sự cạnh tranh về kinh tế, địa vị chính trị giữa các nước châu Âu (Glory) **1.2. Tiền đề** 1.2.1. Thành tựu về khoa học kĩ thuật 1.2.1.1. Về hàng hải 1.2.1.2. Về kĩ thuật quân sự 1.2.2. Sự tích lũy về kiến thức địa lí 1.2.3. Sự thống nhất và hình thành các nhà nước tập quyền ở châu Âu 1.2.4. Sự phát triển của thương mại châu Âu		trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử châu Âu thời hậu kì Trung đại - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
4-11	**Chương 2. Các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu** **2.1. Các cuộc phát kiến địa lí của Bồ Đào Nha** 2.1.1. Hoàng tử Henrique- người tiên phong 2.1.2. Chuyến đi đến mũi "Bão táp"/ mũi Hảo Vọng (Cape of Good Hope) của Bartholomeu Dias 2.1.3. Hành trình đến Ấn Độ của Vasco da Gama **2.2. Các cuộc phát kiến địa lí của Tây Ban Nha** 2.2.1. Phát hiện ra châu Mĩ của Christopher Columbus 2.2.2. Sự phân chia thế giới giữa Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha (Hiệp ước Tordesillas) 2.2.3. Cuộc thám hiểm vòng quanh thế giới của Magellan **2.3. Các cuộc phát kiến địa lí của Pháp ở Bắc Mĩ** 2.3.1. Jacques Cartier 2.3.2. Samuel de Champlain 2.3.3. Sieur de la Salle **2.4. Các cuộc phát kiến địa lí của Anh** 2.4.1. James Cook 2.4.2. William Dampier 2.4.3. Francis Drake 2.4.4. John Hawkins **2.5. Các cuộc phát kiến địa lí của Hà Lan ở Úc và Newzealand** **2.6. Các cuộc phát kiến địa lí của Nga ở Siberia**	CLO1 CLO2 Từ CLO4 đến CLO9 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Vẽ bản đồ các cuộc phát kiến địa lí lớn - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
12-15	**Chương 3. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa**	CLO1	- PPDH: Thuyết trình,

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	lí **3.1. Khoa học** 3.1.1. Khoa học tự nhiên 3.1.2. Khoa học xã hội **3.2. Kinh tế** 3.2.1. Sự bắt đầu của hệ thống thương mại thế giới 3.2.1.1. Con đường hương liệu Lisbon-Goa-Moluccas của Bồ Đào Nha 3.2.1.2. Con đường đổi bạc lấy tơ lụa Trung Quốc-Manila-Acapulco của Tây Ban Nha 3.2.2. Sự chuyển dịch trung tâm thương mại ở châu Âu 3.2.3. Cuộc cách mạng giá cả và sự ra đời của Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu **3.3. Chính trị - xã hội** 3.3.1. Những cuộc di cư lớn đến những vùng đất mới 3.3.2. Hình thành Chủ nghĩa thực dân 3.3.3. Nảy sinh nạn buôn bán nô lệ da đen (Slave trade) **3.3. Văn hóa** 3.3.1. Sự tiếp xúc giữa các nền văn hóa 3.3.2. Phát hiện ra những nền văn minh lâu đời ở châu Mĩ	CLO2 CLO10 CLO11 CLO12	đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Tác động của các cuộc phát kiến địa lí đối với nhân loại trên các lĩnh vực - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: Internet

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Đặng Văn Chương **TS. Trần Thị Quế Châu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
< STATE AND LAW IN VIETNAMESE HISTORY>

- Mã học phần: HIS84753
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 35; Bài tập: 03; Thảo luận: 07; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Emai
1	TS. Đỗ Mạnh Hùng	0988607189	dmanhhung@hueuni.edu.vn
2	ThS. Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn hình thành cho đến đầu thế kỷ X.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Trình bày được nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn phong kiến độc lập tự chủ (đầu	PLO2.1	III
		PLO2.2	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	thế kỷ X-XIX).	PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Trình bày được chính quyền và luật lệ thời Pháp thuộc (1884-1945).	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Trình bày được nhà nước và pháp luật Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung học phần

Nội dung học phần gồm các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam từ khi hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam đến hiện nay cụ thể: Nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn hình thành cho đến đầu thế kỷ X; Nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn phong kiến độc lập tự chủ (thế kỷ X - XIX); chính quyền và luật lệ thời Pháp thuộc (1884 - 1945) và nhà nước và pháp luật Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham gia đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong	PLO1.2

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		học tập.	
O3	CLO3	Phân tích được những nhân tố tác động đến sự hình thành nhà nước Văn Lang.	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO4	Trình bày được tổ chức bộ máy nhà nước và đặc trưng pháp luật của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.	
	CLO5	Phân tích bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ và tình hình pháp luật thời Bắc thuộc.	
	CLO6	Trình bày được tổ chức chính quyền thời Trưng Vương và Vạn Xuân, từ đó đánh giá ý nghĩa của các chính quyền độc lập tự chủ.	
O4	CLO7	So sánh tổ chức nhà nước thời Lý và Trần.	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO8	Phân tích đặc điểm của nền pháp luật thế kỷ X – XIV.	
	CLO9	Đánh giá tổ chức nhà nước thời Lê sơ.	
	CLO10	Phân tích những giá trị tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật.	
	CLO11	Trình bày được tổ chức nhà nước của vương triều Mạc, chính quyền Lê – Trịnh, chúa Nguyễn và triều đại Tây Sơn.	
	CLO12	Trình bày được pháp luật thời kỳ phân liệt thế kỷ XVI – XVIII.	
	CLO13	Phân tích những đặc điểm của nhà nước Việt Nam dưới triều Nguyễn.	
	CLO14	Đánh giá thành tựu của pháp luật Việt Nam dưới triều Nguyễn.	
O5	CLO15	Trình bày được tổ chức chính quyền thực dân Pháp thiết lập và thực hiện ở Việt Nam dưới thời Pháp thuộc và chính quyền triều Nguyễn.	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO16	Trình bày được hệ thống pháp luật và tòa án thực dân Pháp thiết lập ở Việt Nam.	
	CLO17	Phân tích mối quan hệ giữa chính quyền thuộc địa với pháp luật, tòa án.	
	CLO18	Phân tích những đặc điểm về chính quyền và pháp luật thời Pháp thuộc.	
O6	CLO19	Trình bày được những kết quả trong việc bảo vệ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và bước đầu xây dựng hệ thống pháp luật trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO3.1
	CLO20	Phân tích những nội dung về nhà nước và pháp luật trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		1954)	PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.3
	CLO21	Trình bày được những nội dung về nhà nước và pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)	
	CLO22	Trình bày được tổ chức bộ máy, pháp luật của chính quyền Việt Nam cộng hòa và cuộc đấu tranh, xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam	
	CLO23	Phân tích bối cảnh lịch sử của việc thành lập nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	
	CLO24	Trình bày được những đặc trưng về nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn 1975-1986	
	CLO25	Phân tích những nội dung về quá trình đổi mới và quan điểm đổi mới về nhà nước và pháp luật	
	CLO26	Phân tích những thành tựu và hạn chế trong xây dựng nhà nước và pháp luật ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO2	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO3	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO4	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO5	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO6	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO7	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO8	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO9	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO10	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO11	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO12	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO13	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO14	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO15	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO16	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO17	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO18	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO19	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO20	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO21	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO22	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO23	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO24	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO25	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO26	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia lớp học chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia học tập đầy đủ	10%
	A1.2/50 phút	Sự ra đời của nhà nước Văn Lang	CLO3	1 bài/tuần 2	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút			1 bài/tuần	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút			1 bài/tuần	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO26	1 lần/cuối kỳ	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga (chủ biên-2015), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bùi Xuân Đính (2005), *Nhà nước và pháp luật thời phong kiến Việt Nam những suy ngẫm*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, NXB Văn hóa - Thông tin.

[4]. Nguyễn Minh Tường (2015), *Tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 939 đến năm 1884)*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
[5]. Viện Sử học (2007), *Quốc triều hình luật (Luật hình triều Lê)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
[6]. Võ Khánh Vinh (chủ biên-2012), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn hình thành cho đến đầu thế kỷ X** **1.1. Nhà nước và pháp luật thời Văn Lang, Âu Lạc** 1.1.1. Các yếu tố tác động đến sự hình thành nhà nước Văn Lang, Âu Lạc 1.1.2. Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc 1.1.3. Pháp luật thời Văn Lang, Âu Lạc **1.2. Nhà nước và pháp luật thời Bắc thuộc và đấu tranh chống Bắc thuộc (thế kỷ II tr.CN - đầu thế kỷ X)** 1.2.1. Tổ chức bộ máy chính quyền đô hộ 1.2.2. Chính sách cai trị và pháp luật của chính quyền đô hộ 1.2.3. Các chính quyền độc lập, tự chủ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
4-7	**Chương 2. Nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn phong kiến độc lập tự chủ (thế kỷ X - XIX)** **2.1. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thế kỷ X - XIV** 2.1.1. Nhà nướcViệt Namthế kỷ X - XIV 2.1.2. Pháp luật Việt Nam thế kỷ X - XIV **2.2. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thế kỷ XV** 2.2.1. Nhà nước Việt Nam thế kỷ XV 2.2.2. Pháp luật Việt Nam thế kỷ XV **2.3. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thế kỷ XVI - XVIII** 2.3.1. Nhà nước Việt Nam thế kỷ XVI - XVIII 2.3.2. Pháp luật Việt Nam thế kỷ XVI - XVIII **2.4. Nhà nước và pháp luật thời Nguyễn thế kỷ XIX** 2.4.1. Nhà nước thời Nguyễn thế kỷ XIX 2.4.2. Pháp luật thời Nguyễn thế kỷ XIX	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8 CLO9 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
8-10	**Chương 3. Chính quyền và luật lệ thời Pháp thuộc (1884 - 1945)**	CLO1 CLO2	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	3.1. Chính quyền 3.1.1. Liên bang Đông Dương và các quy chế chính trị, Toàn quyền Đông Dương và các cơ quan phụ tá 3.1.2. Bộ máy cai trị của Pháp ở Bắc Kỳ 3.1.3. Bộ máy cai trị của Pháp ở Trung Kỳ 3.1.4. Bộ máy cai trị của Pháp ở Nam Kỳ 3.1.5. Chính quyền triều Nguyễn **3.2. Pháp luật và Tòa án** 3.2.1. Pháp luật 3.2.2. Tòa án **3.3. Nhận xét chung về chính quyền và luật pháp thời Pháp thuộc**	CLO15 CLO16 CLO17 CLO18	luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
11-15	**Chương 4. Nhà nước và pháp luật từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay** **4.1. Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nhà nước và pháp luật trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)** 4.1.1. Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và Cách mạng tháng Tám, sự thiết lập Nhà nước dân chủ nhân dân 4.1.2. Bảo vệ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, bước đầu xây dựng hệ thống pháp luật trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946) 4.1.3. Nhà nước và pháp luật trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) **4.2. Nhà nước và pháp luật trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954 - 1976)** 4.2.1. Nhà nước và pháp luật Việt Nam Dân chủ cộng hòa 4.2.2. Chính quyền và pháp luật của chính quyền Việt Nam cộng hòa 4.2.3. Đấu tranh và xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam **4.3. Nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu - bao cấp (1976 - 1986)** 4.3.1. Sự thành lập Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.3.2. Nhà nước và pháp luật trong giai đoạn 1976 - 1986	CLO1 CLO2 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22 CLO23 CLO24 CLO25 CLO26	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	4.3.3. Nhận xét chung và những bài học kinh nghiệm về nhà nước và pháp luật giai đoạn 1976 - 1986 **4.4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ đổi mới** 4.4.1. Khái quát về quá trình đổi mới và quan điểm đổi mới về nhà nước và pháp luật 4.4.2. Thực tiễn xây dựng nhà nước và pháp luật trong thời kỳ đổi mới		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS.TS Đặng Văn Chương **TS. Đỗ Mạnh Hùng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TRIỀU NGUYỄN VÀ VĂN HÓA HUẾ
<NGUYEN DYNASTY AND HUE CULTURE>

- Mã học phần: HIS84762
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 60)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Việt Nam cận đại*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn
2	TS. Nguyễn Văn Hoa	0913439509	nguyenvanhoa@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thể hiện được phẩm chất nhà giáo và trách nhiệm công dân	PLO1.1	III
		PLO1.2	III
O2	Sử dụng được các năng lực chung như tự chủ, thích ứng, hợp tác, sáng tạo, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, khởi nghiệp….	PLO2.1	III
		PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO2.6; PLO2.7	IV
O3	Vận dụng những tri thức về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nhận thức đúng vai trò của triều Nguyễn và văn hóa Huế...	PLO3.1	III
O4	Giải thích đúng các khái niệm cơ bản nêu trong môn học	PLO3.1.	III
O5	Sử dụng các phương pháp chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.1.	III
O6	Nhận diện, đánh giá và sử dụng thích hợp các nguồn tư liệu	PLO3.1.	IV

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O7	Trình bày, giải thích, phân tích, đánh giá được sự hình thành, phát triển của triều Nguyễn và văn hóa Huế…	PLO3.1.	IV
O8	Trình bày bối cảnh lịch sử và vùng đất, con người xứ Huế	PLO3.1.	IV
O9	Đánh giá tính tích cực và hạn chế của triều Nguyễn; tính hội tụ và lan tỏa của văn hóa Huế	PLO3.1.	V
O10	Đề xuất được các ý tưởng để phát triển chương trình theo hướng tiên tiến	PLO3.2	VI
O11	Biết lựa chọn đề tài và trình bày kết quả nghiên cứu dưới hình thức một bài tập, tiểu luận, báo cáo khoa học…	PLO3.3	V
O12	Đề xuất và giải quyết một vấn đề mới qua nghiên cứu về triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.3	VI
O13	Phân tích được vai trò, vị trí của triều Nguyễn và văn hóa Huế trong nghiên cứu, dạy học lịch sử và đời sống xã hội	PLO3.4.	IV
O14	Vận dụng tri thức về triều Nguyễn và văn hóa Huế trong dạy học, giáo dục lịch sử, tổ chức hoạt động trải nghiệm	PLO4.1; PLO4.2	III
O15	Vận dụng tri thức về triều Nguyễn và văn hóa Huế trong đời sống, hoạt động xã hội và khởi nghiệp.	PLO4.3; PLO4.4 PLO4.5	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, chọn lọc và nâng cao về triều Nguyễn và văn hóa Huế cùng phương pháp tiếp cận năng lực, người học có đủ khả năng để giải quyết những vấn đề có liên quan đến triều Nguyễn và văn hóa Huế.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thể hiện những phẩm chất của người giáo viên và trách nhiệm công dân trước yêu cầu đổi mới của đất nước	PLO1.1; PLO1.2
O2	CLO2	Kết hợp tốt các năng lực chung như tự chủ, thích ứng, giao tiếp và hợp tác, sáng tạo, công nghệ thông tin, ngoại ngữ; khởi nghiệp…	PLO2.1; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO2.6; PLO2.7
O3	CLO3	Vận dụng những tri thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nhận thức đúng đắn về triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.1
O4	CLO4	Sử dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O5	CLO5	Nhận diện, đánh giá đúng, sử dụng hợp lý các nguồn tư liệu	PLO3.1
O6	CLO6	Trình bày, giải thích, phân tích, khái quát, đánh giá đúng vai trò của triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.1
O7	CLO7	Nhận thức vấn đề triều Nguyễn và văn hóa Huế trong mối quan hệ không gian và thời gian, trong mối tương tác của tự nhiên, xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa…	PLO3.1
O8	CLO8	Trình bày quá trình ra đời, phát triển của triều Nguyễn và văn hóa Huế; phân tích những đặc điểm của văn hóa Huế	PLO3.1
O9	CLO12	Lựa chọn đề tài phù hợp và trình bày kết quả nghiên cứu dưới hình thức một bài tập, tiểu luận, khóa luận, báo cáo khoa học…	PLO3.1
O10	CLO13	Đề xuất và giải quyết thành công một vấn đề nghiên cứu mới về triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.1
O11	CLO14	Đề xuất được các ý tưởng để phát triển chương trình theo hướng tiên tiến.	PLO3.2
O12	CLO15	Phân tích được vai trò, vị trí của triều Nguyễn và văn hóa Huế trong dạy học, nghiên cứu lịch sử và đời sống xã hội	PLO3.3 PLO3.4
O14	CLO16	Đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu về triều Nguyễn và văn hóa Huế	PLO3.5
O14	CLO17	Vận dụng có hiệu quả tri thức về triều Nguyễn và văn hóa Huế để dạy học, giáo dục và trải nghiệm lịch sử ở trường phổ thông	PLO4.1; PLO4.2 PLO4.3
O14	CLO17	Vận dụng có hiệu quả tri thức về triều Nguyễn và văn hóa Huế trong đời sống, khởi nghiệp và hoạt động xã hội…	PLO4.4
O15	CLO18	Tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về văn hóa Huế	PLO4.4; PLO4.5

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO2	2	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	2	3
CLO3	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	2	2
CLO4	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO5	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	2

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO6	1	1	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO7	1	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO8	1	1	2	2	3	2	2	2	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO9	1	1	2	2	2	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO10	1	1	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	3
CLO11	1	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO12	2	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	2	2
CLO13	1	2	3	2	3	2	3	2	3	3	3	3	3	2	3	2
CLO14	1	2	3	3	2	2	3	2	3	3	3	3	2	2	2	3
CLO15	2	2	3	2	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	2	3
CLO16	1	2	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO17	1	2	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	2	2	2	3
CLO18	1	2	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	2	2	2	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Chuyên cần	CLO1 đến CLO18	Thường xuyên	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ thực tế, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	10%
	A1.2	Kiểm tra học trình Bài tập nhóm	CLO1 đến CLO18		Thời gian tham dự học tập bắt buộc - Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu - Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu - Ý tưởng sáng tạo	20%
	A1.3	Seminar	CLO1 đến CLO18		- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu - Lập luận có căn cứ khoa học và logic - Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng - Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt - Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	10%

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
					- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	
	A1.4	Bài kiểm tra học trình	CLO1 đến CLO18			
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Tự luận	CLO1 đến CLO18		Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu Theo đáp án và thang điểm của đề thi	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Tất Thắng (2017), *Một số vấn đề về lịch sử triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX*, Nxb Đại học Huế, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nhiều tác giả (2011), *Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới* (2005), NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội

[2]. Nhiều tác giả (1999), *Tư tưởng canh tân đất nước dưới triều Nguyễn*, NXB Thuận Hoá, Huế.

[3]. Trương Minh Trai (2010), *Giáo trình tổng quan văn hóa Huế*, Nhà xuất bản Đại học Huế, Huế.

[4]. Hội Khoa học lịch sử Thừa Thiên Huế (2005), *Cố đô Huế xưa và nay*, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.

[5]. Hội Khoa học lịch sử Thừa Thiên Huế (2010), *Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế 700 năm hình thành và phát triển*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**CHƯƠNG 1. ĐÁNH GIÁ VỀ MỘT SỐ VỊ VUA NHÀ NGUYỄN** 1.1. Khái quát chung 1.2. Đánh giá về các vị vua triều Nguyễn	CLO1-CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
2-6	**Chương 2. Thái độ của triều Nguyễn đối với sự xâm lược của CNTD Phương Tây** 2.1. Sự xâm lược của CNTD phương Tây đối với Việt Nam 2.2. Thái độ của triều Nguyễn đối với sự xâm lược của CNTD Phương Tây	CLO3-CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.3. Nguyên nhân mất nước và trách nhiệm của nhà Nguyễn		
7-13 **11** **14-15**	**CHƯƠNG 3. XỨ HUẾ - ĐẶC TRƯNG TỰ NHIÊN VÀ TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ** **3.1. Đặc trưng tự nhiên** **3.2. Tiến trình lịch sử Huế** 3.2.1. Thời kỳ từ nguồn gốc đến trước năm 1306 3.2.2. Thời kỳ 1306-1558 3.2.3. Thời kỳ 1558-1802 3.2.4. Thời kỳ 1802-1945 3.2.5. Thời kỳ 1945-1975 3.2.6. Thời kỳ 1975 đến nay	CLO3-CLO7 CLO8-CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
	CHƯƠNG 4. ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA HUẾ **4.1. 1. Được làm giàu từ nhiều dòng văn hóa** (văn hóa cung đình - văn hóa dân gian, văn hóa đô thị - văn hóa làng xã không mâu thuẫn, xung khắc nhau mà bổ sung cho nhau, làm phong phú văn hóa Huế; còn có thêm dòng văn hóa chùa) **4.2. 2. Đẹp trong nghệ thuật kiến trúc** (nhà rường, nhà vườn, kiến trúc phong cảnh, kiến trúc trùng thiềm điệp ốc) **4.3. Đẹp trong phong cách sống** (ăn uống - văn hóa ẩm thực; ăn mặc - văn hóa trang phục; ăn nói; ăn ở ứng xử; ăn học (truyền thống hiếu học); ăn làm (thủ công truyền thống); ăn chơi thưởng thức (lễ hội, ca Huế...)	CLO12-CLO18	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, micro.
- Điều kiện khác: Đường truyền Internet mạnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		**PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HOÁ NHẬT BẢN TỪ 1945 ĐẾN NAY
<THE MODERNIZATION OF JAPAN FROM 1945 TO PRESENT>

- Mã học phần: HIS84773
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 15; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn. ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử thế giới hiện đại*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	buithithao@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày những kiến thức tổng quan về Nhật Bản.	PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O2	Trình bày lịch sử Nhật Bản trước 1945	PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O3	Trình bày quá trình hiện đại hoá Nhật Bản từ 1868 đến trước 1945	PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O4	Trình bày những kiến thức về quá trình hiện đại hoá Nhật Bản từ 1945 đến nay	PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
O5	Nâng cao nhận thức trong học tập, nghiên cứu lịch sử Nhật Bản.	PLO2.1	III
		PLO3.3	III
O6	Khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau.	PLO1.2	IV
		PLO4.3	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O7	Nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử.	PLO1.2	II
		PLO3.4	III
O8	Thực hành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá...	PLO2.1	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
O9	Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân, tác phong nghề nghiệp.	PLO2.3	II
		PLO3.3	III
		PLO4.4	III
O10	Xây dựng thái độ tích cực, chuyên nghiệp trong tổ chức, làm việc nhóm.	PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO4.1	III
O11	Bồi dưỡng lòng đam mê nghiên cứu lịch sử thế giới.	PLO1.1	II
		PLO1.2	III
		PLO4.2	IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày về những giá trị truyền thống và hiện đại trong quá trình phát triển đất nước Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1935-1945) đến ngày nay. Vốn là nước bại trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã khắc phục hậu quả chiến tranh, cải cách trong nước, từng bước vươn lên trở thành siêu cường thứ hai thế giới (sau Mỹ). Quá trình phát triển đất nước và hiện đại hoá của Nhật Bản từ sau năm 1945 đến nay gắn liền với những giá trị truyền thống vốn đã được hình thành từ trong lịch sử của quốc gia này. Điều này đã tạo nên những nét đặc trưng, thể hiện sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại của Nhật Bản hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày những kiến thức tổng quan về Nhật Bản.	PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4
O2	CLO2	Trình bày lịch sử Nhật Bản trước 1945	PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4
O3	CLO3	Trình bày quá trình hiện đại hoá Nhật Bản từ 1868 đến trước 1945	PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4
O4	CLO4	Trình bày những kiến thức về quá trình hiện đại hoá Nhật Bản từ 1945 đến nay	PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4
	CLO5	Trình bày những kiến thức kinh tế, văn hoá - xã hội Nhật Bản từ 1945 đến nay	PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4
O5	CLO6	Nâng cao nhận thức trong học tập, nghiên cứu Nhật Bản từ năm 1945 đến 1991.	PLO1.2; PLO4.3
	CLO7	Nâng cao nhận thức trong học tập, nghiên cứu Nhật Bản từ năm 1991 đến nay.	PLO1.2; PLO4.3
O6	CLO8	Khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau.	PLO2.1; PLO3.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O7	CLO9	Nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử.	PLO1.2; PLO3.4
O8	CLO10	Thực hành kỹ năng phân tích các vấn đề liên quan đến các yếu tố truyền thống và hiện đại của Nhật Bản từ sau năm 1945 đến nay.	PLO2.1; PLO2.3; PLO2.4
	CLO11	Thực hành kỹ năng tổng hợp các kiến thức về lịch sử, văn hoá, con người... của Nhật Bản, nhất là các yếu tố truyền thống và hiện đại của Nhật Bản từ sau năm 1945 đến nay.	PLO2.1; PLO2.3; PLO2.4
	CLO12	Thực hành kỹ năng đánh giá các vấn đề liên quan sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại của Nhật Bản từ sau năm 1945 đến nay.	PLO2.1; PLO2.3; PLO2.4
O9	CLO13	Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân, tác phong nghề nghiệp.	PLO2.3; PLO3.3; PLO4.4
O10	CLO14	Xây dựng thái độ tích cực, chuyên nghiệp trong tổ chức, làm việc nhóm.	PLO2.3; PLO2.4; PLO4.1
O11	CLO15	Bồi dưỡng lòng đam mê nghiên cứu lịch sử thế giới.	PLO1.1; PLO1.2; PLO4.2;

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	0	0	1
CLO2	1	1	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	0	0	1
CLO3	1	1	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	0	0	1
CLO4	1	1	1	1	2	1	1	1	3	1	3	3	1	2	2	1
CLO5	0	2	2	2	3	2	1	1	3	1	3	3	2	1	1	1
CLO6	1	3	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1
CLO7	1	3	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1
CLO8	2	1	3	1	1	3	1	1	1	1	3	1	2	0	1	1
CLO9	1	3	1	1	1	1	1	1	1	1	2	3	1	1	1	0
CLO10	1	1	3	1	3	3	1	1	1	1	2	1	1	0	1	0
CLO11	1	1	3	1	3	3	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1
CLO12	1	1	3	2	3	3	1	1	1	1	0	1	0	1	1	1
CLO13	1	1	1	1	3	0	1	1	1	1	3	1	1	1	2	3
CLO14	1	1	0	1	3	3	1	1	1	1	1	1	3	0	1	1
CLO15	3	3	1	1	2	1	1	1	0	1	2	1	1	3	0	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham dự lớp học, chuyên cần	CLO6; CLO7; CLO13; CLO14; CLO15	15/hàng tuần	Tích cực, đầy đủ	10
	A1.2	Bài kiểm tra giữa kỳ lần 1 (tự luận)	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6; CLO7; CLO10; CLO11; CLO12	01/tuần thứ 5	Chính xác, khoa học	15
	A1.3	Bài kiểm tra giữa kỳ lần 2 (tự luận)	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO10; CLO11; CLO12	01/tuần thứ 10	Chính xác, khoa học	15
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Bài thi kết thúc học phần (tự luận)	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO10; CLO11; CLO12	01/tuần thứ 15	Chính xác, khoa học	60

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Văn Anh (chủ biên, 2013), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Đại học Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Thị Minh Hoa (2000), *Cải cách dân chủ Nhật Bản (1945-1951)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Kim, (2003), *Nhật Bản với châu Á – Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế - xã hội,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]. Vĩnh Sính (2014), *Nhật Bản cận đại,* NXB Lao động, Hà Nội.

[5]. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1995), *Lịch sử Nhật Bản*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-4	**CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ NHẬT BẢN TRƯỚC NĂM 1945** 1.1. Tổng quan về Nhật Bản 1.1.1. Khái quát lịch sử Nhật Bản từ thời cổ đại đến trước năm 1945 1.1.2. Văn hoá truyền thống Nhật Bản 1.1.3. Con người Nhật Bản 1.2. Quá trình hiện đại hoá Nhật Bản (1868-1945) 1.2.1. Những nhân tố tác động	CLO1; CLO2 CLO3; CLO6 CLO7; CLO10 CLO11; CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.2.2. Điều kiện hiện đại hoá Nhật Bản 1.2.3. Quá trình hiện đại hoá Nhật Bản từ năm 1868 đến trước năm 1945		
5-10	**CHƯƠNG 2. QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HOÁ NHẬT BẢN TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939-1945) ĐẾN NAY** 2.1. Bối cảnh Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) 2.2. Sự phát triển Nhật Bản từ năm 1945 đến đầu thập niên 70 của thế kỷ XX 2.3. Sự phát triển Nhật Bản từ thập niên 70 của thế kỷ XX đến kết thúc Chiến tranh Lạnh 2.4. Sự phát triển Nhật Bản từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay	CLO4; CLO5 CLO6; CLO7 CLO10; CLO11 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
11-15	**CHƯƠNG 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ** 3.1. Đặc điểm 3.2. Tác động 3.3. Bài học kinh nghiệm	CLO1 đến CLO7 CLO10 CLO11; CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet hoạt động tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS.TS Đặng Văn Chương		**TS. Nguyễn Tuấn Bình**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA TỪ THÀNH LẬP NƯỚC ĐẾN NAY

<THE DEVELOPMENT PROCESS OF THE PEOPLE REPUBLIC OF CHINA FROM ITS FOUNDING TO PRESENT >

- Mã học phần: HIS84772
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 3; Thảo luận: 7; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử thế giới; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	buithithao@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	levananh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong xây dựng CNXH; tuân thủ quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được ý thức bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.	PLO1.2	V
O3	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đất nước, văn hoá Trung Quốc và lịch sử Trung Quốc từ thành lập nước CHND Trung Hoa (1949) đến trước cải cách, mở cửa.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O4	Cập nhật được tri thức mới và tóm tắt được tiến trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Đánh giá được thành tựu, hạn chế, đặc điểm, tác động của công cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc; về vai trò của Trung Quốc đối với khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O6	Phân tích được các giai đoạn chính trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ 1949- nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III
O7	Nhận diện và vận dụng hiệu quả kiến thức về lịch sử Trung Quốc trong dạy học, tự bồi dưỡng (nghiên cứu khoa học) và giáo dục người học.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.1	III
		PLO4.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần "Tiến trình phát triển của Cộng hoà nhân dân (CHND)Trung Hoa từ thành lập nước đến nay" thuộc khối kiến thức Chuyên môn ngành và là một chuyên đề chuyên sâu tự chọn không bắt buộc của nhóm các học phần liên thông lên bậc học Thạc sĩ.

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:

Sự thành lập nước CHND Trung Hoa và thập niên đầu Trung Quốc xây dựng chế độ mới (1949 - 1959); Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của Trung Quốc trong hai thập niên không ổn định (1959 - 1978); Các giai đoạn phát triển trong tiến trình cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay; Mục tiêu chiến lược "xây dựng toàn diện xã hội khá giả" và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, chính sách đối ngoại của Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Việc cung cấp cho SV những nội dung cơ bản của chuyên đề Trung Quốc từ 1949 đến nay sẽ góp phần hình thành năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công cuộc Đổi mới, hiện đại hoá đất nước; tuân thủ nội quy nhà trường	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự học tập đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo; thể hiện được tinh thần dân tộc.	PLO1.2
O3	CLO3	Giải thích và tóm tắt được các khái niệm, thuật ngữ lịch sử về lịch sử Trung Quốc hiện đại.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
		Trình bày được những kiến thức cơ bản về đất nước, văn hoá Trung Quốc và Lịch sử Trung Quốc từ thành lập nước CHND Trung Hoa (1949) đến trước cải cách 1978	
O4	CLO4	Phân tích được tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội, chính sách đối ngoại của Trung Quốc qua các giai đoạn từ cải cách, mở cửa 1978 đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Đánh giá được thành tựu, hạn chế, đặc điểm, tác động của công cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc từ 1978 đến nay.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O6	CLO6	Phân tích được vai trò của Trung Quốc đối với đời sống chính trị khu vực và thế giới từ 1949 đến nay Phân tích được xu thế phát triển của CNXH đặc sắc Trung Quốc trong bối cảnh từ 1991 đến nay. Giải thích được mô hình phát triển của Trung Quốc; phân tích được những bài học kinh nghiệm cải cách, mở cửa Trung Quốc	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO7	Vận dụng được kiến thức về tiến trình cải cách mở cửa và hiện đại hoá đất nước của Trung Quốc trong dạy học, tự bồi dưỡng (nghiên cứu khoa học) và giáo dục người học.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO3	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO4	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO5	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO6	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1
CLO7	1	3	3	3	2	2	2	0	3	0	2	2	2	0	3	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Việc tham dự lớp học, thái độ học tập	CLO1 – CL07	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	A1.2/50 phút	Cơ sở lý luận và thực tiễn để Trung Quốc cải cách, mở cửa	CLO1 CLO2 CLO3	1/tuần thứ 3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Phương thức tiến hành; Thành tựu, hạn chế của mở cửa kinh tế đối ngoại	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1/tuần thứ 5	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, chính sách đối ngoại Trung Quốc từ 1991 – nay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO1 - CLO7	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Gia Phu, Nguyễn Huy Quý (2001), *Lịch sử Trung Quốc*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Văn Anh (chủ biên) (2013), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb ĐH Huế, Huế.

[3]. Lê Văn Anh (chủ biên), Bùi Thị Thảo (2017), *Một số vấn đề về Chủ nghĩa xã hội hiện thực,* Nxb ĐH Huế, Huế.

[4]. Giang Trạch Dân, Lý Bằng (1992), *Chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc*, Nxb. Sự thật, HN. (Bản dịch của PGS. Nguyễn Huy Quý).

[5]. Lê Hữu Tầng, Lưu Hàm Nhạc (Đồng CB, 2002). *Nghiên cứu so sánh đổi mới kinh tế ở Việt Nam và cải cách kinh tế ở Trung Quốc*. Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Sự thành lập nước CHND Trung Hoa và thập niên đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959)** 1.1.Sự thành lập nước CHND Trung Hoa (1-10-1949) 1.2.Trung Quốc khôi phục kinh tế và cải cách dân chủ (1949- 1952) 1.3.Trung Quốc cải tạo XHCN và thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1953 - 1957)	CLO1 đến CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
3-6	**Chương 2. Trung Quốc trong hai thập niên không ổn định (1959 - 1978)** 2.1. Kỳ họp thứ hai Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (5-1958) và đường lối "Ba ngọn cờ hồng" 2.1.1. Đường lối "Ba ngọn cờ hồng" 2.1.2. Phong trào "Đại tiến vọt" , "Công xã nhân dân" và tác động 2.2. Đại cách mạng văn hoá vô sản (1966 - 1976) và hệ quả 2.2.1. Tiến trình Cách mạng văn hoá vô sản 2.2.2. Hệ quả của Cách mạng văn hoá vô sản 2.3. Đại hội XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (8-1977) và sự thắng thế của lực cải cách, đổi mới	CLO3 đến CLO5	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
7-10	**Chương 3. Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa từ 1978 đến nay** 3.1. Hội nghị Trung ương 3 Khoá XI (12-1978) Đảng Cộng sản Trung Quốc và bước ngoặt lịch sử 3.2. Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa từ 1978 đến nay 3.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và cơ sở lí luận của công cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc 3.2.2. Tiến trình cải cách mở cửa Trung Quốc từ 1978 đến nay 3.2.1.1.Đường lối cải cách 3.2.1.2. Các giai đoạn cải cách, mở cửa a. Giai đoạn 1978 – 1991 b. Giai đoạn 1992 – 2000 c. Giai đoạn 2001 – 2012 d. Giai đoạn 2012 – 2020 3.3. Thành tựu, đặc điểm và tác động của công	CLO1 đến CLO5; CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	cuộc cải cách mở cửa Trung Quốc 3.3.1. Những thành tựu chính 3.3.1.1. Về kinh tế – xã hội 3.3.1.2. Về khoa học công nghệ, văn hoá, giáo dục 3.3.1.3. Về đối ngoại 3.3.2. Một số đặc điểm của cải cách mở cửa 3.3.2.1. Về bối cảnh lịch sử 3.3.2.2. Về phương thức cải cách mở cửa 3.3.2.3. Về quá trình cải cách mở cửa 3.3.3. Tác động của công cuộc cải cách mở cửa đối với Trung Quốc và thế giới 3.3.3.1. Đối với Trung Quốc 3.3.3.2. Đối với khu vực và thế giới 3.3.4. Những bài học kinh nghiệm từ cải cách kinh tế - xã hội của Trung Quốc 3.3.4.1. Đường lối, phướng pháp cải cách 3.3.4.2. Xây dựng và hoàn hiện hệ thống lí luận 3.3.4.3. Chính sách và biện pháp cải cách		
	CHƯƠNG 4. Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI 4.1. Đại hội lần thứ XVI (11- 2002) và mục tiêu chiến lược "*xây dựng toàn diện xã hội khá giả*" của Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI 4.2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội Trung Quốc đầu thế kỷ XXI đến nay 4.3. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay và tác động	CLO1 CLO2; CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bàn ghế đúng chuẩn, bảng tốt, có đủ ánh sáng, không ô nhiễm tiếng ồn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro, dụng cụ sử dụng bảng viết
- Điều kiện khác: môi trường thân thiện, đường truyền Internet đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PGS. TS. Đặng Văn Chương **PGS.TS. Bùi Thị Thảo**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

VĂN HÓA DU LỊCH
<CULTURE TOURISM>

- Mã học phần: HIS84633
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết 35; Bài tập: 04; Thảo luận: 06; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Emai
1	TS. Đỗ Mạnh Hùng	0988607189	dmanhhung@hueuni.edu.vn
2	PGS.TS Nguyễn Tất Thắng	0914025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.	PLO1.1	
		PLO1.1.2	III
O2	Hình thành niềm tự hào về những thành tựu của ông cha ta đã đạt được trên phương diện văn hóa du lịch, từ đó có ý thức phấn đấu góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.	PLO1.1	
		PLO1.1.2	III
O3	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	PLO2.1, PLO2.2	III
O4	Trình bày được một số kiến thức chung về văn hóa và du lịch.	PLO3.1	II
		PLO3.4	III
O5	Trình bày được một số nội dung cơ bản của văn hóa và du lịch.	PLO3.1	II
		PLO3.4	III
O6	Phân tích được các nội dung về khai thác các giá trị	PLO3.1	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	văn hóa trong hoạt động kinh doanh du lịch.	PLO3.4	III
O7	Phân tích được các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của Việt Nam.	PLO3.1	II
		PLO3.4	III
O8	Vận dụng được kiến thức vào trong dạy học, nghiên cứu, các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến ngành lịch sử-địa lý.	PLO3.1	II
		PLO3.3	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm có 4 nội dung lớn: Những vấn đề chung về văn hóa và du lịch; Những nội dung cơ bản của văn hóa và du lịch; Khai thác những giá trị văn hóa trong hoạt động kinh doanh du lịch; Các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên	PLO1.1 PLO1.2
O2	CLO2	Hình thành lòng yêu nước và lòng tự hào về những thành tựu của ông cha đã đạt được trên phương diện văn hóa và du lịch, từ đó có ý thức phấn đấu góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.	PLO1.1 PLO1.2
O3	CLO3	Hình thành được khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp.	PLO2.1 PLO2.2
O4	CLO4	Trình bày được các khái niệm cơ bản của văn hóa và du lịch.	PLO3.1 PLO3.4
	CLO5	Trình bày được các nội dung của văn hóa du lịch.	
	CLO6	Trình bày được các quy luật của văn hóa du lịch.	
O5	CLO7	Hiểu được vai trò của hệ thống di tích lịch sử-văn hóa trong phát triển du lịch.	PLO3.1 PLO3.4
	CLO8	Phân tích đặc trưng văn hóa của các dân tộc Việt Nam.	
	CLO9	Phân tích được một số tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội chủ yếu ở Việt Nam.	
	CLO10	Phân tích được vai trò của các loại hình nghệ thuật truyền thống trong phát triển du lịch	
	CLO11	Phân tích được những đặc trưng cơ bản của văn hóa ẩm thực và vai trò của nó trong phát triển du lịch	
O6	CLO12	Phân tích được nội dung, phương pháp khai thác những giá trị văn hóa trong hoạt động kinh doanh lữ	PLO3.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		hành, lưu trú và ăn uống	PLO3.4
	CLO13	Phân tích được nội dung, phương pháp khai thác những giá trị văn hóa trong quy hoạch và đầu tư phát triển du lịch	
O7	CLO14	Phân tích được các sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa của vùng Bắc Bộ	PLO3.1 PLO3.4
	CLO15	Phân tích được các sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng Trung Bộ	
	CLO16	Phân tích được các sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở Tây Nguyên	
	CLO17	Phân tích được các sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng Nam Bộ	
O8	CLO18	Hình thành được kỹ năng khai thác kiến thức từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet, khảo sát thực địa.	PLO3.1 PLO3.4
O9	CLO19	Vận dụng có hiệu quả các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh trong nghiên cứu vấn đề phục vụ cho nghề nghiệp.	PLO3.1 PLO3.4
O10	CLO20	Vận dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học, những kiến thức về văn hóa du lịch để giải quyết những vấn đề có tính chuyên sâu hơn.	PLO3.1 PLO3.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO3	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO4	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO5	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO6	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO7	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO8	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO9	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO10	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO11	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO12	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO13	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO14	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO15	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO16	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO17	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO18	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO19	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2
CLO20	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Chuyên cần	CLO1 đến CLO20	Thường xuyên	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	10%
	A1.2	Bài tập	CLO1 đến CLO20	01	-Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn. - Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu - Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	5%
	A1.3	Seminar	CLO1 đến CLO20	01	-Nội dung đầy đủ theo yêu cầu, - Lập luận có căn cứ khoa học và logic. - Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng, - Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt -Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng - Nhóm phối hợp tốt,	5%

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
					chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	
	A1.4	Bài kiểm tra định kỳ	CLO1 đến CLO20	02	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Tự luận	CLO1 đến CLO20	01	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	60%
	A2.2	Vấn đáp	CLO1 đến CLO20	01	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Thanh Thủy (2005), *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1: Những vấn đề chung về văn hóa và du lịch** 1.1. Các khái niệm cơ bản của văn hóa và du lịch 1.2. Văn hóa du lịch 1.3. Các quy luật của văn hóa du lịch	Từ CLO1 đến CLO3 và từ CLO4 đến CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
2-6	**Chương 2: Những nội dung cơ bản của văn hóa và du lịch** 2.1. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trong phát triển du lịch 2.2. Đặc trưng văn hóa các dân tộc ở Việt Nam 2.3. Một số tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội chủ yếu ở Việt Nam 2.4. Vai trò của các loại hình nghệ thuật truyền thống trong phát triển du lịch 2.5. Văn hóa ẩm thực	Từ CLO1 đến CLO 3 và từ CLO7 đến CLO11	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm
7-11	**Chương 3: Khai thác những giá trị văn hóa trong hoạt động kinh doanh du lịch** 3.1. Khai thác những giá trị văn hóa trong hoạt động kinh doanh lữ hành 3.2. Khai thác những giá trị văn hóa	Từ CLO1 đến CLO 3 và từ CLO12 đến	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	trong hoạt động kinh doanh lưu trú và ăn uống 3.3. Khai thác những giá trị văn hóa trong quy hoạch và đầu tư phát triển du lịch	CLO13	
11-15	**Chương 4: Các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của Việt Nam** 4.1. Sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ 4.2. Sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc 4.3. Sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng Bắc Trung Bộ 4.4. Sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ 4.5. Sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở Tây Nguyên 4.6. Sản phẩm và địa bàn hoạt động du lịch văn hóa ở vùng Nam Bộ	Từ CLO1 đến CLO3; từ CLO14 đến CLO20	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		TS. Đỗ Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM
< RELIGION AND TRUST IN VIETNAM>

- Mã học phần: HIS84642
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lí thuyết: 20; Bài tập: 6; Thảo luận: 4; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: 1.Lý thuyết ☑ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành ☐
- Các học phần tiên quyết: *Không.*
- Các học phần song hành: *Không.*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ	0913.427562	truongconghuynhky@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914.025.002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày được đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo	PLO1.1	V
O2	Tham gia đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Sử dụng được các năng lực chung để tiếp cận, nhận thức và giải thích các vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam theo đúng tinh thần khoa học và thực tế khách quan	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.5	III
O4	Sử dụng tốt các phương pháp chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu và trình bày vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
O5	Sử dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm linh hoạt	PLO2.1	III
		PLO2.2	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
O6	Giải quyết được một vấn đề lịch sử tín ngưỡng, tôn giáo dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O7	Đánh giá khách quan vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
O8	Đề xuất được ý tưởng để phát triển tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng tốt đời đẹp đạo	PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, chọn lọc và nâng cao về lí luận tín ngưỡng, tôn giáo, quá trình hình thành, phát triển và những biểu hiện và giá trị của các tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống văn hóa Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
O1	CLO1	Trình bày được đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo	PLO1.1 PLO1.2
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, thể hiện sự năng động, sáng tạo trong học tập	PLO2.1 PLO2.7
O3	CLO3	Sử dụng được các năng lực chung để tiếp cận, nhận thức và giải thích các vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam theo đúng tinh thần khoa học và thực tế khách quan	PLO3.1
O4	CLO4	Sử dụng tốt các phương pháp chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu và trình bày vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	PLO3.1
O5	CLO5	Sử dụng được kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm linh hoạt…	PLO3.1
O6	CLO6	Giải quyết được một vấn đề lịch sử tín ngưỡng, tôn giáo dưới hình thức báo cáo khoa học	PLO3.1
O7	CLO7	Đánh giá khách quan vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	PLO3.1
O8	CLO8	Đề xuất được ý tưởng để phát triển tín ngưỡng, tôn	PLO3.1

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		giáo theo hướng tiên tiến	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau:*0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	2	3
CLO3	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	2	2
CLO4	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO5	3	3	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	2
CLO6	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO7	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2
CLO8	3	3	2	2	3	2	2	2	3	3	3	3	2	3	2	2

7. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỉ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1, CLO8	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2	Bài tập nhóm; kiểm tra học trình	CLO1-CLO8	1 theo nhóm: 5SV/1 nhóm	Sản phẩm đáp ứng yêu cầu về nội dung khoa học và hình thức thể hiện	15%
	A1.3	Seminar	CLO1-CLO8	1 Nhóm lớn	Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Báo cáo khoa học (tiểu luận); Kiểm tra tự luận hoặc vấn đáp	CLO1-CLO8	1	Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu Theo đáp án và thang điểm của báo cáo khoa học, yêu cầu của đề thi	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. L. Cadiere (2017), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hạnh (2015), *Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Trẻ, Tp HCM.

[3] Đỗ Lan Hiền (2015), *Cẩm nang về tín ngưỡng, tôn giáo,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.

[5] Phan Ngọc (1992), *Văn hóa Việt Nam và các tiếp cận mới,* Nxb Văn hóa.

[6] Đặng Văn Chương (2019), *Lịch sử tôn giáo thế giới*, Nxb Đại học Huế.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-4	**CHƯƠNG 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN HỌC PHẦN** 1.1. Mục đích, yêu cầu 1.2. Nội dung 1.3. Phương pháp 1.4. Tài liệu học tập 1.5. Kiểm tra, đánh giá	CLO1-CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
5-9	**CHƯƠNG 2. LÍ LUẬN VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO** **2.1. Lí luận về tín ngưỡng** 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Nguồn gốc, biểu hiện, bản chất, vai trò và hạn chế **2.2. Lí luận về tôn giáo** 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Nguồn gốc, biểu hiện, bản chất, vai trò và hạn chế **2.3. Tín ngưỡng và tôn giáo trong thời hiện đại** 2.3.1. Xu hướng phát triển của tín ngưỡng và tôn giáo hiện nay 2.3.2. Nhìn nhận vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo theo xu hướng hiện đại **2.4. Chủ trương của Đảng và chính sách của nhà nước về tự do tín ngưỡng**	CLO1-CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
10-11	**CHƯƠNG 3. TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM** **3.1. Sự hình thành và phát triển tín ngưỡng ở Việt Nam** **3.2. Một số tín ngưỡng tiêu biểu** **-** Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và Quốc tổ Hùng Vương - Thờ Mẫu Thờ Thành hoàng - Thờ anh hùng dân tộc - Tín ngưỡng thờ Trời – Đất…	CLO1-CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
12-14	**CHƯƠNG 4. TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM** **3.1. Sự hình thành và phát triển tôn giáo ở Việt Nam** **3.2. Các tôn giáo ở Việt Nam** **-** Nho giáo - Phật giáo - Đạo giáo - Cơ đốc giáo - Tin Lành - Cao đài - Hòa Hảo - Hồi giáo	CLO1-CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
15	**CHƯƠNG 5. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM** **5.1. Đặc điểm tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam** **5.2. Đóng góp của tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam** **5.3. Một số hạn chế của vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam**	CLO1-CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
<VIETNAMESE ETHNICS CULTURE>

- Mã học phần: HIS84653
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
  (Lý thuyết: 30; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 10; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới;Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0983114477	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tranthiquechau@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được bức tranh tổng quan về các dân tộc/tộc người ở Việt Nam	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Trình bày được bảng danh mục 54 tộc người ở Việt Nam theo 5 ngữ hệ.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Nhận diện được đặc trưng văn hoá của 54 tộc người	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Nhận biết được xu hướng, nguyên nhân biến đổi của văn hoá truyền thống các tộc người Việt Nam và định hướng để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá tộc người.	PLO2.1	V
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Vận dụng các kiến thức về các tộc người vào việc hướng dẫn du lịch, xây dựng các dự án phát triển du lịch ở các tộc người, bước đầu làm quen với việc nghiên cứu các tộc người.	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O8	Hình thành một cái nhìn nhân văn, bao dung hơn đối với sự khác biệt văn hoá giữa các tộc người.	PLO2.1	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO2.5	III
		PLO3.1	IV

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học sẽ cung cấp cho người học các kiến thức từ tên gọi, nguồn gốc lịch sử, địa bàn cư trú, các đặc trưng văn hoá vật chất, tinh thần của các dân tộc kể cả dân tộc đa số và 53 thành phần dân tộc anh em đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó, giúp người học nhận thức được mặt tích cực và hạn chế của quá trình biến đổi văn hoá truyền thống các dân tộc và tìm ra được giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc trong bối cạnh toàn cầu hoá và hội nhập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được bức tranh tổng quan về các dân tộc/tộc người ở Việt Nam gồm tiêu chí xác định thành phần tộc người, môi trường sinh thái, địa bàn cư trú, thành phần, sự phân bố, và đặc điểm kinh tế-xã hội.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày được tên gọi 54 tộc người ở Việt Nam phân chia theo 5 ngữ hệ	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O5	CLO5	Ghi nhớ lịch sử tộc người, đặc trưng văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần các tộc người thuộc ngữ hệ Nam Á	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO6	Ghi nhớ lịch sử tộc người, đặc trưng văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần các tộc người thuộc ngữ hệ H'mông - Dao	
	CLO7	Ghi nhớ lịch sử tộc người, đặc trưng văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần các tộc người thuộc ngữ hệ Tày-Thái	
	CLO8	Ghi nhớ lịch sử tộc người, đặc trưng văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần các tộc người thuộc ngữ hệ Nam Đảo	
	CLO9	Ghi nhớ lịch sử tộc người, đặc trưng văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần các tộc người thuộc ngữ hệ Hán-Tạng	
O6	CLO10	Nhận biết được xu hướng, nguyên nhân biến đổi của văn hoá truyền thống các tộc người Việt Nam	PLO2.1; PLO2.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO11	Nhận thức được định hướng để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá tộc người trong thời kì hội nhập	PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O7	CLO12	Vận dụng các kiến thức về các tộc người vào việc hướng dẫn du lịch, xây dựng các dự án phát triển du lịch ở các tộc người, bước đầu làm quen với việc nghiên cứu các tộc người.	PLO2.1; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4
O8	CLO13	Hình thành một cái nhìn nhân văn, bao dung hơn đối với sự khác biệt văn hoá giữa các tộc người.	PLO2.1; PLO2.3 PLO2.4; PLO2.5 PLO3.1; PLO3.3 PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO4	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO5	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO6	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO7	0	0	3	3	2	2	2	0	0	0	2	2	2	0	3	0
CLO8	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0
CLO9	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO10	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO11	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO12	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO13	0	0	3	0	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		cần, thái độ học tập			các buổi học	
	A1.2/50 phút	Đặc điểm chung của các tộc người ở Việt Nam	CLO3 CLO4	1/tuần thứ 4	Trình bày chính xác, rõ ràng, trả lời câu hỏi thảo luận đặt ra.	10%
	A1.3/50 phút	Những nét tương đồng văn hoá của các dân tộc Việt Nam	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	1/tuần thứ 8	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Những phong tục tập quán độc đáo của các dân tộc Việt Nam	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO13	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Hoàng Nam (2013), *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nông Quốc Chấn, Huỳnh Khái Vinh (2018), *Văn hoá các dân tộc Việt Nam: thống nhất mà đa dạng,* NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội

[3]. Nhiều tác giả (2013), *Văn hoá các dân tộc Việt Nam,* NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội

[4]. Nhiều tác giả (2018), *Văn hoá và sự phát triển các dân tộc ở Việt Nam*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội

[5] Viện Dân tộc học (2015), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội

[6]. Viện Dân tộc học (2015), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Nam)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội

9. Nội dung chi tiết của học phần và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1	**Chương 1. Tổng quan về các dân tộc Việt Nam** 1.1. Khái niệm dân tộc, tộc người và tiêu chí xác định thành phần dân tộc/tộc người ở Việt Nam 1.1.1. Khái niệm dân tộc, tộc người 1.1.2. Tiêu chí xác định thành phần dân tộc/tộc người 1.2. Môi trường sinh thái và địa bàn cư trú 1.2.1. Môi trường sinh thái 1.2.2. Địa bàn cư trú 1.3. Thành phần và sự phân bố 1.3.1. Thành phần các dân tộc/tộc người 1.3.2. Phạm vi phân bố 1.4. Đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam 1.4.1. Về kinh tế 1.4.2. Về văn hoá-xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: Đọc tài liệu, ghi nhớ 54 tộc người ở VN theo ngữ hệ. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
2-5	**Chương 2. Văn hoá các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á** 2.1. Lịch sử nguồn gốc tộc người 2.2. Đặc trưng văn hoá của tộc người nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ me (21 dân tộc) 2.2.1. Văn hoá dân tộc Khmer ở đồng bằng 2.2.2. Văn hoá nhóm Môn-Khmer ở miền núi 2.3. Đặc trưng văn hoá của tộc người nhóm ngôn ngữ Việt-Mường (Kinh, Mường, Thổ, Chứt) 2.3.1. Văn hoá truyền thống người Kinh 2.3.2 Văn hoá truyền thống người Mường 2.3.3. Văn hoá truyền thống người Thổ 2.3.4. Văn hoá truyền thống người Chứt	CLO1 CLO2 CLO5 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: ghi chép các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của mỗi dân tộc -Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
6-7	**Chương 3. Văn hoá các dân tộc thuộc ngữ hệ H'mông-Dao** 3.1. Lịch sử nguồn gốc tộc người 3.2. Đặc trưng văn hoá của dân tộc H'mông 3.2.1. Văn hoá vật chất 3.2.2. Văn hoá tinh thần 3.3. Đặc trưng văn hoá của dân tộc Dao 3.3.1. Văn hoá vật chất 3.3.2. Văn hoá tinh thần	CLO1 CLO2 CLO6 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
			- Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: ghi chép các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của mỗi dân tộc - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
8-9	**Chương 4. Văn hoá các dân tộc thuộc ngữ hệ Tày-Thái** 4.1. Lịch sử nguồn gốc tộc người 4.2. Đặc trưng văn hoá các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày-Nùng (Tày, Nùng, Sán Chay, Giáy, Lào, Lự, Bố Y.) 4.2.1. Văn hoá vật chất 4.2.2. Văn hoá tinh thần 4.3. Đặc trưng văn hoá các dân tộc nhóm ngôn ngữ Thái 4.3.1. Văn hoá vật chất 4.3.2. Văn hoá tinh thần	CLO1 CLO2 CLO7 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: ghi chép các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của mỗi dân tộc - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
10-11	**Chương 5. Văn hoá các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo** 5.1. Lịch sử nguồn gốc tộc người 5.2. Đặc trưng văn hoá của dân tộc Chăm (vùng đồng bằng) 5.2.1. Văn hoá vật chất 5.2.2. Văn hoá tinh thần 5.3. Đặc trưng văn hoá của dân tộc Gia Rai, Ê đê, Raglai, và Churu (vùng núi) 5.3.1. Văn hoá vật chất 5.3.2. Văn hoá tinh thần	CLO1 CLO2 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13	- Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: ghi chép các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của mỗi dân tộc - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
12-13	**Chương 6. Văn hoá các dân tộc thuộc ngữ hệ Hán-Tạng** 6.1. Lịch sử nguồn gốc tộc người 6.2. Đặc trưng văn hoá các dân tộc nhóm	CLO1 CLO2 CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	ngôn ngữ Tạng-Miến (Lô Lô, Hà Nhì, La Hủ, Phù Lá, Cống, Si La) 6.2.1. Văn hoá vật chất 6.2.2. Văn hoá tinh thần 6.3. Đặc trưng văn hoá các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hán (Hoa, Ngái, Sán Dìu) 6.3.1. Văn hoá vật chất 6.3.2. Văn hoá tinh thần	CLO11 CLO12 CLO13	- Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: ghi chép các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của mỗi dân tộc - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.
14-15	**Chương 7. Đặc điểm và xu hướng biến đổi của văn hoá các dân tộc Việt Nam** 7.1. Đặc điểm 7.1.1. Tính thống nhất của văn hoá các dân tộc Việt Nam 7.1.2. Tính đa dạng của văn hoá các dân tộc Việt Nam 7.2. Những biến đổi trong văn hoá các dân tộc Việt Nam 7.2.1 Biến đổi về môi trường sinh thái 7.2.2. Biến đổi trong văn hoá vật chất 7.2.3. Biến đổi trong văn hoá tinh thần 7.2.4. Biến đổi trong văn hoá xã hội 7.3. Nguyên nhân của biến đổi văn hoá 7.4. Bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc 7.4.1. Khái niệm bảo tồn, phát huy và phát triển văn hoá 7.4.2. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc	CLO1 CLO2 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm - Học ở lớp: + Nghe giảng do GV trình bày. + SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Học ở nhà: Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hướng dẫn tự học: ghi chép các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của mỗi dân tộc - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: Internet
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**TS. Trần Thị Quế Châu**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VIỆT NAM
<VIETNAMESE CULTURAL HISTORICAL RELICS>

- Mã học phần: HIS84662
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thảo luận: 0; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☑3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc modul kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☑3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lê Thị Hoài Thanh	0913.540607	lethihoaithanh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914.025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2	V
O3	Vận dụng được tiêu chí để xác định những di tích lịch sử - văn hoá quan trọng.	PLO2.1	III
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	Liệt kê được tên những di tích lịch sử - văn hoá quan trọng trong lịch sử Việt Nam	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích và đánh giá được vai trò của các di tích lịch sử - văn hoá đối với sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O6	Phân tích và đánh giá được vai trò của các di tích lịch sử - văn hoá đối với sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O7	Có khả năng trình bày, thuyết minh về các địa danh lịch sử trong vai trò là người tổ chức tham quan, thuyết minh hay hướng dẫn viên.	PLO2.1	IV
		PLO2.2	V
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	IV
		PLO3.3	V
		PLO3.4	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

336

Học phần tích hợp những kiến thức về địa lý, lịch sử và văn hoá Việt Nam nhằm trang bị kiến thức cho SV có thể dạy học các môn học thuộc Khoa học xã hội. Học phần trình bày khái niệm di tích, di tích lịch sử, di tích văn hoá, các di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hoá.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham gia đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập.	PLO1.2
O3	CLO3	Liệt kê được tên gọi của những di tích lịch sử - văn hoá Việt Nam qua các thời kì.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO4	Vận dụng được tiêu chí để xác định những di tích lịch sử - văn hoá quan trọng	
	CLO5	Trình bày được những diễn biến lịch sử chính ở các di tích lịch sử - văn hoá và ý nghĩa của các sự kiện đó.	
	CLO6	Rút ra được những điểm đặc sắc tại các di tích lịch sử - văn hoá được lựa chọn.	
O4	CLO7	Rút ra được những nguyên nhân tồn tại của các di tích lịch sử - văn hoá từ quá khứ đến hiện tại	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
	CLO8	Phân tích được biểu hiện cụ thể về giá trị nghệ thuật và lịch sử của các di tích lịch sử - văn hoá.	
	CLO9	Khái quát được những đặc trưng của các di tích lịch sử - văn hoá	
O5	CLO10	Phân tích và đánh giá được vai trò của các địa danh lịch sử đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội hiện nay	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O6	CLO11	Đề xuất biện pháp phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá trong giai doạn hiện nay	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3
O7	CLO12	Sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu về các di tích lịch sử - văn hoá, trình bày, thuyết minh về các địa danh lịch sử trong vai trò là người tổ chức tham quan, thuyết minh hay hướng dẫn viên.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO3.1; PLO3.2 PLO3.3; PLO3.4 PLO4.1; PLO4.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO2	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO3	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO4	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO5	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO6	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO7	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO8	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO9	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO10	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO11	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0
CLO12	2	3	2	3	2	2	0	0	3	2	3	2	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia lớp học chuyên cần, thái độ học tập	CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia học tập đầy đủ	10%
	A1.2/50 phút	Các tiêu chí để xác định các di tích lịch sử - văn hoá	CLO6	1 bài/tuần 2	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.3/50 phút	Những giá trị lịch sử, văn hoá tiêu biểu của các di tích lịch sử văn hoá	CLO9	1 bài/tuần 8	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Các biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá	CLO11	1 bài/tuần 12	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3-CLO12	1 lần/cuối kỳ	Đáp ứng theo yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Lan Phương (2010): *Di tích lịch sử văn hoá Việt Nam,* Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Văn Thành (2005), *Du lịch Việt Nam qua 26 di sản thế giới,* Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.

[3]. Nhiều tác giả (2015), *Di sản văn hoá thế giới tại Việt Nam,* Nxb Lao động, xã hội, Hà Nội.

[4]. Phan Ngọc (2002), M*ột số nhận thức về văn hoá Việt Nam*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.

[5]. Viện nghiên cứu Hán Nôm (1991): *Di tích lịch sử văn hoá Việt Nam,* Nxb KHXH, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Tổng quan về di tích lịch sử văn hoá Việt Nam** 1.1. Khái niệm về di tích, di tích lịch sử, di tích văn hoá 1.2. Tiêu chí xác định di tích lịch sử - văn hoá. 1.3. Phân loại di tích lịch sử - văn hoá	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
2-6	**Chương 2: Một số di tích lịch sử văn hoá thời cổ trung đại** 2.1. Khu di tích đền Hùng 2.2. Quần thể di tích danh thắng Yên Tử 2.3. Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. 2.4. Khu di tích Thánh địa Mỹ Sơn. 2.5. Quần thể di tích cố đô Huế	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
6-10	**Chương 3: Một số di tích lịch sử văn hoá** 3.1. Vịnh Đà Nẵng và đèo Hải Vân 3.2. Sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị) 3.3. Căn cứ Vụ Quang – Ngàn Trươi (Hà Tĩnh) 3.4. Pắc Bó (Cao Bằng) 3.5. Tân Trào (Tuyên Quang) 3.6. Quảng trường Ba Đình	CLO1 CLO2 CLO11 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
10 – 15	**Chương 4: Một sô di tích lịch sử văn hoá thời hiện đại** 4.1. An toàn khu Việt Bắc (ATK) 4.2. Điện Biên Phủ 4.3. Khu phi quân sự - Vĩ tuyến 17 (DMZ) 4.4. Đường Trường Sơn 4.5. Thành cổ Quảng Trị 4.6. Dinh Thống Nhất	CLO1 CLO2 CLO11 CLO12	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác: Đường truyền Internet mạnh
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		PGS.TS Nguyễn Tất Thắng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TÂM LÝ HỌC NGHỀ NGHIỆP
(CAREER PSYCHOLOGY)

- Mã học phần: TL001022
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập 4; Thực hành: 0; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☑1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Tâm lý học; Khoa: Tâm lý học và Giáo dục học

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS. TS Nguyễn Văn Bắc	0988878070	nguyenvanbac@dhsphue.edu.vn
2.	PGS. TS. Phùng Đình Mẫn	0903574743	phungdinhman@dhsphue.edu.vn
3.	PGS. TS Đậu Minh Long.	0989785767	dauminhlong@gmail.com
4	PGS. TS Trần Thị Tú Anh	0915417896	tuanh.tran@yahoo.com
5	TS. Nguyễn Bá Phu	0983813537	nguyen.phutamly@gmail.com
6	TS. Đinh Thị Hồng Vân	0945944153	dthvan2000@yahoo.com
7	TS . Nguyễn Thị Ngọc Bé	0973682986	dauminhlong@gmail.com
8	TS. Hồ Văn Dũng	0963532595	ngocbe1905@gmail.com
9	TS. Nguyễn Ng. Quỳnh Anh	0934710579	nguyenngocquynhanh.hce@gmail.com
10	TS. Nguyễn Ph. Cát Tường	0706066034	aline1174@yaoo.co.uk
11	TS Lê Văn Khuyến	0374922736	khuyenspmoscow@gmail.com
12	ThS. Hồ Thị Trúc Quỳnh	0987424978	hothitrucquynh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người họcđạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Xác định đối tương, nhiệm vụ của tâm lý học nghề nghiệp. Phân tích, đánh giá về các quan điểm về sự phát triển tâm lý lứa tuổi, đồng thời chỉ ra được vai trò của dạy học, giáo dục đối với sư phát triển tâm lý học sinh	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O2	Phân tích, đánh giá được về đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở và xác định các phướng hướng vận dụng vào dạy học, giáo dục cho lứa tuổi này.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O3	Phân tích, đánh giá được về đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học phổ thông và xác định các phướng hướng vận dụng vào dạy học, giáo dục cho lứa tuổi này.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O4	Phân tích, đánh giá về đặc điểm hoạt động dạy học và xác định các yêu cầu về mặt tâm lý đối với hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O5	Phân tích, đánh giá cơ sở tâm lý của hoạt động học tập, hình thành khái niệm, kỹ năng cho học sinh và xây dựng các biện pháp hình thành hành động học ở học sinh	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O6	Phân tích, chỉ ra cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O7	Phân tích, đánh giá đặc điểm lao động sư phạm và cấu trúc nhân cách của người giáo viên. Xây dựng các phương hướng rèn luyện nhân cách và uy tín của người giáo viên	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O8	Nhận thức về các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp đối với người giáo viên phổ thông	PLO1.2	III
O9	Hình thành các kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO2.6	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Tâm lý học nghề nghiệp là môn học quan trọng giúp sinh viên nắm được đặc điểm tâm lý của học sinh, đặc điểm tâm lý hoạt động dạy học, giáo dục và đặc đểm tâm lý học nhân cách người giáo viên. Trong học phần này gồm 5 chương. Chương 1: Nhập môn tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; Chương 2: Tâm lý học lứa tuổi học sinh; Chương 3: Cơ sở tâm lý của hoạt động học dạy học và giáo dục; Chương 4: Tâm lý học nhân cách người giáo viên. Ngoài ra học phần này còn một số bài tập thực hành giúp người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích, lý giải về tâm lý lứa tuổi học sinh cũng như tâm lý của hoạt động dạy học, giáo dục

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Khái quát về tâm lý học nghề nghiệp (đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý học nghề nghiệp)	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO2	Trình bày được các quan điểm về sự phát triển tâm lý của học sinh và chỉ ra được vai trò của dạy học đối với sự phát triển tâm lý học sinh.	
O2	CLO3	Trình bày được đặc điểm tâm lý, nhân cách của lứa tuổi học sinh trung học cơ sở	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO4	Trình bày được đặc điểm hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh trung học cơ sở	
O3	CLO5	Phân tích được đặc điểm về tâm lý, nhân cách của lứa tuổi học sinh trung học phổ thông	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO6	Trình bày được đặc điểm hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh trung học phổ thông	
O4	CLO7	Trình bày được đặc điểm của hoạt động dạy học	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO8	Trình bày được các yếu cầu tâm lý cần có của hoạt động dạy học	
O5	CLO9	Trình bày được đặc điểm của hoạt động học tập của học sinh	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO10	Trình bày được cấu trúc hình thành hành động học tập ở học sinh	
	CLO11	Trình bày được bản chất của sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh	
	CLO12	Trình bày được sự phát triển trí tuệ, các chỉ số của sự phát triển trí tuệ	
	CLO13	Trình bày được mối quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ và xác định được các hướng dạy học để phát triển trí tuệ ở học sinh.	
O6	CLO14	Trình bày được cơ sở tâm lý học giáo dục đạo đức cho học sinh	PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
	CLO15	Trình bày cơ sở tâm lý của giáo dục giá trị, kỹ năng sống cho học sinh	
O7	CLO16	Trình bày đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên	PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
	CLO17	Trình bày được cấu trúc nhân cách của người giáo viên	
	CLO18	Xác định các con đường hình thành uy tín, nhân cách của người giáo viên	
O8	CLO19	Xac định đượccác yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp đối với người giáo viên trung học phổ thông	PLO1.2
O9	CLO20	Tự học và thích ứng với sự thay đổi hoạt động nghề nghiệp	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4;
	CLO21	Giao tiếp và hợp tác	
	CLO22	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	CLO23	Tư duy phản biện	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO24	Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp	PLO2.5; PLO2.6
	CLO25	Thể hiện được hiểu biết của bản thân về thị trường lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO11	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO13	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	2
CLO14	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	2	0	0	0	3
CLO15	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	2	0	0	0	3
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	2	0	0	0	3
CLO17	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	2	0	0	0	3
CLO18	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	2	0	0	0	3
CLO19	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO20	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO21	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO22	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO23	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO24	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO25	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (60 phút)	Chương 2: Tâm lý học lứa tuổi học sinh	CLO3; CLO6	Tuần thứ 7	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
	Bài kiểm tra 2 (60 phút)	Chương 3: Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục	CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CLO14; CLO15	Tuần thứ 12	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút (Theo thời gian của trường)	- Chương 1: Nhập môn tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm - Chương 2: Tâm lý học lứa tuổi học sinh - Chương 3: Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục - Chương 4: Tâm lý học nhân cách người giáo viên	Từ CLO1 đến CLO25	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1] Nguyễn Đức Sơn- Lê Minh Nguyệt- Nguyễn Thị Huệ- Đỗ Hạnh Phúc- Trần Quốc Thành- Trần Lệ Thu (2015), *Tâm lý học giáo dục*, Nxb Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Bắc (2019), *Tâm lý học giáo dục*, NXB Đại học Huế

[3] Nguyễn Bá Phu (2012), *Tâm lý học phát triển* NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội

[4] James, H. S. (Lê Văn Canh dịch, 2013). *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*, NXB Giáo dục.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1: Nhập môn tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm** 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học lứa tuổi và sư phạm 1.1.1. Đối tương 1.1.2. Nhiệm vụ 1.2. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em 1.2.1. Khái niệm về sự phát triển tâm lý trẻ em 1.2.2. Quy luật chung của sự phát triển tâm lý trẻ em 1.2.3 Dạy học, giáo dục và sự phát triển tâm lý	CLO1; CLO2; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
3-8	**Chương 2: Tâm lý học lứa tuổi học sinh** 2.1. Tâm lý lứa tuổi học sinh THCS 2.1.1 Những điều kiện phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS 2.1.2. Một số quan niệm về khủng hoảng trong sự phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS 2.1.3. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh 2.3. Sự phát triển nhân cách của lứa tuổi học sinh THCS 2.4. Hoạt động giáo tiếp của lúa tuổi học sinh THCS 2.2. Tâm lý lúa tuổi học sinh THPT 2.1. Những điều kiện phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THPT 2.2. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THPT 2.3. Sự phát triển nhân cách của lứa tuổi học sinh THPT 2.4. Hoạt động lao động và lựa chọn nghề của học sinh THPT	CLO3; CLO6; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, bài tập tự học
9-12	**Chương 3: Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy họcvà giáo dục** 3.1. Hoạt động dạy 3.1.1. Khái niệm về hoạt động dạy 3.1.2. Đặc điểm của hoạt động dạy học 3.1.3. Các yếu tố tâm lý cần có của hoạt động dạy 3.2. Hoạt động học	CLO7; CLO15; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm Phương pháp:

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	3.2.1. Khái niệm về hoạt động học 3.2.2. Bản chất của hoạt động học 3.2.3. Sự hình thành hoạt động học 3.2.4. Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh 3.2.5. Dạy học và sự phát triển trí tuệ 3.3. Hoạt động giáo dục 3.3.1. Giáo dục đạo đức cho học sinh 3.3.2. Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh		Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, tự học
13-15	**Chương 4: Tâm lý học nhân cách người giáo viên** 4.1. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên 4.2. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên 4.2.1. Phẩm chất nhân cách của người giáo viên 4.2.2. Năng lực sư phạm của người giáo viên 4.2.3. Con đường hình thành phẩm chất năng lực của người giáo viên 4.3. Sự hình thành uy tín của người giáo viên	CLO16 đến CLO18; CLO19 đến CLO25	Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm, thực hành Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
< TRAINING OF PEDAGOGICAL SKILLS>

- Mã học phần: HIS92212
- Số tín chỉ: 2. Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  Lý thuyết: 15; Thực hành: 30; Thảo luận: .....; Tự học: 60 tiết
  Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☐ 1.Lý thuyết ☑ 2.Thực hành ☐3.Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL và PPDH bộ môn Lịch sử Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
2.	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
3.	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanhnhan@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu HP (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Viết, vẽ và trình bày bảng đúng quy định; thể hiện sự thành thạo	PLO3.1	III
O2	Thể hiện được khả năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề.”	PLO2.4	III
O3	Rèn luyện được kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm.	PLO3.1	III, IV
O4	Phân loại và giải thích được cách sử dụng, bảo quản phương tiện và tư liệu trong dạy học ở trường phổ thông; tập dượt thiết kế phương tiện, đồ dùng dạy học.	PLO2.3	IV
O5	Ứng dụng được công nghệ thông tin trong thiết kế bài dạy học; Khai thác và chia sẻ thông tin trên mạng internet trong dạy học.	PLO2.5 PLO4.1	V
O6	Thiết kế được kế hoạch tự học và thực hành được các kỹ năng tự học cần thiết để hoàn thiện bản thân.	PLO2.1	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là học phần thực hành rèn luyện các kỹ năng:

thuyết trình; trình bày bảng và tổ chức các hoạt động dạy học. Thông qua môn học, SV bước đầu hình thành được năng lực dạy học cơ bản đặc biệt là năng lực sử dụng ngôn ngữ, ngôn ngữ đặc thù bộ môn, bước đầu có những hiểu biết về công việc của người giáo viên, về những năng lực của người giáo viên ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP (O) [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được vai trò, yêu cầu của kỹ năng viết, vẽ và trình bày bảng trong dạy học.	PLO3.1
	CLO2	Viết bảng, trình bày bảng, vẽ và sử dụng bảng hiệu quả trong thực hành dạy học.	
O2	CLO3	Trình bày được vai trò và yêu cầu của việc sử dụng ngôn ngữ nói trong dạy học.	PLO2.4
	CLO4	Vận dụng được kỹ năng diễn đạt trong thực hành thuyết trình theo chủ đề, đặt câu hỏi, kể chuyện.	
O3	CLO5	Vận dụng được các nguyên tác giao tiếp trong thực hành giao tiếp với học sinh, giáo viên và phụ huynh; kỹ năng giáo dục học sinh khác biệt.	PLO3.1
	CLO6	Thiết kế và thực hành xử lí tình huống sư phạm thường gặp/tiêu biểu trong dạy học.	
O4	CLO7	Phân loại và giải thích/trình bày được các sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học, phương tiện và tư liệu trong dạy học.	PLO2.3
	CLO8	Xây dựng được tư liệu dạy học; sưu tầm và thiết kế được đồ dùng dạy học.	
O5	CLO9	Thiết kế được bài dạy học trên các phần mềm chuyên dụng.	PLO4.1
	CLO10	Khai thác và chia sẻ được thông tin trên mạng internet trong dạy học.	
O6	CLO11	Thiết kế được kế hoạch tự học và thực hành được các kỹ năng tự học cần thiết để hoàn thiện bản thân.	PLO2.1

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) theo mức độ sau:
0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

CĐR của HP	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**															
	PLO1		**PLO2**						**PLO3**				**PLO4**			
	1	**2**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**1**	**2**	**3**	**4**	**1**	**2**	**3**	**4**
CLO1	1	2	2	3	2	2	2	1	3	1	3	1	3	2	3	1
CLO2	1	2	2	3	2	2	2	1	3	1	3	1	3	2	3	1
CLO3	1	2	2	3	2	3	2	1	2	1	3	1	3	2	3	1
CLO4	1	2	2	3	2	3	2	1	2	1	3	1	3	2	3	1
CLO5	1	2	2	3	2	2	2	1	3	1	3	2	3	2	3	1
CLO6	1	2	2	3	2	2	2	1	3	1	3	2	3	2	3	1
CLO7	1	2	2	3	3	2	2	1	2	1	3	2	3	2	3	1
CLO8	1	2	2	3	3	2	2	1	2	1	3	2	3	2	3	1

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO9	1	2	2	3	2	2	2	1	2	1	3	1	3	2	3	1
CLO10	1	2	2	3	2	2	2	1	2	1	3	1	3	2	3	1
CLO11	1	3	3	2	2	2	2	1	2	1	2	2	3	2	3	1

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá /thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR của HP được đánh giá [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá (điểm số) [6]	Tỷ lệ (%) [7]
Chuẩn bị bài	A1.1 Kiểm tra	Kiến thức	CLO1-CLO11	1 lần/bài /SV	- Chuẩn bị bài đáp ứng được yêu cầu (10).	30%
Thực hành	A1.2 Kỹ năng thực hành	Kiến thức, kỹ năng	CLO1-CLO11	1 lần/bài /SV	- Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ (2). - Thực hiện đúng các thao tác, quy trình (5). - Kết quả đầy đủ và đáp ứng yêu cầu (3).	40%
Báo cáo	A1.3 Bài tường trình thực hành	Kiến thức, kỹ năng	CLO1-CLO11	1 lần/bài /SV	- Báo cáo thực hành đúng yêu cầu và thời gian (10).	30%

- Sinh viên/học viên phải đi học và thực hành đúng giờ, phải tham dự đầy đủ các bài thực hành theo thời khóa biểu đã sắp xếp. Nếu phải vắng mặt, sinh viên có thể sắp xếp trước để làm bù vào một trong các buổi khác cùng tuần đó.

- Chuẩn bị bài thực hành: Đọc tài liệu hướng dẫn.

- Hoàn thành và báo cáo nộp kết quả thực hành theo yêu cầu, và đúng thời gian quy định.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Trung Thanh (chủ biên) (2005), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB ĐH Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Thị Châu (2005), *Tình huống tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm,* NXB Giáo dục.

[3]. Bùi Thị Mùi (2004), *Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh phổ thông*, NXB ĐHSP.

[4]. Trường CĐSP TP HCM (2007), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, Dự án phát triển giáo viên, Hồ Chí Minh.

[5]. Đỗ Mạnh Cường (2008), *Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học,* NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1:** Rèn luyện kỹ năng viết, vẽ và trình bày bảng. 1.1. Vai trò, yêu cầu của kỹ năng viết, vẽ và trình bày bảng trong dạy học. 1.2. Rèn luyện kỹ năng viết bảng, trình bày bảng. 1.3. Rèn luyện kỹ năng vẽ và sử dụng bảng hiệu quả trong dạy học. 1.4. Thực hành.	CLO1-CLO2, CLO11	- Dạy: 3, TH: 6 - PPDH: Thực hành
4-6	**Chương 2.** Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề. 2.1. Vai trò và yêu cầu của việc sử dụng ngôn ngữ nói trong dạy học 2.2. Kỹ năng diễn đạt 2.3. Kỹ năng đặt câu hỏi. 2.4. Kỹ năng kể chuyện. 2.5. Thực hành thuyết trình theo chủ đề.	CLO3-CLO4, CLO11	- Dạy: 3, TH: 6 - Học ở nhà: 6 - PPDH: Thực hành
7-9	**Chương 3.** Rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm. 3.1. Kỹ năng giao tiếp với học sinh, giáo viên và phụ huynh 3.2. Một số dạng tình huống sư phạm tiêu biểu và cách xử lý 3.3. Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong dạy học 3.4. Kỹ năng giáo dục học sinh khác biệt	CLO5-CLO6	- Dạy: 3, TH: 6 - Học ở nhà: 6 - PPDH: Thực hành
10-12	**Chương 4.** Rèn luyện kỹ năng sử dụng và bảo quản phương tiện và tư liệu trong dạy học ở trường phổ thông. 4.1. Kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học, phương tiện và tư liệu trong dạy học. 4.2. Kỹ năng bảo quản đồ dùng dạy học, phương tiện và tư liệu dạy học. 4.3. Kỹ năng xây dựng tư liệu dạy học 4.4. Kỹ năng sưu tầm, thiết kế đồ dùng dạy học. 4.5. Thực hành.	CLO7-CLO8, CLO11.	- Dạy: 3, TH: 6 - Học ở nhà: 6 - PPDH: Thực hành
13-15	**Chương 5:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. 5.1. Những vấn đề chung 5.2. Một số phần mềm, thao tác hỗ trợ quá trình	CLO9-CLO11	- Dạy: 3, TH: 6 - Học ở nhà: 6 - PPDH: Thực hành

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	thiết kế bài dạy học 5.3. Thiết kế bài dạy học trên các phần mềm chuyên dụng 5.4. Khai thác và chia sẻ thông tin trên mạng internet trong dạy học 5.5. Giáo án điện tử, thiết kế và sử dụng giáo án điện tử 5.6. Thực hành		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa mic

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP
<EXPERIENTIAL ACTIVITIES>

- Mã học phần: HIS92152
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  Lý thuyết: 6; Thực hành: 20; Thảo luận: 4; Tự học: 120 tiết).
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Các học phần tiên quyết: Giáo dục học 1
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☑ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Nghiệp vụ, Khoa: Tâm lý và Giáo dục

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	TS. GVC. Nguyễn T. Ngọc Bé	0973682986	nguyenthingocbe@dhsphue.edu.vn
2.	TS.GVC. Nguyễn Tuấn Vĩnh	0989078179	nguyentuanvinh@dhsphue.edu.vn
3.	ThS. Mai Thị Thanh Thuỷ	0945802357	maithithanhthuy@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người họcđạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Trình bày được các khái niệm, các lý thuyết về học tập qua trải nghiệm.	PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O2	Trình bày được nguyên tắc, mục đích, yêu cầu của hoạt động trải nghiệm; Nội dung và yêu cầu cần đạt trong hoạt động trải nghiệm; Sách giáo khoa và tài liệu, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm.	PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O3	Xác định được các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm và phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O4	Phân tích được kế hoạch theo năm học; nguyên tắc và yêu cầu xây dựng kế hoạch; Cấu trúc chung về của chủ đề hoạt động trải nghiệm.	PLO3.3	III
		PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O5	Phân tích được quy trình xây dựng kế hoạch hoạt	PLO3.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	động trải nghiệm; Kế hoạch theo từng loại hình.	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O6	Xác định được mục đích đánh giá, nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá và hình thức đánh giá.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
O7	Hình thành và phát triển kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm; Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm và kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm.	PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	III
		PLO4.2	III
O8	Rèn luyện các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, khái quát hoá trong quá trình tìm hiểu khái niệm, ý nghĩa, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O9	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp (giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm, giao tiếp phi bạo lực), kĩ năng hợp tác.	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
		PLO4.4	III
O10	Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học;	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO2.6	III
O11	Phát triển kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.	PLO4.1	III
O12	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	PLO4.1	III
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O13	Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	PLO4.2	III
		PLO4.3	III
		PLO4.4	III
O14	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập; lập kế hoạch học tập suốt đời.	PLO4.2	III
		PLO4.3	III
		PLO4.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Hoạt động trải nghiệm là học phần nghiên cứu lý luận và thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm. Học xong học phần này, người học có thể hiểu khái niệm, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm; Xác định được hình thức, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm, hình thành kĩ năng thiết kế hoạt động trải nghiệm. Đồng thời hình thành và phát triển kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
O1	CLO1	Trình bày được các khái niệm hoạt động trải nghiệm	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO2	Khái quát được các lý thuyết về học tập qua trải nghiệm	
O2	CLO3	Trình bày được các nguyên tắc, mục đích, yêu cầu của hoạt động trải nghiệm	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO4	Xác định được các nội dung và yêu cầu cần đạt trong hoạt động trải nghiệm	
	CLO5	Xác định được sách giáo khoa và tài liệu, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm	
O3	CLO6	Phân tích được các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Câu lạc bộ	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO7	Chỉ ra được các phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm: Phương thức có tính khám phá; Phương thức có tính tương tác; Phương thức có tính cống hiến; Phương thức có tính nghiên cứu	
O4	CLO8	Phân tích được kế hoạch theo năm học	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO9	Trình bày được nguyên tắc và yêu cầu xây dựng kế hoạch	
	CLO10	Phân tích được cấu trúc chung về của chủ đề hoạt động trải nghiệm	
O5	CLO11	Phân tích được quy trình xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO12	Xây dựng được các kế hoạch theo từng loại hình: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Câu lạc bộ.	
O6	CLO13	Xác định được mục đích đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO14	Chỉ ra được các nội dung đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	
	CLO15	Xác định được các phương pháp đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	
	CLO16	Xác định được các hình thức đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
O7	CLO17	Hình thành và phát triển kỹ năng thiết kế hoạt động trải nghiệm: kỹ năng xác định mục tiêu tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng xây dựng nội dung, kỹ năng lựa chọn và sử dụng phương phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
	CLO18	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm và kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm.	
O8	CLO19	Rèn luyện các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, khái quát hoá trong quá trình tìm hiểu khái niệm, ý nghĩa, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
O9	CLO20	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp (giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm, giao tiếp phi bạo lực), kĩ năng hợp tác.	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
O10	CLO21	Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học;	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
O11	CLO22	Phát triển kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
O12	CLO23	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3
O13	CLO24	Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3
O14	CLO25	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập; lập kế hoạch học tập suốt đời.	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT													
	PLO1		PLO2						PLO3					
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT													
	PLO1		PLO2						PLO3					
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO11	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO13	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO14	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO15	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO17	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO18	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO19	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO20	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO21	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO22	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO23	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO24	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO25	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Chương 2: Loại hình và phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm	CLO6; CLO7	Tuần thứ 7	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Chương 3. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm	CLO8 đến CLO12	Tuần thứ 12	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá sản phẩm hoạt động		Chương 1. Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm Chương 2: Loại hình và phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm Chương 3: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm Chương 4: Đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	Từ CLO1 đến CLO25	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông:* Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ giáo dục và Đào tạo (2020). Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán. Mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp).

[3]. Bộ giáo dục và Đào tạo (2020). Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán. Mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp).

[4]. Kolb, D. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
1-3	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1.1. Khái niệm hoạt động trải nghiệm 1.2. Các lý thuyết về học tập qua trải nghiệm	CLO1 đến CLO5, CLO19 đến CLO25	- Hình thức tổ chức: Lên lớp, nhóm - Phương pháp giảng giải minh hoạ, dạy học phát hiện và giải quyết

	1.3. Nguyên tắc, mục đích, yêu cầu của hoạt động trải nghiệm 1.4. Nội dung và yêu cầu cần đạt trong hoạt động trải nghiệm 1.5. Sách giáo khoa và tài liệu, phương tiện tổ chức hoạt động trải nghiệm		vấn đề, dạy học hợp tác, thảo luận nhóm
4-7	CHƯƠNG 2: LOẠI HÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2.1. Loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm 2.1.1. Sinh hoạt dưới cờ 2.1.2. Sinh hoạt lớp 2.1.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 2.1.4. Câu lạc bộ 2.2. Phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm 2.2.1. Phương thức có tính khám phá 2.2.2. Phương thức có tính tương tác 2.2.3. Phương thức có tính cống hiến 2.2.4. Phương thức có tính nghiên cứu	CLO6; CLO7; CLO19 đến CLO25	- Hình thức tổ chức: Lên lớp, nhóm - Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp gợi mở vấn đáp, trò chơi, sắm vai…
8-12	CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3.1. Kế hoạch theo năm học 3.1.1. Nguyên tắc và yêu cầu xây dựng kế hoạch 3.1.2. Cấu trúc chung về của chủ đề hoạt động trải nghiệm 3.1.3. Quy trình xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm 3.2. Kế hoạch theo từng loại hình 3.2.1. Sinh hoạt dưới cờ 3.2.2. Sinh hoạt lớp 3.2.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề 3.2.4. Câu lạc bộ	CLO8đến CLO12; CLO17 đến CLO25	- Hình thức tổ chức: Lên lớp, nhóm, cá nhân - Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp gợi mở vấn đáp, kỹ thuật bể cá, phòng tranh, sắm vai…
13-15	CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4.1. Mục đích đánh giá 4.2. Nội dung đánh giá 4.3. Phương pháp đánh giá 4.4. Hình thức đánh giá 4.5. Thành phần tham gia đánh giá	CLO13 đến CLO24	- Hình thức tổ chức: Lên lớp, nhóm - Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, phương pháp gợi mở vấn đáp, kỹ thuật bể cá, phòng tranh

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Nguyễn Thị Ngọc Bé

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA HỌC SINH

- Mã học phần: HIS92192
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 15; Bài tập, Thực hành: 15; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ .Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn LL&PPDH Lịch sử, khoa Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Trần Văn Hiếu	0913410490	tranvanhieu@dhsphue.edu.vn
2.	TS.GVC. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	**Mô tả mục tiêu** [2]	**CĐR của CTĐT (PLO)** [3]	**Trình độ năng lực** [4]
O1	Phân tích và đánh giá mục đích, ý nghĩa, các yêu cầu sư phạm đối với việc đánh giá kết quả giáo dục học sinh	PLO1.1	III
		PLO1.2	III
		PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO3.1	IV
		PLO3.2	III
		PLO3.4	IV
O2	Trình bày được các khái niệm cơ bản: kiểm tra, đo lường, lượng giá, đánh giá. Phân biệt sự khác nhau giữa các khái niệm này.	PLO2.1	III
		PLO2.2	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O3	Trình bày được lý thuyết và kỹ thuật quan sát, sử dụng được kỹ thuật quan sát trong đánh giá kết quả GD học sinh.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	IV
		PLO4.1	IV
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O4	Trình bày được lý thuyết và kỹ thuật đặt câu hỏi nói (vấn đáp), sử dụng được kỹ thuật vấn đáp trong đánh giá kết quả GD học sinh.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	IV
		PLO4.2	III
		PLO4.3	III
O5	Trình bày được lý thuyết và kỹ thuật đặt câu hỏi viết (tự luận), sử dụng được kỹ thuật tự luận trong đánh giá kết quả GD học sinh.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	IV
		PLO4.3	III
		PLO4.3	III
O6	Trình bày được lý thuyết và kỹ thuật trình diễn, sử dụng được kỹ thuật trình diễn trong đánh giá kết quả GD học sinh.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O7	Trình bày được lý thuyết và kỹ thuật tự kiểm tra, tự đánh giá, hướng dẫn học sinh sử dụng được kỹ thuật tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả học tập, giáo dục các nhân.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
O8	Trình bày được lý thuyết và kỹ thuật soạn thảo các loại câu trắc nghiệm, bài trắc nghiệm; sử	PLO2.1	III
		PLO2.3	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	dụng được kỹ thuật trắc nghiệm trong đánh giá kết quả GD học sinh.	PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	IV
		PLO4.2	III
		PLO4.3	IV
09	Trình bày được những yêu cầu có tính nguyên tắc KT-ĐG trong DHLS	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	III
10	Vận dụng được quy trình và kỹ thuật cơ bản xây dựng công cụ KT-ĐG.	PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	III
11	Lập một kế hoạch đánh giá lớp học phù hợp trên lớp	PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	III
12	Vận dụng các phương pháp KT-ĐG trong DHLS.	PLO3.1-PLO3.4,	IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung của Học phần gồm các vấn đề sau:

- Mục đích, ý nghĩa, những yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục học sinh

- Các khái niệm: kiểm tra, đo lường, lượng giá và đánh giá trong GD

- Kỹ thuật và các phương pháp đánh giá kết qủa giáo dục học sinh: quan sát, vấn đáp, tự luận, trình diễn, tự đánh giá, trắc nghiệm…

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Xác định được mục đích, ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá kết quả GD học sinh	PLO1.1; PLO1.2; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.4; PLO3.1; PLO3.2; PLO3.4.
	CLO2	Phân tích được và vận dụng được các yêu cầu sư phạm đối với KT-ĐG kết quả GD học sinh	
O2	CLO3	Phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm: kiểm tra, đo lường, lượng giá và đánh giá; mối quan hệ giữa kiểm tra và đánh giá	PLO2.1;PLO2.2; PLO2.4; PLO3.3; PLO3.4;PLO3.5
O3	CLO4	Sử dụng được kỹ thuật quan sát trong kiểm tra, đánh giá kết quả GD học sinh.	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO3.3; PLO3.4; PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3.
	CLO5	Thiết kế được một phiếu kiểm kê và 01 phiếu xếp hạng sử dụng trong quan sát một loại kỹ năng học tập hay hành vi đạo đức/hành vi môi trường…	
O4	CLO6	Sử dụng được kỹ thuật đặt câu hỏi nói (vấn đáp) trong kiểm tra, đánh giá kết quả GD học sinh	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4;

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO7	Thiết kế câu hỏi và quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập hay giáo dục cụ thể ở một cấp học/môn học	PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3.PLO3.4; PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
O5	CLO8	Đánh giá được ưu điểm và nhược điểm của PP tự luận trong đánh giá kết quả GD học sinh; đề xuất phương hướng khắc phục.	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3; PLO3.4; PLO4.1; PLO4.3.
	CLO9	Sử dụng được kỹ thuật đặt câu hỏi viết (tự luận) trong kiểm tra, đánh giá kết quả GD học sinh	
	CLO10	Thiết kế được 01 đề thi tự luận (kèm theo thang điểm, đáp án) cho một môn học cụ thể trong thời gian 60 phút.	
O6	CLO11	Đánh giá được ưu/nhược điểm của PP trình diễn trong đánh giá kết quả GD học sinh. Nêu hướng khắc phục.	PLO2.1; PLO2.2; PLO3.3; PLO3.4; PLO3.5
	CLO12	Thiết kế quy trình sử dụng PP trình diễn trong đánh giá kết quả học tập của HS cho một môn học cụ thể.	
O7	CLO13	Đánh giá được những ưu/nhược điểm của PP tự đánh giá của HS	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4.
	CLO14	Vai trò của GV trong việc hỗ trợ HS tự đánh giá.	
O8	CLO15	Xác định được các chỉ số cơ bản đối với câu hỏi trắc nghiệm trong đánh giá kết quả GD học sinh: độ khó, độ giá trị, độ tin cậy	PLO1.2; PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3; PLO3.4; PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
	CLO16	Đánh giá những ưu/nhược điểm của PP trắc nghiệm	
	CLO17	Thực hiện kỹ thuật soạn thảo và sử dụng trắc nghiệm trong đánh giá kết quả GD học sinh	
09	CLO18	Trình bày được những yêu cầu có tính nguyên tắc KT-ĐG trong DHLS	PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO3.1; PLO3.2; PLO3.3; PLO3.4; PLO4.1; PLO4.2; PLO4.3
	CLO19	Áp dụng các nguyên tắc vào thực hiện KT-ĐG	
10	CLO20	Thực hành xây dựng các công cụ KT-ĐG	
	CLO21	Vận dụng được quy trình, xây dựng ma trận đề KT-ĐG	
	CLO22	Biên soạn đề kiểm tra theo chỉ đạo của Bộ.	
11	CLO23	Lập được kế hoạch đánh giá	
	CLO24	Triển khai được các loại hình đánh giá cơ bản trên lớp học	
12	CLO25	Thực hành vận dụng các phương pháp KT-ĐG trong DHLS.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO2	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO3	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO4	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO5	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO6	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO7	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO8	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO9	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO10	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO11	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO12	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO13	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO14	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO15	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO16	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO17	1	1	2	2	2	2	1	1	2	2	3	3	2	2	3	1
CLO18	2	2	3	3	3	2	3	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO19	2	2	3	3	3	2	3	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO20	2	2	3	3	3	2	3	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO21	2	2	3	3	3	2	3	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO22	2	2	3	3	3	2	3	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO23	3	3	3	3	3	2	1	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO24	3	3	3	3	3	2	1	1	1	2	1	3	1	3	2	2
CLO25	3	3	3	3	3	2	1	1	1	2	1	3	1	3	2	2

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (60	Phần 1. Lý luận chung	CLO4 - CLO14	Tuần thứ 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	phút)	về đánh giá kết quả giáo dục học sinh				
	Bài kiểm tra 2 (60 phút)	Phần 2. Phương pháp và kỹ thuật trong đánh giá kết quả học tập bộ môn	CLO18-CLO25	Tuần thứ 12	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	Thi tự luận + thực hành	- Phần 1 và Phần 2	Từ CLO1 đến CL025	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Trần Văn Hiếu (2013), *Đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐH Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ GD&ĐT (2018) *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *Trắc nghiệm và đo lường cơ bản trong giáo dục*. Vụ Đại học.

[4]. Trần Bá Hoành (1995), *Đánh giá trong giáo dục,* Chương trình giáo trình đại học, Hà Nội

[5]. Dương Thiệu Tống (2005), *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập,* NXB Giáo Dục và Công ty Phương Nam, HN.

[6] Trần Thị Tuyết Oanh (2007), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, NXB Đại học Sư phạm, HN.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	***Phần 1. Lý luận chung về đánh giá kết quả giáo dục học sinh*** ***Chương 1. Mục đích, ý nghĩa của đánh giá kết quả giáo dục học sinh*** 1.1. Một số khái niệm cơ bản trong đánh giá kết quả giáo dục *1.1.1. Kiểm tra* *1.1.2. Đo lường* *1.1.3. Lượng giá* *1.1.4. Đánh giá* 1.2. Mục đích của đánh giá trong giáo dục 1.3. Ý nghĩa của đánh giá trong giáo dục	CLO1; CLO2; CLO3	Hình thức: Lên lớp, tự học Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận nhóm, đàm thoại

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	1.4. Những yêu cầu đối với đánh giá kết quả giáo dục 1.5. Những xu hướng đổi mới đánh giá trong giáo dục		
3-5	***Chương 2. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá kết quả giáo dục*** **2.1.Phương pháp đánh giá** 2.1.1.Phương pháp quan sát 2.1.2. Phương pháp vấn đáp (nói) 2.1.3. Phương pháp tự luận (viết) 2.1.4. Phương pháp trình diễn 2.1.5. Học sinh tự đánh giá	CLO4; đến CLO14	Hình thức: Lên lớp, tự học, xemina Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, thực hành
6-7,5	**2.2. Kỹ thuật đánh giá** 2.2.1. Một số khái niệm cơ bản 2.2.2. Các loại câu trắc nghiệm 2.2.3. Đánh giá ưu, nhược điểm của trắc nghiệm 2.2.4. Kỹ thuật soạn thảo và sử dụng trắc nghiệm trong đánh giá GD	CLO15 đến CLO17	Hình thức: Lên lớp, tự học Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành
	Phần 2. **Đánh giá kết quả giáo dục trong dạy học lịch sử** 2.1. Những yêu cầu khi kiểm tra đánh giá 2.2. Các hình thức kiểm tra đánh giá 2.3. Các phương pháp kiểm tra đánh giá 2.4. Xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá 2.5. Quy trình biên soạn đề kiểm tra 2.6. Tiến hành kiểm tra đánh giá 2.7. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá 2.8. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra đánh giá	CLO18 đến CLO24	Hình thức: Lên lớp, tự học Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**TS. Nguyễn Đức Cương**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN
<CURRICULUM DEVELOPMENT>

- Mã học phần: HIS94012
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 18; Bài tập: 6; Thực hành: ….; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *không*
- Các học phần song hành: *không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL&PPDH môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
2	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanhnhan@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Phân tích được các khái niệm về chương trình giáo dục (CTGD) và phát triển CTGD.	PLO3.2	III
O2	Phân tích được các mô hình phát triển chương trình giáo dục, các cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục	PLO3.2	III
O3	Phân tích được quy trình phát triển chương trình giáo dục	PLO3.2	III
O4	Phân tích được sự lựa chọn và phác thảo kế hoạch phát triển chương trình giáo dục	PLO3.2	III
O5	Phân tích được việc xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình giáo dục	PLO3.2	III V
O6	Vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: mạng Internet, băng, đĩa…	PLO2.5	IV
O7	Thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Nỗ lực tự học, trau dồi	PLO1.1 PLO1.2	III V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp.		
O8	- Lập kế hoạch, làm việc theo nhóm - Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật phù hợp trong giao tiếp và hợp tác.	PLO2.1 PLO2.2	III
O9	- Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong học tập; Đánh giá được cách thức giải quyết hiệu quả các vấn đề	PLO2.3	III, IV, V
O10	- Nhận diện, phân tích, lập luận và đưa rabằng chứng thuyết phục để bảo về ý kiến/quan điểm của mình trong thảo luận/tranh luận	PLO2.4	III, IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Phát triển CT dạy học bộ môn bao gồm hai phần:

Phần 1: Những vấn đề chung về phát triển chương trình

- Các khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục
- Quy trình phát triển chương trình giáo dục

Phần 2: Phân tích chương trình môn Lịch sử THPT và chương trình môn Lịch sử - Địa lý THCS (2018).

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Phân tích được khái niệm về chương trình giáo dục (CTGD)	PLO3.2
	CLO2	Phân tích được khái niệm về phát triển CTGD.	
O2	CLO3	Phân tích được các mô hình phát triển chương trình giáo dục,	PLO3.2
	CLO4	Phân tích được các cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục	
O3	CLO5	Phân tích được các bước phát triển chương trình giáo dục; Các phương pháp, biện pháp phát triển chương trình	PLO3.2
	CLO6	Phân tích được sự lựa chọn, phác thảo kế hoạch phát triển chương trình giáo dục	
O4	CLO7	Phân tích được sự xây dựng, thực hiện chương trình giáo dục	PLO3.2
O5	CLO8	Đánh giá được chương trình giáo dục	PLO3.2
O6	CLO9	Vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: mạng Internet, băng, đĩa…	PLO2.5
O7	CLO10	Thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Nỗ lực tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp.	PLO1.1 PLO1.2
O8	CLO11	Lập kế hoạch, làm việc theo nhóm.	PLO2.1

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật phù hợp trong giao tiếp và hợp tác.	PLO2.2
O9	CLO12	- Tự học, tự nghiên cứu - Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong học tập; Đánh giá được cách thức giải quyết hiệu quả các vấn đề	PLO2.3
O10	CLO13	- Nhận diện, phân tích, lập luận và đưa rabằng chứng thuyết phục để bảo về ý kiến/quan điểm của mình trong thảo luận/tranh luận	PLO2.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO10	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO11	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO12	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO13	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Đánh giá chuyên cần	Tham dự đầy đủ các buổi học	CLO1-CLO8	2/hàng tuần	Tham dự đầy đủ các buổi học	5%
	A1.2 Đánh giá thái độ	Thái độ tích cực trong	CLO1 CLO13	2-4/hàng tuần	Tích cực tham gia các hoạt động học	5%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	học tập	các hoạt động học			tập trên lớp	
	A.1.3 Đánh giá quá trình hoạt động và sản phẩm bài tập nhóm	Bài tập nhóm	CLO1-CLO13	2-3 lần/hàng tuần	Lập kế hoạch, làm việc theo nhóm. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập	10%
	A1.4. Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức làm bài kiểm tra theo một trong các hình thức: câu hỏi tự luận, bài tập lớn	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập lớn.	CLO1 đến CLO8	2 lần kiểm tra/ tuần 6, 14 Hoặc 1 bài tập lớn thực hiện trong học kỳ	Hoàn thành bài kiểm tra hoặc bài tập lớn theo yêu cầu	20%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức làm bài thi theo một trong các hình thức: câu hỏi tự luận. - Tiểu luận	Thi cuối học kỳ hoặc Tiểu luận	CLO1 đến CLO8.	1 lần/theo lịch thi của Nhà trường	Hoàn thành bài thi hoặc tiểu luận theo yêu cầu	50%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Phúc Chỉnh (Chủ biên), Nguyễn Như Ất (2014). *Giáo trình phát triển chương trình, sách giáo khoa sinh học phổ thông.* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình tổng thể*, Nhà xb Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình môn Khoa học tự nhiên*, Nhà xb Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình môn Sinh học*, Nhà xb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Đinh Quang Báo (chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Dung (2017), *Chương trình giáo dục giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 219 tr.

[6]. Nguyễn Văn Khôi (2013), *Phát triển chương trình giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Khái quát về chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục** 1.1. Chương trình giáo dục 1.1.1. Khái niệm chương trình giáo dục 1.1.2. Chức năng cơ bản của chương trình giáo dục 1.2. Phát triển chương trình giáo dục 1.2.1. Khái niệm phát triển chương trình giáo dục 1.2.2. Một số khái niệm liên quan đến phát triển chương trình 1.2.3. Các xu hướng phát triển chương trình giáo dục 1.3. Các mô hình phát triển chương trình giáo dục 1.3.1. Mô hình truyền thống phát triển chương trình giáo dục 1.3.2. Mô hình phát triển chương trình có sự tham gia của các bên có liên quan 1.4. Tiếp cận chương trình giáo dục 1.4.1. Tiếp cận nội dung 1.4.2. Tiếp cận mục tiêu 1.4.3. Tiếp cận phát triển 1.4.4. Tiếp cận năng lực 1.5. Cấu trúc của chương trình giáo dục 1.5.1. Cấu trúc của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 1.5.2. Cấu trúc của chương trình môn học 1.6. Các nguyên tắc xây dựng chương trình **Bài tập và thảo luận** Phân biệt các mô hình phát triển chương trình giáo dục Phân biệt cáccách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục Sơ đồ hóa cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình giáo dục phổ thông môn học	CLO 1 đến CLO4 CLO9 đến CLO13	- Dạy học E-learning. - Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
4-8	**Chương 2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục** 2.1. Giới thiệu về quy trình phát triển chương trình giáo dục 2.1.1. Các bước phát triển chương trình giáo	CLO5 đến CLO13	- Dạy học E-learning. - Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, thảo

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	dục 2.1.2. Các phương pháp, biện pháp phát triển chương trình 2.2. Lựa chọn, phác thảo kế hoạch phát triển chương trình giáo dục 2.2.1. Phân tích bối cảnh phát triển chương trình giáo dục 2.2.2. Phác thảo kế hoạch phát triển chương trình giáo dục 2.3. Xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình giáo dục 2.2.1. Xây dựng mục tiêu chương trình 2.2.2. Thiết kế chương trình 2.2.3. Thực thi chương trình 2.3.4. Đánh giá chương trình **Bài tập và thảo luận** - Sơ đồ hóa chu trình phát triển chương trình giáo dục - Sơ đồ hóa quy trình thiết kế chương trình giáo dục - Phân tích việc đánh giá và cải tiến chương trình		luận, hợp tác. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
	Bài kiểm tra định kì số 1	CLO1 đến CLO8	Làm bài kiểm tra theo một trong các hình thức: tự luận hoặc vấn đáp
8-11	**Chương 3. Phát triển chương trình môn Lịch sử - Địa lý THCS**		
	3.1. Phân tích chương trình 3.1.1. Đặc điểm môn học 3.1.2. Quan điểm xây dựng chương trình 3.1.3. Mục tiêu chương trình 3.1.4. Yêu cầu cần đạt 3.1.5. Nội dung giáo dục 3.1.6. Phương pháp giáo dục 3.1.7. Đánh giá kết quả giáo dục 3.2. Phát triển chương trình 3.2.1. Phân tích tình hình 3.2.2. Xác định mục tiêu 3.2.3. Thiết kế 3.2.4. Thực thi 3.2.5. Đánh giá	CLO 1 đến CLO4 CLO9 đến CLO13	- Dạy học E-learning. - Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
12-15	**Chương 4. Phát triển chương trình môn Lịch sử THPT**		
	4.1. Phân tích chương trình 4.1.1. Đặc điểm môn học 4.1.2. Quan điểm xây dựng chương trình 4.1.3. Mục tiêu chương trình 4.1.4. Yêu cầu cần đạt 4.1.5. Nội dung giáo dục 4.1.6. Phương pháp giáo dục 4.1.7. Đánh giá kết quả giáo dục 4.2. Phát triển chương trình 4.2.1. Phân tích tình hình 4.2.2. Xác định mục tiêu 4.2.3. Thiết kế 4.2.4. Thực thi 4.2.5. Đánh giá	CLO 1 đến CLO4 CLO9 đến CLO13	- Dạy học E-learning. - Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		Th.S Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

GIÁO DỤC HỌC 1
<PEDAGOGY 1>

- Mã học phần: TL001032
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 22; Bài tập: 2; Thực hành: 0; Thảo luận: 06; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Tâm lý học; Khoa: Tâm lý học và Giáo dục học

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	ThS. Nguyễn T. Quỳnh Anh	0383301234	nguyenthiquynhanh@dhsphue.edu.vn
2.	ThS. Nguyễn Thanh Bình	0978371372	nguyenthanhbinh@dhsphue.edu.vn
3.	ThS. Mai Thị Thanh Thuỷ	0945802357	maithithanhthuy@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Thông hiểu được giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, đối tượng nghiên cứu của giáo dục học, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các phạm trù cơ bản của giáo dục học, hệ thống các khoa học giáo dục, mối liên hệ giữa giáo dục học và các khoa học có liên quan.	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
		PLO4.2	II
		PLO4.3	II
		PLO4.4	II
O2	Thông hiểu được các khái niệm con người, nhân cách, sự phát triển nhân cách; phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đến sự phát triển nhân cách; vận dụng vai trò của các yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đến sự phát	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
		PLO4.2	II
		PLO4.3	II

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	triển nhân cách vào thực tiễn hoạt động giáo dục.	PLO4.4	II
O3	Trình bày được khái niệm mục đích giáo dục, mục đích giáo dục nước ta hiện nay và vai trò của giáo viên trong thực hiện mục đích giáo dục, khái quát được hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, các nhiệm vụ và con đường giáo dục.	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
		PLO4.2	II
		PLO4.3	II
		PLO4.4	II
O4	Thông hiểu được khái niệm quá trình dạy học, hệ thống các nguyên tắc dạy học và khả năng ứng dụng trong thực tiễn, các thành phần cơ bản nội dung dạy học và cách xây dựng nội dung dạy học nhằm đạt được mục tiêu dạy học, hệ thống các phương pháp dạy học và các sử dụng các phương pháp dạy học hiệu quả, hệ thống các hình thức tổ chức dạy học hiện nay ở Việt Nam và thế giới.	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
		PLO4.2	II
		PLO4.3	II
		PLO4.4	II
O5	Thông hiểu được khái niệm quá trình giáo dục, hệ thống các quy luật và nguyên tắc giáo dục và khả năng ứng dụng trong thực tiễn, các thành phần cơ bản nội dung giáo dục và cách xây dựng nội dung giáo dục nhằm đạt được mục tiêu, hệ thống các phương pháp giáo dục và cách sử dụng các phương pháp giáo dục hiệu quả.	PLO3.1	II
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
		PLO4.2	II
		PLO4.3	II
		PLO4.4	II
O6	Liệt kê được các yêu cầu nghề nghiệp đối với nhà giáo dục	PLO1.1	II
		PLO1.2	II
O7	Hình thành các năng lực chung cần thiết cho nghề nghiệp	PLO2.1	II
		PLO2.2	II
		PLO2.3	II
		PLO2.4	II
		PLO2.5	II
		PLO2.6	II

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Giáo dục học I bao gồm hai khối kiến thức chủ yếu về những vấn đề chung của Giáo dục học nhằm cung cấp cho sinh viên sư phạm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục, Giáo dục học, làm cơ sở khoa học chung cho việc nghiên cứu Giáo dục học và khối kiến thức về lý luận dạy học và lý luận giáo dục.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
O1	CLO1	Thông hiểu được giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
	CLO2	Trình bày được đối tượng nghiên cứu của giáo dục học.	
	CLO3	Trình bày được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.	
	CLO4	Phân biệt được các phạm trù cơ bản của giáo dục học theo các cấp độ khác nhau và mối liên hệ giữa chúng.	
	CLO5	Mô tả được hệ thống các khoa học giáo dục và mối liên hệ giữa giáo dục học và các khoa học có liên quan.	
O2	CLO6	Thông hiểu được các khái niệm con người, nhân cách, sự phát triển nhân cách.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
	CLO7	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đến sự phát triển nhân cách.	
	CLO8	Vận dụng vai trò của các yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đến sự phát triển nhân cách vào thực tiễn hoạt động giáo dục.	
O3	CLO9	Trình bày được khái niệm mục đích giáo dục và giải thích được ý nghĩa của việc xác định đúng đắn mục đích, mục tiêu giáo dục.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
	CLO10	Trình bày được mục đích giáo dục nước ta hiện nay và vai trò của giáo viên trong thực hiện mục đích giáo dục.	
	CLO11	Khái quát được hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.	
	CLO12	Phân tích được các nhiệm vụ giáo dục và mối liên hệ giữa các nhiệm vụ giáo dục.	
	CLO13	Phân tích được các con đường giáo dục.	
O4	CLO14	Thông hiểu được khái niệm quá trình dạy học.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
	CLO15	Phân tích được hệ thống các nguyên tắc dạy học và khả năng ứng dụng trong thực tiễn.	
	CLO16	Thông hiểu các thành phần cơ bản nội dung dạy học và cách xây dựng nội dung dạy học nhằm đạt được mục tiêu dạy học.	
	CLO17	Phân tích được hệ thống các phương pháp dạy học và các sử dụng các phương pháp dạy học hiệu quả.	
	CLO18	Trình bày được hệ thống các hình thức tổ chức dạy học hiện nay ở Việt Nam và thế giới.	
O5	CLO19	Thông hiểu được khái niệm quá trình giáo dục.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1
	CLO20	Phân tích được hệ thống các nguyên tắc giáo dục và khả năng ứng dụng trong thực tiễn.	
	CLO21	Thông hiểu các thành phần cơ bản nội dung giáo dục và cách xây dựng nội dung dạy học nhằm đạt được mục tiêu dạy học.	

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
	CLO22	Phân tích được hệ thống các phương pháp giáo dục và các sử dụng các phương pháp giáo dục hiệu quả.	PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
O6	CLO23	Liệt kê được một số yêu cầu nghề nghiệp đối với nhà giáo dục	PLO1.1 PLO1.2
O7	CLO24	Tự học và thích ứng với sự thay đổi hoạt động nghề nghiệp	PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO2.4 PLO2.5 PLO2.6
	CLO25	Giao tiếp và hợp tác	
	CLO26	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	CLO27	Tư duy phản biện	
	CLO28	Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp	
	CLO29	Thể hiện được hiểu biết của bản thân về thị trường lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO11	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO13	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO14	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO15	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO17	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO18	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO19	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO20	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO21	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO22	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	2	2
CLO23	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO24	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO25	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO26	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO27	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO28	0	0	0	0	0	0	2		0	0	0	0	0	0	0	0
CLO29	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (60 phút)	Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách	CLO6 đến CLO8	Tuần thứ 5	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
	Bài kiểm tra 2 (60 phút)	Chương 4. Lý luận dạy học	CLO14 đến CLO18	Tuần thứ 9	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	Thi tự luận (thời gian 90 phút, không được sử dụng tài liệu khi làm bài)	- Chương 1. Giáo dục học là một khoa học - Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách - Chương 3. Mục đích và nhiệm vụ giáo dục - Chương 4. Lý luận dạy học - Chương 5. Lý luận giáo dục	Từ CLO1 đến CLO29	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2016), Giáo trình Giáo dục học (tập 1 và 2) – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên) (2015), *Giáo trình Giáo dục học* (Biên soạn theo module), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Phạm Viết Vượng (2016), *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]. Phan Thanh Long (Chủ biên) (2016) – Lê Tràng Định, Những vấn đề chung của giáo dục học, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
1	**CHƯƠNG 1. GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC** 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1.1. Hiện tượng giáo dục 1.1.2. Tính chất của giáo dục 1.1.3. Chức năng xã hội của giáo dục 1.1.4. Xu thế phát triển của giáo dục ở Việt Nam hiện nay 1.2. Giáo dục học là một khoa học 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 1.2.3. Các phạm trù cơ bản của giáo dục học 1.2.4. Hệ thống các khoa học giáo dục 1.2.5. Giáo dục học và các khoa học có liên quan	CLO1 đến CLO5; CLO23 đến CLO29	- Phương pháp dạy học: phương pháp thuyết trình; phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; tự học. - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp
2	**CHƯƠNG 2. GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH** 2.1. Một số khái niệm 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 2.2.1. Bẩm sinh, di truyền 2.2.2. Môi trường 2.2.3. Giáo dục 2.2.4. Hoạt động cá nhân	CLO6 đến CLO8; CLO23 đến CLO29	- Phương pháp dạy học: phương pháp thuyết trình; phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; tự học. - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp
3	**CHƯƠNG 3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ GIÁO DỤC** 3.1. Khái niệm mục đích giáo dục 3.2. Mục đích giáo dục xã hội chủ nghĩa 3.3. Khái quát về hệ thống giáo dục Việt Nam	CLO9 đến CLO13; CLO23 đến CLO29	- Phương pháp dạy học: phương pháp thuyết trình; phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; tự học. - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	3.4. Các nhiệm vụ giáo dục. 3.5. Các con đường giáo dục		
4	**CHƯƠNG 4. LÝ LUẬN DẠY HỌC** 4.1. Quá trình dạy học 4.2. Nguyên tắc dạy học 4.3. Nội dung dạy học 4.4. Phương pháp dạy học 4.5. Hình thức tổ chức dạy học	CLO14 đến CLO18; CLO23 đến CLO29	- Phương pháp dạy học: phương pháp thuyết trình; phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; tự học. - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp
5	**CHƯƠNG 5. LÝ LUẬN GIÁO DỤC** 5.1. Quá trình giáo dục 5.2. Nguyên tắc giáo dục 5.3. Nội dung giáo dục 5.4. Phương pháp giáo dục	CLO19 đến CLO22; CLO23 đến CLO29	- Phương pháp dạy học: phương pháp thuyết trình; phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề; làm việc nhóm; tự học. - Hình thức tổ chức dạy học: Lên lớp

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

- Tên học phần:

GIÁO DỤC HỌC 2
PEDAGOGY 2

- Mã học phần: TL001042
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 22; Bài tập: 2; Thực hành: 2; Thảo luận: 4; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Tâm lý học; Khoa: Tâm lý học và Giáo dục học

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	ThS. Nguyễn T. Quỳnh Anh	0383301234	nguyenthiquynhanh@dhsphue.edu.vn
2.	ThS. Nguyễn Thanh Bình	0978371372	nguyenthanhbinh@dhsphue.edu.vn
3.	ThS. Mai Thị Thanh Thuỷ	0945802357	maithithanhthuy@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Khái quát được những vấn đề cơ bản về cơ cấu; vị trí, vai trò, mục tiêu của giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân; những vấn đề đặt ra và định hướng đổi mới giáo dục trung học.	PLO1.1	II
		PLO1.2	III,V
		PLO2.1	III, IV
		PLO2.2	III, V
		PLO2.3	III,V,VI
		PLO2.4	III,V
		PLO2.5	II
		PLO2.6	III
O2	Khái quát về bối cảnh, quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông mới; mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục học sinh, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và	PLO1.1	II
		PLO1.2	III
		PLO2.1	III, IV
		PLO2.2	III, V

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	năng lực;	PLO2.3	III,V,VI
		PLO2.4	III,V
		PLO2.5	II
		PLO2.6	III,V
		PLO3.1	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
O3	Xác định được đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên, nét đặc thù do mục đích, đối tượng và công cụ lao động sư phạm quy định	PLO1.1	II
		PLO1.2	III,V
		PLO2.1	III,IV,V
		PLO2.5	II
		PLO3.1	II
		PLO3.4	II
		PLO4.1	II
O4	Phân tích được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên phổ thông trung học; những yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức và năng lực sư phạm của người GV	PLO1.1	II
		PLO1.2	III,V
		PLO2.1	III,IV,V
		PLO2.5	II
		PLO3.4	II
O5	Phân tích được đặc điểm của hoạt động phát triển nghề nghiệp giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục;	PLO2.1	III, IV
		PLO2.2	III, V
		PLO2.3	III,V,VI
		PLO2.4	III,V
		PLO2.5	II
		PLO2.6	III,V
		PLO3.4	II
O6	Khái quát được những vấn đề lí luận về người giáo viên chủ nhiệm lớp, công tác chủ nhiệm lớp; yêu cầu đối với người giáo viên chủ nhiệm lớp ở nhà trường phổ thông trung học	PLO2.1	V
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II, III
		PLO3.4	II, III
O7	Hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản của người giáo viên chủ nhiệm	PLO3.1	III
		PLO3.4	III
		PLO4.1	II,III,VI
		PLO4.2	II,III,VI

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
		PLO4.3	II,III,VI
		PLO4.4	II,III,VI
	Xác định được vị trí, vai trò, trách nhiệm của người giáo viên chủ nhiệm bản thân trong công tác giáo dục học sinh; hình thành tình cảm tích cực về người giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác chủ nhiệm lớp.	PLO2.1	V
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	II
		PLO3.3	II,III
		PLO3.4	II,III
	Thực hiện được các cách thức phù hợp để vận dụng lý luận vào thực tiễn giáo dục trong các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác, góp phần nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên tương lai.	PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.4	V
		PLO4.1	II,III,VI
		PLO4.2	II,III,VI
		PLO4.3	II,III,VI
		PLO4.4	II,III,VI

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Giáo dục học 2 cung cấp cho sinh viên các khoa cơ bản ngành Sư phạm hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà trường phổ thông trung học, người giáo viên phổ thông trung học và công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông trung học theo hướng tiếp cận các quan điểm đổi mới giáo dục hiện nay và tiếp cận phát triển năng lực của người học, giúp sinh viên phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo trong quá trình nghiên cứu, học tập. Trên cơ sở đó, hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn giáo dục trong các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác, đồng thời hình thành thái độ tích cực học tập, nghiên cứu lý luận và thực tiễn giáo dục, vận dụng lý thuyết giáo dục vào thực tiễn trường học, góp phần nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Khái quát được những vấn đề cơ bản về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; vị trí, vai trò, mục tiêu của giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân; những vấn đề đặt ra và định hướng đổi mới giáo dục trung học;	PLO1.1, PLO1.2 PLO2.1, PLO2.2 PLO2.3, PLO2.4 PLO2.5, PLO2.6 PLO3.1 PLO3.4

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO2	Trình bày được về bối cảnh, quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông mới theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục phổ thông mới;	PLO4.1
	CLO3	Xác định được những điểm chính về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực;	
	CLO4	Phân tích được những điểm cốt lõi cần chú ý trong tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới.	
O2	CLO5	Phân tích được đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên; những nét đặc thù do mục đích, đối tượng và công cụ lao động sư phạm quy định;	PLO1.1, PLO1.2 PLO2.1, PLO2.2 PLO2.3, PLO2.4 PLO2.5, PLO2.6 PLO3.1, PLO3.4 PLO4.1
	CLO6	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên phổ thông trung học;	
	CLO7	Phân tích được những yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức và năng lực sư phạm của người GV;	PLO1.1, PLO1.2 PLO2.1, PLO2.2 PLO2.3, PLO2.4 PLO2.5, PLO2.6 PLO3.1, PLO3.4 PLO4.1
	CLO8	Xác định được ý nghĩa của việc phát triển nghề nghiệp giáo viên;	
	CLO9	Phân tích được các đặc điểm của hoạt động phát triển nghề nghiệp giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	
O4	CLO10	Khái quát được những vấn đề lí luận cơ bản về người giáo viên chủ nhiệm lớp.	PLO1.1, PLO1.2 PLO2.1, PLO2.2 PLO2.3, PLO2.4 PLO2.5, PLO2.6 PLO3.1, PLO3.4 PLO4.1
	CLO11	Phân tích được những nội dung công tác chủ nhiệm lớp và yêu cầu đối với người giáo viên chủ nhiệm lớp ở nhà trường phổ thông trung học hiện nay.	
O5	CLO12	Xác định được vị trí, vai trò, trách nhiệm của người giáo viên chủ nhiệm bản thân trong công tác giáo dục học sinh;	PLO2.1, PLO2.2 PLO2.3, PLO2.4 PLO2.5, PLO2.6 PLO3.1, PLO3.2 PLO3.3, PLO3.4 PLO4.1, PLO4.2 PLO4.3, PLO4.4
	CLO13	Hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản của người giáo viên chủ nhiệm: kỹ năng định hướng, tổ chức các hoạt động giáo dục trong công tác chủ nhiệm lớp, kỹ năng tổ chức tiết sinh hoạt lớp, kỹ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kỹ năng tư vấn cho học sinh, kỹ năng làm việc với các lực lượng giáo dục	
	CLO14	Hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản kỹ năng mềm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lí thời gian	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O6	CLO15	Hình thành tình cảm tích cực về người giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác chủ nhiệm lớp;	PLO3.1, PLO3.2 PLO3.3, PLO3.4 PLO4.1, PLO4.2 PLO4.3, PLO4.4
	CLO16	Có thái độ học tập mghiêm túc, khoa học và hứng thú với việc tổ chức các hoạt động của người giáo viên chủ nhiệm lớp; có trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập; tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề người giáo viên chủ nhiệm lớp.	
07	CLO17	Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3 PLO3.4 PLO4.1 PLO4.2 PLO4.3 PLO4.4
	CLO18	Xây dựng thói quen học đi đôi với hành, rèn luyện năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.	
	CLO19	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập; lập kế hoạch học tập suốt đời.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO5	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO7	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO9	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO10	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO11	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0	3	3	0	0	0
CLO12	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO13	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO14	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO15	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO17	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3
CLO18	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO19	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3	3	3	3	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập	Chuyên cần và thái độ học tập trong quá trình học tập CHƯƠNG 1+2+3		Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (60 phút)	Chương 1. Nhà trường phổ thông trung học Chương 2. Người giáo viên PTTH	CLO1 đến CLO4; CLO5 đến CLO9	Tuần thứ 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
	Bài kiểm tra 2 (60 phút)	Chương 3. Người giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác chủ nhiệm trong nhà trường trung học	CLO10 đến CLO19	Tuần thứ 12	Đáp ứng đáp án, thang điểm	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần		CHƯƠNG 1+2+3	CLO1 đến CLO19	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1] Trường Đại học Sư phạm Huế (2020), *Giáo trình Giáo dục học 2*.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học phổ thông*. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

[3] Trường ĐHSP Huế (2019). *Tài liệu bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh*. Thừa Thiên Huế.

[4] Nguyễn Việt Hùng, Hà Thế Truyền (2018), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Trung học phổ thông (nội dung bồi dưỡng 3), Module Hoạt động của giáo viên chủ nhiệm*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
[5] Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên, 2019). *Giáo trình Giáo dục học 2.* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
1-2	CHƯƠNG 1: NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC 1. Giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân và những yêu cầu đổi với giáo dục trung học 1.1. Khái quát về hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 1.2. Giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân 1.3. Những vấn đề đặt ra cho giáo dục trung học và định hướng đổi mới 2. Chương trình giáo dục phổ thông 2.1. Khái quát về chương trình giáo dục phổ thông 2.2. Những điểm chính trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 3. Chương trình giáo dục trung học cơ sở trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 3.1. Mục tiêu của chương trình giáo dục trung học cơ sở 3.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp trung học cơ sở 3.3. Phương thức giáo dục cấp trung học cơ sở 3.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục của học sinh cấp trung học cơ sở 4. Chương trình giáo dục trung học phổ thông trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 4.1. Mục tiêu của chương trình giáo dục trung học phổ thông 4.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông 4.3. Phương thức giáo dục cấp trung học phổ thông 4.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục cấp trung học phổ thông 5. Những điểm cần chú ý trong triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở bậc trung học 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 5.2 Học sinh được lựa chọn môn học và chuyên đề học tập theo định hướng nghề nghiệp	CLO1 đến CLO4;	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	5.3. Xây dựng và thực hiện nội dung giáo dục của địa phương/nhà trường 5.4. Tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 5.5. Thực hiện giáo dục theo định hướng STEM		
3-8	CHƯƠNG 2: NGƯỜI GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG TRUNG HỌC 1. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên Phổ thông Trung học 1.1. Mục đích của lao động sư phạm 1.2. Đối tượng của lao động sư phạm 1.3. Sản phẩm của lao động sư phạm 1.4. Công cụ của lao động sư phạm 1.5. Lao động sư phạm là một loại hình lao động mang tính sáng tạo cao 1.6. Thời gian và không gian lao động sư phạm 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên phổ thông trung học 2.1. Chức năng của người giáo viên phổ thông trung học 2.2. Nhiệm vụ của người giáo viên phổ thông trung học 2.3. Quyền hạn của người giáo viên phổ thông trung học 3. Những yêu cầu đối với người giáo viên phổ thông trung học 4. Phát triển nghề nghiệp của người giáo viên phổ thông trung học 4.1. Khái niệm phát triển nghề nghiệp giáo viên 4.2. Tầm quan trọng của phát triển nghề nghiệp giáo viên phổ thông trung học 4.3. Đặc điểm phát triển nghề nghiệp của giáo viên phổ thông trung học	CLO5; đến CLO9	Hình thức: Lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong dạy học; nhóm Phương pháp: Thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề, đàm thoại, làm việc nhóm, trò chơi, tình huống.
9-15	CHƯƠNG 3: NGƯỜI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP VÀ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC 1. Vai trò của người giáo viên chủ nhiệm lớp 1.1. Giáo viên chủ nhiệm lớp là người thay mặt hiệu trưởng quản lí toàn diện học sinh một lớp. 1.2. Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, các tổ chức trong trường với học sinh và tập thể học sinh. 1.3. Giáo viên chủ nhiệm là người cố vấn cho các hoạt động tự quản của tập thể học sinh. 1.4. Giáo viên chủ nhiệm là người đại diện cho nhà	CLO10 đến CLO19	Hình thức: Lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong dạy học; nhóm Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại, thực hành, làm việc nhóm, luyện tập.

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	trường trong công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. 2. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp 2.1. Nghiên cứu, tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm 2.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh lớp chủ nhiệm 2.3. Tổ chức phối hợp với Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong trường 2.4 Phối hợp với giáo viên bộ môn và các lực lượng khác trong nhà trường 2.5. Phối hợp giáo dục với gia đình học sinh và các lực lượng xã hội ngoài trường 2.6. Xây dựng tập thể lớp vững mạnh 2.7. Tư vấn tâm lý cho học sinh 2.8. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp 2.9. Tổ chức tiết sinh hoạt lớp 2.10. Đánh giá kết quả giáo dục toàn diện học sinh lớp chủ nhiệm 3. Các yêu cầu đối với người giáo viên chủ nhiệm lớp 3.1. Yêu cầu về phẩm chất 3.2. Yêu cầu về năng lực		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm và thực hành tổ chức hoạt động

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi

- Điều kiện khác: Phương tiện hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục: Giấy A0, bút lông, bút màu và các phương tiện dạy học khác.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

LÝ LUẬN DẠY HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ
<TEACHING THEORY OF SUBJECT>

- Mã học phần: HIS02313
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45 tiết

(Lý thuyết: 35; Bài tập: 3; Thực hành: .....; Thảo luận: 7; Tự học: 90 tiết)

- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  - ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  - ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  - ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết +Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL&PPDH môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanhnhan@dhsphue.edu.vn
2	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
3	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Chứng minh được phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O4	Phân tích được chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V
O5	Phân tích được con đường hình thành tri thức	PLO2.2	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	lịch sử cho học sinh	PLO2.3	III
		PLO2.4	IV
		PLO3.1	II
		PLO4.1	III
		PLO4.3	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần gồm 4 chương tập trung làm rõ các nội dung: Phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học; Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông; Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Chứng minh được phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO3.1 PLO4.1; PLO4.3
O4	CLO4	Trình bày được nhiệm vụ, nội dung giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO3.1 PLO4.1; PLO4.3
	CLO5	Phân tích được những nguyên tắc và biện pháp giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử	
O5	CLO6	Trình bày được quan niệm của sự kiện lịch sử	PLO2.2; PLO2.3 PLO2.4; PLO3.1 PLO4.1; PLO4.3
	CLO7	Trình bày được khái niệm, phân loại và phương pháp tạo biểu tượng lịch sử	
	CLO8	Trình bày được khái niệm, phân loại và phương pháp hình thành khái niệm lịch sử	
	CLO9	Trình bày được khái niệm, so sánh được sự giống và khác nhau giữa quy luật với bài học lịch sử	
	CLO10	Trình bày được phương pháp nêu quy luật và rút ra bài học lịch sử	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**															
	PLO1		**PLO2**						**PLO3**				**PLO4**			
	1	**2**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**1**	**2**	**3**	**4**	**1**	**2**	**3**	**4**
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO4	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0
CLO5	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0
CLO6	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0
CLO7	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0
CLO8	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0
CLO9	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0
CLO10	0	0	0	2	2	3	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 – CLO2	Thường xuyên	A1.2/50 phút	10%
					A1.2/50 phút	
	A1.2/50 phút	Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông	CLO5 CLO6	1/tuần thứ 10	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh	CLO7– CLO10	1/tuần thứ 15	Tính chính xác, thẩm mỹ, trực quan	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.3/90 phút	Tự luận	CLO3 – CLO10	1/Cuối kỳ	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

[3]. Đặng Văn Hồ (Chủ biên) (2013), *Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trung học phổ thông*, NXB Đại học Huế.

[4]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, Hà Nội.

[5]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình môn Lịch sử THPT*, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học** 1.1. Đối tượng nghiên cứu của PPDH lịch sử 1.2. Chức năng của PPDH lịch sử 1.3. Nhiệm vụ của PPDH lịch sử 1.4. Phương pháp nghiên cứu của PPDH lịch sử	CLO1 đến CLO3	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
5-10	**Chương 2. Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông** 2.1. Bộ môn Lịch sử với việc giáo dục học sinh 2.2. Nội dung giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử 2.2.1. Hình thành niềm tin và lý tưởng 2.2.2. Giáo dục truyền thống dân tộc 2.2.3. Giáo dục tinh thần, thái độ lao động đúng đắn 2.2.4. Giáo dục lòng kính trọng quần chúng nhân dân 2.2.5. Giáo dục lòng biết ơn đối với tổ tiên, với những người có công 2.3. Những nguyên tắc và biện pháp giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử 2.3.1. Nguyên tắc giáo dục học sinh 2.3.2. Các biện pháp giáo dục học sinh	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.
11-15	**Chương 3. Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh** 3.1. Sự kiện lịch sử 3.2. Tạo biểu tượng lịch sử 3.3. Hình thành khái niệm lịch sử 3.4. Nêu quy luật và rút bài học lịch sử	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		PGS.TS Nguyễn Thành Nhân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ
< METHODS OF HISTORY TEACHING>

- Mã học phần: HIS02353
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 90
  (Lý thuyết: 35; Bài tập: 6; Thảo luận: 4; Tự học: 90 tiết)
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không.*
- Các học phần song hành: *Không.*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL&PPDH môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn
2	TS. Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
3	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nguyenthanhnhan@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1	II
O2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	V
O3	Trình bày được khái niệm và phân loại phương pháp dạy học lịch sử.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
	Trình bày và vận dụng được các phương pháp	PLO2.1	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O4	dạy học lịch sử cụ thể.	PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V
O5	Trình bày được khái niệm và phân loại hình thức dạy học lịch sử.	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO3.1	III
		PLO3.2	III
		PLO3.3	III
		PLO3.4	V
		PLO4.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Khái miệm, phân loại phương pháp dạy học lịch sử; hệ thống phương pháp, hình thức tổ chức dạy học lịch sử, thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành dạy học lịch sử ở trường phổ thông…, từ đó hình thành và phát triển năng lực dạy học cho sinh viên.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục; các nội quy, quy chế của nhà trường.	PLO1.1
O2	CLO2	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2
O3	CLO3	Trình bày được khái niệm phương pháp dạy học lịch sử.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO4	Phân loại được phương pháp dạy học lịch sử.	
O4	CLO5	Trình bày được các phương pháp dạy học lịch sử cụ thể.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1
	CLO6	Vận dụng được các phương pháp dạy học lịch sử cụ thể.	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
			PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
O5	CLO7	Trình bày được khái niệm và phân loại hình thức tổ chức dạy học lịch sử.	PLO2.1; PLO2.2 PLO2.3; PLO2.4 PLO2.5; PLO3.1 PLO3.2; PLO3.3 PLO3.4; PLO4.4
	CLO8	Vận dụng được các hình thức tổ chức dạy học lịch sử cụ thể.	
	CLO9	Vận dụng thiết kế kế hoạch bài dạy	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO4	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO5	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO6	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO7	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO8	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3
CLO9	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	2	3	3	2	2	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	CLO1 CLO2	Thường xuyên	Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham dự đầy đủ các buổi học	10%
	A1.2/50 phút	Phương pháp dạy học (Thảo luận)	CLO5 CLO6	1/tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	A1.3/50 phút	Hình thức dạy học (Bài luận)	CLO7 CLO8	1/tuần thứ 12	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
	A1.4/50 phút	Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy	CLO9	1/tuần thứ 15	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/120 phút	Vấn đáp hoặc tự luận	CLO3 - CLO9	1/Cuối kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2018), *Lý luận DH hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và PPDH*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[3]. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12.*

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1. Một số vấn đề về dạy học phát triển phẩm chất, năng lực** 1.1. Phẩm chất 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các phẩm chất chủ yếu 1.2. Năng lực 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại 1.3. Định hướng dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực	CLO1 - CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
3 - 9	**Chương 2. Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông** **2.1. Một số vấn đề lý luận về phương pháp dạy học lịch sử** 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại **2.2. Cơ sở lựa chọn PPDH**	CLO1 - CLO6	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.3. Một số PPDH lịch sử 2.3.1. Phương pháp trình bày miệng 2.3.2. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan 2.3.3. Phương pháp sử dụng SGK 2.3.4. Phương pháp sử dụng tài liệu tham khảo 2.3.5. Phương pháp thảo luận 2.3.6. Phương pháp nêu vấn đề 2.3.7. Phương pháp dự án 2.3.8. Phương pháp đóng vai **2.4. Một số kỹ thuật dạy học**		
10 - 12	**Chương 3. Hình thức tổ chức dạy học lịch sử** **3.1. Một số vấn đề lý luận về phương pháp dạy học lịch sử** 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Phân loại **3.2. Một số hình thức tổ chức dạy học lịch sử** 3.2.1. Dạy học theo lớp, nhóm, cá nhân 3.2.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
13 - 15	**Chương 3. Thiết kế kế hoạch bài dạy** 3.1. Khái niệm 3.2. Thiết kế kế hoạch bài dạy	CLO1 CLO2 CLO9	- PPDH: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thực hành. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: tivi, loa micro
- Điều kiện khác: Wifi đảm bảo

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		Th.S Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

KỸ NĂNG KHỞI NGHIỆP VÀ SÁNG TẠO
STARTUPS AND CREATIVE SKILLS

- Mã học phần: HIS91702
- Số tín chỉ: 02 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 16; Bài tập 9; Thực hành: 0; Thảo luận:5; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☑ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
☐3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
☐5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần:☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách:Bộ môn: Giáo dục học; Khoa: Tâm lý & Giáo dục

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh	0383301234	nguyenthiquynhanh@dhsphue.edu.vn
2	CN. Đinh Thị Phương Loan	0917124328	Phuongloan089@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Hiểu được kỹ năng, khởi nghiệp, sáng tạo là gì? xác định được đối tượng, nhiệm vụ, của khởi nghiệp, sáng tạo.	PLO3.1	II
		PLO3.4	II
		PLO3.5	II
O2	Xác định mục tiêu, sứ mệnh khởi nghiệp đúng đắn.	PLO3.1	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O3	Phân tích được các quy trình về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các công cụ trong tìm ý tưởng, xây dựng mô hình kinh doanh, tạo lập tổ chức và huy động vốn khởi nghiệp.	PLO3.1	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O4	Phân tích được các yếu tố tác động đến sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới trong tổ chức	PLO3.1	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O5	Áp dụng các phương pháp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp	PLO3.1	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O6	Vận dụng các phương pháp quản trị để điều hành một tổ chức mới hoạt động hiệu quả.	PLO3.1	III
		PLO3.4	III
		PLO3.5	III
O7	Vận dụng được các kỹ năng, kinh nghiệm và sự hiểu biết của bản thân để thích ứng được với sự thay đổi của vấn đề khởi nghiệp sáng tạo trong tương lai.	PLO2.1	III
O8	Hình thành các kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp	PLO2.1	III
		PLO2.2	III
		PLO2.3	III
		PLO2.4	III
		PLO2.5	III
		PLO2.6	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Kỹ năng khởi nghiệp và sáng tạo trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về các khái niệm kỹ năng, khởi nghiệp, sáng tạo; các quy trình về khởi nghiệp sáng tạo và công cụ tìm ý tưởng, xây dựng mô hình khởi nghiệp cho riêng mình. Vận dụng các kỹ năng tư duy sáng tạo trong phát hiện và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và thuyết trình để gắn với các mô hình, dự án khởi nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Hiểu được khái niệm kỹ năng, khởi nghiệp, sáng tạo là gì?	PLO3.1; PLO3.4; PLO3.5
	CLO2	Xác định được đối tượng, nhiệm vụ, của khởi nghiệp, sáng tạo	
O2	CLO3	Hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ 4.0	PLO3.1; PLO3.4; PLO3.5
	CLO4	Phân tích được các quy trình về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
O3	CLO5	Hiểu rõ được các công cụ trong tìm ý tưởng, xây dựng mô hình kinh doanh, tạo lập tổ chức và huy động vốn khởi nghiệp.	PLO3.1; PLO3.4; PLO3.5
	CLO6	Đánh giá và xác định được điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thách của ý tưởng khởi nghiệp, thị trường và triển khai ý tưởng khởi nghiệp trong thực tiễn kinh doanh.	
O4	CLO7	Phân tích được các yếu tố tác động đến sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới trong tổ chức	PLO3.1; PLO3.4; PLO3.5
	CLO8	Đánh giá được tầm quan trọng của việc khởi nghiệp, sáng tạo	
	CLO9	Hình thành các kỹ năng sáng tạo qua việc xem xét và thực hành các công cụ sáng tạo cơ bản trong việc giải quyết vấn đề trong tổ chức	
O5	CLO10	Xây dựng được các bước trong việc ý tưởng khởi nghiệp của bản thân và các công việc cần thực hiện	PLO3.1; PLO3.4;

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO11	Áp dụng được các công nghệ mới, hiện đại vào trong tổ chức	PLO3.5
	CLO12	Thu thập thông tin, tư duy sáng tạo và logic, xử lý, phân tích, đánh giá, lựa chọn ý tưởng đổi mới.	
	CLO13	Áp dụng được những kỹ năng đã có của bản thân để tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp	
	CLO14	Áp dụng các phương pháp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.	
O6	CLO15	Vận dụng các phương pháp quản trị để điều hành một tổ chức mới hoạt động hiệu quả.	PLO3.1; PLO3.4; PLO3.5
O7	CLO16	Vận dụng được các kỹ năng, kinh nghiệm và sự hiểu biết của bản thân để thích ứng được với sự thay đổi của vấn đề khởi nghiệp sáng tạo trong tương lai.	PLO1.2
O8	CLO17	Tự học và thích ứng với sự thay đổi hoạt động nghề nghiệp	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO2.5; PLO2.6
	CLO18	Giao tiếp và hợp tác	
	CLO19	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	CLO20	Tư duy phản biện	
	CLO21	Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp	
	CLO22	Thể hiện được hiểu biết của bản thân về thị trường lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT													
	PLO1		PLO2						PLO3					
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6
CLO1	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO11	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO13	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO14	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT													
	PLO1		PLO2						PLO3					
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6
CLO15	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO16	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	0
CLO17	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO18	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO19	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO20	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO21	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO22	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/ thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	Bài kiểm tra 1 (60 phút)	Chương 2.Tổng quan về khởi nghiệp và sáng tạo	CLO1; CLO5	Tuần thứ 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 2 (60 phút)	Chương4. Phương án khởi nghiệp	CLO7; CLO8; CLO9	Tuần thứ 10	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 3 (60 phút)	Chương 5. Kỹ năng khởi nghiệp - sáng tạo và lập mô hình kinh doanh	Từ CLO13 đến CLO16	Tuần thứ 13	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	Thi tự luận và trắc nghiệm 90 phút (Theo thời	- Chương 1: Tổng quan về khởi nghiệp - Chương 2. Tổng quan về khởi nghiệp và sáng tạo - Chương 3: Ý	Từ CLO1 đến CLO22	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/ thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
	gian của trường)	tưởng và cơ hội khởi nghiệp - Chương 4. Phương án khởi nghiệp - Chương 5. Kỹ năng khởi nghiệp - sáng tạo và lập mô hình kinh doanh				

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh và Tái lập doanh nghiệp (tái bản lần thứ nhất).* Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1].Đại học Đà Nẵng (2012), *Khởi sự kinh doanh.*

[2]. Tổ chức Lao động quốc tế tại Việt Nam (2017), *Tài liệu giáo dục khởi nghiệp.*

[3].Caspian Woods (2011),*10 Lời khuyên khởi nghiệp*, NXB Lao động Xã hội

[4]. Lê Nguyễn Đoan Khôi (2018), *Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp*, Trường Đại học Cần Thơ

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-2	**Chương 1: Tổng quan về khởi nghiệp** *1.1. Kỹ năng là gì?* *1.2. Khái quát về khởi nghiệp* 1.2.1. Khởi nghiệp là gì? Tại sao phải khởi nghiệp? 1.2.2. Tố chất, động lực và tinh thần doanh nhân 1.2.3. Công nghệ 4.0 (big data, icloud, e-commerce) và khởi nghiệp 1.2.4. Hành trình khởi nghiệp (vốn khởi nghiệp, lựa chọn loại hình sở hữu doanh nghiệp, nhà tư vấn khởi nghiệp 1.2.5. Đạo đức trong kinh doanh	CLO1, CLO3; CLO17 đến CLO22	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
3 -5	***Chương 2.*** **Tổng quan về khởi nghiệp và sáng tạo** 2.1. Sáng tạo là gì? 2.2. Sự thay đổi trong tổ chức 2.3. Sáng tạo trong tổ chức 2.4. Công cụ sáng tạo cơ bản 2.5. Đổi mới trong tổ chức 2.6. Đưa công nghệ mới vào trong tổ chức 2.7. Tư duy sáng tạo và đổi mới: chìa khóa thành	CLO1, CLO5; CLO17 đến CLO22	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	công để khởi nghiệp		
6-8	**Chương 3: Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp** 3.1. Khởi nghiệp - hiện tượng kinh tế và xã hội 3.1.1. Các hình thức khởi nghiệp 3.1.2. Các phương pháp tìm ý tưởng khởi nghiệp 3.2. Từ ý tưởng đến cơ hội kinh doanh 3.3. Giới thiệu ý tưởng khởi nghiệp 3.4. Tìm cộng sự 3.5. Tìm nguồn tài chính 3.6. Thăm dò thị trường 3.7. Khó khăn trong việc khởi nghiệp 3.8. Tầm quan trọng của việc khởi nghiệp, sáng tạo	CLO6, CLO7; CLO8CLO15 đến CLO22	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, tự học
9-11	**Chương 4: Phương án khởi nghiệp** 4.1. Cấu trúc của bản kế hoạch 4.2. Phân tích kết quả nghiên cứu thị trường 4.3. Phân tích nguồn lực 4.4. Lựa chọn hình thức khởi nghiệp 4.5. Lựa chọn kỹ thuật và công nghệ 4.6. Dự toán vốn đầu tư 4.7. Kế hoạch tổ chức vận hành	CLO7 đến CLO9; CLO12 đến CLO22	Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học
12-15	**Chương 5: Kỹ năng khởi nghiệp - sáng tạo và lập mô hình kinh doanh** 5.1. Mô hình kinh doanh Canvas 5.2. Kế hoạch kinh doanh mẫu 5.3. Lập kế hoạch kinh doanh 5.4. Thuyết trình kế hoạch kinh doanh 5.5. Thực hành trên lớp	CLO13, CLO16; CLO17 đến CLO22	Hình thức: Lên lớp, trải nghiệm, thực hành Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH

VIETNAMESE TEXTS PRACTICE

- Mã học phần: PHI03452
- Số tín chỉ: 2 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 20; Bài tập: 2; Thực hành: 2; Thảo luận: 6, Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn. ☑ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☑ 1.Lý thuyết ☐ 2.Thực hành ☐3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Ngôn ngữ - Hán Nôm, Khoa: Ngữ văn

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số ĐT	Email
1.	ThS. Lê Thị Cẩm Vân	0972468943	Lecamvandhsp@gmail.com
2.	Th.S Nguyễn Thị Hoài Phương	0375113047	Nguyenthihoaiphuong@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Nắm vững kiến thức cơ bản về văn bản Tiếng Việt	PLO2.1– PLO2.6	IV
		PLO3.1	V
		PLO3.2	V
O2	Có năng lực vận dụng tri thức vào hoạt động giao tiếp và giảng dạy phổ thông	PLO1.1; PLO1.2	IV
		PLO2.1-PLO2.6	IV
		PLO3.3	IV
		PLO4.1-PLO4.4	III
O3	Có năng lực nghiên cứu khoa học về môn học	PLO2.1-PLO2.5	II
		PLO3.4	III

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trình bày:

- Kiến thức và kỹ năng phân tích và tạo lập văn bản bao gồm: Khái niệm và các đặc trưng cơ bản của văn bản; Kỹ năng tóm tắt, tổng thuật văn bản, Kỹ năng xác lập chủ đề văn bản, Kỹ năng xây dựng lập luận văn bản, Kỹ năng xây dựng đề cương và kết cấu của văn bản.

- Kiến thức và kỹ năng phân tích và tạo lập đoạn văn gồm: Khái quát về đoạn văn và các tiêu chí nhận diện đoạn văn, Lập luận và liên kết trong đoạn văn; Kỹ năng viết đoạn văn có câu chủ đề, viết đoạn có sử dụng phương tiện liên kết và phương thức lập luận cụ thể.

- Kiến thức và kỹ năng phân tích, tạo lập câu gồm: Khái quát về câu và cấu tạo của câu; Các lỗi thường gặp khi viết câu, Kỹ năng viết câu đúng, Kỹ năng dùng từ, phát triển vốn từ

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Nắm vững khái niệm và các đặc trưng cơ bản về văn bản	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO2	Nắm được quy trình tóm tắt và tổng thuật văn bản	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO3	Nắm được các bước xác lập chủ đề chung và các chủ đề bộ phận của văn bản	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO4	Nắm được các bước xây dựng lập luận phục vụ chủ đề văn bản	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO5	Nắm được các bước xây dựng đề cương và xây dựng kết cấu của văn bản	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO6	Nắm được bác bước thực hành tạo lập văn bản, tóm tắt và tổng thuật văn bản khoa học	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O2	CLO7	Vận dụng được lý thuyết về văn bản để thực hành nhận diện và phân tích các trường hợp văn bản cụ thể trong giảng dạy và trong thực tế giao tiếp	PLO1.1; PLO1.2; PLO2.1-PLO2.6; PLO3.3; PLO4.1-PLO4.4
O3	CLO8	Nghiên cứu đặc trưng/phong cách ngôn ngữ của các thể loại văn bản.	PLO2.1-PLO2.5; PLO3.4
O1	CLO9	Nắm vững các kiến thức khái quát và các tiêu chí nhận diện về đoạn văn	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO10	Nắm được kỹ năng viết đoạn văn có câu chủ đề ẩn và đoạn văn có câu chủ đề hiện	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO11	Nắm vững kiến thức về lập luận: khái niệm, các phương thức lập luận trong đoạn văn	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO12	Nắm vững kiến thức về liên kết: Các hình thức liên kết, các phương thức liên kết cơ bản trong đoạn văn	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO13	Nắm được các lỗi thường gặp về nội dung và hình thức khi xây dựng đoạn văn	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO14	Nắm được các phương thức chữa lỗi về nội dung và hình thức của đoạn văn	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO15	Nắm được các bước thực hành viết đoạn văn có câu chủ đề, viết đoạn văn có sử dụng các	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		phương tiện liên kết, và viết đoạn văn có sử dụng các phương thức lập luận cụ thể	
O2	CLO16	Vận dụng lý thuyết về đoạn văn để thực hành nhận diện và phân tích các trường hợp đoạn văn cụ thể trong giảng dạy và trong thực tế giao tiếp	PLO1.1; PLO1.2; PLO2.1-PLO2.6; PLO3.3; PLO4.1-PLO4.4
O3	CLO17	Nghiên cứu phương pháp, quy trình viết đoạn văn đúng, hay, hiệu quả.	PLO2.1-PLO2.5; PLO3.4
O1	CLO18	Nắm được kỹ năng phân tích cấu tạo ngữ pháp và phân tích nghĩa của câu	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO19	Nắm vững các yêu cầu chung của việc đặt câu: phù hợp với quy tắc ngữ pháp, phù hợp với quan hệ logic- ngữ nghĩa và phù hợp với phong cách ngôn ngữ văn bản	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO20	Nắm được các lỗi về câu thường gặp: câu sai cấu tạo ngữ pháp, câu sai về logic, câu sai về quy chiếu, câu mơ hồ, câu sai về quan hệ từ và câu sai về dấu câu	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO2	Nắm được kỹ năng để chữa các lỗi về câu	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO22	Nắm được các bước thực hành viết câu	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O2	CLO23	Vận dụng lý thuyết về câu để phân tích được những trường hợp câu cụ thể có trong các ngữ liệu văn bản phục vụ hoạt động nghiên cứu và giảng dạy tại nhà trường PT	PLO1.1; PLO1.2; PLO2.1-PLO2.6; PLO3.3; PLO4.1-PLO4.4
O3	CLO24	Nghiên cứu phương pháp, quy trình viết câu đúng, câu hay	PLO2.1-PLO2.5; PLO3.4
O1	CLO25	Nắm được các nguyên tắc dùng từ: Dùng từ đúng âm, dùng từ đúng nghĩa, dùng từ đúng với quan hệ kết hợp, dùng từ đúng với phong cách, không dùng từ lặp, sáo rỗng.	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1;PLO3.3
O1	CLO26	Nắm được kỹ năng chữa lỗi về dùng từ	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO27	Nắm được các phương thức phát triển vốn từ thông qua các dạng bài tập về từ láy, thành ngữ, đồng âm, đồng nghĩa	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO28	Nắm được các lỗi chính tả thường gặp: lỗi thanh điệu, lỗi phụ âm đầu, lỗi phụ âm cuối, lỗi về âm chính, lỗi về âm đệm	PLO2.1– PLO2.6; PLO3.1; PLO3.3
O1	CLO29	Nắm được các quy tắc chính tả trong tiếng	PLO2.1– PLO2.6;

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		Việt: Quy tắc viết đúng hỏi ngã trong từ láy và từ Hán Việt; Quy tắc viết đúng hỏi ngã áp dụng cho từ gần nghĩa; Quy tắc viết hoa	PLO3.1; PLO3.3
O2	CLO30	Vận dụng lý thuyết về từ để phân tích được những trường hợp cụ thể có trong các ngữ liệu văn bản phục vụ hoạt động nghiên cứu và giảng dạy tại nhà trường PT	PLO1.1; PLO1.2; PLO2.1-PLO2.6; PLO3.3; PLO4.1-PLO4.4
O3	CLO31	Nghiên cứu chỉ ra biểu hiện, nguyên nhân của một số trường hợp dùng từ sai/chưa đúng	PLO2.1-PLO2.5; PLO3.4

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO2	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO3	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO4	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO5	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO6	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO7	2	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO8	0	3	3	3	3	3	2	1	3	3	3	3	3	3	3	2
CLO9	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO10	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO11	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO12	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO13	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO14	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO15	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO16	2	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO17	0	3	3	3	3	3	2	1	3	3	3	3	3	3	3	2
CLO18	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO19	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO20	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO21	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO22	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO23	2	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO24	0	3	3	3	3	3	2	1	3	3	3	3	3	3	3	2
CLO25	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO26	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO27	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO28	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO29	0	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO30	2	3	3	3	3	3	1	2	3	3	3	3	3	3	3	1
CLO31	0	3	3	3	3	3	2	1	3	3	3	3	3	3	3	2

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thức đánh giá/ thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: chuyên cần, thái độ/thường xuyên	Tham dự, thái độ, tham gia xây dựng bài	CLO1 Đến CLO31	Thường xuyên	Tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,…	10%
	A1.2: Kiểm tra cá nhân/120 phút	Đề kiểm tra: nghị luận vấn đề thuộc kiến thức môn học	CLO17	1 lần/ Tuần thứ 7-8	2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	15%
	A.1.3: Bài tập nhóm/120 phút	Đề tài	CLO31	1 lần/ Từng tuần	trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,…	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1: Bài thi/90 phút	Bài thi tự luận: -Câu hỏi lí thuyết -Bài tập thực hành	CLO1 Đến CLO31	1 lần/ Cuối kỳ	1LT, 2BT/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Văn Điền (2014), *Giáo trình Thực hành văn bản tiếng Việt,* Nxb Đại học Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê A (2009) *Giáo trình tiếng Việt thực hành (B),*Nxb Đại học Huế

[3]. Vương Hữu Lễ - Đinh Xuân Quỳnh (1998), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục.

[4]. Nguyễn Quang Ninh (2014), *Giáo trình tiếng Việt thực hành (A),* Nxb Đại học Huế

[5]. Bùi Minh Toán - Lê A- Đỗ Việt Hùng (2011), *Tiếng Việt thực hành,* Nxb Giáo dục.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
1-4	Chương 1. Rèn luyện kỹ năng phân tích và tạo lập văn bản *1.1. Phân tích văn bản* 1.1.1. Các đặc trưng cơ bản của văn bản 1.1.2. Luyện tóm tắt văn bản 1.1.3. Luyện tổng thuật văn bản *1.2. Tạo lập văn bản* 1.2.1. Xác lập chủ đề chung và các chủ đề bộ phận của văn bản 1.2.2. Xây dựng lập luận phục vụ chủ đề văn bản 1.2.3. Xây dựng đề cương của văn bản 1.2.4. Xây dựng kết cấu của văn bản	CLO1 đến CLO8	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp - Phương pháp làm thảo luận nhóm, khăn trải bàn, 321 - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, nhóm
4-8	Chương 2. Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn *2.1. Đoạn văn và các tiêu chí nhận diện đoạn văn* 2.1.1. Khái quát về đoạn văn 2.1.2. Tiêu chí nhận diện đoạn văn *2.2. Luyện viết đoạn văn có câu chủ đề* 2.2.1. Luyện viết đoạn văn có câu chủ đề ẩn 2.2.2. Luyện viết đoạn văn có câu chủ đề hiện *2.3. Lập luận và các phương pháp lập luận trong đoạn văn* 2.3.1. Khái niệm lập luận 2.3.2. Các hình thức lập luận trong đoạn văn *2.4. Liên kết đoạn văn* 2.4.1. Các hình thức liên kết 2.4.2. Các phương thức liên kết cơ bản 2.4.3. Luyện chữa lỗi về nội dung của đoạn văn 2.4.4. Luyện chữa lỗi về hình thức của đoạn văn	CLO9 đến CLO17	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, - Phương pháp làm thảo luận nhóm - Hình thức tổ chức: Toàn lớp
8-12	Chương 3. Rèn luyện kỹ thuật đặt câu và chữa lỗi câu *3.1. Luyện phân tích câu* 3.1.1. Luyện phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu 3.1.2. Luyện phân tích nghĩa của câu *3.2. Yêu cầu chung của việc đặt câu* 3.2.1. Đặt câu phải phù hợp với quy tắc ngữ pháp 3.2.2. Đặt câu phải phù hợp quan hệ lôgic - ngữ nghĩa 3.2.3. Đặt câu phải phù hợp với phong cách ngôn ngữ văn bản *3.3. Luyện chữa lỗi về câu* 3.3.1. Câu sai về cấu tạo ngữ pháp	CLO18 đến CLO24	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp - Phương pháp làm thảo luận nhóm, khăn trải bàn, 321 - Hình thức tổ chức: Toàn lớp, cá nhân, nhóm

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	PP và hình thức dạy học [4]
	3.3.2. Câu sai về lôgic 3.3.3. Câu sai về quy chiếu 3.3.4. Câu mơ hồ 3.3.5. Câu sai về quan hệ từ 3.3.6. Câu sai về dấu câu		
12-15	Chương 4: Rèn luyện kĩ năng dùng từ và chữa lỗi dùng từ *4.1. Các nguyên tắc dùng từ* 4.1.1. Dùng từ đúng âm 4.1.2. Dùng từ đúng nghĩa 4.1.3. Dùng từ đúng với quan hệ kết hợp 4.1.4. Dùng từ đúng với phong cách 4.1.5. Không dùng từ lặp và sáo rỗng *4.2. Chữa các lỗi về dùng từ* 4.2.1. Lỗi dùng từ không đúng âm 4.2.2. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa 4.2.3. Lỗi dùng từ không đúng với quan hệ kết hợp 4.2.4. Lỗi dùng từ không đúng phong cách 4.2.5. Lỗi dùng từ lặp sáo và mâu thuẫn *4.3. Phát triển vốn từ ngữ* 4.3.1. Bài tập về từ láy 4.3.2. Bài tập về thành ngữ 4.3.3. Bài tập về từ đồng âm, đồng nghĩa *4.4 Rèn luyện về chữ viết trong văn bản* 4.4.1 Các lỗi chính tả thường sai 4.4.2 Các quy tắc chính tả tiếng Việt	CLO2 đến CLO31	- Các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, 321 - Phương pháp làm thảo luận nhóm - Hình thức tổ chức: Toàn lớp

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: loa, mic, máy chiếu, tivi
- Điều kiện khác: quạt máy cho giảng viên

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

ĐẠO ĐỨC NGHỀ SƯ PHẠM

PROFESSIONAL ETHICS OF EDUCATION

- Mã học phần: POL03222
- Số tín chỉ: 02 + Tổng số tiết quy chuẩn: 30
  (Lý thuyết: 15; Bài tập: 5; Thực hành: 0; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết)
- Loại học phần: ☐1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☑ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☑ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☐5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☑ 1. Lý thuyết ☐ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần song hành: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: PP môn Giáo dục công dân; Khoa: Giáo dục Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đặng Xuân Điều	0968.524.111	dangxuandieu@dhsphue.edu.vn
2	TS. Trần Văn Lực	0987124348	tranvanluc.dhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Khái quát được được những tiêu chuẩn cơ bản được đặt ra đối với nghề sư phạm.	PLO1.1	IV
		PLO2.4	III
		PLO3.1	III
		PLO3.3	III
O2	Phân tích và vận dụng được kiến thức cơ bản về chính trị, đạo đức, về quyền con người, pháp luật, về quốc phòng - an ninh và các giá trị nhân văn sát với môn học sẽ giảng dạy sau khi ra trường	PLO1.1	IV
		PLO1.2	V
		PLO2.1	IV
		PLO2.2	III
		PLO2.3	VI
		PLO3.1	IV
		PLO3.3	IV
		PLO4.1	III
O3	Nhận thức được nhu cầu và khả năng rèn luyện đạo đức nhà giáo trong suốt cuộc đời.	PLO1.1	IV
		PLO1.2	V
		PLO2.1	IV
		PLO4.4	V

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm vai trò và nội dung quy định những chuẩn mực đạo đức của nghề dạy học nhằm định hướng rèn luyện phẩm chất đạo đức của đội ngũ thầy cô giáo trong giai đoạn hiện nay

Nội dung học phần gồm 3 chương.Chương 1 tìm hiểu những vấn đề chung vê nghề sư phạm. Chương 2 trình bày một số chuân mực đạo đức về nghề sư phạm. Chương 3 nêu một số dịnh hướng về rèn luyện đạo đức nghề sư phạm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của ngành sư phạm	PLO1.1 PLO2.4 PLO3.1 PLO3.3
	CLO2	Hiểu và phân tích được tính tất yếu phải đặt ra chuẩn nghề nghiệp sư phạm và rèn luyện đạo đức nghề sư phạm	
	CLO3	Hiểu và phân tích được một số chuẩn mực đạo đức của nghề sư phạm cơ bản	
O2	CLO4	Hiểu rõ được tính đặc thù của những tiêu chuẩn đạo đức nghề sư phạm và vai trò của nó đối với mỗi giáo viên nhằm giúp đội ngũ thầy cô giáo hoàn thành được sứ mệnh và nghề nghiệp vẻ vang của mình	PLO1.1 PLO1.2 PLO2.1 PLO2.2 PLO2.3 PLO3.1 PLO3.3 PLO4.1
	CLO5	Nhận thức về khoa học giáo dục, tâm lý giáo dục để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục như: các quy luật và bản chất của hiện tượng tâm lý; những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học và giáo dục.	
O3	CLO6	Nhận thức đầy đủ và có hàng động đúng với những chuẩn mực đạo đức và tác phong nhà giáo.	PLO1.1 PLO1.2 PLO2.1 PLO4.4
	CLO7	Có nỗ lực tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp.	
	CLO8	Phân tích được kinh nghiệm và sự hiểu biết của bản thân để thích ứng được với sự thay đổi trong hoạt động nghề nghiệp.	
	CLO9	Cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**															
	PLO1		**PLO2**						**PLO3**				**PLO4**			
	1	**2**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**1**	**2**	**3**	**4**	**1**	**2**	**3**	**4**
CLO1	4	0	3	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO2	4	0	3	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0
CLO3	4	0	3	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO4	4	5	4	3	6	0	0	0	4	0	4	0	0	0	0	0
CLO5	4	5	4	3	6	0	0	0	4	0	4	0	0	0	0	0
CLO6	4	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5
CLO7	4	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5
CLO8	4	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5
CLO9	4	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Hình thứcđánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1Chuyên cần và thái độ học tập			Các buổi học	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên	10%
	A1.2Bài kiểm tra 1 (50 phút)	Chương 1. Những vấn đề chung về nghề sư phạm	CLO1 CLO2 CLO3	Tuần thứ 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 2 (50 phút)	Chương 2. Hệ thống chuẩn mực đạo đức của nghề sư phạm	CLO4 CLO5	Tuần thứ 9	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
	Bài kiểm tra 3 (50 phút)	Chương 3. Rèn luyện đạo đức nghề sư phạm	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Tuần thứ 14	Đáp ứng đáp án, thang điểm	10%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1 Thi tự luận (120 phút)	Chương 1. Những vấn đề chung về nghề sư phạm Chương 2. Hệ thống chuẩn	Từ CLO1 đến CLO9	Theo thời gian của trường	Đáp ứng đáp án, thang điểm	60%

Thành phần đánh giá [1]	Hình thứcđánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
		mực đạo đức của nghề sư phạm Chương 3. Rèn luyện đạo đức nghề sư phạm				

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1]. Học viện Chính trị Quốc gia Hà Nội, khoa Triết học (2000), *Đạo đức học,* Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Vũ Trọng Dung (Chủ biên) (2005), *Giáo trình Đạo đức học Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-3	**Chương 1. Những vấn đề chung về nghề sư phạm** 1.1. Nghề sư phạm – lịch sử hình thành và phát triển 1.1.1. Vai trò của người thầy trong việc truyền bá nền văn minh nhân loại 1.1.2. Những hình thức cơ bản của nghề sư phạm trong lịch sử 1.2. Đặc điểm cơ bản của nghề sư phạm 1.2.1. Truyền bá thành tựu văn minh nhân loại 1.2.2. Vạch ra logic của con đường khám phá tri thức 1.2.3. Tấm gương của bản thân người thầy có giá trị quan trọng	CLO1; CLO2	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình nêu vấn đề, tự học
4-9	**Chương 2. Hệ thống chuẩn mực đạo đức của nghề sư phạm** 2.1. Tính tất yếu phải đặt ra chuẩn nghề nghiệp sư phạm 2.2.1. Những nhân tố tác động đến việc hình thành chuẩn đạo đức nghề sư phạm 2.2.2. Ý nghĩa của việc đặt ra chuẩn nghề nghiệp sư phạm 2.2. Một số chuẩn mực đạo đức của nghề sư phạm cơ bản	CLO3 đến CLO5	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
	2.2.1. Yêu nước 2.2.2. Yêu nghề 2.2.3. Yêu trẻ		
10 - 15	**Chương 3. Rèn luyện đạo đức nghề sư phạm** 3.1. Tính tất yếu phải rèn luyện 3.1.1.Từ yêu cầu chính bản thân nghề nghiệp 3.1.2. Từ nhu cầu tự hoàn thiện nhân cách của bản thân 3.2. Định hướng rèn luyện 3.2.1. Hiểu rõ về đặc trưng nghề nghiệp 3.2.2. Bồi dưỡng đời sống văn hóa, tâm hồn 3.2.3. Tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	CLO6 đến CLO9	Hình thức: Lên lớp Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận, làm bài tập, tự học

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ rộng và bàn ghế linh động để sinh viên có thể làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu projector hoặc smart tivi, đối với lớp đông cần có thiết bị âm thanh
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20…

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

TS. Đặng Xuân Điều

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần:

THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM
<PRACTICE TEACHING AT TEACHING SCHOOL>

- Mã học phần: HIS92242
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết
  (Thực hành: 60; Tự học: 120 tiết)
- Loại học phần: ☑ 1. Bắt buộc ☐ 2. Tự chọn ☐ 3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐ 1. Cơ sở chung ☐ 2. Cơ sở khối ngành
  ☐ 3. Chuyên ngành ☐ 4. Nghiệp vụ ngành
  ☑ 5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần: ☐ 1. Lý thuyết ☑ 2. Thực hành ☐ 3. Lý thuyết +Thực hành
- Các học phần tiên quyết: *Không*
- Các học phần song hành: *Không*
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: LL&PPDH môn Lịch sử; Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. GVC Nguyễn Đức Cương	0983439750	nguyenduccuong@dhsphue.edu.vn
2	Th.s Trần Thị Hải Lê	0915138198	tranthihaile@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người học đạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1	Phân tích được cấu trúc của một bài học;	PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO4.1	III
O2	Thực hiện được việc soạn KHDH theo chương trình giáo dục phổ thông mới.	PLO2.2 PLO2.4 PLO4.1	III
O3	Tiến hành dạy học trên đối tượng là sinh viên; cùng tập thể nhóm/tổ .	PLO2.4	III
04	Đánh giá được bài dạy học và sửa chữa, hoàn thiện bài dạy học.	PLO4.1	III
05	Xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	PLO2.2	III
		PLO2.4	III
		PLO4.1	III
06	Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi	PLO1.2	IV
O7	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2	IV

4. Nội dung tóm tắt của học phần

418

Nội dung học phần tập trung vào thực hành các nhiệm vụ dạy học cơ bản như: thực hành soạn giảng bài dạy học lí thuyết (bài theo nội dung đơn vị bài học, bài theo chủ đề liên môn,...); thực hành soạn giảng bài thực hành lịch sử; thực hành soạn giảng bài ôn tập lịch sử; thực hành soạn giảng bài hoạt động trải nghiệm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1	Trình bày được cấu trúc KHDH.	PLO2.2; PLO2.4 PLO4.1
	CLO2	Mô tả được nội dung, ý nghĩa trong cấu trúc KHDH.	
O2	CLO3	Trình bày được quy trình soạn KHDH.	PLO2.2; PLO2.4 PLO4.1
	CLO4	Soạn được bài lí thuyết	
	CLO5	Soạn được bài thực hành	
	CLO6	Soạn được bài ôn tập	
	CLO7	Soạn được bài hoạt động trải nghiệm	
O3	CLO8	Thực hành dạy học trên lớp	PLO2.2; PLO2.4 PLO2.5; PLO4.1
	CLO9	Thực hành dạy học thực hành	
	CL010	Thực hành dạy học loại bài ôn tập	
	CL011	Thực hành dạy học HĐTN	
O4	CL012	Đánh giá bài dạy	PLO2.4; PLO2.5 PLO4.1
05	CL013	Hoàn thiện bài dạy	PLO2.4; PLO2.5 PLO4.1
06	CL014	Có ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp…	PLO1.2
O7	CLO15	Tham dự đầy đủ, tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập	PLO1.2

6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*\

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO2	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO3	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO4	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO5	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO6	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO7	2	2	3	3	3	2	2	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO8	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO9	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO10	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO11	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO12	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO13	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO14	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3
CLO15	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	3	1	3	2	2	3

7. Đánh giá học phần

7.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

7.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR được đánh giá [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Tỷ lệ (%) [7]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập	PLO1.1	Cả học phần	Tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ	10%
	A1.2/60 phút	Thực hiện các bài tập cá nhân, nhóm	PLO2.2 PLO2.4 PLO4.1	1/tuần thứ 4	Chính xác, phù hợp với nội dung dạy học	15%
	A1.3/60 phút	Thực hành xây dựng KHDH	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	1/tuần thứ 15	Tính chính xác,KH,Tính khả thi, thẩm mỹ, trực quan.	15%
A2. Đánh giá kết thúc học phần	A2.1/90 phút	Thực hành tổ chức HĐDH dưới nhiều hình thức.	PLO2.2 PLO2.4 PLO2.5 PLO4.1	1/Cuối kỳ	Đảm bảo yêu cầu về PC, NL.	60%

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (Cb) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể,* Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục môn Lịch Ở thpt,* Hà Nội.

4. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering, Jane E. Pollock (2015), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Nguyễn Thị Côi (2008), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

9. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần [1]	Nội dung [2]	CĐR của HP [3]	Phương pháp và hình thức dạy học [4]
1-4	**Chương 1. Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy** 1.1. Xác định mục tiêu 1.2. Lựa chọn nội dung 1.3. Lựa chọn hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học, kiểm tra đánh giá 1.4. Thiết kế các hoạt động dạy học 1.5. Tiêu chí đánh giá bài dạy	CLO1- đến CLO15	- Dạy học E- learning. - Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân
5-15	**Chương 2. Thực hành dạy học** 2.1. Thực hành dạy học trên lớp 2.2. Thực hành dạy học tại thực địa 2.3. Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm	CLO1- đến CLO15	- Dạy học E- learning. - Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác. - Hình thức dạy học: Cả lớp, nhóm, cá nhân

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
PGS. TS. Đặng Văn Chương		**TS. Nguyễn Đức Cương**

ĐỀ CƯƠNGCHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

THỰC TẬP SƯ PHẠM 1

<OBSERVATION INTERNSHIP>

- Mã học phần: HUC92252
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

[Lý thuyết: 03 tiết ; Thực hành: 50 tiết; Thảo luận và thực hành theo nhóm: 02 tiết; Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết]

- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:

☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành

☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành

☑5. Thực hành nghề nghiệp

- Tính chất học phần:☐1.Lý thuyết ☑2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lý luận và PPDH bộ môn; Tâm lý học; Giáo dục học
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh

2. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người họcđạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
O1 Phẩm chất	Nhận thức đúng; thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành Giáo dục và cơ sở đào tạo.	PLO1.1	III
	Thể hiện ý thức và trách nhiệm trau dồi đạo đức và năng lực nghề nghiệp.	PLO1.2	IV
O2 Năng lực chung	Có khả năng tự học; chủ động thích nghi với sự thay đổi.	PLO2.1	III
	Vận dụng thành thạo, hiệu quả các hoạt động giao tiếp.	PLO2.2	IV
	Nhận diện và giải quyết đạt chuẩn các tình huống nghiệp vụ sư phạm.	PLO2.3	IV
	Tổnghợp được vấn đề; biết cách phản hồi; biết bảo vệ quan điểm cá nhân.	PLO2.4	IV
	Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ đạt chuẩn yêu cầu.	PLO2.5	II
O3 Năng lực Chuyên môn	Hiểu và phân tích được cơ sở khoa học của Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn.	PLO3.1	III
	Chọn lọc và vận dụng hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với bộ môn.	PLO3.3	IV
	Thiết kế đạt chuẩn quy định bài dạy theo yêu cầu bộ môn.	PLO3.4	IV
O4	Quan sát và thực hành sáng tạo quá trình dạy học	PLO4.1	IV

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
Năng lực nghề nghiệp	cụ thể.		
	So sánh và tham chiếu được giữa lý thuyết và thực tiễn dạy học.	PLO4.2	IV
	Xây dựng được kế hoạch phát triển về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.	PLO4.4	III

3. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần chủ yếu tập trung làm nổi bật những nội dung:

- Tìm hiểu về quy chế hoạt động thực tiễn của một trường phổ thông cũng như hoạt động của tổ chuyên môn.
- Hình thành năng lực phân tích các điều kiện có ảnh hưởng đến quá trình dạy học bộ môn.
- Thiết kế bài dạy bộ môn theo đạt yêu cầu theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1.1	Nhận thức đầy đủ và hành động đúngvới quy định của ngành Giáo dục; nội quy và quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1; PLO1.2
	CLO1.2	Có ý thức trau dồi đạo đức; năng lực chuyên môn nghề nghiệp phù hợp với chuẩn mực đạo đức và tác phong nhà giáo.	
O2	CLO2.1	Có khả năng tự học và tự nghiên cứu; chủ động tiếp cận với những vấn đề thực tiễn ở trường PT.	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO2.5
	CLO2.2	Vận dụng thành thạo và hiệu quả các phương thức giao tiếp phù hợp với tâm lý học sinh PT và đặc trưng môn học.	
	CLO2.3	Nhậndiện nhanh và biết cách đưa ra các quyết định phù hợp để giảiquyết các tình huống trong môi trường sư phạm.	
	CLO2.4	Biết lắng nghe tích cực và tổnghợp được vấn đề; lập luận chặt chẽ; phản hồi thuyết phục.	
	CLO2.5	Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ đạt chuẩn yêu cầu theo quy định chung của ngành.	
O3	CLO3.1	Hệ thống hóa được cơ sở khoa học của môn học; nhận biết và phân tích được yêu cầu cần đạt của hoạt động Kiến tập sư phạm.	PLO3.1; PLO3.3; PLO3.4
	CLO3.2	Vận dụng hiệu quả tri thức giáo dục tổng quát và khoa học lịch sử vào thực tiễn giáo dục ở trường PT.	
	CLO3.3	Phân tích được tiến trình thực hiên hoạt động dự giờ chuyên môn; chủ nhiêm lớp và các hoạt động được yêu cầu trong quá trình Kiến tập sư phạm.	
O4	CLO4.1	Thực hiện đúng quy định hoạt động dự giờ Kiến tập sư phạm.	PLO4.1;

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
	CLO4.2	Đánh giá và dự báo được sự phát triển của cá nhân	PLO4.3; PLO4.4
	CLO4.3	Xây dựng và tích lũy kinh nghiệm để phát triển nghề nghiệp.	

5. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO1.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.3	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.4	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.5	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO3.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO3.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO3.3	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO4.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO4.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO4.3	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1

6. Đánh giá học phần

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Thực hiện theo Quy định về Thực tập sư phạm, ban hành theo Quyết định số 2628/QĐ-ĐHSP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Điểm nội dung KTSP gồm các phần:

- Kiến tập giảng dạy: Điểm bài thu hoạch + TBC điểm các tiết dự giờ giảng dạy.
- Kiến tập chủ nhiệm: Điểm bài thu hoạch +TBC điểm các tiết dự giờ chủ nhiệm.

Công thức tính điểm nội dung KTSP:

$$\text{Điểm TTSP} = \frac{\text{THTTGD} + \text{TTCN} + (\text{TTGD} \times 2)}{4} + (\text{hoặc-}) \text{ Điểm thưởng/ phạt}$$

- Điểm thưởng/phạt: Điểm này được cộng hoặc trừ vào kết quả đã được tính trung bình chung của điểm KTSP, theo 3 mức 0,1; 0,2; 0,3.

7. Học liệu

7.1. Tài liệu học tập

[1]. Quy định về Thực tập sư phạm, ban hành theo Quyết định số 2628/QĐ-ĐHSP ngày 17 tháng 10 năm 20172017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

7.2. Tài liệu tham khảo

424

[2]. BGD&ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông **Chương trình tổng thể** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.*
[3]. BGD&ĐT (2018),Chương trình giáo dục phổ thông **Môn Lịch sử** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.*
[4]. Đinh Văn Tiến (chủ biên; 2011), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, NXBTH TPHCM

8. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
1	**Chương 1. Tìm hiểu về thực tế giáo dục** 1.1. Tìm hiểu chung về trường phổ thông 1.1.1. Báo cáo về hoạt động thực tiễn của trường PT 1.1.2. Báo cáo về hoạt động chuyên môn cụ thể ở trường PT 1.2. Hệ thống hóa kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cơ bản 1.2.1. Sinh viên tự hoàn thiện yêu cầu cần đạt phục vụ cho hoạt kiến tập sư phạm ở trường PT: quy trình thiết kế bài dạy; các bước lên lớp... 1.2.2. Hình thành yêu cầu chung cần đạt về các nội dung chuyên môn và nghiệp vụ	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phương pháp** - Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Phương pháp kết hợp: [1] Thảo luận nhóm cùng với sự hỗ trợ của CNTT [2] Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề [4] Học tập trải nghiệm.. *** Hình thức tổ chức DH** - Dự giờ trên lớptheo nhóm hoặc cá nhân. - Thảo luận trao đổi nhóm để rút kinh nghiệm dưới sự trợ giúp của Tổ chuyên môn.
2	**Chương 2: Kiến tập giảng dạy** **A. Tiến trình hoạt động** 2.1. Hoạt động trước dự giờ **-** Tìm hiểu nội dung công việc giảng dạy của người giáo viên, của tổ chuyên môn ở một trường học. - Tìm hiểu về nội dung, chương trình, sách giáo khoa, kế hoạch giảng dạy của trường thực tập qua môn học, ngành học đang học và đang kiến tập giảng dạy. - Tìm hiểu các loại hồ sơ, sổ sách lớp học; cách đánh giá, cho điểm, và các tài liệu hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục theo từng cấp học, bậc học, ngành học. **-** Thiết kế bài theo đúng các quy định về nội	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phương pháp** - Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Phương pháp kết hợp: [1] Thảo luận nhóm cùng với sự hỗ trợ của CNTT. [2] Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. [3] Vận dụng CNTT và các kĩ thuật dạy học tích cực. *** Hình thức tổ chức**

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
	dung chương trình; phương pháp và yêu cầu cần đạt của môn học. - Điều chỉnh bài soạn theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn. 2.2. Hoạt động dự giờ chuyên môn 2.2.1. *Quan sát hoạt động dạy* - Cách thức tổ chức dạy học: sử dụng phương pháp, kĩ thuật, thiết bị dạy học... - Nội dung dạy học -Thời gian; kỹ năng ứng xử sư phạm; kỹ năngtrình bày bảng; ứng dụng công nghệ thông tin... 2.2.2. *Quan sát hoạt động học* - Khả năng lĩnh hội thông tin của học sinh - Phương pháp học tập của học sinh - Kỹ năng ghi chép - Thái độ tham gia lớp học 2.3. Hoạt động sau dự giờ 2.3.1. *Rút kinh nghiệm* - Phân tích giờ dạy của giáo viên hướng dẫn. - Nhận xét về thành công và hạn chế; hình thành kinh nghiệm sư phạm. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học. 2.3.2. Hoàn thiện hồ sơ dự giờ và nộp bài đúng thời hạn **B. Thực hiện kế hoạch dự giờ đã được phân công** Thực hiện dự giờ đúng số tiết quy định.		**DH** **-**Dự giờ trên lớptheo nhóm hoặc cá nhân - Hình thức phối hợp: Tự học; tự nghiên cứu của SV
3	**Chương 3. Kiến tập về công tác chủ nhiệm** **A. Tiến trình hoạt động** 2.1. Hoạt động trước dự giờ - Tìm hiểu về nội dung công việc của người giáo viên chủ nhiệm lớp; nội dung, kế hoạch thực hiện công tác chủ nhiệm lớp. - Tìm hiểu về hồ sơ công tác chủ nhiệm lớp của một giáo viên, cách phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh. **-** Thiết kế kế hoạch dự giờ đúng các quy định về công tác chủ nhiệm lớp. **-** Điều chỉnh kế hoạch dự giờ theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn. 2.2. Hoạt động dự giờ chủ nhiêm lớp 2.2.1. *Quan sát hoạt động tổ chức* - Cách thức tổ chức: sử dụng phương pháp; cách	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.3 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phương pháp** Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Phương pháp kết hợp: [1] Thảo luận nhóm cùng với sự hỗ trợ của CNTT [2] Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề [3] Vận dụng CNTT và các kĩ thuật dạy học tích cực *** Hình thức tổ chức DH**

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
	thức; hình thức - Nội dung sinh hoạt - Thời gian; kỹ năng ứng xử sư phạm; kỹ năng trình bày vấn đề; kỹ năng thuyết phục học sinh... 2.2.2. *Quan sát hoạt động của học sinh* - Khả năng tiếp nhận thông tin của học sinh - Thái độ và ý thức tham gia của HS; phát biểu của HS... - Kỹ năng ghi chép 2.3. Hoạt động sau dự giờ 2.3.1. *Rút kinh nghiệm* - Phân tích kỹ năngtổ chức sinh hoạt của giáo viên hướng dẫn. - Nhận xét về thành công và hạn chế; hình thành kinh nghiệm sư phạm. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giờ sinh hoạt lớp. 2.3.2. Hoàn thiện và nộp hồ sơ dự giờ đúng thời hạn **B. Thực hiện kế hoạch dự giờ đã được phân công** Thực hiện dự giờ đúng số tiết quy định.		**-**Dự giờ trên lớptheo nhóm hoặc cá nhân **-** Hình thức phối hợp: Tự học; tự nghiên cứu của SV
4	**Chương 4: Hoạt động tổng kết Kiến tập sư phạm** 4.1. Yêu cầu - Tổng hợp toàn bộ những hoạt động đã thực hiên qua đợt Kiến tập sư phạm. - Đánh giá về kết quả mà bản thân tích lũy qua đợt trải nghiệm thực tế. - Tự hoàn thiện kế hoạch phấn đấu của cá nhân trên phương diện chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. - Viết báo cáo tổng thuật và nộp đúng quy định của trường phổ thông. 4.2. Hoàn tất hồ sơ KTSP **** Kiến tập một số hoạt động giáo dục ở trường PT***[*tùy vào tình hình thực tế của trường phổ thông*] [1]. *Dự giờ sinh hoạt tổ chuyên môn* - Nắm vững kế hoạch sinh hoạt của tổ chuyên môn; nội dung sinh hoạt theo tuần; vai trò và ý nghĩa của hoạt động này. - Quan sát và làm quen với công tác của tổ chuyên môn.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phương pháp** Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Viết báo cáo tổng thuật *** Hình thức tổ chức DH** **-** Cá nhân **-** Hình thức phối hợp: Tự học; tự nghiên cứu của SV

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
	- Nắm vững quy trình tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ở trường PT. [2]. *Tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường* - Tìm hiểu về các hoạt động giáo dục sẽ diễn ra trong thời gian sinh viên kiến tập. - Nhận thức về vai trò và ý nghĩa của các hoạt động giáo dục đối với việc hình thành và phát triển phẩm chất học sinh: hoạt động nghi lễ; sinh hoạt lớp; sinh hoạt chủ đề; câu lạc bộ... - Tiếp cận và triển khai được các nội dung hoạt động giáo dục từ kế hoạch chung của trường đến với lớp học.		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sinh viên nắm được kế hoạch KTSP cá nhân trước khi về trường phổ thông.

- Điều kiện khác: Trường phổ thôngỗ trợ sinh viên phòng tập giảng; phòng họp nhóm... trong suốt thời gian KTSP.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:

THỰC TẬP SƯ PHẠM 2

<PEDAGOGICAL INTERNSHIP>

- Mã học phần: HUC92285
- Số tín chỉ: 05 Tổng số tiết quy chuẩn: 75 tiết
  [Thực hành: 150 tiết; Tự học, tự nghiên cứu: 150tiết]
- Loại học phần: ☑1. Bắt buộc ☐2. Tự chọn ☐3. Tự chọn không bắt buộc
- Thuộc mô-đun kiến thức:
  ☐1. Cơ sở chung ☐2. Cơ sở khối ngành
  ☐3. Chuyên ngành ☐4. Nghiệp vụ ngành
  ☑5. Thực hành nghề nghiệp
- Tính chất học phần:☐1.Lý thuyết ☑2.Thực hành ☐ 3.Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Thực tập sư phạm 1 (HUC92252)
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: ☑Tiếng Việt ☐Tiếng Anh
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn: Lí luận và phương pháp dạy học Khoa: Lịch sử

2. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này, người họcđạt được các phẩm chất và năng lực sau:

Mục tiêu (O) [1]	**Mô tả mục tiêu** [2]	**CĐR của CTĐT (PLO)** [3]	**Trình độ năng lực** [4]
O1	Nhận thức đúng; thực hiện nghiêm túc các qui định của ngành Giáo dục vàc ơ sở đào tạo.	PLO1.1	III
	Có ý thức và trách nhiệm trau dồi đạo đức và năng lực nghề nghiệp.	PLO1.2	IV
O2 ***Năng lực chung***	Có khả năng tự học; chủ động thích nghi với sự thay đổi.	PLO2.1	III
	Vận dụng thành thạo, hiệu quả các hoạt động giao tiếp.	PLO2.2	IV
	Nhận diện và giải quyết hiệu quả các tình huống nghiệp vụ sư phạm.	PLO2.3	IV
	Tổng hợp được vấn đề; biết cách phản hồi; biết bảo vệ quan điểm cá nhân.	PLO2.4	IV
	Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ đạt chuẩn yêu cầu.	PLO2.5	II
O3 ***Năng lực Chuyên môn***	Vận dụng được tri thức khoa học chuyên ngành và tri thức giáo dục tổng quát vào hoạt động thực tiễn ở phổ thông	PLO3.1 PLO3.3	IV IV
	Phân tích được nội dung chương trình SGK môn học và thiết kế được kế hoạch phát triển chương trình môn học	PLO3.2	IV

Mục tiêu (O) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	CĐR của CTĐT (PLO) [3]	Trình độ năng lực [4]
	Thực hành kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục cá nhântheo qui định của hoạt động TTSP.	PLO3.1 PLO3.2 PLO3.3	IV IV IV
O4 ***Năng lực nghề nghiệp***	Quan sát và thực hành sáng tạo quá trình dạy học cụ thể .	PLO4.1	IV
	So sánh và tham chiếu được giữa lý thuyết và thực tiễn dạy học.	PLO4.2	IV
	Xây dựng được kế hoạch phát triển về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.	PLO4.4	III

3. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần chủ yếu tập trung làm nổi bật những nội dung:

- Vận dụng thành thạo những tri thức khoa học chuyên ngành và tri thức giáo dục được trang bị ở trường đại học vào hoạt động giáo dục thực tiễn ở trường thực tập.
- Rèn luyện kĩ năng xây dựng kế hoạch dạy học; kế hoạch giáo dục cá nhân; kế hoạch dự giờ; chương trình hoạt động giáo dục... theo học kì/năm học.
- Thực hành giảng dạy và tham gia trực tiếp thực hiện vai trò của giáo viên chủ nhiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu CLO)

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
O1	CLO1.1	Nhận thức đầy đủ và hành động đúngvới quy định của ngành Giáo dục; nội quy và quy chế của cơ sở đào tạo.	PLO1.1; PLO1.2
	CLO1.2	Cóý thức trau dồi đạo đức; năng lực chuyên môn nghề nghiệp phù hợp với chuẩn mực đạo đức và tác phong nhà giáo.	
O2	CLO2.1	Có khả năng tự học và tự nghiên cứu; chủ động tiếp cận với những vấn đề thực tiễn ở trường thực tập.	PLO2.1; PLO2.2; PLO2.3; PLO2.4; PLO2.5
	CLO2.2	Vận dụng thành thạo và hiệu quả các phương thức giao tiếp phù hợp với tâm lý học sinh và đặc trưng môn học.	
	CLO2.3	Nhận diện nhanh và biết cách đưa ra các quyết định phù hợp để giải quyết các tình huống trong môi trường sư phạm.	
	CLO2.4	Biết lắng nghe tích cực và tổnghợp được vấn đề; lập luận chặt chẽ; phản hồi thuyết phục.	
	CLO2.5	Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ đạt chuẩn yêu cầu theo quy định chung của ngành.	
O3	CLO3.1	Vận dụng được tri thức khoa học cơ bản về văn học; lí luận dạy học lịch sử và tri thức giáo dục tổng quát vào hoạt động thực tập sư phạm ở phổ thông	PLO3.1
	CLO3.2	Phân tích được nội dung chương trình, tài liệu dạy	

Mục tiêu HP [1]	CĐR của HP [2]	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: [3]	CĐR của CTĐT [4]
		học lịch sử; thiết kế được kế hoạch phát triển chương trình môn lịch sử trong mối liên hệ với tình hình thực tế ở địa phương.	PLO3.2; PLO3.3;
	CLO3.3	Thực hành kế hoạch dạy học môn lịch sử và kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định của hoạt động tổ chuyên môn ở của trường thực tập.	
O4	CLO4.1	Vận dụng tổng hợp kiến thức khoa học chuyên ngành; lí luận và PP dạy học bộ môn đấp ứng yêu cầu Thực tập sư phạm.	PLO4.1; PLO4.3; PLO4.4;
	CLO4.2	Đánh giá và dự báo được sự phát triển của cá nhân	
	CLO4.3	Xây dựng và tích lũy kinh nghiệm để phát triển nghề nghiệp.	

5. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu PLO) theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao*

CĐR của HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
	PLO1		PLO2						PLO3				PLO4			
	1	2	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	1	2	3	4
CLO1.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO1.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.3	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.4	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO2.5	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO3.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO3.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO3.3	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO4.1	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO4.2	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1
CLO4.3	2	3	2	3	3	3	2	1	2	3	3	1	3	1	2	1

6. Đánh giá học phần

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

1. Điểm thành phần của nội dung TTSP

a. Tìm hiểu thực tế giáo dục tại trường thực tập (THTTGD):

- Đánh giá việc THTTGD của SV qua bài thu hoạch về nội dung này *(thực hiện theo mẫu),* theo thang điểm 10.
- Trưởng Ban chỉ đạo (hoặc người được ủy quyền) đánh giá nội dung này.

b. Thực tập giảng dạy (TTGD):

- Đánh giá toàn bộ công tác TTGD, gồm các tiết lên lớp, dự giờ của SV cùng ngành, các hoạt động giảng dạy khác và căn cứ tiêu chí và thang điểm đã được quy định *(thực hiện theo mẫu),* theo thang điểm 10.
- Trong đánh giá lưu ý đến phần kiến thức cơ bản và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn, sử dụng thiết bị - đồ dùng dạy học. Nếu sai kiến thức cơ bản hoặc chỉ dùng phương pháp thuyết giảng và đọc chép thì giờ giảng đó chỉ ở mức tối đa là trung bình.
- Công thức tính điểm:

Điểm TTGD = Trung bình cộng các tiết lên lớp có đánh giá

- GVHD thực tập giảng dạy đánh giá nội dung này.

c. Thực tập chủ nhiệm (TTCN):

- Đánh giá từng tuần thực tập, theo thang điểm 10. Đánh giá theo nhóm và khả năng từng SV để tính điểm cho mỗi SV. Được thực hiện hằng tuần, và căn cứ tiêu chí và thang điểm đã được quy định *(Thực hiện theo mẫu: Phụ lục 11: Tiểu học, THPT, TL-GD; Phụ lục 12: GD Mầm non)* để đánh giá, gồm 3 phần:
  + Khả năng làm kế hoạch, tổ chức chỉ đạo.
  + Khả năng thực hiện chức năng nghiệp vụ của người giáo viên.
  + Hiệu quả của công tác thực tập chủ nhiệm.
- Tùy tình hình thực tế, Ban chỉ đạo trường thực tập quy định cách thức và xác định điểm cho mỗi nhóm TTCN trong từng tuần. Để khuyến khích từng SV trong nhóm hoạt động tích cực hơn, điểm của từng SV trong nhóm được xác định trên cơ sở điểm của toàn nhóm đã đạt được và hiệu quả hoạt động của từng SV.
- Công thức tính điểm:

Điểm TTCN = Trung bình cộng điểm 5 tuần TTCN

- GVHD thực tập chủ nhiệm đánh giá nội dung này.

b. Điểm tổng kết nội dung thực tập sư phạm

- Do Trưởng Ban chỉ đạo trường thực tập phê duyệt và quyết định, trên cơ sở đề nghị của Tổ trưởng chuyên môn và Tổ trưởng chủ nhiệm, gồm:
  + Điểm bài thu hoạch Tìm hiểu thực tế giáo dục (THTTGD), hệ số 1.
  + Điểm thực tập chủ nhiệm (TTCN), hệ số 1
  + Điểm thực tập giảng dạy (TTGD), hệ số 2
- Công thức tính điểm nội dung thực tập sư phạm:

$$\textbf{Điểm TTSP} = \frac{\textbf{THTTGD + TTCN + (TTGD x 2)}}{\textbf{4}} \textbf{ + (hoặc -) điểm thưởng/phạt}$$

  + *Điểm thưởng/phạt:* Điểm này được cộng hoặc trừ vào kết quả đã được tính trung bình chung của điểm TTSP, theo 3 mức: 0,1; 0,2; 0,3.

7. Học liệu

7.1. Tài liệu học tập

[1]. Quy định về Thực tập sư phạm, ban hành theo Quyết định số 2628/QĐ-ĐHSP ngày 17 tháng 10 năm 20172017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2]. BGD&ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông **Chương trình tổng thể** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.*

[3]. BGD&ĐT (2018),Chương trình giáo dục phổ thông **Môn Lịch sử** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.*

[4]. Đinh Văn Tiến (chủ biên; 2011), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, NXBTH TPHCM

8. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
1	**Chương 1. Tìm hiểu thực tế giáo dục** ***1.1. Báo cáo tổng quan về nhà trường phổ thông và giáo dục địa phương.*** + Tình hình cơ cấu tổ chức hoạt động, nhiệm vụ năm học của nhà trường; những chủ trương, biện pháp đổi mới công tác quản lý dạy học của ngành; +Tình hình tại địa phương; + Các hoạt động khác của nhà trường và hoạt động của các đoàn thể cùng tham gia công tác giáo dục ***1.2. Tự nghiên cứu và viết thu hoạch cá nhân*** + Nghiên cứu chương trình, tài liệu sách giáo khoa: + Phòng bộ môn và thiết bị dạy học; + Nắm tình hình thực hiện chương trình và dạy học bộ môn cụ thể ở trường thực tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phươngpháp** - Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Phương pháp kết hợp: [1] Thảo luận nhóm cùng với sự hỗ trợ của CNTT [2] Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề [4] Học tập trải nghiệm.. *** Hình thức tổ chức DH** - Thực hành giảng dạy/ công tác chủ nhiệm lớp theo nhóm hoặc cá nhân - Thảo luận trao đổi nhóm để rút kinh nghiệm.
2-6	**Chương 2: Thực tập giảng dạy** ***2.1. Chuẩn bị*** - SV nhận kế hoạch giảng dạy từ giáo viên hướng dẫn. - Thiết kế KHBD và được GVHD phê duyệt kế hoạch chậm nhất 2 ngày trước khi dạy. - Tập giảng. - Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu cần đạt: + Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc sư phạm; + Thể hiện rõ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. + Sử dụng đa dạng các phương pháp/ kĩ thuật và phương tiện dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học... - Thực hành tất cả các khâu thuộc quy trình dạy học từ việc chuẩn bị đến việc lên lớp, củng cố kiến thức, ôn tập... - Thực tập với nhiều hình thức: lý thuyết, thực hành, ngoại khóa, ôn tập, chấm bài kiểm tra, chữa bài tập...;	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phương pháp** - Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Phương pháp kết hợp: [1] Thảo luận nhóm cùng với sự hỗ trợ của CNTT [2] Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề [3] Vận dụng CNTT và các kĩ thuật dạy học tích cực *** Hình thức tổ chức DH** -Thực hành giảng dạy/ công tác chủ nhiệm lớp theo nhóm hoặc cá nhân - Hình thức phối hợp: Tự học; tự nghiên cứu của SV

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
	2.2. Thực hành giảng dạy -Các tiết lên lớp của SV đều nằm trong kế hoạch đánh giá - Sau các tiết lên lớp của SV, GVHD tổ chức rút kinh nghiệm để đánh giá giờ dạy (*có SV cùng ngành học tham dự).*		
3 - 6	**Chương 3. Thực tập về công tác chủ nhiệm** ***3.1. Chuẩn bị*** - SV nhận kế hoạch chủ nhiệm từ giáo viên hướng dẫn. - SV lập kế hoạch chủ nhiệm lớp cụ thể đến từng tuần. - Kế hoạch bài dạy phải được giáo viên hướng dẫn góp ý kiến và ký duyệt trước khi thực hiện. - Kế hoạch đảm bảo các yêu cầu cần đạt: + Xác định nội dung công việc cụ thể; + Dự kiến các biện pháp giáo dục chính sẽ sử dụng; + Kết quả cần đạt. ***3.2. Thực hành nội dung công tác chủ nhiệm*** - Đối với lớp học: Tìm hiểu tình hình của lớp; học sinh khácbiệt; phối hợp với hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong trường trong công tác giáo dục học sinh. - Chức năng, nghiệp vụ của người GVCN: Nắm vững các quy chế, quy định về nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên; chức năng của GV bộ môn; GV chủ nhiệm lớp; cách ghi điểm, xếp loại học lực của học sinh; cách nhận xét, xếp loại đạo đức, ghi sổ điểm, học bạ… -Tổ chức hoạt động phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường: các ngày lễ lớn; các hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm; hoạt động xã hội, lao động công ích...	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	*** Phương pháp** Phương pháp tự học; tự nghiên cứu. - Phương pháp quan sát có kế hoạch. - Phương pháp kết hợp: [1] Thảo luận nhóm cùng với sự hỗ trợ của CNTT [2] Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề [3] Vận dụng CNTT và các kĩ thuật dạy học tích cực *** Hình thức tổ chức DH** **-**Thực hành giảng dạy/ công tác chủ nhiệm lớp theo nhóm hoặc cá nhân **-** Hình thức phối hợp: Tự học; tự nghiên cứu của SV.
4	**Chương 4: Hoạt động tổng kết thực tập sư phạm** ***4.1. Hoàn tất hồ sơ thực tập*** - Bài thu hoạch tìm hiểu thực tế giáo dục tại trường thực tập; - Kế hoạch bài dạy của phần thực tập giảng		

Tuần	Nội dung	CĐR của HP	Phương pháp và hình thức dạy học
[1]	[2]	[3]	[4]
	dạy trong toàn đợt; - Kế hoạch công tác chủ nhiệm toàn đợt; - Đề cương, biên bản dự giờ của GV và SV trong nhóm; - Bản tự kiểm điểm đánh giá cá nhân.*(Thực hiện theo mẫu)* ***4.2. Tổng kết thực tập sư phạm*** - Thời gian: cuối đợt TTSP - Mục đích: Đánh giá chất lượng thực tập của SV; giúp SV xây dựng kế hoạch phát triển bản thân.		

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sinh viên nắm được kế hoạch TTSP trước khi về trường phổ thông.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, tivi cỡ lớn phù hợp với không gian lớp học và khả năng quan sát của người học; bảng, phấn....

- Điều kiện khác: Trường phổ thông hỗ trợ sinh viên phòng tập giảng; phòng họp nhóm... trong suốt thời gian TTSP.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**